

Bộ Giáo dục và Đào tạo
Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

(TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN)

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Lời nói đầu.....	5
Tổng quan về tài liệu.....	6

Phần I

Những vấn đề chung của phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh.....	7
--	----------

Phần II

Vận dụng phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh vào việc dạy học các môn học ở Tiểu học.....	35
Đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học	36
Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	78
Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học	130
Đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học	146
Đổi mới phương pháp dạy học môn Khoa học ở Tiểu học.....	156
Đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử ở Tiểu học	162
Đổi mới phương pháp dạy học môn Địa lí ở Tiểu học	172
Đổi mới phương pháp dạy học môn Âm nhạc ở Tiểu học.....	185
Đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật ở Tiểu học.....	194
Đổi mới phương pháp dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học.....	203
Đổi mới phương pháp dạy học môn Thể dục ở Tiểu học.....	227
Hướng dẫn học theo băng hình	237

LỜI NÓI ĐẦU

Để góp phần đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học, Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học đã tổ chức biên soạn các mô đun đào tạo theo chương trình Cao đẳng sư phạm và chương trình liên thông từ Trung học Sư phạm lên Cao đẳng Sư phạm; biên soạn các mô đun bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học mới.

Điểm mới của các tài liệu viết theo mô đun là thiết kế các hoạt động học tập của người học, kích thích sự sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề, tự giám sát và đánh giá kết quả học tập của người học, chú trọng sử dụng tích hợp nhiều phương tiện truyền đạt khác nhau (tài liệu in, băng hình/băng tiếng...) giúp cho người học dễ học, dễ hiểu và gây được hứng thú học tập.

Tài liệu *“Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học”* nhằm cung cấp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học ở các cơ quan quản lý giáo dục, các trường tiểu học những kiến thức và kỹ năng về đổi mới phương pháp dạy học nói chung, về phương pháp dạy học các môn học theo chương trình - sách giáo khoa mới ở tiểu học nói riêng.

Đơn vị tổ chức biên soạn tài liệu là Trường Cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo. Tham gia biên soạn tài liệu là các nhà khoa học tham gia biên soạn chương trình - sách giáo khoa mới ở Tiểu học, các giảng viên đang tham gia đào tạo ở các trường Sư phạm, Trường Cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo.

Tài liệu được biên soạn theo chương trình và phương pháp mới, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Ban điều phối Dự án rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học ; đội ngũ giảng viên, sinh viên các trường sư phạm trong cả nước.

Trân trọng cảm ơn.

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU

I - Mục tiêu của tài liệu

Sau khi được bồi dưỡng theo tài liệu này, người học sẽ :

- a) Hình thành và phát triển những tri thức về phương pháp dạy học (PPDH) phát huy tính tích cực của học sinh (HS) tiểu học trong từng môn học.
- b) Vận dụng được những kỹ năng dạy học tích cực vào dạy học các môn học ở trường tiểu học.
- c) Tích cực và biết tổ chức tốt các hoạt động dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở trường tiểu học trong từng môn học.

II - Thời lượng học

150 tiết.

III - Nội dung của tài liệu

1) Những vấn đề chung của PPDH phát huy tính tích cực của HS

Thời gian thực hiện : 15 tiết

2) Vận dụng phương pháp phát huy tính tích cực của HS vào việc dạy học các môn học ở Tiểu học

- a) Môn Toán : 30 tiết
- b) Môn Tiếng Việt : 30 tiết
- c) Môn Nghệ thuật, TN&XH, Lịch sử - Địa lí, Khoa học, Đạo đức, Thể dục : 75 tiết.

Thời lượng cho mỗi môn sẽ được quy định như sau :

- Các môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công – Kỹ thuật) : mỗi phân môn 10 tiết.
- Các môn TN&XH, Đạo đức, Thể dục : mỗi môn 10 tiết.
- Các môn Khoa học, Lịch sử, Địa lí : mỗi môn 5 tiết ;

3) Nội dung băng hình : 16 đoạn băng hình bao gồm :

- + 3 đoạn băng hình cho môn Toán ;
- + 3 đoạn băng hình cho môn Tiếng Việt ;
- + 10 đoạn băng hình cho các môn : Thủ công, Kỹ thuật, Mĩ thuật, Âm nhạc, TN&XH, Lịch sử, Địa lí, Khoa học, Đạo đức, Thể dục.

Các đoạn băng sử dụng minh họa phương pháp dạy học phát huy tính tích cực.

IV- phương pháp học theo tài liệu

Tài liệu được biên soạn để có thể sử dụng với nhiều hình thức học tập khác nhau :

- Tự học, tự nghiên cứu tại nơi công tác hoặc trong các lớp học tập trung ;
- Đối với những lớp tập trung, việc thảo luận nhóm là chủ yếu ;

- Một số nội dung học có sự hướng dẫn của giảng viên để học viên tự giải quyết vấn đề, tự chiếm lĩnh và khai thác nội dung.
- Cùng với tài liệu in, có 16 đoạn băng hình cũng là nội dung được bồi dưỡng. Các đoạn băng hình này sẽ làm phong phú thêm nội dung và hình thức học tập. Việc kết hợp tài liệu in với các đoạn băng hình được ghi trong tài liệu in và có hướng dẫn sử dụng.

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH

A - MỤC TIÊU

Sau khi học xong phần này, người học sẽ đạt được :

1. Kiến thức

- Quán triệt những định hướng đổi mới của PPDH hiện nay.
- Phân tích được cơ sở lí luận và thực tiễn của việc đổi mới PPDH.
- Liệt kê được những đặc trưng cơ bản của PPDH phát huy tính tích cực, so sánh với PPDH không phát huy tính tích cực.
- Đánh giá được PPDH như thế nào được coi là PPDH phát huy tính tích cực (thông qua tài liệu, thông qua thực hành dạy mẫu của học viên và thông qua chính giờ dạy của giảng viên).
- Biết cách vận dụng PPDH phát huy tính tích cực vào dạy các môn học ở Tiểu học.

2. Kỹ năng

- Vận dụng được cơ sở lí luận vào thiết kế bài học theo PPDH phát huy tính tích cực.
- Lựa chọn được PPDH phát huy tính tích cực, tài liệu học tập cũng như phương tiện dạy học phù hợp với nội dung bài dạy.
- Triển khai thực hành một số PPDH phát huy tính tích cực trong quá trình dạy học của bản thân.
- Có kĩ năng lập kế hoạch bài học và đánh giá giờ dạy của đồng nghiệp.

3. Thái độ

- Tự tin trong việc thực hiện PPDH phát huy tính tích cực.
- Quyết tâm đổi mới cách thực hiện PPDH.

B - NỘI DUNG

Nội dung 1: Cơ sở thực tiễn và lí luận của đổi mới PPDH

Hoạt động 1: Tìm hiểu cơ sở thực tiễn của đổi mới cách thực hiện PPDH.

Thực hiện các công việc

- 1) Đọc thông tin cơ bản 1.1. để trả lời câu hỏi : “Đổi mới cách thực hiện PPDH được hiểu như thế nào ?”
- 2) Học viên thảo luận tự đưa ra nguyên nhân thực tiễn của việc cần đổi mới cách thực hiện PPDH.
- 3) Đọc thông tin định hướng cơ bản của phần này.
- 4) Trả lời được vì sao đổi mới cách thực hiện PPDH sẽ đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu một số cách tiếp cận trong lí luận dạy học về PPDH.

Thực hiện các công việc

- 1) Đọc nội dung mục 1.3. trong “Thông tin cơ bản cho nội dung 1”.
- 2) Trả lời các câu hỏi :
 - Vì sao phải đảm bảo tính hệ thống trong dạy học ?
 - Vì sao phải đảm bảo sự phát triển toàn diện nhân cách HS thông qua hoạt động của chính nó ?
 - Tại sao nói bản chất của quá trình dạy học là quá trình cộng tác ?
 - Tại sao nói quá trình dạy học phải được tổ chức thành những quy trình cụ thể, từ đó đề ra được mục tiêu đề ra ?
- 3) Học viên trao đổi ý kiến với nhau hoặc với giảng viên về nội dung đã chuẩn bị.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu một số đặc điểm tâm lí của HS tiểu học.

Thực hiện các công việc

- 1) Đọc thông tin cơ bản 1.4.
- 2) Nêu được những nét đặc điểm tâm lí cơ bản của HS tiểu học.
- 3) Giải thích được vì sao GV cần phải hiểu rõ tâm lí HS tiểu học để có thể đổi mới PPDH.
- 4) Lấy một thí dụ trong công tác dạy học để minh họa.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

1.1. Cơ sở thực tiễn của đổi mới cách thực hiện PPDH

1) Đổi mới cách thực hiện PPDH được hiểu như thế nào ?

Đổi mới cách thực hiện PPDH là vấn đề then chốt của chính sách đổi mới giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Đổi mới cách thực hiện PPDH sẽ làm thay đổi tận gốc nếp

nghĩ, nếp làm của các thể hệ học trò – chủ nhân tương lai của đất nước. Như vậy, đổi mới PPDH sẽ tác động vào mọi thành tố của quá trình giáo dục và đào tạo. Nó tạo ra sự hiện đại hoá của quá trình này.

Đổi mới cách thực hiện PPDH là đổi mới cái gì ? Cái gì cần làm mới lại ? Cái cũ là cái gì ? Giá trị của cái cũ còn đến đâu hay không còn giá trị ? Mới là cái gì và giá trị của nó ở chỗ nào ? Chúng ta đều biết không phải cái gì cũ cũng tồi và cái gì mới cũng hoàn hảo. Hiệu quả hay không của PPDH là do người tiến hành nó như thế nào. Xét bản thân phương pháp thì không có phương pháp nào là phương pháp tồi, không có phương pháp nào là phương pháp tích cực hay thụ động, mà phương pháp ấy trở nên tồi, thụ động khi người ta không khai thác hết tiềm năng của nó hoặc sử dụng nó không đúng lúc, đúng chỗ, đúng đối tượng.

Cần nhấn mạnh rằng, không có một phương pháp nào tồn tại lại không có ý nghĩa nào đó. Đổi mới PPDH thực chất không phải là sự thay thế các PPDH cũ bằng một loạt các PPDH mới. *Về mặt bản chất, đổi mới PPDH là đổi mới cách tiến hành các phương pháp, đổi mới các phương tiện và hình thức triển khai phương pháp trên cơ sở khai thác triệt để ưu điểm của các phương pháp cũ và vận dụng linh hoạt một số phương pháp mới nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học.* Như vậy, mục đích cuối cùng của đổi mới PPDH là làm thế nào để HS phải thực sự tích cực, chủ động, tự giác, luôn trăn trở tìm tòi, suy nghĩ và sáng tạo trong quá trình lĩnh hội *tri thức* và lĩnh hội cả *cách thức* để có được tri thức ấy nhằm phát triển và hoàn thiện nhân cách của mình. Trong những phần tiếp theo của tài liệu này, thuật ngữ “*đổi mới PPDH*” được hiểu là “*đổi mới cách thực hiện PPDH*” ; “*PPDH tích cực*” được hiểu là “*PPDH theo hướng tích cực hoá người học*” hoặc “*PPDH phát huy tính tích cực của người học*”.

Những PPDH thường được sử dụng trước đây mà người ta vẫn gọi là PPDH truyền thống, thí dụ phương pháp thuyết trình, phương pháp hỏi - đáp, vẫn đang được thực hiện trong tất cả các giờ dạy của GV hiện nay. Nhưng nếu các phương pháp này vẫn được tiến hành theo cái cách mà ở những thập niên trước sử dụng thì chắc chắn nó trở nên kém hiệu quả. Vì vậy, phương pháp thuyết trình cần phải được “đổi mới”. Hiện nay, phương tiện công nghệ thông tin phát triển đã không biến người học thành những “cỗ máy ghi chép” và người dạy là “máy đọc”. Máy photocopy, máy chiếu hát, đèn chiếu,... sẽ làm giảm thời gian dành cho sự ghi chép của GV lên bảng với ghi chép của HS vào vở. Trên lớp, GV nên tập trung vào việc *tổ chức quá trình lĩnh hội* kiến thức. Phương pháp thuyết trình sẽ trở nên tích cực khi GV thuyết trình trong một lượng thời gian phù hợp và biết kết hợp một cách nhuần nhuyễn, hợp lí và khoa học với các phương pháp khác để làm sao HS thích thú và hào hứng hoạt động. Những phương pháp có thể kết hợp với thuyết trình như : phương pháp minh hoạ bằng sơ đồ biểu bảng hay vật thật, phương pháp hỏi - đáp với các câu hỏi kích thích được tư duy người học, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp tình huống,... Tuy nhiên nếu những PPDH này không được tiến hành theo đúng ý nghĩa và chức năng của nó thì chúng cũng không được gọi là PPDH tích cực.

Như vậy, đổi mới PPDH không phải là sự thay thế các phương pháp quen thuộc hiện có bằng những phương pháp mới lạ. Thực chất chúng ta phải hiểu lại cho đúng cách làm, cách tiến hành các PPDH, và cách linh hoạt sáng tạo trong sử dụng nó ở những hoàn cảnh và tình huống khác nhau để những PPDH có tác động tích cực đến người học. Ngoài ra, cùng với sự

phát triển của phương tiện dạy học và của chính khoa học về PPDH, một số PPDH hiện đại cần được bổ sung trong “va li PPDH” của GV.

2) Cơ sở thực tiễn của đổi mới PPDH

a) Sự phát triển sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Sự cần thiết đổi mới trong giáo dục đã được ghi trong Nghị quyết 40/2000/QH10 về đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông và thể hiện trong Chỉ thị 14/2001/CT-TTg ngày 11/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội.

Sự phát triển sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi những con người năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường.

Thế giới đã chuyển sang thời kì kinh tế tri thức, cho nên đầu tư vào chất xám sẽ là cách đầu tư hiệu quả nhất cho sự hưng thịnh của mỗi quốc gia. Cũng vì lí do này mà nhu cầu học tập của người dân ngày càng nhiều, trình độ dân trí ngày một tăng, xã hội học tập đang hình thành và phát triển...

Sự phát triển của khoa học công nghệ đã mở ra những khả năng và điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng phương tiện công nghệ thông tin vào quá trình dạy học. Việc sử dụng có tính sư phạm những thành quả của khoa học công nghệ sẽ làm thay đổi hiệu quả của quá trình dạy học, hiệu quả của việc sử dụng các PPDH.

Như vậy, khi đổi mới mục tiêu và nội dung dạy học, những PPDH đã và đang sử dụng sẽ không đáp ứng yêu cầu đào tạo thế hệ trẻ năng động sáng tạo của tương lai nếu không có sự đổi mới về cách thức tiến hành phương pháp.

b) Sự đổi mới của chương trình tiểu học

Với yêu cầu mới đặt ra cho giáo dục những nhiệm vụ mới : xem xét lại mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục ở mọi bậc học. Bậc Tiểu học là bậc học nền tảng nên sự đổi mới lại càng cần thiết và quan trọng. Chính vì vậy đã từ nhiều năm nay, giáo dục tiểu học đã có những thay đổi mạnh mẽ.

• Về mục tiêu

Chương trình dạy học tiểu học truyền thống chủ yếu gồm các đích cần đạt và danh mục các nội dung dạy học. Điều này đã làm khó khăn cho người sử dụng chương trình, nên trong đổi mới chương trình Tiểu học, mục tiêu đã được cụ thể hoá bằng kế hoạch hành động sư phạm bao gồm :

- Những đích cuối cùng (thể hiện ở cấp bậc mục tiêu : bậc học, môn học, chủ đề, bài học...).
- Những nội dung kiến thức và phẩm chất năng lực cần đạt ở HS.
- Các phương pháp và phương tiện dạy học, các hoạt động dạy học cụ thể.
- Các cách thức đánh giá kết quả học tập của HS.

• Về nội dung

Nội dung chương trình Tiểu học được soạn thảo hiện đại, tinh giản, thiết thực và cập nhật sự phát triển của khoa học – công nghệ, kinh tế – xã hội, tăng cường thực hành vận dụng, gắn bó với thực tiễn Việt Nam tiến kịp trình độ phát triển chung của chương trình giáo dục phổ thông của các nước trong khu vực và quốc tế. Hơn nữa nội dung chương trình và sách giáo

khoa có tính thống nhất cao, phù hợp với trình độ phát triển chung của số đông HS, tạo cơ hội và điều kiện học tập cho mọi HS, phát triển năng lực của từng đối tượng HS, góp phần phát hiện và bồi dưỡng những HS có năng lực đặc biệt. Cụ thể là :

- Tập trung vào các kĩ năng cơ bản : nghe, đọc, nói, viết và tính toán. Xác định Tiếng Việt và Toán là các môn học chủ chốt, chuẩn bị công cụ (kĩ năng và phương pháp tư duy) để học tập các môn học khác và để phát triển năng lực cá nhân.
- Coi trọng đúng mức các kĩ năng sống trong cộng đồng, thích ứng với những đổi mới diễn ra hằng ngày...
- Hình thành và phát triển các phẩm chất của người lao động Việt Nam như cần cù, cẩn thận, có trách nhiệm, có lòng yêu thương nhân ái...

- ***Về phương pháp dạy học***

Như vậy trước thực tiễn đổi mới của mục tiêu, nội dung chương trình Tiểu học, và cách đánh giá kết quả học tập của HS, PPDH cũng buộc phải thay đổi theo. Đổi mới PPDH là nội dung hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học, bởi vì :

- Thầy dạy thế nào để đạt được mục tiêu dạy học cụ thể đã đề ra và thầy có thể đo được kết quả ấy ;
- Thầy dạy thế nào để hình thành được năng lực cho HS ;
- Thầy dạy thế nào để HS hứng thú với mọi hiện tượng xung quanh mình ;
- Thầy dạy thế nào để HS tìm được sự hữu dụng từ các kiến thức đã học ;
- Thầy dạy thế nào để HS có khả năng hợp tác, chia sẻ trong công việc, để biết cùng chung sống và thích ứng dần với cuộc sống luôn biến động ;
- Thầy dạy thế nào để HS phát huy hết tiềm năng và sự sáng tạo của bản thân;
- Thầy dạy thế nào để HS có khả năng tự học, tự đánh giá ;
- Và thầy dạy thế nào để HS biết yêu cuộc sống, quê hương đất nước...

Trong giáo dục tiểu học – bậc học cơ sở của giáo dục phổ thông, việc học tập của HS phụ thuộc rất nhiều vào việc dạy của thầy. Nếu chúng ta trả lời được các câu hỏi trên cũng là chúng ta thực hiện được mục tiêu giáo dục tiểu học đặt ra, tức là “giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để HS tiếp tục học trung học cơ sở”.

Tóm lại, với sự thay đổi của chương trình tiểu học buộc chúng ta phải đổi mới PPDH để thực hiện được mục tiêu của cấp học đề ra.

Những thay đổi chi tiết ở từng môn được trình bày ở phần đổi mới PPDH của các môn học cụ thể trong phần sau.

1.3. Cơ sở lí luận dạy học của đổi mới cách thực hiện PPDH

1) Tiếp cận hệ thống (system approach)

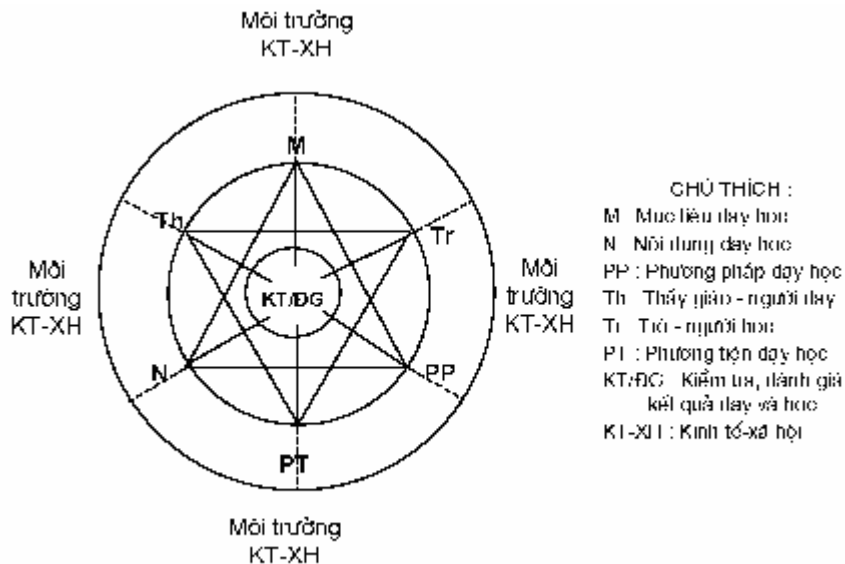
* *Tiếp cận hệ thống là gì ?*

Tiếp cận hệ thống là cách thức nghiên cứu đối tượng như một hệ thống toàn vẹn, phát triển động, tự sinh thành và phát triển thông qua việc giải quyết mâu thuẫn nội tại do sự tương tác hợp quy luật của các thành tố tạo ra. Qua đó phát hiện ra yếu tố sinh thành, yếu tố bản chất,

tất yếu và logic phát triển của đối tượng trở thành hệ toàn vẹn, tích hợp mang chất lượng mới.

Ví dụ : Quá trình giáo dục mang tính toàn vẹn về mặt tổ chức - sự phạm và nó quan hệ mật thiết với môi trường xã hội. Quá trình dạy học được coi là một hệ thống, nó bao gồm nhiều thành tố và các thành tố này có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, ảnh hưởng qua lại tới nhau, quyết định chất lượng của nhau... Mối quan hệ giữa thầy, trò, phương tiện và điều kiện dạy học, mục đích, nội dung và PPDH với quá trình kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học có những quan hệ phụ thuộc nhau. Toàn bộ quá trình dạy học này chịu ảnh hưởng của môi trường kinh tế - xã hội.

Ta có thể minh họa mối quan hệ phụ thuộc của các thành tố của quá trình dạy học và mối quan hệ của quá trình dạy học với môi trường kinh tế - xã hội bằng sơ đồ sau :



2) Quá trình dạy học theo tiếp cận nhân cách

Thầy và trò cùng là chủ thể của các mối quan hệ trong quá trình dạy học. Quá trình dạy học muốn kiến tạo và phát triển nhân cách phải thông qua sự thống nhất 3 mặt :

- Tính riêng biệt, độc đáo của cá nhân : Dạy học tạo ra được môi trường thuận lợi nhất cho mỗi cá nhân phát huy được tiềm năng để trở thành chính mình.
- Hoà đồng các mối quan hệ liên nhân cách : Dạy học phải tạo ra được năng lực cho người học để họ có thể tham gia vào các hoạt động và các mối quan hệ xã hội.
- ảnh hưởng của nhân cách tới xã hội, cộng đồng : Dạy học tạo ra được năng lực để mỗi cá nhân có thể đóng góp, cống hiến và sáng tạo cho xã hội, cộng đồng.

Đổi mới PPDH theo cách tiếp cận nhân cách tức là phát triển được 3 mặt nêu trên của nhân cách.

3) Quá trình dạy học theo tiếp cận hoạt động

- Quá trình dạy học phải coi hoạt động là bản chất của mình có nghĩa là dạy học chính là quá trình *tổ chức các hoạt động* khác nhau để HS được hoạt động và lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo.
- Quá trình dạy học vừa tạo ra sự phát triển tâm lý và vừa tạo ra điều kiện cho sự phát triển các hoạt động có đối tượng khác.

Quá trình dạy học được nghiên cứu là một hoạt động và có cấu trúc của một hoạt động. Hơn nữa, dạy - học phải thông qua hoạt động và bằng chính các hoạt động. Không có hoạt động, không có sự phát triển nhân cách. Chính vì thế dạy học là quá trình tổ chức và điều khiển hoạt động của trò nhằm chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng và hình thành nhân cách của chính trò.

4) Công nghệ dạy học (technology of teaching)

- *Tư tưởng công nghệ dạy học thể hiện 3 điểm sau :*

- + Chuyển hoá vào thực tiễn dạy học những thành tựu mới nhất của khoa học công nghệ từ mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức... thông qua xử lý về mặt sư phạm.
- + Sử dụng tối đa và tối ưu phương tiện kỹ thuật hiện đại đa kênh, đa hình (đa phương tiện - Multimedia systems) vào dạy học.
- + Thiết kế được hệ dạy học mới, vận hành theo nguyên lý mới, đó là hệ dạy học “tự động - cá thể hoá - được trợ giúp”.

- *Điều kiện xây dựng công nghệ dạy học :*

Để hình thành công nghệ dạy học ổn định, có thể kiểm soát, chuyển giao và đảm bảo thực hiện mục tiêu, cần có điều kiện tối thiểu sau :

- + Mục tiêu xác định rõ ràng thể hiện yêu cầu về : kiến thức, kỹ năng, thái độ và hệ giá trị. Mục tiêu này làm được hai chức năng : chỉ đạo, tổ chức quá trình dạy học và làm chuẩn đo kết quả dạy học (tức là lượng hoá được, đo đạc được, quan sát được).
- + Quá trình dạy học phải được tổ chức thành những quá trình cụ thể bao gồm những thao tác hành động rồi gộp thành công đoạn... sắp xếp thành trật tự thời gian, có thể có sự hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật. Quá trình này là sự kết hợp các nhân tố : nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá, nhằm vào mục đích dạy học. Những quá trình này (dạy và học) phải hướng vào người học, giúp đỡ người học tự giác thực hiện bằng chính hoạt động của mình để chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, thái độ và có năng lực lựa chọn, quyết định.
- + Quá trình kiểm tra - đánh giá phải được tổ chức thành những quy trình gồm các yếu tố : chuẩn, tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá và phương tiện đánh giá. Quy trình đánh giá phải bám sát quy trình dạy học, có những đánh giá mang tính kiểm tra để uốn nắn, điều chỉnh, giúp đỡ cách học, có những đánh giá mang tính tổng kết về mức độ đạt yêu cầu để xác nhận trình độ, chứng chỉ, cấp văn bằng. Việc đánh giá phải đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị và tính khách quan về mặt kỹ thuật và về mặt xã hội.

Có thể xây dựng quy trình tự đánh giá.

5) Thuyết dạy học cộng tác (collaborative theory)

Thuyết này tích hợp hai cách tiếp cận : hướng vào người học (learner centred approach) và hướng vào GV (teacher centred approach), đưa ra quan điểm về sự thống nhất biện chứng giữa dạy và học.

Theo thuyết này, dạy có chức năng thiết kế, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra quá trình học ; góp phần thi công nhưng không làm thay người học. Học là tự điều khiển quá trình chiếm lĩnh tri thức của bản thân tức là tự thiết kế, tự tổ chức, tự thi công và tự kiểm tra việc học của chính mình dưới sự điều khiển của thầy. Hai hoạt động dạy và học thống nhất với nhau nhờ sự cộng tác.

Sự cộng tác giữa dạy và học chính là yếu tố cơ bản duy trì và phát triển sự thống nhất toàn vẹn của quá trình dạy học và là yếu tố dẫn tới chất lượng cao của học tốt, dạy tốt.

1.4. Một số đặc điểm tâm lí của HS tiểu học

1) Những thay đổi của trẻ bắt đầu đi học

Đặc điểm của chế độ học tập : phải thức dậy đúng giờ, không được bỏ học, phải ngồi yên lặng, phải thực hiện đúng hạn bài tập ở nhà... Tính chất quan hệ qua lại giữa GV với trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với gia đình cũng thay đổi, điều này gây cho trẻ những khó khăn trong việc thích ứng với môi trường mới trong giai đoạn đầu của giáo dục phổ thông.

Đại đa số trẻ em được chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí để đến trường phổ thông. Chúng muốn đến trường để xem nhà trường có gì khác so với ở nhà. Do trẻ chỉ hứng thú với đặc điểm bên ngoài của quá trình học tập nên hứng thú đó dễ mất đi. Cho nên cần làm cho trẻ hứng thú với chính quá trình học tập, với sự hấp dẫn của nội dung tri thức.

Sự thay đổi hoạt động chủ đạo diễn ra khi trẻ bắt đầu đi học. Hoạt động chủ đạo của lứa tuổi này là hoạt động học tập, nó làm thay đổi một cách cơ bản những động cơ của hành vi trẻ, nó mở ra những nguồn phát triển mới của sức mạnh nhận thức và đạo đức của trẻ. Hành động học phải được xem như là đối tượng để lĩnh hội, sau đó trở thành phương tiện để tiếp thu tri thức, khái niệm khoa học. Cách học vừa là tiền đề, công cụ, phương tiện, vừa là mục đích của dạy học. Hoạt động học bắt đầu nảy sinh ở lớp 1 và 2, hình thành ở lớp 3 và 4 và dần định hình vào lớp 5.

2) Đặc điểm nhận thức của HS tiểu học

Tri giác mang tính đại thể, toàn bộ, ít đi sâu vào chi tiết (lớp 1 và 2), tuy nhiên trẻ cũng bắt đầu có khả năng phân tích tách dấu hiệu, chi tiết nhỏ của một đối tượng nào đó. Ví dụ : trẻ khó phân biệt cây mía và cây sậy. Tri giác thường gắn với hành động, với hoạt động thực tiễn : trẻ phải cầm nắm, sờ mó sự vật thì tri giác sẽ tốt hơn.

Tri giác và đánh giá không gian, thời gian còn hạn chế : tri giác chưa chính xác độ lớn của những vật quá lớn hoặc quá nhỏ, thí dụ trái đất to bằng mấy tỉnh. Tri giác thời gian còn hạn chế hơn.

Tư duy của trẻ mới đến trường là tư duy cụ thể, mang tính hình thức, dựa vào đặc điểm bên ngoài. Nhờ hoạt động học tập, tư duy dần mang tính khái quát. Khi khái quát, HS tiểu học thường dựa vào chức năng và công dụng của sự vật hiện tượng, trên cơ sở này chúng tiến hành phân loại, phân hạng. Hoạt động phân tích tổng hợp còn sơ đẳng. Việc học Tiếng Việt

và Toán học sẽ giúp các em biết phân tích và tổng hợp. Trẻ thường gặp khó khăn trong việc thiết lập mối quan hệ nhân quả.

- Tưởng tượng còn tản mạn, ít có tổ chức, hình ảnh tưởng tượng thì đơn giản, hay thay đổi. Tưởng tượng tái tạo từng bước hoàn thiện. Ngoài ra, “nói dối” là hiện tượng gắn liền với sự phát triển tưởng tượng ở trẻ.
- Chú ý không chủ định vẫn phát triển, chú ý có chủ định còn yếu và thiếu bền vững. Sự phát triển chú ý gắn liền với sự phát triển của hoạt động học tập.
- Trí nhớ trực quan hình tượng phát triển hơn trí nhớ từ ngữ logic. Nhiều HS tiểu học còn chưa biết tổ chức việc ghi nhớ có ý nghĩa mà có khuynh hướng phát triển trí nhớ máy móc. Ghi nhớ gắn với mục đích đã giúp trẻ nhớ nhanh hơn, lâu hơn và chính xác hơn.

3) Đặc điểm nhân cách của HS tiểu học

a) Tính cách HS tiểu học

Nét tính cách của HS tiểu học mới hình thành nên chưa ổn định. Hành vi của trẻ mang tính xung động cao (bột phát), và ý chí còn thấp. Tính cách điển hình của trẻ là hồn nhiên và cá tin, trẻ thích bắt chước hành vi của người xung quanh hay trên phim ảnh. HS tiểu học ở Việt Nam sớm có thái độ và thói quen tốt đối với lao động.

b) Nhu cầu nhận thức

Nhu cầu nhận thức của HS tiểu học đã phát triển khá rõ nét : từ nhu cầu tìm hiểu những sự vật hiện tượng riêng lẻ (lớp 1 và lớp 2) đến nhu cầu phát hiện những nguyên nhân, quy luật và các mối liên hệ, quan hệ (lớp 3, lớp 4 và lớp 5). Nhu cầu đọc sách phát triển cùng với việc phát triển kĩ xảo đọc. Cần phải hình thành nhu cầu nhận thức cho trẻ ngay từ sớm.

c) Đặc điểm đời sống tình cảm

Đối tượng gây xúc cảm cho HS tiểu học thường là sự vật hiện tượng cụ thể nên xúc cảm, tình cảm của các em gắn liền với đặc điểm trực quan, hình ảnh cụ thể. HS tiểu học rất dễ xúc cảm, xúc động và khó kìm hãm xúc cảm của mình. Tình cảm của HS tiểu học còn mỏng manh, chưa bền vững, chưa sâu sắc. Sự chuyển hoá cảm xúc nhanh.

Việc hiểu đặc điểm tâm lí HS giữ vai trò quan trọng trong quá trình dạy học. Nếu chúng ta tác động vào đối tượng mà không hiểu tâm lí của chúng thì cũng như ta đập búa trên một thanh sắt nguội. Chính vì vậy, trong quá trình dạy học GV cần phải dựa vào những đặc điểm tâm lí đối tượng để lựa chọn và xây dựng những phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học phù hợp, có như thế đổi mới PPDH mới mang lại hiệu quả như mong muốn.

Nội dung 2 : Những định hướng chính trong đổi mới cách thực hiện phương pháp dạy học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về PPDH.

Thực hiện các công việc

- 1) Học viên thảo luận theo nhóm chuyên môn về những PPDH của mình, kể tên hoặc mô tả những PPDH mà mình đã thực hiện.
- 2) Xếp loại theo hai nhóm PPDH tích cực và thụ động.
- 3) Tìm nguyên nhân của sự thành công và chưa thành công khi thực hiện các PPDH.
- 4) Đại diện của nhóm báo cáo về kết quả hoạt động của nhóm.
- 5) Học viên nhận xét về các báo cáo kinh nghiệm và nêu câu hỏi.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu bản chất của đổi mới PPDH.

Thực hiện các công việc

- 1) Học viên đọc tài liệu để hiểu rõ bản chất của đổi mới PPDH là gì ?
- 2) Tóm tắt ý cơ bản tài liệu vừa đọc để hỗ trợ cho ghi nhớ.
- 3) Đặt câu hỏi (nếu có) để làm rõ hơn vấn đề.
- 4) Liên hệ với thực tiễn dạy học của bản thân để đánh giá PPDH của mình đã cải tiến như thế nào ?

Hoạt động 3 : Tìm hiểu những định hướng về đổi mới PPDH.

- 1) Học viên thảo luận nội dung và làm sâu sắc hoá tài liệu đã đọc hoặc cá nhân đọc từng định hướng trong đổi mới PPDH.
- 2) Thảo luận (hoặc tự nghiên cứu) những định hướng ấy sẽ triển khai như thế nào trong thực tiễn để cho hiệu quả và thực sự phát huy tính tích cực của người học.
- 3) So sánh những định hướng đưa ra về đổi mới PPDH với thực tiễn dạy học của bản thân.
- 4) Chốt lại nội dung cơ bản.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

Những định hướng chính trong đổi mới phương pháp dạy học

2.1. Đổi mới PPDH theo hướng phát huy cao độ tính tích cực chủ động sáng tạo của HS trong quá trình lĩnh hội tri thức

Tính tích cực chủ động và sáng tạo là gì ? Tính tích cực là một đặc điểm vốn có của con người. Con người không chỉ là khách thể mà còn là chủ thể của các quan hệ xã hội, thể hiện ở chỗ tích cực tiếp thu có chọn lọc tất cả những tác động bên ngoài để sáng tạo và xây dựng nhân cách riêng của mình. Nguồn gốc của tính tích cực là nhu cầu. Con người sinh ra cùng với một loạt nhu cầu bẩm sinh khác nhau, thí dụ nhu cầu ăn, uống... và sau đó xuất hiện nhu cầu xã hội... Những nhu cầu này không bao giờ cạn và luôn trở thành động cơ thúc đẩy con người hoạt động. Khi nhu cầu nhận thức xuất hiện thì nó sẽ thúc đẩy hoạt động học tập.

Lí luận dạy học cũng chỉ ra rằng, muốn xây dựng động lực của quá trình dạy học có hai điều quan trọng cần phải lưu ý :

- Phải biến yêu cầu của chương trình dạy học thành nhu cầu nhận thức của người học bằng cách tạo dựng các tình huống nhận thức, đưa HS tới đỉnh điểm của những mâu thuẫn chứa đựng những khó khăn vừa sức đối với HS.
- Phải giáo dục tính tích cực, tự giác học tập và tạo điều kiện cho những cố gắng vươn tới của HS bằng khả năng của mình.

Trong quá trình lĩnh hội kiến thức, kĩ năng kĩ xảo ở HS, tính tích cực được thể hiện từ cấp độ thấp nhất đến cấp độ cao nhất như sau :

Bắt chước : tính tích cực thể hiện ở sự cố gắng làm theo mẫu hành động, thao tác, cử chỉ hành vi hay nhắc lại những gì trải qua...

Tìm hiểu và khám phá : tính tích cực thể hiện ở sự chủ động hoặc ý muốn hiểu thấu đáo vấn đề nào đó để sau đó có thể tự giải quyết vấn đề...

Sáng tạo : tính tích cực thể hiện ở khả năng linh hoạt và hiệu quả trong giải quyết vấn đề...

Trong quá trình dạy học, GV là chủ thể tổ chức, điều khiển và HS là chủ thể hoạt động học tích cực chủ động và sáng tạo. GV phải cải tiến không ngừng PPDH và giúp HS cải tiến phương pháp học.

Những tri thức đã học sẽ tạo ra một trình độ ở người học, GV phải dựa vào trình độ này để hướng dẫn HS nâng cao lên một trình độ mới.

2.2. Đổi mới PPDH theo hướng kết hợp một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo các PPDH khác nhau (truyền thống và hiện đại) sao cho vừa đạt được mục tiêu dạy học vừa phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tiễn của cơ sở.

Không có một PPDH nào là tồi, mỗi phương pháp đều có những giá trị riêng của nó. Tính hiệu quả hay không hiệu quả của phương pháp phụ thuộc vào người sử dụng biết phát triển và thích nghi nó đến mức độ nào. Nếu các PPDH được kết hợp và bổ sung cho nhau thì cách dạy học ấy sẽ phù hợp được với đối tượng học đa dạng, chống sự nhàm chán và tạo ra sự năng động trong cách nghĩ cách làm của HS.

2.3. Đổi mới PPDH theo hướng phát triển khả năng tự học của HS

Cần hình thành cho HS phương pháp tự học, tăng cường các hoạt động tự tìm kiếm tri thức hay ứng dụng tri thức vào cuộc sống.

Nguồn gốc của tính tích cực là nhu cầu. Khi đứa trẻ có nhu cầu thì nó sẽ tự giác tìm kiếm tri thức. Khi phát hiện các tình huống mâu thuẫn của lí thuyết hay thực tế mà bằng kiến thức cũ không thể giải quyết được, HS buộc phải tìm con đường khám phá mới.

Đối với HS, tính tích cực bên trong thường nảy sinh do những tác động từ bên ngoài. GV phải tạo ra hàng loạt các mâu thuẫn, khéo léo lôi cuốn, hấp dẫn HS để họ tự ý thức tiếp nhận và tìm tòi cách giải đáp.

Khả năng tự học là năng lực rất quan trọng cho sự thành đạt của mỗi cá nhân. Muốn vậy, người GV cần hướng dẫn HS phương pháp tự học sao cho hiệu quả, thí dụ như hướng dẫn

HS tự lực suy nghĩ giải quyết vấn đề, cách ghi nhớ, tâm thế thi đua, vượt thử thách... Như vậy, khả năng tự học được rèn luyện ngay cả khi học trên lớp và khi học ở nhà.

2.4. Đổi mới PPDH theo hướng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy khả năng của cá nhân

Tập thể HS được sử dụng như một *môi trường và phương tiện* để tổ chức quá trình học tập tích cực nhất cho từng cá nhân. Lợi thế của dạy tập thể cho mỗi cá nhân là :

- Tạo ra sự đua tranh.
- Tạo ra nhiều cách nghĩ, nhiều phương án hành động.
- HS có thể hỗ trợ nhau, đóng góp những ý kiến riêng vào ý kiến chung.
- Cách thức này giúp HS chuyển từ thói quen chỉ nghe, ghi nhớ sang hình thức thực sự hoạt động, cùng nhau tìm kiếm, hình thành kiến thức bằng trí tuệ chung.
- HS sẽ có kĩ năng hoạt động tập thể và khẳng định được mình thông qua tập thể.

Tuy nhiên, GV phải biết khai thác lợi thế của tập thể để phát triển từng cá nhân. Phải quan tâm đến hứng thú, xu hướng, khả năng của từng người trong môi trường tập thể cũng như trong tự học. Suy cho cùng kết quả học tập là thành quả cụ thể, trực tiếp của từng cá nhân nên cần phải chú ý đến dạy cá nhân.

2.5. Đổi mới PPDH theo hướng tăng cường kĩ năng thực hành

Mục đích cuối của quá trình dạy học là tạo ra năng lực thực tiễn cho người học. Đổi mới theo hướng này có nghĩa là :

- HS được thao tác hành động thực tế.
- HS học qua tình huống thực tiễn cuộc sống.
- HS giải thích được thực tiễn bằng lí thuyết đã học.
- HS được thực hành trao đổi, phối hợp, hợp tác trong nhóm.
- HS được rèn luyện kĩ năng diễn đạt trong nói và viết.
- HS được rèn kĩ năng cùng chung sống.
- HS được đi vào cuộc sống thực để có kinh nghiệm thực tế...

2.6. Đổi mới PPDH theo hướng sử dụng phương tiện kĩ thuật hiện đại vào dạy học

Các phương tiện chủ yếu là phương tiện nhìn, nghe, nghe nhìn, các chương trình phần mềm hỗ trợ,...

Sử dụng phương tiện kĩ thuật để chuyển tải nội dung kiến thức thực sự sẽ mang lại hiệu quả cao nếu người dạy không lạm dụng nó, phải sử dụng nó theo đúng quy tắc sư phạm trong sử dụng phương tiện dạy học.

Sử dụng phương tiện đa dạng trong dạy học giúp cho PPDH trở nên sinh động hơn và tạo ra được hứng thú và tính tích cực ở người học.

2.7. Đổi mới PPDH theo hướng đổi mới cả phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của HS

Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình dạy học và nó có thể góp phần điều chỉnh nội dung và PPDH. Ngược lại, đổi mới PPDH sẽ phải đổi mới cách thức kiểm tra và đánh giá. Không đổi mới phương pháp kiểm tra và đánh giá thì đổi mới PPDH chỉ là hình thức. Trong đánh giá, GV lưu ý một điều rằng cần phải chuyển sự đánh giá của GV thành quá trình tự đánh giá của HS về kết quả học tập và rèn luyện của bản thân. Cả thầy và trò cần đánh giá kết quả đạt được trong hoạt động của mình theo hệ mục tiêu đã đề ra.

2.8. Đổi mới PPDH theo hướng đổi mới cách thiết kế bài dạy, lập kế hoạch bài học và xây dựng mục tiêu bài học

Các thành tố của quá trình dạy học : mục đích, nhiệm vụ, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học, đánh giá cùng với môi trường văn hoá - chính trị - xã hội, kinh tế - khoa học - kĩ thuật, gia đình, nhà trường và cộng đồng. (Xem sơ đồ ở 1.3 – Thông tin cơ bản cho nội dung 1).

Muốn nâng cao chất lượng quá trình dạy học phải nâng cao chất lượng của từng thành tố, đồng thời nâng cao chất lượng của toàn hệ thống.

Khi thiết kế bài giảng và lập kế hoạch bài học, GV cần quán triệt tất cả các thành tố liên quan. Nếu coi bài dạy là kịch bản thì kế hoạch bài học là sự dàn cảnh. Một giờ học được coi như một vở kịch hay bộ phim và nó không thể thiếu kịch bản và dàn cảnh chi tiết.

Trong bài dạy, mục đích và mục tiêu của bài học phải đề ra rõ ràng, có thể lượng hoá, từ đó có thể đo được và đánh giá được kết quả một cách khách quan.

Mục đích của hoạt động dạy học là tổ chức điều khiển quá trình học, giúp HS lĩnh hội nền văn hoá nhân loại, biến nó thành tri thức của mình để hình thành nhân cách và trở thành người lao động sáng tạo. Để thực hiện mục đích này, quá trình dạy học đảm bảo các nhiệm vụ sau :

Giúp HS chiếm lĩnh tri thức khoa học và kĩ năng thực hành.

Dạy và học phương pháp nhận thức để tìm ra tri thức.

Dạy và học thái độ học tập, hình thành nhân cách toàn diện người học.

Trong kế hoạch bài dạy, những mục đích này sẽ được cụ thể hoá bằng những mục tiêu của từng bài học. Mục tiêu dạy học ở cấp độ lớp học cần phải thể hiện những đặc điểm sau :

Việc xác định mục tiêu phải mô tả được cả kiểu hành vi mong đợi và nội dung hay hoàn cảnh mà các hành vi đó được áp dụng.

Các mục tiêu phức hợp phải xác định theo kiểu phân tích và cụ thể.

Các mục tiêu xây dựng phải phân biệt rõ ràng năng lực HS và năng lực ấy cho phép đạt được các hành vi khác nhau.

Mục tiêu có tính phát triển, thể hiện các con đường đi tới mục tiêu chứ không phải là các điểm cuối cùng.

Mục tiêu phải thực tế và bao gồm những gì được hiện thực hoá thành kinh nghiệm ngay trong lớp học.

Phạm vi mục tiêu phải đủ rộng để chứa các kiểu kết quả đầu ra mà nhà trường chịu trách nhiệm.

Gợi ý một số thuật ngữ được sử dụng khi xây dựng mục tiêu :

Đối với mục tiêu về kiến thức, có thể sử dụng các thuật ngữ :

Kể tên	Lập kế hoạch
Nêu lên	Phân loại
Dự đoán	Mô hình hoá
Đề xuất	Phát biểu
Viết lại	Thẩm định
Vẽ lại	Cụ thể hoá
Bổ sung	Xác định
So sánh	Phân tích
Liên hệ	Giải thích

Đối với mục tiêu về kĩ năng, có thể sử dụng các thuật ngữ :

Tính nhẩm trong phạm vi 10

Tìm ý chính trong đoạn văn

Vận động (đi trên cầu giữ thăng bằng)...

Xướng âm được bản nhạc...

Vẽ được vòng tròn khép kín...

Phát âm chuẩn các âm khó

Viết được 10 chữ trong 1 phút

Đọc trôi chảy một đoạn văn 10 câu

Đối với mục tiêu về thái độ, có thể sử dụng các thuật ngữ :

Biểu hiện thông qua hệ thống cử chỉ, hành vi tương ứng và qua lời ăn tiếng nói...

Có cơ sở là nhận thức.

Thái độ chung

Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

Lắng nghe (tôn trọng), kiềm chế...

Vui vẻ chan hoà với bạn

Trung thực trong làm bài, không quay cóp...

Chấp hành nội quy của nhà trường, quy định của pháp luật...

Thái độ có thể gắn với bài dạy

Giữ vệ sinh, không vứt rác bừa bãi

Không vẽ bậy, viết bậy lên bàn ghế

Phát biểu được cảm xúc của mình về...

Phát biểu được quan điểm của mình về...

ứng xử được trong tình huống sau...

Diễn xuất được cảm xúc yêu thương (căm hờn) của mình qua đọc bài thơ, đoạn văn...

Mô tả được hành vi phản ứng của mình đối với hiện tượng xã hội nào đó...

Ngoài ra, phương pháp và phương tiện cho mỗi một đơn vị kiến thức, hình thức tổ chức lớp học, hình thức kiểm tra đánh giá, thời lượng cho mỗi phần cũng được phản ánh trong kế hoạch.

Nhìn vào kế hoạch bài dạy, ta có thể thấy trọng số của mỗi đơn vị kiến thức, cách làm việc của thầy và trò, mục tiêu có khả năng đạt được hay không...

Nội dung 3 :Đặc điểm của PPDH và những đặc trưng của PPDH

phát huy tính tích cực của học sinh ở tiểu học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu những vấn đề chung về PPDH.

Thực hiện các công việc

- 1) Nghiên cứu tài liệu để nhìn nhận lại cốt lõi của PPDH và những đặc điểm của PPDH để biết phân tích và đánh giá những PPDH đã, đang và sẽ sử dụng trong dạy học.
- 2) Phát biểu và giải thích những đặc điểm của PPDH.
- 3) Lấy thí dụ trong thực tiễn giảng dạy để minh hoạ cho các đặc điểm ấy.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu những đặc trưng của PPDH theo hướng tích cực hoá người học.

Thực hiện các công việc

- 1) Trao đổi để thu thập ý kiến của đồng nghiệp về những dấu hiệu của PPDH tích cực.
- 2) Nghiên cứu và phân tích tài liệu về nội dung này.
- 3) Liên hệ với phần cơ sở lí luận cho những đặc trưng của PPDH theo hướng tích cực hoá vừa đưa ra.

Hoạt động 3 : Thảo luận về những điều kiện và giải pháp để thực hiện đổi mới cách thực hiện PPDH thành công.

Thực hiện các công việc

- 1) Đọc thông tin cơ bản, thảo luận và bổ sung những điều kiện cần cho đổi mới cách thực hiện PPDH.
- 2) Cá nhân suy nghĩ đưa ra giải pháp thực thi của bản thân để góp phần đổi mới cách thực hiện PPDH.

Thông tin cơ bản cho nội dung 3

3.1. Một số đặc điểm của PPDH

1) Khái niệm PPDH

Phương pháp chính là cách thức làm việc của chủ thể, cách thức này tùy thuộc vào nội dung vì “*phương pháp là sự vận động bên trong của nội dung*” (Hêghen).

PPDH là hệ thống những cách thức hoạt động (bao gồm các hành động và thao tác) của GV và HS nhằm thực hiện tốt mục đích và nhiệm vụ dạy học.

PPDH bao gồm phương pháp dạy và phương pháp học.

- **Phương pháp dạy** : Phương pháp tổ chức nhận thức, phương pháp điều khiển các hoạt động trí tuệ và thực hành, phương pháp giáo dục ý thức và thái độ đúng đắn cho HS.
- **Phương pháp học** : Phương pháp nhận thức và rèn luyện để hình thành hệ thống tri thức và kỹ năng thực hành, hình thành nhân cách người học.

Hai phương pháp này không tồn tại độc lập, tách rời nhau mà nó liên quan và phụ thuộc nhau, chúng vừa là mục đích vừa là nguyên nhân tồn tại của nhau.

Mục đích dạy học hợp lý, nội dung dạy học hiện đại, cần có một hệ phương pháp tương ứng. Bởi vì dạy học là quá trình có tính mục đích, nội dung dạy học phục vụ cho mục đích dạy học và quy định PPDH. Như vậy, dạy học sử dụng một hệ thống các phương pháp tùy theo mục đích và nội dung các môn học. Ngoài ra, phương pháp triển khai hiệu quả hay không, phụ thuộc vào phương tiện điều kiện và hình thức triển khai quá trình dạy học.

2) Một số đặc điểm của PPDH

a) Tính khách quan và chủ quan của PPDH

Tính khách quan : Mọi PPDH đều phải xuất phát từ đối tượng, từ đặc điểm, quy luật vận động, cấu trúc của đối tượng. Đối tượng của PPDH vừa là nội dung dạy học vừa là người học.

Tính chủ quan : PPDH do các chủ thể GV và HS tiến hành. Hiệu quả của PPDH phụ thuộc vào năng lực người sử dụng. Vì vậy, sự nhuần nhuyễn, linh hoạt và sáng tạo tích cực trong việc sử dụng PPDH là yếu tố quyết định hiệu quả dạy học.

b) Tính mục đích của PPDH

PPDH chịu sự quy định của mục đích và nội dung dạy học. Thực chất PPDH là phương thức để đạt được mục đích. Do vậy mỗi mục đích dạy học đòi hỏi PPDH tương ứng và mỗi PPDH bao giờ cũng hướng tới đạt mục đích cụ thể nào đó. Không có một PPDH nào lại đạt được tất cả các mục đích.

Mỗi PPDH giúp HS đạt được trình độ năng lực nhất định. Việc xác định mục đích hình thành năng lực ở HS để chọn PPDH phù hợp là điều quan trọng (thí dụ B.Bloom chia mức độ nhận thức : nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá).

c) PPDH gắn liền với nội dung dạy học

Như Hêghen đã nói “*phương pháp là sự vận động bên trong của nội dung*”, nên không có phương pháp nào nằm ngoài nội dung của nó. Nội dung quyết định sự lựa chọn phương pháp. Không có PPDH nào phù hợp với mọi nội dung dạy học.

Có 4 kiểu nội dung cơ bản :

N_A : hệ thống tri thức về thế giới và về cách thức hành động.

N_B : hệ thống những kinh nghiệm thực hiện hoạt động (kỹ năng, kỹ xảo).

N_C : hệ thống kinh nghiệm hoạt động sáng tạo.

N_D : hệ thống kinh nghiệm về thái độ và quy tắc ứng xử.

Nếu coi PPDH là một hàm số phụ thuộc vào nội dung với 4 nhân tố trên thì có thể diễn đạt :
 $PPDH = f(N_{A,B,C,D})$.

d) PPDH gắn liền với phương tiện dạy học

PPDH và phương tiện dạy học là hai phạm trù độc lập nhau nhưng tồn tại và vận động trong mối quan hệ biện chứng với nhau. Một PPDH bao giờ cũng gắn chặt với phương tiện dạy học. Phương tiện dạy học là một bộ phận của PPDH vì nó là cái thể hiện PPDH. Phương tiện sẽ trở nên vô nghĩa khi không chứa đựng phương pháp. Việc lựa chọn PPDH phải tính đến phương tiện dạy học ta có.

e) PPDH gắn liền với đặc điểm đối tượng và hình thức tổ chức lớp học

Có thể có nhiều phương pháp và hình thức để chuyển tải cùng một nội dung. Song phải lựa chọn phương pháp sao cho phù hợp với đối tượng và hình thức tổ chức. Việc tìm hiểu rõ đối tượng để lựa chọn hình thức và PPDH là yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả của PPDH.

g) PPDH có cấu trúc đa cấp

PPDH thực chất là hệ thống các hành động và thao tác nên việc thiết kế quá trình dạy học đòi hỏi GV bao giờ cũng phải xác lập được một hệ thống các hành động, thao tác của thầy và trò tương ứng với từng đơn vị, nội dung dạy học cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể và xây dựng chúng thành quy trình. PPDH thực chất là sự thực hiện quy trình ấy trong thực tiễn.

3.2. Dấu hiệu đặc trưng của PPDH theo hướng tích cực hoá

1) Tổ chức các hoạt động đa dạng và phong phú

Tổ chức các hoạt động đa dạng và phong phú để giúp HS lĩnh hội kiến thức và hình thành kĩ năng. Điều này có nghĩa là phải tổ chức cho HS hoạt động một cách tích cực, HS là người tham gia các hoạt động ấy, chúng tự tìm tòi, khám phá... dưới sự hướng dẫn của GV. Ví dụ : HS phải trao đổi, thảo luận để giải quyết nhiệm vụ, HS được đóng vai, được tham gia vào trò chơi học tập, đóng kịch diễn xuất... GV chú ý cho HS nhiều cơ hội thực hành, thực tập, được thể hiện, được phát biểu trên lớp...

2) Tổ chức các hoạt động phát triển khả năng tự học của HS

Tổ chức hướng dẫn HS cách tự học, cách đọc sách, cách lấy thông tin, cách phân tích và hiểu thông tin, cách quan sát hiện tượng xung quanh... Tự học là kĩ năng quan trọng nhất cần hình thành ở người học. Nếu HS không có kĩ năng này thì việc học gặp rất nhiều khó khăn, và HS rất ít có khả năng sáng tạo sau này. Phần lớn những kiến thức và kinh nghiệm có được trong cuộc đời nhờ vào việc tự học.

3) Tổ chức hoạt động khám phá bằng cách đưa ra một hệ thống các câu hỏi hướng dẫn HS tìm ra được kết quả

Những câu hỏi của GV có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với HS. HS có sự hứng thú, tò mò hay không ? HS có tìm được câu trả lời hay không ? HS có cảm giác chiến thắng khi tìm thấy kết quả hay không ? Tất cả những điều này phụ thuộc vào chính những câu hỏi của GV. Có những câu hỏi tạo ra sự tích cực. Và cũng có những câu hỏi không gây nên phản ứng gì.

Vậy câu hỏi nên như thế nào ? Hiệu quả của những câu hỏi phụ thuộc vào những kĩ năng đặt câu hỏi sau đây :

Mười kĩ năng đặt câu hỏi :

- 1) Bạn đặt những câu hỏi mà HS có thể trả lời được không ?
- 2) Bạn có để cho HS có đủ thời gian để trả lời không ?
- 3) Bạn có sử dụng ngôn ngữ cử chỉ (ánh mắt, nụ cười, nhướn lông mày, gật đầu...) để khuyến khích HS trả lời không ?
- 4) Bạn có khen ngợi hay ghi nhận câu trả lời đúng của HS không ?
- 5) Bạn có tránh làm cho HS ngại ngùng với câu trả lời của mình không ?
- 6) Nếu không có ai trả lời, bạn có thể đặt một câu hỏi khác đơn giản hơn nhằm gợi mở cách trả lời câu hỏi ban đầu không ?
- 7) Câu hỏi của bạn có ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu không ?
- 8) Bạn có tránh được việc chuyên sử dụng các câu hỏi ghi nhớ không ?
- 9) Bạn có thể phân phối câu hỏi đều cả lớp không ?
- 10) Trong khi giảng bài, bạn có khả năng đặt 2 câu hỏi mỗi phút không ?

4) Linh hoạt trong phương pháp và ứng xử sư phạm

Sự linh hoạt trong sử dụng PPDH, ứng xử sư phạm để thích ứng với sự thay đổi của đối tượng và hoàn cảnh là yếu tố quan trọng cho sự thành công của mỗi bài dạy. Phối hợp nhiều PPDH sẽ giúp cho HS đỡ nhàm chán và có hứng thú hơn tới môn học, đặc biệt trẻ càng nhỏ, sự luôn thay đổi càng cần thiết. Hơn nữa sự phong phú về PPDH sẽ đáp ứng được yêu cầu giáo dục cá biệt và đáp ứng được lớp học đông người. Mỗi HS có những thói quen hoạt động trí óc khác nhau nên một PPDH chỉ có thể phù hợp với một số đối tượng nhất định. Linh hoạt trong sử dụng nhiều PPDH sẽ giúp cho mọi HS đều có cơ hội bình đẳng trong lĩnh hội kiến thức và kĩ năng kĩ xảo.

5) Luôn kiểm tra đánh giá kiến thức và kĩ năng đạt được ở HS

Kiểm tra và đánh giá là khâu then chốt của quá trình dạy học. Đánh giá vừa nhằm mục đích xác định mức độ năng lực và kiến thức được hình thành ở người học, vừa giúp người thầy điều chỉnh hoạt động dạy của mình. Sự đánh giá của thầy về kết quả học của trò dần phải chuyển sang thành kĩ năng tự đánh giá ở trò. Sự tự đánh giá giúp cho sự phát triển khả năng tự học của HS. Đánh giá phải theo những mục tiêu bài dạy đã đề ra và theo đúng cấp độ năng lực.

3.3. Những điều kiện và giải pháp để thực hiện đổi mới PPDH thành công

1) Chương trình và sách giáo khoa (SGK)

Chương trình và SGK cần được điều chỉnh lại cho phù hợp với mục tiêu giáo dục và dạy học: Giảm bớt khối lượng kiến thức mang tính nhồi nhét, tinh lọc những thông tin cơ bản để thầy trò có đủ thời gian hoạt động biến chúng thành năng lực thực tiễn, giảm bớt những câu hỏi kiểm tra trí nhớ thuần túy, tăng câu hỏi phân tích, khám phá, tự nghiên cứu...

2) Phương tiện và điều kiện dạy học

Cần đổi mới trang thiết bị dạy học để có thể phát huy tối đa chức năng của các PPDH tích cực. Sử dụng phương tiện dạy học hợp lý sẽ giảm đi những thời gian “chết” của lớp học, thí dụ HS không phải chờ GV viết bảng quá lâu hay vẽ một hình ảnh nào đó... Lớp học đủ rộng để thầy trò dễ dàng tổ chức các hoạt động học tập như hoạt động nhóm, trò chơi... và biên chế HS cho mỗi lớp không nên quá 30 người, đặc biệt trẻ càng nhỏ càng không nên học trong lớp đông người.

3) Đổi mới quy trình đánh giá

Yêu cầu của kiểm tra đánh giá cần phải dựa vào mục tiêu của bài dạy, của chương trình dạy. Cách kiểm tra đánh giá sẽ quy định cách dạy của thầy và cách học của trò. Nếu quy trình đánh giá là đánh giá sự sáng tạo và đánh giá năng lực thì quá trình đánh giá không dừng ở cấp độ đánh giá sự tái hiện kiến thức đơn thuần... Như vậy dạy học sẽ tránh nhồi nhét, GV và HS “buộc phải” hình thành cho được những năng lực của trò. Tóm lại, đánh giá mang tính tích cực sẽ dẫn đến dạy và học tích cực.

4) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và PPDH

Đổi mới PPDH không thể triển khai nếu không phát triển chuyên môn của đội ngũ GV. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp trong sự nghiệp đổi mới giáo dục, đổi mới PPDH ở trường mình. Hiệu trưởng cần phát động phong trào đổi mới, cần khuyến khích động viên mỗi sự sáng tạo của GV, tạo ra cơ chế hoạt động để GV có thể áp dụng sáng kiến vào thực tiễn. Hiệu trưởng tạo điều kiện để GV được nâng cao trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về đổi mới PPDH, về sử dụng phương tiện công nghệ vào dạy học. GV là yếu tố trung tâm của quá trình đổi mới PPDH.

Nội dung 4 : Một số pPDH theo hướng tích cực hoá ở tiểu học và kĩ thuật triển khai

Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số PPDH tích cực hiện nay.

Thực hiện các công việc

- 1) Nghiên cứu các loại PPDH.
- 2) Liệt kê những PPDH mà học viên từng biết (có thể của bản thân và của những người khác cũng như qua sách vở tài liệu).

3) Thảo luận : làm thế nào để tích cực hoá hơn các PPDH đang sử dụng.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu kĩ thuật triển khai một số PPDH tích cực.

Thực hiện các công việc

- 1) Nghiên cứu tài liệu về kĩ thuật triển khai một số PPDH.
- 2) Trao đổi, thảo luận về các kĩ thuật này.
- 3) Giải thích vì sao triển khai như vậy lại tạo ra sự tích cực.
- 4) Giảng viên giải đáp và kết luận.
- 5) Thử lựa chọn PPDH phù hợp với nội dung chuyên môn.

Hoạt động 3: Thực hành triển khai một số PPDH theo hướng tích cực hoá.

Thực hiện các công việc

- 1) Thử soạn một phần nội dung chuyên môn của bài có thể sử dụng các PPDH vừa nghiên cứu.
- 2) Thực hành lên lớp một phần giáo án soạn (khoảng 10 phút).
- 3) Thiết kế trọn vẹn một bài dạy với các PPDH khác nhau.
- 4) Đại diện trình diễn “kịch bản” đã soạn.
- 5) Góp ý kiến, đánh giá về PPDH.
- 6) Mỗi học viên thiết kế một bài soạn (1 tiết) với PPDH tích cực.

V Thông tin cơ bản cho nội dung 4

4.1. Phân loại phương pháp

Căn cứ vào một số góc độ nhìn nhận về PPDH, người ta có thể chia phương pháp thành những nhóm sau đây :

1) Theo nguồn gốc, cách chuyển tải và đặc điểm tri giác tài liệu của HS (Petrovski, Golant)

- * Phương pháp dùng lời (thuyết trình, vấn đáp, tự đọc).
- * Phương pháp trực quan (minh hoạ, trình diễn, quan sát).
- * Phương pháp hoạt động thực tiễn (luyện tập, thực hành thí nghiệm, bài tập sáng tạo, trò chơi).

2) Theo mức độ sáng tạo trong nhận thức (Skatkin, Lecne)

- * Phương pháp giải thích minh hoạ.
- * Phương pháp tái hiện.

- * Phương pháp tìm kiếm bộ phận.
- * Phương pháp sáng tạo.

3) Theo cấu trúc hoạt động (Babanxki)

- * Phương pháp tổ chức hoạt động nhận thức.
- * Phương pháp kích thích động cơ.
- * Phương pháp kiểm tra và tự kiểm tra kết quả học tập.

4) Theo đối tượng lĩnh hội (Đanhilop, Exipov)

- * Phương pháp tìm tòi tri thức mới.
- * Phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo.
- * Phương pháp kiểm tra đánh giá kỹ năng kỹ xảo.

5) Theo đặc điểm và tính chất của hoạt động

- * Phương pháp giải thích bằng lời.
- * Phương pháp hoạt động tìm kiếm tri thức mới.
- * Phương pháp vận dụng tri thức để hình thành kỹ năng kỹ xảo.
- * Phương pháp kiểm tra đánh giá tri thức.

4.2. Cách tiến hành một số PPDH tích cực hoá ở tiểu học

1) Phương pháp làm việc theo nhóm

a) Mục đích

- Giúp HS phát huy khả năng độc lập và sáng tạo trong hoạt động cùng nhau.
- Tăng cường khả năng phối hợp làm việc trong nhóm.

b) Kỹ thuật triển khai

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm và ấn định thời gian hoạt động.
- Phân chia lớp thành số nhóm theo mục đích của GV.
- Xác định vị trí hoạt động của các nhóm.
- Các nhóm về vị trí của mình và tiến hành hoạt động, thực hiện nhiệm vụ đã giao và bầu ra một đại diện để trình bày và một thư ký ghi biên bản.
- GV giám sát hoạt động của các nhóm và hỗ trợ khi cần thiết.
- Kết quả thảo luận nhóm được ghi chép lại.
- Đại diện của mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV tổng kết, nhận xét.

c) Một số lưu ý

- Vấn đề thảo luận phải là những vấn đề gây tranh cãi, bàn bạc và không quá vụn vặt. Mỗi vấn đề cần thảo luận ít nhất trong khoảng 8 -10 phút mới nên sử dụng phương pháp này.
- Số lượng người trong nhóm tốt nhất là từ 4 đến 6 người. Chuẩn bị trước các phương tiện liên quan như giấy, bút, bảng.

Ví dụ 1 : Cho HS thảo luận nhóm nội dung bài giáo dục đạo đức “Biết ơn thương binh liệt sĩ”. Nội dung thảo luận : Tại sao chúng ta phải biết ơn cô chú thương binh và gia đình liệt sĩ ? Chúng ta phải làm gì để giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ ?

Các bước tiến hành hoạt động nhóm được thực hiện như quy trình đã hướng dẫn ở trên.

Ví dụ 2 : Để tính diện tích hình chữ nhật, GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm được phát một tấm bìa trong có kẻ ô vuông và một bộ hình chữ nhật khác nhau. Nhiệm vụ giao cho các nhóm là dùng lưới ô vuông cạnh 1cm để xác định diện tích hình chữ nhật. Sau đó thảo luận nhóm để tìm cách tính diện tích hình chữ nhật.

Tham khảo thêm phương pháp làm việc theo nhóm được trình bày trong các tiểu môđun khác của môđun này :

- Dạy học theo nhóm tương tác trong môn Toán (Đổi mới PPDH môn Toán ở Tiểu học).
- Phương pháp thảo luận nhóm (Đổi mới PPDH môn Đạo đức ở Tiểu học).

2) Phương pháp lựa chọn đúng - sai

a) Mục đích

- Hình thành tinh thần hoài nghi khoa học, phân biệt đúng, sai trên cơ sở khoa học.
- HS luôn tập trung suy nghĩ.
- Giúp HS hiểu bài và ghi nhớ nội dung bài học.
- Khuyến khích tính chủ động, tích cực của HS.

b) Kỹ thuật triển khai

- GV cung cấp hàng loạt thông tin (đúng và sai) về nội dung của vấn đề. Những thông tin này không nên quá đơn giản.
- Thông tin này được viết lên bảng hoặc ghi sẵn ra giấy khổ to.
- Dành thời gian cho HS suy nghĩ, sắp xếp.
- HS lên bảng sắp xếp và giải thích ý kiến của mình.
- GV và HS cùng bình luận và đưa ra đáp án.

c) Một số lưu ý

- Tuỳ mức độ phức tạp của thông tin để điều tiết thời gian
- Có thể áp dụng cho mọi loại hình lớp và kết hợp với các phương pháp khác

Ví dụ 1: Để ôn tập hoặc kiểm tra HS về khái niệm “rừng nhiệt đới”, GV có thể sử dụng phương pháp sàng lọc. GV xây dựng nhiều phương án trả lời khác nhau và HS lựa chọn đúng - sai và giải thích vì sao. Rừng nhiệt đới là :

- Loại rừng thưa, có ít cây.
- Loại rừng rậm, có nhiều loại cây.
- Loại rừng có nhiều loại cây mọc ở nhiều môi trường khác nhau.
- Loại rừng có nhiều đồng cỏ.

Ví dụ 2 : Để dạy bài “Quan tâm, giúp đỡ bạn” – Bài 6 - Đạo đức 2. Trong sách Thiết kế bài giảng, đã đưa ra “Trò chơi : Đúng hay sai” :

- GV yêu cầu mỗi dãy bàn là một đội chơi.
- + Các dãy được phát cho 2 lá cờ (một xanh và một đỏ) để giơ lên trả lời các câu hỏi. Quy định, giơ cờ màu xanh là trả lời cho ý đúng, cờ màu đỏ trả lời cho ý sai.
- + GV đọc câu hỏi cho các đội trả lời. Đội nào trả lời đúng, mỗi câu được 5 điểm. Cộng số điểm các câu trả lời để xếp hạng các đội.
- GV đọc câu hỏi :
 1. Nam cho bạn chép bài trong giờ kiểm tra.
 2. Học cùng với bạn để giảng bài cho bạn.
 3. Góp tiền mua sách vở ủng hộ HS vùng lũ lụt.
 4. Rủ bạn đi chơi khi chưa xin phép bố mẹ.
 5. Nặng lời phê bình bạn trước lớp vì bạn luôn đi muộn.
 6. Cho bạn mượn truyện đọc trong lớp.
- GV nhận xét cuộc chơi, công bố kết quả của các đội và trao phần thưởng cho các đội có số điểm cao.

3) Phương pháp hỏi đáp trong giờ học

a) Mục đích

- Tăng cường khả năng suy nghĩ và sáng tạo trong quá trình lĩnh hội tri thức.
- Xác định mức độ hiểu bài cũng như kinh nghiệm đã có của HS.
- Hướng dẫn HS hình thành khả năng tự lực tìm tòi kiến thức.
- HS ghi nhớ tốt hơn, sâu sắc hơn.
- Chia sẻ hiểu biết và kinh nghiệm.

b) Kỹ thuật triển khai

- Giảng viên chọn từng câu hỏi trong các câu hỏi đã chuẩn bị theo nội dung bài học để hỏi.
Những câu hỏi đưa ra phải rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp.
- Dành thời gian hợp lý cho HS suy nghĩ.

- HS trả lời (tự nguyện hoặc GV gọi).
- Ghi ngắn gọn các câu trả lời lên bảng.
- Bình luận các câu trả lời (GV hoặc HS).
- HS đặt câu hỏi về vấn đề vừa trao đổi (nếu có).
- GV tóm tắt các câu trả lời và rút ra kết luận.

c) Một số lưu ý

- Câu hỏi phải chuẩn bị trước và đạt chất lượng cao.
- GV phải kiểm soát nội dung và thời gian các câu trả lời.
- Phương pháp này có thể tiến hành trong mọi thời điểm của giờ học, với mọi loại hình lớp.

Ví dụ : Bài 9 - Đề phòng bệnh giun. SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

1 GV nêu câu hỏi :

- Giun thường sống ở đâu trong cơ thể người ?
- Trứng giun vào cơ thể người bằng cách nào ?

1 GV cho HS xem hình 1 và yêu cầu HS nêu các “con đường” trứng giun có thể vào cơ thể con người.

1 GV lại nêu câu hỏi :

- Ngoài các cách được vẽ trong hình 1, các em còn biết những cách nào mà trứng giun có thể vào cơ thể người ?
- Làm thế nào để đề phòng được bệnh giun ?
- Các bức tranh 2, 3 và 4 nêu lên những nội dung gì ?
- Ngoài các cách nêu trong các bức tranh 2, 3 và 4, còn những cách nào khác để đề phòng bệnh giun ?

4) Phương pháp ghi ý kiến lên bảng

a) Mục đích

- Tạo cơ hội cho HS bày tỏ sự hiểu biết và quan điểm riêng.
- GV muốn thu thập được nhiều thông tin khác nhau.
- Tăng khả năng tập trung và suy nghĩ của HS.
- Giúp HS ghi nhớ bài tốt hơn.

b) Kỹ thuật triển khai

- GV nêu vấn đề (là vấn đề có nhiều phương án trả lời) cho HS suy nghĩ, có thể gợi ý nếu cần thiết.
- GV viết các ý kiến của lớp lên bảng.
- GV tổng kết lại, hệ thống hoá, phân loại.

c) Một số lưu ý

- Không áp dụng phương pháp này lâu quá 10 phút và nhiều lần trong một buổi học.
- GV không đánh giá ý kiến của HS.
- GV có thể lồng ý kiến của HS trong những nội dung giảng tiếp theo.

Ví dụ : Lấy lại ví dụ Bài 9 - Đề phòng bệnh giun. SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 2 đã nêu ở trên.

Các nội dung trả lời của HS được GV (hoặc một HS của lớp) ghi lên bảng. Sau đó cho HS thảo luận và chốt lại những nội dung chính.

5) Phương pháp trực quan

a) Mục đích

- Giúp HS lĩnh hội nội dung bài học một cách trực quan.
- Thông qua trực quan nhằm làm rõ nội dung bài giảng.
- Bằng trực quan, thu hút sự chú ý và giúp HS hiểu bài, ghi nhớ bài tốt hơn.
- HS có thể khái quát nội dung bài và phát hiện được những mối liên hệ của các đơn vị kiến thức dễ dàng hơn.

b) Kỹ thuật triển khai

- GV lựa chọn cách thức và phương tiện phù hợp để thiết kế đồ dùng trực quan (biểu đồ, sơ đồ, biểu bảng, tranh ảnh) theo nội dung bài giảng.
- Đồ dùng trực quan cần được sắp xếp theo trình tự và sao cho tất cả HS có thể quan sát.
- GV giới thiệu đề tài và truyền đạt nội dung bài theo đồ dùng trực quan.
- Có thể hỏi HS nhận xét từng đồ dùng trực quan và nội dung của nó.
- Sử dụng đồ dùng trực quan theo nguyên tắc 3T :

Trở – Touch

Trở người lại – Turn

Thuyết trình - Talk

c) Một số lưu ý

- Đồ dùng trực quan nên đơn giản, nhiều màu sắc và phù hợp với chủ đề.
- Có thể sử dụng trong suốt thời gian học cũng như với mọi loại hình lớp.

Ví dụ : Bài 30 – Nhận biết cây cối và các con vật. SGK TN-XH lớp 2.

- GV yêu cầu HS xem các tranh 1, 2, 3 và 4 để chỉ và nói : cây nào sống trên cạn ; cây nào sống dưới nước ; cây nào vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.
- Cho HS xem các tranh 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11, yêu cầu HS chỉ và nói : con vật nào sống trên cạn ; con vật nào sống dưới nước ; con vật nào vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước ; con vật nào bay lượn trên không.

Qua xem và nói các cây và con vật, HS còn có thể nhận dạng thêm được những cây, con vật mà trước đây chưa được biết.

Có thể tham khảo thêm các ví dụ được nêu trong các tiểu mô đun khác của tài liệu.

Ví dụ, để dạy bài Bài : “Dãy núi Hoàng Liên Sơn” trong Địa lí lớp 4, cho HS xem bản đồ và giải thích. (Xem trích đoạn băng hình trong tiểu mô đun : Đổi mới PPDH môn Địa lí ở Tiểu học).

6) Phương pháp phỏng vấn nhanh

a) Mục đích

- Khởi động đầu giờ học, thu hút sự chú ý.
- Thu thập nhanh thông tin.
- Kiểm tra kiến thức của HS.

b) Kỹ thuật triển khai

- Tùy theo điều kiện cụ thể, có thể tổ chức lớp theo đội hình nào đó (đứng thành vòng tròn, ngồi tại chỗ).
- GV nêu câu hỏi 1.
- Nhiều HS cùng trả lời câu hỏi 1.
- GV có thể nêu câu hỏi 2.
- Nhiều HS cùng trả lời câu hỏi 2.
- GV có thể định hướng nội dung của phần này vào mục đích của bài học.
- Thời gian phỏng vấn : 5 - 7 phút.

c) Một số lưu ý

- Câu hỏi phải có tính định hướng và chuẩn bị trước.
- Câu hỏi nên đơn giản để mọi người đều có thể trả lời.
- Không thảo luận về các câu trả lời.
- Không đưa ra quá nhiều câu hỏi, chỉ cần 1 đến 2 câu.

Ví dụ : Để vào bài “Giúp đỡ bạn tiến bộ” (lớp 3), GV có thể trò chuyện ngắn với HS về sự giúp đỡ mọi người trong gia đình và người xung quanh của HS như thế nào ?

Hãy kể một việc tốt mà em đã giúp bố mẹ (ông bà, bạn bè, các em bé, người xung quanh...) cho cô (thầy) và cả lớp cùng nghe ?

Sau khi trò chuyện với trẻ xong, GV kết nối vào bài dạy của mình.

7) Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề (Problem solving)

a) Mục đích

- Tăng thêm sự hiểu biết và khả năng áp dụng lí thuyết vào giải quyết vấn đề của thực tiễn.
- Nâng cao kĩ năng phân tích và khái quát từ tình huống cụ thể.
- Khả năng độc lập cũng như khả năng hợp tác trong giải quyết vấn đề.

b) Kỹ thuật triển khai

- Nêu vấn đề.

- Cung cấp thêm một số thông tin liên quan để chắc chắn rằng HS hiểu vấn đề và hiểu nhiệm vụ.
- HS phân tích vấn đề và đưa ra giải pháp (phần này có thể thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm).
- Ấn định thời gian làm việc (nếu thảo luận nhóm thì thực hiện theo kỹ thuật của phương pháp nhóm).
- Trình bày các giải pháp (kết quả của cá nhân hoặc nhóm).
- Thảo luận về các giải pháp.
- GV tổng kết các ý kiến và đưa ra quan điểm của mình.

c) Một số lưu ý

- Vấn đề phải được chuẩn bị trước, mang tính thực tế, điển hình, phù hợp với nội dung bài và đảm bảo tính sư phạm (tín, đạt, nhã). Vấn đề có thể là có thật hoặc giả định (nếu giả định thì vấn đề cũng phải phản ánh hiện thực).

- GV phải chuẩn bị tốt kiến thức lí luận cũng như thực tiễn để giải quyết vấn đề.

Ví dụ 1 : Để chuẩn bị cho bài giảng “Không nói dối” (Đạo đức lớp 4), GV đưa ra một vấn đề của một HS A như sau : Hôm nay trước khi đi học, mẹ A đang ôm nằm nhà, dặn A : “Con cố gắng học ngoan mẹ sẽ khỏi ốm đấy”. A vui vẻ hứa với mẹ sẽ ngoan. Nhưng kết quả ngược lại, ở lớp A đã bị khiển trách vì điểm kém. Tan học về nhà, A nói gì với mẹ ?

HS phải suy nghĩ và giải quyết sao cho không được nói dối mà mẹ vẫn không buồn để mẹ nhanh khỏi ốm đây ?

Ví dụ 2 : Bài 5 – Chăm chỉ học tập (Đạo đức lớp 2).

- Yêu cầu HS giải quyết vấn đề : “Sáng ngày nghỉ, Dung đang làm bài tập và ôn tập để chuẩn bị cho bài kiểm tra theo yêu cầu của bố mẹ thì các bạn đến rủ đi thăm một bạn bị ốm. Dung phải làm gì bây giờ ?”.
- Vấn đề được đặt ra :

- Dung phải thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bố mẹ.
- Các bạn đến rủ đi thăm một bạn bị ốm.
 - Các phương án giải quyết :
- Dung từ chối các bạn và tiếp tục làm bài.
- Dung xin phép bố mẹ để bài đến chiều làm tiếp và cho đi với các bạn.
- Dung không cần xin phép mà đi với các bạn.
- Các cách giải quyết khác.

(Xem sách : Thiết kế bài giảng Đạo đức 2. NXB Hà Nội, 2003).

Có thể tham khảo thêm phương pháp này được trình bày và vận dụng ở các tiểu mô đun khác của mô đun này :

- *Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.* Nội dung 2, Phần II. Một số phương pháp dạy học tích cực trong dạy học môn Toán ở Tiểu học. Tiểu mô đun : Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học.

- *Phương pháp đóng vai.* Tiêu mô đun : Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học.

8) Phương pháp đóng vai

a) Mục đích

- Cụ thể hoá bài học bằng sự diễn xuất để phân tích nội dung bài giảng chi tiết hơn, sâu sắc hơn.
- Làm cho giờ học sinh động.
- HS dễ dàng bắt nắm được nội dung bài học.
- Rèn kĩ năng xã hội hoá.

b) Kỹ thuật triển khai

- Xây dựng kịch bản phù hợp, đơn giản và dễ hiểu. Kịch bản nên có sự tham gia ít nhất của 2 nhân vật.
- HS nhận kịch bản và chuẩn bị nhập vai.
- HS diễn vai.
- HS rút ra bài học từ kịch bản này hoặc GV có thể gợi ý.
- GV nhận xét và kết luận.
- Thời gian kịch bản không nên quá 10 phút.

c) Một số lưu ý

- Chuẩn bị một số đạo cụ cần thiết.
- Không gian đủ rộng.

Ví dụ 1 : Bài “Giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng” (Đạo đức lớp 4).

GV xây dựng kịch bản : Trên đường đi học về, Lan và Mai cùng ăn kẹo. Sau khi bóc kẹo xong, Lan thản nhiên vứt giấy kẹo ra đường. Thấy vậy Mai nhắc nhở : “Sao bạn lại vứt giấy ra đường, chúng ta cần phải giữ vệ sinh chung chứ?”. Nghe vậy Lan đáp : “Có phải nhà cậu đâu mà lo!”

GV cho diễn tình huống và HS phân tích và tìm ra cách giải quyết tốt hơn (Mai nhặt giấy kẹo mà bạn vứt ra đường rồi đem vứt vào sọt rác).

Ví dụ 2 : Bài 11 – Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại. (Đạo đức lớp 2).

Trò chơi sắm vai : Chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm suy nghĩ, xây dựng kịch bản và đóng lại các tình huống sau :

- Em gọi điện thoại hỏi thăm sức khoẻ của một bạn cùng lớp.
- Một người gọi điện thoại nhầm đến nhà em.
- Em gọi điện thoại nhầm đến nhà người khác.

(Sách : Thiết kế bài giảng Đạo đức 2. NXB Hà Nội, 2003)

Trên đây chỉ là sự gợi ý về cách tiến hành một số phương pháp có thể tích cực hoá người học. Việc lựa chọn và sử dụng linh hoạt PPDH phù hợp với nội dung, đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh... sẽ phát huy được tính tích cực của người học. Trong một bài dạy có thể sử dụng và kết hợp nhiều phương pháp khác nhau. Có thể nghiên cứu thêm nội dung và các ví

dự của các PPDH được vận dụng trong các môn học cụ thể ở tiểu học đã được các tác giả khác trình bày trong các tiểu môđun của tài liệu này.

Đánh giá tiểu môđun

1. Nhận thức về đổi mới PPDH

Trả lời những câu hỏi sau :

- Thực trạng về PPDH ở trường bạn như thế nào ?
- Bạn đã đổi mới PPDH như thế nào ?
- Nguyên nhân nào hạn chế việc đổi mới PPDH ?
- Những định hướng chính của đổi mới PPDH hiện nay là gì ?
- Những biểu hiện của PPDH phát huy tính tích cực là gì ?
- Những biểu hiện của tính tích cực ở HS là gì ?
- Kết quả của việc sử dụng PPDH phát huy tính tích cực trong dạy học ?
- Sự khác biệt cơ bản trong PPDH phát huy tính tích cực và thụ động ?
- Mục tiêu dạy học cần phải xác định như thế nào ?
- Kế hoạch bài giảng nên thiết kế như thế nào để đáp ứng đổi mới PPDH ?

2. Thực hành triển khai một số PPDH phát huy tính tích cực

Tiến hành thực hiện PPDH phát huy tính tích cực người học ở một số nội dung chuyên môn mà anh (chị) giảng dạy.

Tài liệu tham khảo chính

1. Đỗ Ngọc Đạt, *Bài giảng lí luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia HN, 2000.
2. Jean-Marc Denomme và Madeleine Roy, *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên, 2000.
3. Nguyễn Kì, *Mô hình dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm*, Trường CBQLGD và ĐT, 1996.
4. Lưu Xuân Mới, *Lí luận dạy học Đại học*, NXBGD, 2000.
5. Raja Roy Singh, *Nền giáo dục cho thế kỉ XXI : Những triển vọng của châu á - Thái bình dương*, Viện KHGD Việt Nam, 1994.
6. Nguyễn Ngọc Quang, *Dạy học – Con đường hình thành nhân cách*. Trường CBQLGD và ĐT, 1990.
7. Nguyễn Ngọc Quang, *Lí luận dạy học đại cương*, Trường CBQLGD và ĐT, 1986.
8. R. C. Sharma, *Dân số tài nguyên môi trường và chất lượng cuộc sống*, NXB Dhanpat Rai & Sons Delhi – ấn Độ, 1990.
9. Phạm Viết Vượng, *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia HN, 2000.
10. Sách giáo khoa của chương trình Tiểu học.

Tác giả biên soạn tài liệu

PGS.TS. Đặng Quốc Bảo

TS. Đinh Thị Kim Thoa

Phần hai

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH VÀO VIỆC DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 30 tiết)

A - MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Học viên (HV) nắm được những đổi mới về nội dung dạy học môn Tiếng Việt dẫn đến đòi hỏi đổi mới PPDH. Bản chất của đổi mới PPDH là phát huy tính tích cực của HS. Các phương pháp, biện pháp, hình thức dạy học chủ yếu, quy trình dạy học từng phân môn (Học vắn, Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Tập viết, Luyện từ và câu, Tập làm văn).
- Hiểu mục đích kiểm tra, đánh giá. Nắm được cách thức đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (kiểu đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan và kiểu đề tự luận - những ưu điểm và hạn chế).

2. Kỹ năng

- Có khả năng vận dụng các PPDH (cả truyền thống và hiện đại) vào thực tiễn giảng dạy môn Tiếng Việt một cách linh hoạt, sáng tạo, đúng lúc đúng chỗ, phù hợp với mục đích, yêu cầu, đặc trưng của từng phân môn, phát huy cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Bước đầu biết ra đề kiểm tra, đánh giá (kiểu trắc nghiệm khách quan và tự luận) ; biết sử dụng các kiểu đề đúng với yêu cầu và thời lượng kiểm tra.

3. Thái độ

- Tâm đắc với PPDH mới, chủ động, tự tin, có sáng kiến trong hoạt động giảng dạy.

- Không cực đoan trong đánh giá, biết sử dụng những ưu điểm của các kiểu đề kiểm tra, đánh giá trong thực tiễn giảng dạy.

B - NỘI DUNG

I - DẠY HỌC VẦN

(Thời lượng : 3 tiết)

Mục tiêu

1. Kiến thức

- HV trình bày được quan điểm đổi mới PPDH *Học vần* theo Chương trình và SGK mới.
- Phân tích và xác định được các PPDH phát huy tính tích cực của HS trong dạy *Học vần* theo Chương trình và SGK mới.

2. Kỹ năng

- Soạn được một Kế hoạch bài học* để dạy *Học vần* thể hiện sự đổi mới PPDH.
- Thực hiện được kế hoạch bài học dạy *Học vần*.

3. Thái độ

- Thể hiện được sự sáng tạo khi thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH *Học vần*.
- Tự tin khi thực hiện kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH.

NỘI DUNG

**Nội dung 1: Những điểm đổi mới của nội dung dạy *Học vần*
theo Chương trình và sách giáo khoa mới
và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học**

Hoạt động 1: Xác định những điểm đổi mới trong nội dung dạy *Học vần* theo Chương trình và SGK mới.

- Đối chiếu nội dung dạy *Học vần* của 2 bộ sách Tiếng Việt cũ và mới.
- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến.
- Ghi lại những điểm mới của nội dung dạy *Học vần* theo Chương trình và SGK mới.

Hoạt động 2 : Đánh giá PPDH *Học vần* theo SGK mới của GV trong nhà trường hiện nay.

Nêu thực trạng sử dụng PPDH *Học vần* của GV trong trường mình hiện nay để :

- Xác định những điểm đã đạt được.
- Chỉ ra những điểm cần khắc phục, cần đổi mới.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

Theo Chương trình và SGK mới, nội dung dạy *Học vần* ở trường tiểu học có nhiều thay đổi. Đó là :

- Coi trọng tính chặt chẽ của hệ thống ngữ âm tiếng Việt : thứ tự âm, vần và cùng với nó là thứ tự các chữ cái, các chữ. Trong sách, về cơ bản, không có âm, vần, tiếng “lạc” (âm, vần, tiếng chưa học đã xuất hiện) và cũng không có những tiếng không có nghĩa. Các âm có hình thức chữ viết gần giống nhau, nói chung, được sắp xếp theo từng cụm bài.
- Coi trọng việc hình thành và rèn luyện cả 4 kỹ năng : đọc, viết, nghe, nói ; trong đó kỹ năng đọc, viết được đặt ở vị trí hàng đầu.
- Coi trọng sự tích hợp giữa nội dung dạy học môn Tiếng Việt với các môn học khác : tích hợp giữa hiểu biết sơ giản về tiếng Việt với hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên, con người, văn hoá, văn học (Việt Nam và nước ngoài). Ngữ liệu trong sách được chọn lọc kỹ, đảm bảo tính giáo dục và thẩm mỹ.
- Coi trọng hình thức trình bày và phương pháp trình bày các loại bài học sao cho GV dễ dạy, HS dễ học và thích học.

Những điểm đổi mới trong nội dung dạy *Học vần* trên đây là sự thể hiện quan điểm dạy học tiếng Việt thông qua giao tiếp, theo hướng tích hợp cả nội dung và kỹ năng, với yêu cầu tích cực hoá hoạt động học tập của HS. SGK Tiếng Việt theo Chương trình Tiểu học (CTTH) mới đã tạo điều kiện phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học đồng thời cũng vừa đòi hỏi vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy *Học vần*.

Nội dung 2 : Những phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của Học Sinh trong dạy *Học vần* theo Chương trình

và sách giáo khoa mới

Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số PPDH phát huy tính tích cực của HS thường được vận dụng trong dạy *Học vần*.

- Đọc tài liệu về PPDH *Học vần*.
- Liệt kê những PPDH phát huy tính tích cực của HS nên vận dụng để dạy *Học vần* theo SGK mới.

Hoạt động 2 : Xác định PPDH các loại bài *Học vần* nhằm phát huy tính tích cực của HS.

- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài hình thành kiến thức, kỹ năng mới.

- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài thực hành kiến thức và rèn luyện kỹ năng.
- Trao đổi với bạn đồng nghiệp để thống nhất cách lựa chọn đúng đắn.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

Học vần là phân môn khởi đầu giúp HS chiếm lĩnh một công cụ mới để sử dụng trong học tập và giao tiếp, đó là chữ viết. Nhiệm vụ của phân môn *Học vần* là giúp HS nhận biết tiếng thể hiện các âm tiết tiếng Việt, hệ thống âm và chữ thể hiện âm tiếng Việt ; biết ghép các âm thành vần, ghép các âm đầu với vần, thanh để tạo thành tiếng... ; vận dụng những kiến thức đó để rèn kỹ năng đọc và viết, phát triển vốn tiếng Việt.

Với nội dung dạy học như vậy cần dựa trên cơ sở thực hành giao tiếp, đặc biệt chú ý PPDH giảng giải, hỏi - đáp, luyện tập theo mẫu, phương pháp phân tích ngôn ngữ, phương pháp trình bày trực quan, phương pháp thực hành giao tiếp, phương pháp tổ chức trò chơi học tập,...

- *Phương pháp trực quan* : Phương pháp này đòi hỏi HS phải được quan sát vật thật, tranh ảnh,... và cả việc làm mẫu của GV. GV hướng dẫn HS quan sát để nhận ra nội dung kiến thức cần nhận biết. Sử dụng PPDH này GV sẽ giúp các em tiếp thu kiến thức nhanh hơn, dễ dàng hơn, hứng thú hơn.

- *Phương pháp phân tích ngôn ngữ* : Phương pháp này được sử dụng trong dạy *Học vần* thực chất là phương pháp tách các hiện tượng ngôn ngữ theo các cấp độ : từ - tiếng - vần (âm).

- *Phương pháp thực hành giao tiếp* : Sử dụng phương pháp này trong dạy *Học vần* đòi hỏi GV chú trọng dạy cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ; nhằm từng bước giúp HS nhận biết quy tắc sử dụng tiếng Việt trong thực tiễn giao tiếp và vận dụng ngay những điều được học vào thực tế sử dụng ngôn ngữ của bản thân.

- *Phương pháp tổ chức trò chơi học tập* : Sử dụng phương pháp này trong dạy *Học vần* nhằm kích thích và duy trì hứng thú học tập của HS. Thực hiện phương pháp này đòi hỏi GV tổ chức hoạt động học tập của HS thông qua các trò chơi. Trò chơi thường được tiến hành sau khi HS đã học bài mới (kết hợp luyện tập, củng cố kiến thức).

Nội dung 3 : Vận dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của Học Sinh để dạy học một bài cụ thể

Hoạt động 1 : Thiết kế một kế hoạch bài học.

- Lựa chọn bài dạy có thể thực hiện đổi mới PPDH rõ rệt nhất.
- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH đã đề cập ở nội dung 2.2.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.
- Sửa chữa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Dạy thử trên lớp.

- Dạy thử trên lớp, tự rút kinh nghiệm.
- Xin ý kiến góp ý của đồng nghiệp.
- Điều chỉnh kế hoạch bài học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 3

Cách tiến hành dạy *Học vần* theo SGK Tiếng Việt mới :

- *Đối với loại bài làm quen với âm và chữ :*

- + Giới thiệu chữ ghi âm hoặc dấu ghi thanh mới : GV dựa vào tranh ở SGK hoặc chuẩn bị tranh, ảnh, vật mẫu... để giới thiệu.
- + GV hướng dẫn HS nhận dạng (phân tích) chữ ghi âm hoặc dấu ghi thanh mới.
- + GV hướng dẫn HS tập phát âm các âm mới.
- + GV viết mẫu và hướng dẫn quy trình viết. HS tập viết chữ ghi âm, dấu ghi thanh mới vào bảng con.
- + GV tổ chức cho HS luyện tập cả 4 kĩ năng theo nội dung bài học ghi trong SGK.

- *Đối với loại bài dạy chữ ghi âm (vần) mới :*

- + Giới thiệu chữ ghi âm (vần) mới : GV dựa vào tranh ở SGK hoặc chuẩn bị tranh, ảnh, vật mẫu... để giới thiệu hoặc có thể giới thiệu bằng âm (vần) mới.
- + GV hướng dẫn HS phát âm các âm hoặc đánh vần các vần mới.
- + GV hướng dẫn HS ghép âm, vần thành tiếng mới, từ mới (tiếng khoá, từ khoá), đánh vần và đọc trơn nhanh tiếng mới.
- + GV hướng dẫn HS đọc từ (hoặc từ ngữ) ứng dụng, câu ứng dụng, làm quen với cách đọc từ, cụm từ, câu ngắn (bước đầu có thể đọc nhẩm vần, đọc trơn từ, đọc nối liền câu).
- + GV viết mẫu, hướng dẫn quy trình viết. HS tập viết chữ ghi âm (vần) mới vào bảng con.
- + GV tổ chức cho HS luyện tập cả 4 kĩ năng theo nội dung bài học ghi trong SGK.

- *Đối với dạng bài ôn tập :*

- + GV hướng dẫn HS ôn tập theo bảng sơ đồ trong SGK, hệ thống lại các chữ ghi âm, vần đã học trong tuần ; củng cố cách đọc, cách viết.
- + GV hướng dẫn HS luyện đọc từ dễ đến khó : đọc vần, đọc tiếng rời, đọc từ, đọc cụm từ, đọc câu, đọc bài.
- + GV hướng dẫn HS luyện viết : HS quan sát mẫu chữ viết trong SGK, nghe GV đọc để viết đúng vào bảng con, sau đó chuyển sang viết vào vở Tập viết.

+ GV tổ chức cho HS nghe kể chuyện theo tranh, tên truyện gắn với những âm, vần HS đã học. Sau đó, GV đặt câu hỏi đơn giản về nội dung câu chuyện để HS trả lời (hoặc có thể cho HS kể lại từng đoạn theo tranh).

Câu hỏi đánh giá

1. Nêu các PPDH tích cực nên vận dụng trong dạy *Học vần*.
2. Nêu kinh nghiệm thiết kế một kế hoạch bài học *Học vần* sử dụng PPDH tích cực.

II - DẠY TẬP ĐỌC

(Thời lượng : 5 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HV nắm được những điểm kế thừa và đổi mới trong nội dung và phương pháp dạy phân môn Tập đọc (TĐ) theo Chương trình và SGK mới.
- Nắm được bản chất của phương pháp dạy TĐ theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS (các phương pháp, biện pháp dạy đọc chủ yếu, hình thức tổ chức, quy trình giảng dạy).

2. Kỹ năng

- Vận dụng sáng tạo, linh hoạt những hiểu biết đã có vào thiết kế kế hoạch bài học để dạy TĐ theo hướng tổ chức hoạt động, phát huy tính tích cực của từng HS.
- Thực hành kế hoạch bài học đạt kết quả, thể hiện sự nắm vững những kiến thức đã thu nhận được.

3. Thái độ : Tâm đắc với PPDH mới, tự tin, có ý thức vận dụng PPDH tích cực vào thực tế giảng dạy.

NỘI DUNG

Nội dung 1 : Những điểm kế thừa và đổi mới về nội dung và phương pháp dạy Tập đọc theo sách giáo khoa mới

Hoạt động 1 : Tìm hiểu những điểm kế thừa và đổi mới về nội dung dạy TĐ theo SGK mới.

- So sánh nội dung dạy TĐ trong SGK theo Chương trình mới với SGK cũ để thấy những điểm kế thừa và đổi mới.
- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến. Ghi lại ý kiến.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu những điểm kế thừa và đổi mới trong phương pháp dạy TĐ theo SGK mới

- Nêu phương pháp dạy TĐ theo SGK cũ.
- Xác định bản chất của phương pháp dạy TĐ theo SGK mới.
- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến, ghi lại kết quả.
- Liên hệ bản thân để biết những gì mình đã đạt được, những điểm cần khắc phục.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

1.1. Về nội dung

1.1.1. SGK mới đã kế thừa những ưu điểm của SGK cũ. Cụ thể :

- Dùng lại những “bài đọc hay” trong SGK Tiếng Việt và sách *Truyện đọc* cũ.
- Sắp xếp các “văn bản đọc” gần gũi, thiết thực với trẻ theo chủ điểm để cung cấp cho HS những hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người ; tăng cường vốn từ, khả năng diễn đạt...

1.1.2. Những đổi mới :

- Kiểu loại văn bản phong phú : nghệ thuật, báo chí, quảng cáo, khoa học, hành chính... giúp HS biết đọc nhiều kiểu loại văn bản.
- Có nhiều văn bản vui, khôi hài giúp trẻ phát triển trí tuệ, óc thông minh, khiếu hài hước.
- Các chủ điểm được chia nhỏ, mở rộng và nâng cao qua mỗi lớp. Việc chia chủ điểm nhỏ hơn với thời lượng dành cho mỗi chủ điểm ít hơn phù hợp với sự phát triển nhận thức của trẻ, giúp trẻ duy trì hứng thú, loại trừ cảm giác nhàm chán khi học một chủ điểm trong thời gian quá dài.
- Văn bản có tính nghệ thuật cao hơn. Đó là nguồn ngữ liệu sinh động giúp HS tiếp xúc với vẻ đẹp của tiếng Việt trong nhiều tình huống giao tiếp khác nhau, từ đó học được cách sử dụng tiếng Việt chính xác, tinh tế, biểu cảm... Cũng do có tính nghệ thuật cao hơn, các văn bản này có tác động giáo dục sâu hơn, thấm thía hơn.
- Câu hỏi khai thác bài có khả năng phát triển tư duy, khơi gợi suy nghĩ của trẻ nhiều hơn.
- Các bài TĐ trở thành nguyên liệu để các loại bài học khác (Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, thậm chí cả Tập viết) khai thác. Đặc biệt, hàng loạt bài TĐ đã được dùng làm mẫu để tạo lập văn bản trong phân môn Tập làm văn. Ví dụ : Các văn bản thông thường được dạy trong phân môn TĐ ở lớp 2 như *Tự thuật*, *Buru thiếp*, *Nhắn tin*, *Mục lục sách*, *Điện thoại*... trang bị cho HS những hiểu biết ban đầu ; trên cơ sở đó rèn các kĩ năng viết tự thuật, buru thiếp, nhắn tin, tra mục lục sách, nhận và gọi điện thoại.... Các bài TĐ ở lớp 3 như *Đơn xin vào Đội*, *Cuộc họp của chữ viết*, *Thư gửi bà*, *Một trường tiểu học vùng cao*, *Báo cáo kết quả tháng thi đua "Noi gương chú bộ đội"*, *Chương trình xiếc đặc sắc*, *Cuốn sổ tay*... là mẫu để

dạy HS viết đơn, biết cách tổ chức và điều khiển cuộc họp, trang bị những hiểu biết làm cơ sở để rèn cho HS có kỹ năng điền vào giấy tờ in sẵn, viết thư, viết báo cáo, thông báo, ghi chép sổ tay, giới thiệu hoạt động... Các bài TD ở lớp 4 như : *Sầu riêng, Hoa học trò, Con sẻ, Con chuồn chuồn nước*,... là vật liệu để dạy văn miêu tả cây cối, con vật. Tương tự, các bài *Thưa chuyện với mẹ, Vẽ về cuộc sống an toàn* là vật liệu để rèn cho HS kỹ năng trao đổi ý kiến với người thân và luyện tập tóm tắt tin tức.

1.2. Về phương pháp

1.2.1. SGK mới kế thừa những ưu điểm của SGK cũ trong các biện pháp dạy đọc để rèn cho HS có các kỹ năng : đọc trơn, đọc đồng thanh, đọc thầm, đọc diễn cảm, đọc thuộc lòng, các biện pháp giải nghĩa từ...

1.2.2. Điểm đổi mới :

- Phương pháp dạy TD trong SGK cũ vẫn nặng về thuyết trình, giảng giải, chú trọng hoạt động của GV, chưa đề cao vai trò chủ động tích cực của HS. Trong giờ TD, chỉ một số ít HS được luyện đọc và phát biểu ý kiến về nội dung bài đọc. Quy trình dạy đọc chưa hợp lý : Nhiều GV sa đà vào nhiệm vụ dạy HS đọc diễn cảm trước khi các em hiểu bài (thậm chí dạy ngay từ lớp 1, 2). Khâu luyện đọc trơn, đọc trôi chảy bị coi nhẹ : HS chỉ luyện đọc qua loa trước khi tìm hiểu nội dung bài. Khi hướng dẫn HS hiểu bài, GV cũng nặng về giảng từ ngữ, giảng bài, chưa chú ý tổ chức cho HS hoạt động để rèn kỹ năng đọc - hiểu văn bản...

- SGK mới xem HS là trung tâm của quá trình dạy đọc, coi trọng những PPDH phát huy tính tích cực của HS, tổ chức các hoạt động đọc của HS theo quan điểm thực hành giao tiếp.

Giao tiếp là hoạt động trao đổi tư tưởng, tình cảm, cảm xúc,... nhằm thiết lập quan hệ, sự hiểu biết hoặc sự cộng tác,... giữa các thành viên trong xã hội. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp thông thường và quan trọng nhất của con người.

Bộ SGK mới dạy tiếng Việt nói chung, dạy TD nói riêng theo quan điểm giao tiếp nhằm thực hiện mục tiêu của *Chương trình "hình thành và phát triển ở HS các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết)"*. Những kỹ năng này được rèn luyện thông qua các phân môn, trong đó phân môn TD có nhiệm vụ rèn các kỹ năng đọc, nghe và nói, trọng tâm là kỹ năng đọc (đọc thành tiếng, đọc - hiểu, đọc thầm). Để hình thành và phát triển tốt những kỹ năng này ở HS, GV cần tổ chức các hoạt động trên lớp sao cho mỗi HS trong lớp đều được đọc, được trao đổi nhận thức riêng của mình với thầy cô, bạn bè. Càng được luyện đọc nhiều, HS càng đọc thạo. Càng được trao đổi ý kiến nhiều, HS càng nâng cao năng lực diễn đạt và tư duy. Các biện pháp, hình thức, quy trình dạy TD ở mỗi lớp đều tập trung thực hiện mục đích đó.

Nội dung 2 : Phương pháp dạy Tập đọc phát huy tính tích cực, chủ động của Học Sinh trong giờ học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy phân môn TĐ trong bộ SGK mới.

- Đọc các tài liệu và SGK - CTTH mới.
- Nêu được các phương pháp, biện pháp dạy đọc chủ yếu, các hình thức tổ chức dạy TĐ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu những đổi mới trong phương pháp dạy TĐ.

- Trao đổi nhóm, nhận xét về những đổi mới trong phương pháp dạy TĐ, sự khác biệt, mức độ nâng cao so với các lớp 1, 2.
- Nêu những điểm có thể cần điều chỉnh cho phù hợp với việc giảng dạy đối tượng là HS lớp mình, địa phương mình.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

2.1. Các phương pháp dạy Tập đọc

- Phương pháp phân tích mẫu : Dưới sự hướng dẫn của GV, HS phân tích các vật liệu mẫu (văn bản) để hình thành các kiến thức văn học, các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ. Từ những hiện tượng chứa đựng trong các văn bản, GV giúp HS phân tích theo các nhiệm vụ đã nêu trong SGK để các em hiểu bài. Để HS phân tích mẫu được dễ dàng, GV có thể tách các câu hỏi, các công việc nêu trong SGK ra thành những câu hỏi, nhiệm vụ nhỏ hơn. Về hình thức tổ chức, tùy từng bài, từng nhiệm vụ cụ thể, GV có thể cho HS làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sau đó trình bày kết quả phân tích trước lớp.
- Phương pháp trực quan : GV hướng dẫn HS quan sát các tranh minh họa trong các bài TĐ giúp các em hiểu thêm một số chi tiết, tình huống và nhân vật trong bài.
- Phương pháp thực hành giao tiếp : GV tổ chức các hoạt động trong giờ học sao cho mỗi HS trong lớp đều được đọc (đọc thành tiếng, đọc thầm, đọc đồng thanh, đọc cá nhân, đọc theo nhóm...), được trao đổi nhận thức riêng của mình với thầy cô, bạn bè.
- Phương pháp cá thể hoá sản phẩm của HS : GV chú ý đến từng HS, tôn trọng những phát hiện và ý kiến riêng của từng em ; thận trọng khi đánh giá HS, tạo điều kiện để HS tự phát hiện và sửa chữa lỗi diễn đạt.
- Phương pháp cùng tham gia : GV tổ chức cho HS cùng cộng tác thực hiện các nhiệm vụ học tập, cùng tham gia các trò chơi luyện đọc nhằm hình thành kiến thức, rèn luyện kĩ năng và phát triển khả năng làm việc với cộng đồng. Các hình thức phổ biến để thực hiện phương pháp cùng tham gia là luyện đọc và trao đổi theo nhóm, đóng vai, thi đua...

2.2. Các biện pháp dạy học chủ yếu

Trong giờ TD, để tích cực hoá hoạt động của người học, làm cho mỗi HS đều được bộc lộ mình và được phát triển, cần tổ chức hoạt động của HS thông qua các biện pháp và hình thức luyện tập chủ yếu sau :

2.2.1. Đọc mẫu (của GV)

- Đọc toàn bài : nhằm giới thiệu, gây xúc cảm, tạo hứng thú và tâm thế học đọc cho HS. GV căn cứ vào trình độ của HS lớp mình, có thể đọc 1 hoặc 2 lần tùy mục đích đề ra.
- Đọc câu, đoạn : nhằm minh hoạ, hướng dẫn, gợi ý hoặc “tạo tình huống” để HS nhận xét, giải thích, tự tìm ra cách đọc... (có thể đọc một vài lần trong quá trình dạy đọc).
- Đọc từ, cụm từ : nhằm sửa lỗi phát âm và rèn cách đọc đúng cho HS.

2.2.2. Hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài và nội dung bài

a) Tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài

- Những từ ngữ cần tìm hiểu nghĩa : từ ngữ khó đối với HS được chú giải ở sau bài đọc, từ ngữ phổ thông mà HS địa phương chưa quen, từ ngữ đóng vai trò chìa khoá để hiểu nội dung bài đọc. Với các từ ngữ còn lại, nếu có HS nào chưa hiểu, GV giải thích riêng cho HS đó hoặc tạo điều kiện để HS khác giải thích giúp, không nhất thiết phải đưa ra giảng chung cho cả lớp.

- Một số cách hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa :

+ Đọc phần giải nghĩa trong SGK.

+ Miêu tả sự vật, đặc điểm được biểu thị ở từ cần giải nghĩa (có thể phối hợp với động tác, cử chỉ).

+ Sử dụng đồ dùng dạy học (hiện vật, tranh vẽ, mô hình...).

+ Tìm từ đồng nghĩa hoặc từ trái nghĩa với từ cần giải nghĩa.

+ Đặt câu với từ cần giải nghĩa.

(* Cần giới hạn việc giải nghĩa từ trong phạm vi nghĩa cụ thể ở bài đọc, không mở rộng ra những nghĩa khác, nhất là những nghĩa xa lạ với HS, không nên bày ra những biện pháp giải nghĩa cồng kềnh gây quá tải, làm mất thời gian luyện đọc của HS).

b) Tìm hiểu nội dung bài

┆ Phạm vi nội dung cần tìm hiểu :

- Với văn bản văn chương :

+ Nhân vật (số lượng, tên, đặc điểm), tình tiết của câu chuyện ; nghĩa đen, nghĩa bóng để nhận ra của các câu văn, câu thơ.

+ ý nghĩa của câu chuyện, của bài văn, bài thơ.

- Với các văn bản khác (khoa học, hành chính, báo chí...) : Tìm hiểu các đoạn của văn bản, hình thức và bố cục, nội dung và ý nghĩa văn bản, tác dụng...

1 Cách tìm hiểu nội dung bài đọc :

SGK thường nêu các câu hỏi giúp HS tái hiện nội dung bài đọc (câu hỏi tái hiện), sau đó mới đặt ra những câu hỏi giúp các em nắm được những vấn đề thuộc tầng sâu hơn như ý nghĩa của bài, tính cách nhân vật, thái độ của tác giả (câu hỏi suy luận). Dựa vào hệ thống câu hỏi và bài tập trong SGK, GV có thể tổ chức cho HS trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận, báo cáo kết quả... sao cho mỗi em đều được làm việc để tự nắm được bài.

Do yêu cầu hạn chế số chữ, số lượng câu hỏi cho phù hợp với khả năng của HS tiểu học, SGK chỉ nêu những câu hỏi chính. Trong quá trình giảng dạy, GV có thể thêm những câu hỏi phụ, câu hỏi dẫn dắt, những yêu cầu, những lời giảng bổ sung.

Sau khi HS nêu ý kiến, GV sơ kết, nhấn mạnh ý chính và ghi bảng (nếu cần).

Trong quá trình tìm hiểu bài, GV cần chú ý rèn cho HS cách trả lời câu hỏi, cách diễn đạt ý bằng câu văn gọn, rõ.

2.2.3. Hướng dẫn đọc và học thuộc lòng

a) Luyện đọc thành tiếng

Các hình thức : từng HS đọc, từng cặp HS đọc, cả nhóm (bàn, tổ) đọc đồng thanh, cả lớp đọc đồng thanh, một nhóm HS đọc theo cách phân vai.

GV cần lắng nghe HS đọc để phát hiện khả năng đọc của mỗi em, từ đó có cách rèn luyện thích hợp với từng em ; khuyến khích HS trong lớp trao đổi, nhận xét về chỗ “được”, hay “chưa được” của bạn, nhằm giúp HS biết rút kinh nghiệm để đọc tốt hơn...

b) Luyện đọc thầm

Dựa vào SGK, GV giao nhiệm vụ cụ thể cho HS nhằm định hướng việc “đọc - hiểu” (Đọc câu, đoạn hay khổ thơ nào ? Đọc để biết, hiểu, nhớ điều gì ?...). Có đoạn văn, đoạn thơ cần cho HS đọc thầm 2, 3 lượt với tốc độ nhanh dần và từng bước thực hiện các nhiệm vụ từ dễ đến khó, nhằm rèn cho các em có kĩ năng đọc hiểu. Tránh đọc thầm hình thức, chiếu lệ.

c) Luyện đọc thuộc lòng

Với những bài dạy có yêu cầu học thuộc lòng (HTL), GV cần cho HS luyện đọc kĩ hơn. Có thể ghi bảng một số “từ chốt” làm “điểm tựa” cho HS để nhớ và đọc thuộc, sau đó xoá dần “từ chốt” để HS tự nhớ và đọc thuộc toàn bộ ; hoặc tổ chức cuộc thi hay trò chơi luyện HTL nhẹ nhàng, hứng thú với HS...

2.3. Các hình thức luyện tập chính

- Luyện đọc từng từ, từng câu, từng đoạn hay cả bài :

+ Từng HS đọc (đọc riêng lẻ hoặc nối tiếp).

- + Cả nhóm hoặc cả lớp đọc đồng thanh.
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thuyết trình :
- + Câu hỏi nhằm tái hiện các chi tiết trong bài (câu hỏi tái hiện).
- + Câu hỏi nhằm phân tích hoặc khái quát các vấn đề trong bài (câu hỏi suy luận).

Nội dung 3 : Vận dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của Học Sinh để biên soạn và giảng dạy

một bài Tập đọc đạt hiệu quả

Hoạt động 1 : Thiết kế một kế hoạch bài học.

- Lựa chọn bài Tập đọc mình thích.
- Nghiên cứu, thiết kế một kế hoạch bài học bài Tập đọc đó theo hướng đổi mới PPDH.
- Trao đổi ý kiến với đồng nghiệp. Chỉnh sửa kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Dạy thử trước lớp, trao đổi về bài dạy.

- Trình bày kế hoạch bài học hoặc dạy trước lớp tập huấn theo cách đóng vai (mình là GV, các HV trong lớp tập huấn là HS).
- Lắng nghe ý kiến đóng góp của đồng nghiệp, cùng tham gia cuộc trao đổi với đồng nghiệp. Chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 3

Quy trình dạy TD giúp GV tổ chức hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực của HS, làm cho mỗi HS đều được rèn kỹ năng đọc, nâng cao năng lực diễn đạt và tư duy (dẫn theo SGK - CTTH mới) :

Lớp 1

GV giới thiệu bài bằng lời (hoặc tranh minh họa) ặ GV đọc mẫu bài ặ Hướng dẫn HS luyện đọc theo trình tự sau :

- Đọc tiếng, từ ngữ (từ ngữ khó, phát âm dễ lẫn ; giải nghĩa từ).
- Đọc từng câu (tiếp nối).
- Đọc từng đoạn (cá nhân, đồng thanh).
- Đọc cả bài (cá nhân, đồng thanh).
- Ôn và học một cặp vần.
- Đọc và trả lời câu hỏi về bài đọc.
- Luyện đọc lại (hoặc HTL).

- Luyện nói theo bài đọc.

Lớp 2, 3

GV giới thiệu bài bằng lời, bằng câu hỏi (hoặc tranh minh họa) ặ GV đọc mẫu bài ặ Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ theo các bước sau :

- Đọc tiếp nối từng câu (bỏ qua giai đoạn đọc tiếng, từ như lớp 1). Mục đích của bước đọc này nhằm chia nhỏ văn bản cho nhiều HS được đọc giúp GV phát hiện cách đọc, cách phát âm của từng em. GV chỉ cho HS dừng lại khi cần giúp HS sửa lỗi nếu có em phát âm sai ; khen ngợi những HS đọc tốt.

- Đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp : tạo điều kiện cho GV giúp HS đọc đúng những câu đặc biệt ; nghỉ hơi đúng ; hiểu đúng từ ngữ ặ làm mẫu cho HS đọc đúng khi đọc theo cặp, theo nhóm nhỏ.

- Đọc từng đoạn trong nhóm : tạo điều kiện cho 100% HS được luyện đọc.

- Thi đọc từng đoạn trước lớp với lớp 2 (lớp 3 bỏ qua bước này).

- Cả lớp đọc đồng thanh từng đoạn hoặc cả bài. (Việc đọc đồng thanh không áp dụng đối với một số văn bản có nội dung buồn, cần đọc với giọng nội tâm sâu lắng và một số văn bản thông thường ; cũng không áp dụng với lớp lớn hơn – lớp 4, lớp 5). Bước này giúp thay đổi hình thức đọc.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu bài. Khi tìm hiểu bài, HS chủ yếu đọc thầm. GV giao nhiệm vụ cụ thể (đọc thầm, phát hiện những từ ngữ, chi tiết, hình ảnh ; đọc thầm, suy nghĩ trả lời câu hỏi) để kiểm soát kết quả đọc.

- Luyện đọc lại (hoặc học thuộc lòng) để nâng cao chất lượng đọc :

+ GV đọc diễn cảm từng đoạn hoặc cả bài ; lưu ý HS về giọng điệu chung của đoạn hoặc bài, những câu cần chú ý. Với lớp 2, 3, đọc diễn cảm chưa phải là yêu cầu bắt buộc. Do đó, tùy trình độ HS, GV có thể xác định mức độ cho phù hợp.

+ Từng HS hoặc nhóm HS thi đọc. GV uốn nắn cách đọc cho HS.

(Nếu có yêu cầu HTL, bước *Luyện đọc lại* sẽ thay bằng HTL.)

Lớp 4, 5

Việc dạy đọc ở lớp 4, 5 có mục đích củng cố và nâng cao kỹ năng đọc trơn, đọc thầm, đọc diễn cảm ; tiếp tục rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu ở mức cao hơn : nhận biết đề tài hoặc chủ đề đơn giản ; nắm được dàn ý của bài ; biết tóm tắt đoạn, bài ; hiểu ý nghĩa của bài ; biết phát hiện và bước đầu biết nhận định về đạo đức, tài năng của một số nhân vật, hình ảnh trong các bài đọc có giá trị văn chương ; làm quen với thao tác đọc lướt để nắm ý hoặc chọn ý ; xây dựng thói quen đọc và ghi những thông tin cần thiết, thói quen tìm đọc sách ở thư viện ; biết dùng sách công cụ (từ điển, sổ tay từ ngữ, ngữ pháp) khi đọc.

Quy trình dạy :

- HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn - đọc 2, 3 lượt. (Với lớp HS có trình độ đọc tốt, GV có thể mời 1 HS đọc cả bài trước khi cho đọc tiếp nối từng đoạn.)
- HS luyện đọc theo cặp.
- Một, hai HS đọc cả bài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận tìm hiểu nội dung bài đọc.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc lại (hoặc đọc diễn cảm với những văn bản nghệ thuật).

Câu hỏi đánh giá

1. Nêu bản chất của phương pháp dạy TĐ theo SGK mới. Các phương pháp, biện pháp dạy đọc chủ yếu, các hình thức tổ chức dạy TĐ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.
2. Nêu kinh nghiệm biên soạn và giảng dạy phân môn TĐ trong thực tế giảng dạy của mình thời gian qua.

III - DẠY KỂ CHUYỆN

(Thời lượng : 5 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HV nắm được những đổi mới trong nội dung và phương pháp dạy phân môn Kể chuyện (KC) theo Chương trình và SGK mới.
- Nắm được bản chất của phương pháp dạy KC theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS (các phương pháp, biện pháp dạy KC, hình thức tổ chức, quy trình giảng dạy).

2. Kỹ năng

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo những hiểu biết đã có vào thiết kế một kế hoạch bài học dạy KC theo hướng tổ chức hoạt động, phát huy tính tích cực của từng HS.
- Thực hành kế hoạch bài học đạt kết quả, thể hiện sự nắm vững những kiến thức đã thu nhận được.

3. Thái độ : Chủ động, sáng tạo vận dụng những PPDH tích cực vào thực tế giảng dạy phân môn KC một cách hợp lí và có hiệu quả.

NỘI DUNG

Nội dung 1 : Những đổi mới về nội dung và phương pháp

dạy Kể chuyện theo Sách Giáo Khoa mới

Hoạt động 1 : Tìm hiểu những điểm đổi mới về nội dung dạy KC theo SGK- CTTH mới.

- So sánh nội dung dạy KC, các kiểu bài tập KC trong SGK mới với SGK cũ để thấy những điểm đổi mới.
- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến. Ghi lại ý kiến.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu những điểm đổi mới trong phương pháp dạy KC của SGK mới.

- Nêu hạn chế của phương pháp dạy KC theo SGK cũ.
- Xác định điểm đổi mới căn bản của phương pháp dạy KC theo SGK mới.
- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến, ghi lại kết quả.
- Liên hệ bản thân để thấy những gì mình đã đạt được, những điểm cần khắc phục.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

1.1. Về nội dung

1.1.1. SGK theo Chương trình cũ :

- Các truyện kể dùng trong giờ KC được tập hợp thành một quyển sách riêng có tên là *Truyện đọc 1, 2, 3, 4, 5*. Văn bản truyện được tuyển vào *Truyện đọc* không cần tương ứng với chủ điểm của từng tuần trong mỗi cuốn sách. Các văn bản đều dài, ví dụ : truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* (mở đầu học kì I, lớp 2) 423 chữ ; phần 1 truyện *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn* (kết thúc học kì II lớp 2) dài tới 772 chữ. Để kể những câu chuyện này, GV phải mất nhiều thời gian. GV kể chuyện xong, HS cũng khó nhớ được câu chuyện. Dù các em đã đọc trước ở nhà thì văn bản cũng là quá dài để trẻ có thể kể lại.
- Các kiểu bài tập rất nghèo nàn, hầu hết chỉ là kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Sách *Truyện đọc* cũng không có tranh minh hoạ làm điểm tựa giúp HS nhớ cốt truyện.

1.1.2. SGK theo Chương trình mới :

- Nội dung phân môn KC trong bộ SGK mới gắn bó chặt chẽ với phân môn TĐ và chủ điểm của từng tuần học. Trong bộ SGK mới, không có quyển *Truyện đọc* riêng.

ở giai đoạn *Học vần* (SGK Tiếng Việt 1), cuối mỗi tiết *Ôn tập*, HS được nghe kể những câu chuyện đơn giản có tên gọi gắn với các vần mới học và tập kể một vài câu về nội dung câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ. Từ phần *Luyện tập tổng hợp* trở đi, KC trở thành một phân môn độc lập, được học trong 13 tuần. Trừ tuần cuối (Ôn tập - Kiểm tra), mỗi tuần là một chủ điểm, mỗi tuần có 1 truyện kể phù hợp với chủ điểm ấy. Các văn bản truyện không được in trong SGK mà được in trong SGK làm cho giờ KC thực sự là giờ học rèn kĩ năng nghe cho

HS. SGK chỉ thể hiện những tranh minh hoạ nội dung chính của câu chuyện, những hoạt động chính của GV và HS trong giờ học.

Lên lớp 2 và lớp 3, nội dung truyện kể là những câu chuyện các em vừa học đọc trong tiết TD trước đó. Bên cạnh đó, trong một số tiết Tập làm văn, sách còn bố trí một số bài tập nghe - kể (văn bản truyện được in trong SGK). Điểm đặc biệt của Chương trình dạy *Tiếng Việt lớp 3* (so với dạy *Tiếng Việt ở lớp 1, lớp 2*) là : lớp 3 không có tiết KC riêng mà bố trí trong bài TD hai tiết đầu tuần. HS luyện đọc và tìm hiểu bài TD (khoảng 1,5 tiết) rồi luyện kể lại câu chuyện đó trong 0,5 tiết.

Lên lớp 4, lớp 5, HS vẫn tiếp tục được rèn luyện các kĩ năng KC đã được hình thành ở các lớp trước (*Nghe - kể lại câu chuyện vừa nghe thấy, cô kể trên lớp*). Bên cạnh đó, các em được hình thành và rèn luyện những kĩ năng mới : kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc ; kể lại câu chuyện đã được chứng kiến hoặc tham gia.

KC đã nghe, đã đọc là kiểu bài nằm trong phân môn Tập làm văn của SGK lớp 4 cũ. Nay được đưa vào phân môn KC của SGK lớp 4 mới để thực sự rèn kĩ năng nói cho HS, đồng thời kích thích HS ham đọc sách ngoài nhà trường. Trong mỗi đơn vị 3 tuần học ở lớp 4 có một bài tập *KC đã nghe, đã đọc* gắn với chủ điểm. Những câu chuyện HS kể là những chuyện các em tự sưu tầm trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân hoặc ai đó kể) để kể lại.

Với kiểu bài *KC được chứng kiến hoặc tham gia*, HS sẽ kể những chuyện người thật, việc thật trong cuộc sống xung quanh mà các em đã biết, đã thấy, có thể là thấy trên sân khấu, ti vi..., cũng có khi chính các em là nhân vật trong câu chuyện. Đây cũng là kiểu bài vốn nằm trong phân môn Tập làm văn của SGK cũ. Bên cạnh mục đích chung là rèn kĩ năng nói cho HS, kiểu bài này còn có mục đích rèn cho HS thói quen quan sát, ghi nhớ. HS phải nhớ lại những câu chuyện đã được chứng kiến hoặc tham gia, rồi dựa vào cách thức xây dựng câu chuyện đã được học trong giờ Tập làm văn để sắp xếp lại các chi tiết và kể.

- Các kiểu bài tập KC trong SGK mới rất đa dạng, phong phú. Có thể thấy các kiểu bài sau : Kể lại một đoạn hay toàn bộ câu chuyện theo tranh minh hoạ hoặc không có tranh minh hoạ ; KC theo gợi ý ; KC phân vai ; KC bằng lời của mình; KC theo lời một nhân vật ; KC đã nghe, đã đọc ; KC được chứng kiến hoặc tham gia,...

1.2. Về phương pháp

- Giờ dạy KC theo Chương trình tiểu học cũ như là giờ trình diễn nghệ thuật KC của GV, vai trò chủ thể hoạt động của HS chưa được đề cao. Văn bản truyện dài, GV kể mất nhiều thời gian. Tranh minh hoạ làm điểm tựa giúp HS nhớ lại câu chuyện chưa có. Vì thế, sau khi nghe GV kể chuyện, HS không thực sự nhớ cốt truyện ; thời gian dành cho các em tập kể chuyện, nghe bạn kể, nói về câu chuyện rất ít, giờ học do vậy chưa thực sự rèn được kĩ năng nghe và nói cho trẻ em.

- Giờ dạy KC theo Chương trình mới không phải là giờ GV trình diễn nghệ thuật KC. Điều quan trọng là GV phải biết cách tổ chức giờ học để sau khi nghe câu chuyện, HS nào cũng nhớ được nội dung chính của câu chuyện, có nhu cầu, khả năng và điều kiện được thể hiện mình ít nhiều qua lời kể, lời phát biểu ý kiến trước các bạn.

Nội dung 2 :Phương pháp dạy *Kể chuyện* phát huy tính tích cực, chủ động của Học Sinh trong giờ học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các phương pháp, hình thức luyện tập, biện pháp dạy KC, các hình thức tổ chức dạy học trong SGK - CTTH mới.

- Đọc các tài liệu và SGK - CTTH mới.
- Nêu được các phương pháp, hình thức luyện tập, biện pháp dạy KC, các hình thức tổ chức dạy học ở từng lớp nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

Hoạt động 2 : Xem trích đoạn băng hình một bài tập KC sáng tạo ở lớp 3. Nhận xét về sự đổi mới PPDH qua bài dạy.

- Xem băng hình : *Kể một đoạn của câu chuyện "Trận bóng dưới lòng đường" theo lời một nhân vật* (SGK Tiếng Việt 3, tập một, tr.54, 55).
- Trao đổi nhóm, nhận xét về những đổi mới trong phương pháp dạy KC qua băng hình.
- Nêu những điểm có thể cần điều chỉnh cho phù hợp với việc giảng dạy đối tượng là HS lớp mình, địa phương mình.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

2.1. Dạy *Kể chuyện* theo sách giáo khoa mới rất coi trọng các phương pháp sau

- Phương pháp trực quan : GV khai thác tranh minh hoạ, giúp HS nhớ câu chuyện, khơi gợi trí tưởng tượng, sự sáng tạo của các em. Lời kể của GV cũng có tính "trực quan", là chỗ dựa để HS kể lại câu chuyện.
- Phương pháp thực hành giao tiếp : GV tạo điều kiện cho mọi HS ở các trình độ khác nhau ít nhiều đều được thực hành KC, nói về nội dung câu chuyện : KC trước lớp, KC cho bạn ngồi bên, KC trong nhóm, về nhà tiếp tục kể lại câu chuyện cho người thân...
- Phương pháp cùng tham gia : GV cho HS cùng hợp tác tham gia KC : KC tiếp sức (theo đoạn), cả lớp cùng hợp tác phân vai, dựng hoạt cảnh... Các hình thức hợp tác thực hiện một nhiệm vụ học tập ở mỗi tiết học cần thay đổi để tạo sự đổi mới, hấp dẫn.

2.2. Các hình thức luyện tập

Sách giáo khoa mới không chỉ tập hợp một số truyện để dạy HS kể mà còn chỉ ra phương pháp luyện tập KC cho HS thông qua các kiểu bài tập từ đơn giản đến khó dần (giống như những kịch bản hành động). Cụ thể :

+ Lớp 1 : Sau khi nghe GV kể (2,3 lần) một câu chuyện đơn giản, HS nắm được nội dung chính của câu chuyện và luyện kể chủ yếu theo yêu cầu : dựa vào trí nhớ, vào các tranh minh hoạ trong SGK, các câu hỏi dưới tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

+ Lên lớp 2, 3, các kiểu bài tập phong phú hơn : Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện theo tranh ; Kể theo dàn ý hoặc câu hỏi gợi ý ; Tự tóm tắt nội dung và kể lại từng đoạn truyện ; Kể một đoạn truyện bằng lời của mình ; Kể một chi tiết trong truyện theo tưởng tượng ; Phân vai (mỗi HS một vai), diễn lại một đoạn hoặc cả câu chuyện ; Nhập vai một nhân vật kể lại một đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện...

+ Lên lớp 4, lớp 5 : bên cạnh kiểu bài *nghe và kể lại câu chuyện vừa nghe GV kể* (với các hình thức rất đa dạng), HS còn có các bài tập : *kể lại câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc ; kể lại câu chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia*...

- SGK mới có hệ thống tranh minh hoạ rất sinh động và các câu hỏi gợi ý làm điểm tựa cho trẻ thực hành KC. Tranh minh hoạ bên cạnh tác dụng hỗ trợ trí nhớ, trí tưởng tượng cho trẻ, còn làm cho các em có hứng thú quan sát tranh, nói về tranh, tăng thêm sức hấp dẫn cho giờ KC.

2.3. Các biện pháp dạy học chủ yếu

- Sử dụng tranh minh hoạ (trong SGK) để gợi mở, hướng dẫn HS kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- Sử dụng câu hỏi gợi ý hoặc dàn ý, hướng dẫn HS kể lại câu chuyện
- Sử dụng những câu hỏi gợi trí tưởng tượng hoặc gợi nhận xét - cảm nghĩ, hướng dẫn HS tập kể bằng lời của mình
- Hướng dẫn HS phân vai, dựng lại câu chuyện theo hình thức đối thoại.

2.4. Các hình thức tổ chức dạy học

Suy nghĩ về lời kể, KC trong nhóm, KC trước lớp, thi kể chuyện tiếp sức, phân vai cùng hợp tác dựng lại câu chuyện...

Nội dung 3 : Vận dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của Học sinh để biên soạn và giảng dạy

một bài Kể Chuyện đạt hiệu quả

Hoạt động 1 : Thiết kế một kế hoạch bài học.

- Lựa chọn bài tập KC mình thích.
- Nghiên cứu và thiết kế kế hoạch bài học để dạy bài KC đó theo hướng đổi mới PPDH.
- Trao đổi ý kiến với đồng nghiệp. Chính sửa lại kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Dạy thử trước lớp, trao đổi về bài dạy.

- Trình bày kế hoạch bài học hoặc dạy trước lớp tập huấn theo cách đóng vai (mình là GV, các HV trong lớp tập huấn là HS).
- Cùng tham gia cuộc trao đổi với đồng nghiệp. Lắng nghe ý kiến đóng góp của đồng nghiệp. Chính sửa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 3

Quy trình dạy KC giúp GV tổ chức hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực của HS, làm cho mỗi em đều được rèn luyện kỹ năng nghe và nói (dẫn theo SGK - CTTH mới) :

Lớp 1

- GV giới thiệu câu chuyện bằng lời hoặc tranh minh hoạ.
- GV kể chuyện 2, 3 lần (lần 1 : kể toàn bộ câu chuyện ; lần 2, 3 : kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện kết hợp với tranh minh hoạ).
- GV hướng dẫn HS kể từng đoạn câu chuyện theo tranh và gợi ý dưới tranh. (Với bài tập phân vai kể toàn bộ câu chuyện : trong lần kể đầu, GV sẽ kể theo vai người dẫn chuyện, HS kể theo những vai khác. Từ lần sau mới chuyển tất cả các vai cho HS)
- GV giúp HS hiểu ý nghĩa câu chuyện (ở mức đơn giản).

Lớp 2, 3

- GV giới thiệu bài tập KC.
- Hướng dẫn HS kể chuyện theo các bước sau :
 - + Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập KC trong SGK.
 - + HS làm mẫu một phần của bài tập (trong trường hợp cần thiết).
 - + Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu của bài tập bằng các hình thức thích hợp (tự suy nghĩ về lời kể, KC trong nhóm, KC trước lớp, thi kể chuyện tiếp sức, phân vai dựng lại câu chuyện...).
- Lưu ý về nội dung, ý nghĩa câu chuyện, về cách kể chuyện ; nêu yêu cầu thực hành KC ở nhà.

Lớp 4, 5

Kiểu bài "Nghe - kể lại câu chuyện vừa nghe trên lớp" :

- GV giới thiệu câu chuyện bằng lời (kết hợp đồ dùng trực quan hoặc băng hình - nếu có).
- HS nghe kể chuyện :
 - + GV kể lần 1, HS nghe.
 - + GV kể lần 2, HS nghe kết hợp nhìn hình minh hoạ.

- HS tập kể chuyện :
- + Kể từng đoạn nối tiếp nhau trong nhóm.
- + Kể cả câu chuyện trong nhóm.
- + Kể cả câu chuyện trước lớp.
- HS tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện :
- + Nói về nhân vật chính.
- + Nói về ý nghĩa câu chuyện.

Kiểu bài "Kể chuyện đã nghe, đã đọc ; đã chứng kiến, tham gia" :

- GV giới thiệu yêu cầu KC của tiết học.
- HS tìm những ví dụ phù hợp với yêu cầu của tiết học (theo gợi ý trong SGK).
- HS tập kể chuyện (kể trong nhóm, kể trước lớp).
- HS trao đổi với nhau về nội dung, ý nghĩa câu chuyện (nói về nhân vật chính, nói về ý nghĩa câu chuyện).

* Lưu ý : Với hai kiểu bài này, GV cần chú ý khâu chuẩn bị tinh thần cho HS để mỗi em khi đến lớp đều có chuyện muốn kể cho các bạn nghe. Trước giờ KC khoảng một tuần, GV dặn dò HS chuẩn bị cho tiết KC tuần sau. GV có thể giúp HS tìm những câu chuyện phù hợp với chủ điểm, nhắc các em đọc kĩ, thậm chí thuộc câu chuyện tìm được vì phải nhớ, phải thuộc chuyện mới đảm bảo thành công khi kể.

câu hỏi đánh giá

1. Nêu bản chất của phương pháp dạy KC theo SGK mới. Các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.
2. Nêu kinh nghiệm biên soạn và giảng dạy phân môn KC trong thực tế giảng dạy của mình thời gian qua.

IV - DẠY CHÍNH TẢ

(Thời lượng : 3 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HV nắm được những đổi mới trong nội dung và phương pháp dạy phân môn Chính tả (CT) theo Chương trình và SGK mới.

- Nắm được bản chất của phương pháp dạy CT theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS (các phương pháp, hình thức luyện tập CT, các biện pháp dạy học chủ yếu, hình thức tổ chức, quy trình giảng dạy).

2. Kỹ năng

- Vận dụng sáng tạo, linh hoạt những hiểu biết đã có vào thiết kế kế hoạch bài học để dạy CT theo hướng phát huy tính tích cực của từng HS.

- Thực hành kế hoạch bài học đạt kết quả, thể hiện sự nắm vững những kiến thức đã thu nhận được.

3. Thái độ : Chủ động, sáng tạo, có ý thức vận dụng PPDH tích cực vào thực tế giảng dạy.

NỘI DUNG

Nội dung 1 : Những đổi mới về nội dung và phương pháp

dạy phân môn Chính tả theo Sách Giáo Khoa mới

Hoạt động 1 : Tìm hiểu những đổi mới về nội dung dạy CT theo SGK mới.

- So sánh nội dung dạy CT (các hình thức luyện tập) trong SGK mới với SGK cũ để thấy những điểm đổi mới.

- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến. Ghi lại ý kiến.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu những điểm mới trong phương pháp dạy CT theo SGK mới.

- Nêu phương pháp dạy CT theo SGK cũ.

- Xác định những điểm mới của phương pháp dạy CT theo SGK mới.

- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến, ghi lại kết quả.

- Liên hệ bản thân để thấy những gì mình đã đạt được, những điểm cần khắc phục.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

1.1. Về nội dung

- Nội dung phân môn CT trong bộ SGK mới (cũng như SGK cũ) gắn bó chặt chẽ với phân môn TĐ và chủ điểm của từng tuần học. Các văn bản để tập chép và nghe - viết thường được trích hoặc tóm tắt từ các bài TĐ trong tuần. Văn bản nhớ - viết là một đoạn thơ hoặc đoạn văn HS đã học thuộc lòng. Bên cạnh đó, SGK mới cũng sử dụng một số văn bản mới có nội dung phù hợp với chủ điểm đang học để viết chính tả. Ngay các bài tập điền chữ, điền vần hay tìm tiếng có âm, vần cho trước nhiều khi cũng gắn với chủ điểm, góp phần làm rõ thêm chủ điểm.

- SGK mới kế thừa một số kiểu bài tập của SGK cũ nhưng đưa thêm rất nhiều kiểu bài tập mới đa dạng, phong phú. Nhiều mẫu chuyện vui được dùng làm vật liệu cho các bài tập CT, góp phần làm cho sách thêm thú vị, hấp dẫn.
- Bên cạnh kiểu bài tập CT bắt buộc, trong SGK mới còn có kiểu bài tập lựa chọn (bài tập mở) đưa ra nhiều phương án luyện tập khác nhau để GV và HS lựa chọn theo đặc điểm phát âm của địa phương hay của bản thân HS và những loại lỗi CT mà HS địa phương thường mắc phải.

1.2. Về phương pháp

Như SGK cũ, SGK mới cũng chú trọng phương pháp luyện tập thực hành, cho HS làm nhiều bài tập để hình thành, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng viết đúng CT, trình bày đúng, đẹp. Tuy nhiên, SGK mới tổ chức cho HS luyện tập bằng nhiều hình thức hoạt động, nhiều trò chơi sinh động...

Nội dung 2 :Phương pháp dạy Chính Tả phát huy tính tích cực, chủ động của học Sinh trong giờ học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy phân môn CT trong SGK mới.

- Đọc các tài liệu và SGK - CTTH mới.
- Nêu được các phương pháp, hình thức luyện tập, các biện pháp dạy học, các hình thức tổ chức, quy trình dạy nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

Hoạt động 2 : Vận dụng linh hoạt, sáng tạo PPDH phát huy tính tích cực của HS để biên soạn và giảng dạy một bài CT đạt hiệu quả.

- Nghiên cứu và thiết kế một kế hoạch bài học dạy bài CT theo hướng đổi mới PPDH. Trao đổi ý kiến với đồng nghiệp. Chỉnh sửa lại kế hoạch bài học.
- Trình bày kế hoạch bài học hoặc dạy trước lớp tập huấn theo cách đóng vai (mình là GV, các HV trong lớp tập huấn là HS). Trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về kế hoạch bài học đã thực hiện. Chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

2.1. Các phương pháp dạy học

- Phương pháp luyện tập thực hành : tổ chức cho HS làm bài tập để củng cố kiến thức và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

Khi sử dụng phương pháp này, GV cần lưu ý mấy điểm sau :

+ Khi giao nhiệm vụ cho HS, cần giúp HS hiểu đúng, hiểu đầy đủ các yêu cầu của bài tập.
Cách làm có thể là :

- Yêu cầu một vài HS giải thích bài tập. Nếu không HS nào hiểu đúng, GV có thể giải thích cho HS.
- Yêu cầu một vài HS làm mẫu một phần của bài tập. Nếu không HS nào làm đúng, GV có thể làm mẫu cho HS.

+ Tổ chức nhiều hình thức hoạt động sao cho mỗi HS đều được làm việc.

+ Kiểm tra, đánh giá, uốn nắn kịp thời công việc của HS, đặc biệt là HS kém, tạo cho các em niềm tin trong học tập và kĩ năng làm việc.

- Phương pháp cùng tham gia : tổ chức cho HS cùng cộng tác làm bài, cùng tham gia các trò chơi học tập nhằm hình thành kiến thức, rèn luyện tập kĩ năng CT. Các hình thức phổ biến để thực hiện phương pháp cùng tham gia là thực hành theo nhóm, đóng vai, thi đua...

2.2. Các hình thức luyện tập

SGK mới chỉ ra phương pháp luyện tập CT thông qua nhiều kiểu bài tập đa dạng, phong phú. Cụ thể :

2.2.1. Chính tả đoạn, bài :

- Tập chép (nhìn - chép) (chủ yếu ở lớp 1).
- Nghe - viết (hình thức luyện tập chủ yếu).
- Nhớ - viết (áp dụng từ giữa học kì I của lớp 3).

2.2.2. Chính tả âm, vần : luyện viết các từ có âm, vần dễ viết sai CT do không nắm vững quy tắc của chữ quốc ngữ hoặc do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Ví dụ : Phụ âm đầu (*l/n, ch/tr, s/x, d/r/gi, v/d*) ; Vần (vần khó) (*ai/ay, an/ang, ac/at, en/eng, ui/uôi, ui/uoi, uon/uong, uot/uoc, ut/uc, i/iê, uênh, uêch, uy, oao, oeo, oăc, oong, ooc...*) ; Thanh : thanh hỏi, thanh ngã

a) Các loại bài tập CT âm, vần gồm có :

- Bài tập chung cho tất cả các vùng phương ngữ) : luyện viết phân biệt những vần khó, Ví dụ : *uênh, uêch, uy, oao, oeo, oăc, oong, ooc...*
- Bài tập lựa chọn cho từng vùng phương ngữ : luyện viết phân biệt các âm, vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Ví dụ : *l/n, ch/tr, s/x* (đối với các địa phương phía Bắc), *ang/an, ac/at, dấu hỏi/dấu ngã* (đối với các địa phương Nam Trung Bộ và Nam Bộ)... Số hiệu của các bài tập lựa chọn được đặt trong ngoặc đơn. Mỗi bài tập lựa chọn bao gồm 1, 2 hoặc 3 bài tập nhỏ (kí hiệu là a, b), mỗi bài tập nhỏ dành cho một vùng phương ngữ. GV cần căn cứ vào đặc điểm phát âm và thực tế viết CT của HS địa phương mình mà chọn bài tập thích hợp. GV cũng có thể dựa theo mẫu bài tập trong SGK tự ra bài tập cho phù hợp với

yêu cầu khắc phục lỗi CT và lỗi phát âm của HS ở địa phương mình. Ví dụ : bài tập khắc phục các lỗi lẫn lộn *hỏi/nặng, sắc/nặng, th/s, tr/t, r/g....*

b) Các hình thức bài tập CT âm, vần :

- Tìm trong bài đọc những tiếng chứa các âm, vần dễ lẫn.
- Tìm ngoài bài đọc những tiếng chứa các âm, vần dễ lẫn.
- Điền chữ cái, dấu thanh vào chỗ trống để hoàn chỉnh một tiếng
- Điền một tiếng vào chỗ trống để hoàn chỉnh một từ.
- Điền một kí hiệu, một tiếng hoặc từ vào chỗ trống để hoàn chỉnh một câu thơ, câu văn.
- Nói tiếng hoặc từ ngữ đã cho để tạo thành từ ngữ hoặc câu đúng.
- Tự rút ra quy tắc CT (*c/k, g/gh, ng/ngh*) qua bài tập thực hành.
- Tự rút ra quy tắc đánh dấu thanh qua bài tập thực hành.
- Giải đồ để phân biệt từ ngữ có âm, vần dễ lẫn.
- Dựa vào nghĩa đã cho, tìm các tiếng chứa những âm, vần dễ lẫn.
- Đặt câu để phân biệt các từ có hình thức CT dễ lẫn.

2.2.3. Các bài tập về trật tự bảng chữ cái :

- Điền vào chỗ trống các chữ còn thiếu.
- Điền vào chỗ trống các tên chữ còn thiếu.
- Học thuộc lòng bảng chữ và tên chữ.

2.2.4. Các bài tập luyện viết tên riêng

2.3. Các biện pháp dạy học chủ yếu

2.3.1. Hướng dẫn HS chuẩn bị viết CT (đoạn, bài) :

- HS đọc bài CT sẽ viết trong SGK, nắm nội dung chính của bài. (Với hình thức CT nhớ - viết, HS đọc thuộc lòng đoạn, bài sẽ viết CT).
- Hướng dẫn HS nhận xét những hiện tượng CT trong bài.
- Luyện viết những chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn (tiếng mang vần khó, tiếng có âm, vần dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ hay do thói quen...).

2.3.2. Đọc bài chính tả cho HS viết

Với hình thức CT nghe - viết, các hoạt động chính của GV là :

- Đọc bài một lượt cho HS nghe trước khi viết (phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải, tạo điều kiện cho HS chú ý đến những hiện tượng CT cần viết đúng).

- Đọc cho HS nghe - viết từng câu ngắn hay từng cụm từ. Mỗi câu hoặc cụm từ đọc 2, 3 lần : đọc lượt đầu chậm rãi cho HS nghe, đọc nhắc lại 1, 2 lần cho HS kịp viết theo tốc độ viết quy định ở lớp 3.

- Đọc toàn bài lần cuối cho HS soát lại.

Với các hình thức CT nhìn - viết (tập chép) và nhớ - viết, GV theo dõi, nhắc nhở để HS chú ý viết đúng, trình bày đẹp.

2.3.3. Chấm, chữa bài chính tả

- Mỗi giờ CT, GV chọn chấm một số bài của HS (những HS đến lượt được chấm bài ; những HS hay mắc lỗi, cần rèn cặp thường xuyên).

- GV giúp HS tự kiểm tra và chữa lỗi trong bài theo 1 trong 2 cách sau :

+ GV viết toàn bộ bài CT trên bảng. (Bài có thể được viết trước trên bảng gập, bảng quay hoặc bảng con úp mặt vào tường)

+ GV đọc từng câu, có chỉ dẫn cách viết những chữ dễ sai CT.

2.3.4. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả âm, vần

- Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập (bảng câu hỏi, bảng lời giải thích).

- Giúp HS chữa một phần của bài tập làm mẫu (một HS chữa mẫu trên bảng lớp hoặc cả lớp làm bài vào bảng con).

- HS làm bài vào bảng con hoặc vào vở. GV uốn nắn.

- Chữa toàn bộ bài tập.

2.4. Quy trình giảng dạy

- Giới thiệu bài (nêu yêu cầu của các bài tập).

- *Hướng dẫn viết chính tả* (đoạn, bài) :

+ Gọi ý HS xác định nội dung bài CT (hay tập chép) và nhận xét những hiện tượng CT cần lưu ý trong bài (theo SGK).

+ Hướng dẫn HS nhận biết (phân tích, so sánh, ghi nhớ...) và tập viết các chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn (viết bảng).

+ HS viết bài tập chép (nhìn bảng, nhìn SGK), bài nhớ - viết hoặc GV đọc cho HS viết bài CT.

+ Chấm, chữa bài : GV hướng dẫn HS tự chữa bài theo bài chữa trên bảng lớp hoặc theo lời đọc và chỉ dẫn của GV. GV chấm một số bài, nhận xét và nêu hướng khắc phục lỗi CT trong bài.

- *Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả âm, vần* : làm bài tập bắt buộc và một trong các bài tập lựa chọn theo các bước :

- + Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- + Giúp HS chữa một phần của bài tập làm mẫu.
- + HS làm bài vào bảng con hoặc vào vở.
- + GV uốn nắn. Chữa toàn bộ bài tập.

Câu hỏi đánh giá

1. Nêu các phương pháp, biện pháp dạy học chủ yếu, các hình thức tổ chức dạy CT theo SGK mới nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.
2. Nêu kinh nghiệm biên soạn và giảng dạy phân môn CT trong thực tế giảng dạy của mình thời gian qua.

V - DẠY TẬP VIẾT

(Thời lượng : 3 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HV nắm được những điểm mới trong nội dung và phương pháp dạy phân môn Tập viết theo Chương trình và SGK mới.
- Nắm được phương pháp dạy Tập viết theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS (các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức, quy trình giảng dạy).

2. Kỹ năng

- Vận dụng sáng tạo, linh hoạt những hiểu biết đã có để thiết kế một kế hoạch bài học dạy Tập viết.
- Thực hành giảng dạy giáo án đạt kết quả, thể hiện sự nắm vững những kiến thức đã thu nhận được.

3. Thái độ : Chủ động, tự tin, vận dụng tốt các PPDH đổi mới vào thực tế giảng dạy phân môn Tập viết.

NỘI DUNG

Nội dung 1 : Những điểm mới về nội dung và phương pháp dạy học phân môn *Tập viết* theo Sách giáo khoa mới

Hoạt động 1 : Tìm hiểu những điểm mới về nội dung dạy phân môn Tập viết trong SGK mới.

- So sánh nội dung dạy Tập viết trong SGK mới với SGK Chương trình cũ.

- Xác định nội dung dạy Tập viết, các hình thức luyện tập ở từng lớp theo SGK mới.
- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến. Ghi lại ý kiến.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu phương pháp dạy Tập viết trong SGK mới

- Nêu phương pháp dạy Tập viết theo SGK mới.
- Trao đổi nhóm, thống nhất ý kiến, ghi lại kết quả.
- Liên hệ bản thân để thấy những gì mình đã đạt được, những điểm cần điều chỉnh.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

1.1. Về nội dung

1.1.1. Những điểm đổi mới :

a) SGK mới dạy HS tập viết theo *Mẫu chữ viết trong trường tiểu học* do Bộ GD&ĐT mới ban hành kèm Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Mẫu chữ viết thường và viết hoa ban hành theo văn bản trên có những đặc điểm sau :

- Đảm bảo các yêu cầu về : tính khoa học, tính hệ thống, tính thẩm mỹ, tính sư phạm (phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí HS tiểu học), tính kế thừa và phát triển (kế thừa vẻ đẹp của chữ viết truyền thống, tiện lợi khi sử dụng, viết nhanh, viết liền nét).

- Những điểm mới trong bảng chữ cái viết hoa :

+ Bên cạnh 29 chữ cái viết hoa theo kiểu 1, có thêm 5 mẫu chữ cái viết hoa theo kiểu 2 (*A, M, N, Q, V*) để HS lựa chọn sử dụng.

+ Mẫu chữ được thể hiện ở 4 dạng :

- ┆ Chữ viết đứng, nét đều ;
- ┆ Chữ viết đứng, nét thanh nét đậm ;
- ┆ Chữ viết nghiêng (15°), nét đều ;
- ┆ Chữ viết nghiêng (15°), nét thanh, nét đậm.

(HS viết theo dạng chữ viết đứng, nét đều. ở những nơi có điều kiện, GV có thể dạy hoặc giới thiệu thêm cách viết chữ theo các dạng chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm.)

+ Các chữ cái viết hoa có chiều cao 2,5 đơn vị. Riêng 2 chữ cái viết hoa *Y, G* được viết với chiều cao 4 đơn vị.

+ Hình dạng các chữ cái viết hoa về cơ bản đã kế thừa có chỉnh sửa lại từ *Bảng chữ hoa giới thiệu cho HS các lớp cuối cấp I* (ban hành theo Thông tư số 29/TT ngày 25-9-1986). Chữ cái viết hoa thường có những nét cong, nét lượn, tạo dáng thẩm mỹ cho chữ cái, giúp cho HS có

thể viết liền nét, hạn chế số lần nhấc bút. Các nét cơ bản của chữ cái viết hoa thường có biến điệu so với chữ cái viết thường.

b) Nội dung và cấu trúc của vở *Tập viết* theo CTTH mới có một số điểm khác với *Tập viết* trước đây :

- Nội dung tập viết trong tiết học luôn bám sát nội dung bài học trong SGK. Trong năm lớp 2, HS được học toàn bộ bảng chữ cái viết hoa (gồm 29 chữ cái viết hoa kiểu 1 và 5 chữ cái viết hoa kiểu 2). Lên lớp 3, các em được học lặp lại để củng cố.

- Nội dung mỗi bài Tập viết được thiết kế trên 2 trang vở có chữ viết mẫu trên dòng kẻ li :

Trang lẻ : Tập viết ở lớp.

Trang chẵn : Luyện viết ở nhà / Tập viết nghiêng (tự chọn).

Sau chữ viết mẫu, trên mỗi dòng kẻ đều có điểm đặt bút (dấu chấm) nhằm giúp HS xác định rõ số lần viết theo mẫu, giúp các em viết đúng hình dạng, quy trình, bảo đảm khoảng cách đều nhau giữa các chữ, tăng tính thẩm mỹ cho trang vở.

1.1.2. Nội dung dạy tập viết và các hình thức luyện tập ở từng lớp :

Lớp 1

- Tập tô, tập viết chữ cái, vần, từ ngữ chữ thường cỡ vừa.
- Tập tô các chữ hoa theo trình tự bảng chữ cái (A, Ă, Â, B, C, D, Đ...)
- Tập viết các vần, từ ngữ chữ thường cỡ vừa và nhỏ.

Lớp 2

- Nội dung : Viết các chữ cái viết hoa. / Tiếp tục luyện cách viết các chữ viết thường, tập nối nét chữ từ chữ hoa sang chữ thường.
- Hình thức rèn luyện : Viết từng chữ cái viết hoa. / Viết một câu ứng dụng (nội dung phù hợp với chủ điểm) có chữ hoa ấy.

Lớp 3

- Nội dung mới (so với lớp 2) chủ yếu về kĩ năng viết chữ :
 - + Ôn tập, củng cố cách viết 29 chữ cái viết hoa, một số tổ hợp chữ ghi âm đầu có chữ cái viết hoa (Ch, Gi, Gh...)
 - + Củng cố kĩ năng viết các chữ thường và chữ hoa cỡ nhỏ, yêu cầu nâng cao (đúng, nhanh).
 - + Viết ứng dụng các tên riêng, các câu tục ngữ, ca dao, thơ có số chữ dài hơn lớp 2 nhằm hoàn thiện kĩ năng viết chữ ở giai đoạn đầu (lớp 1, 2, 3) của CTTH.
- Hình thức luyện tập :
 - + Luyện viết từng chữ cái viết hoa.
 - + Luyện viết tên riêng.

+ Luyện viết câu ứng dụng.

1.2. Về phương pháp

Như SGK cũ, phương pháp dạy Tập viết trong SGK mới rất chú trọng luyện tập thực hành, cho HS luyện tập theo nhiều hình thức khác nhau để rèn kỹ năng viết đúng, viết đẹp.

Nội dung 2 :Phương pháp dạy Tập viết phát huy tính tích cực của Học Sinh

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy phân môn Tập viết trong SGK mới.

- Đọc các tài liệu và SGK - CTTH mới.
- Nêu được các phương pháp, hình thức luyện tập, các biện pháp dạy học, các hình thức tổ chức, quy trình dạy học.

Hoạt động 2 : Vận dụng linh hoạt, sáng tạo PPDH phát huy tính tích cực của HS để biên soạn và giảng dạy một bài tập viết đạt hiệu quả.

- Nghiên cứu, thiết kế kế hoạch bài học dạy bài tập viết theo hướng đổi mới PPDH. Trao đổi ý kiến với đồng nghiệp. Chính sửa lại kế hoạch bài học.
- Trình bày kế hoạch bài học hoặc dạy trước lớp tập huấn theo cách đóng vai (mình là GV, các HV trong lớp tập huấn là HS). Trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về kế hoạch bài học để thực hiện. Chính sửa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

2.1. Dạy tập viết chú trọng các phương pháp sau

a) Phương pháp trực quan :

- Các hình thức thể hiện :
 - + Thiết bị, đồ dùng dạy học : máy chiếu hắt phóng to mẫu chữ cái viết hoa, minh hoạ cấu tạo các nét chữ, minh hoạ chữ viết ứng dụng, cách nối nét ; giới thiệu những bài viết đẹp, nêu những trường hợp viết sai...
 - + Bìa chữ mẫu (*Bộ chữ dạy tập viết*) hoặc bìa chữ do GV tự làm.
 - + Bảng lớp, bảng con : GV viết mẫu để minh hoạ, hướng dẫn HS nhận xét về hình dạng, quy trình viết một chữ cái hoa, quy trình viết từ, cụm từ ứng dụng. Giới thiệu, biểu dương những chữ viết đúng, viết đẹp của HS, hướng dẫn HS sửa lại nét chữ viết chưa đúng trên bảng...
 - + Vở sạch chữ đẹp của HS năm trước hoặc những bút tích khác.

- GV cần sử dụng phương pháp trực quan khi hướng dẫn HS viết các chữ cái thường, chữ cái hoa và hướng dẫn HS viết ứng dụng. PP trực quan giúp HS chủ động tiếp nhận kiến thức (tự quan sát, nhận xét, ghi nhớ). Ví dụ :

+ Khi hướng dẫn HS viết chữ cái thường, chữ cái hoa, GV không nên giảng giải, thuyết trình, cần :

- Gọi ý HS quan sát chữ mẫu trên bảng hoặc trong SGK để nhận biết, so sánh...
- GV viết mẫu thật chậm để HS quan sát, giúp các em hình dung rõ ràng quy trình viết chữ và dễ dàng làm theo. GV viết, kết hợp hướng dẫn kĩ thuật viết.

+ Khi hướng dẫn HS viết ứng dụng, GV cần :

- Gọi ý để HS tự nêu cách hiểu nghĩa của từ, cụm từ ứng dụng trước khi chốt lại ý đúng.
- Hướng dẫn HS quan sát chữ mẫu để nhận xét về cách viết. Trong trường hợp nói chữ khó, GV gọi ý để HS tìm ra cách viết hợp lí, hình thành kĩ năng viết chữ liền mạch, đúng tốc độ.

b) Phương pháp luyện tập thực hành :

GV hướng dẫn HS luyện tập theo các yêu cầu từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Cụ thể :

- Luyện các thao tác chuẩn bị viết chữ (dùng que chỉ ; viết bằng ngón tay vào khoảng không ; viết nét khó trong chữ cái hoa...).

- Luyện viết trên bảng lớp, bảng con để rút kinh nghiệm, tự điều chỉnh trước khi luyện viết vào vở.

- Luyện viết trong vở *Tập viết*.

2.2. Các biện pháp dạy học chủ yếu

2.2.1. Hướng dẫn HS viết chữ :

Hoạt động chính của GV :

- Viết mẫu và chỉ dẫn kĩ thuật viết (quy trình viết, nối nét các chữ cái trong cùng một tiếng, đặt dấu thanh, ước lượng khoảng cách...).

- Hướng dẫn HS thực hành luyện tập viết chữ trên bảng con, trong vở tập viết (chữ hoa, từ ngữ, câu ứng dụng).

2.2.2. Rèn nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp

- Ôn nắn tư thế ngồi, cách cầm bút, xê dịch vở khi viết, đặt vở, khoảng cách giữa vở và mắt...

- Nhắc nhở về cách trình bày, ý thức viết chữ, giữ gìn sách vở sạch đẹp ; chú ý đến các điều kiện ánh sáng, bàn ghế, học cụ...

2.2.3. Chấm, chữa bài

- Đối chiếu với yêu cầu để đánh giá chất lượng chữ viết của HS, giúp HS thấy rõ thành công hay hạn chế trong bài tập viết.
- Cho điểm, nhận xét, góp ý, nêu yêu cầu cụ thể đối với HS.

2.3. Quy trình giảng dạy

Lớp 1

- GV giới thiệu yêu cầu của bài (tập tô, luyện viết chữ...).
- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ cái, từ, chữ hoa cần tô ặ GV viết mẫu cho HS thấy quy trình tô.
- Hướng dẫn HS đọc các chữ cái, vần và từ ngữ, cụm từ hoặc câu ứng dụng ặ Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ, cách đặt dấu thanh, cách nối nét... ặ HS tập viết trên bảng con.
- HS tập tô chữ cái, từ, chữ hoa, viết vần, từ ngữ, cụm từ hoặc câu (chữ thường) trong vở Tập viết.
- GV chấm, chữa bài.

Lớp 2, 3

- GV giới thiệu bài
- Hướng dẫn HS viết chữ hoa : HS quan sát, nhận xét về mẫu chữ cái viết hoa (cấu tạo, đặc điểm của nét chữ). ặ Hướng dẫn quy trình viết chữ (trên khung chữ, trên dòng kẻ) ặ HS tập viết trên bảng con (theo mẫu).
- Hướng dẫn HS viết cụm từ hoặc tên riêng, câu ứng dụng : GV giới thiệu cụm từ (tên riêng hoặc câu ứng dụng), giúp HS hiểu nội dung ặ GV viết mẫu cụm từ, tên riêng hoặc câu ứng dụng ặ Hướng dẫn HS cách nối từ chữ viết hoa sang chữ viết thường ; thực hành nối chữ trên bảng con ặ Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chung về cách viết cụm từ hoặc câu ứng dụng (chú ý độ cao, cách nối từ chữ này sang chữ khác, khoảng cách giữa các chữ, chỗ đặt dấu thanh...).
- Hướng dẫn HS luyện viết trong vở Tập viết : GV nêu nội dung và yêu cầu tập viết trong vở (chữ cái viết hoa, cụm từ hoặc tên riêng, câu ứng dụng) ặ HS luyện tập viết trên vở theo chỉ dẫn của GV.
- Chấm, chữa bài : GV chấm một số bài của HS đã viết xong tại lớp, nhận xét và rút kinh nghiệm chung.

Câu hỏi đánh giá

1. Nêu các phương pháp, biện pháp dạy học chủ yếu, các hình thức tổ chức dạy Tập viết theo SGK mới.
2. Nêu kinh nghiệm biên soạn và giảng dạy phân môn Tập viết trong thực tế giảng dạy của mình.

VI - DẠY LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(Thời lượng : 5 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HV trình bày được quan điểm đổi mới PPDH *Luyện từ và câu* theo Chương trình và SGK mới.
- Phân tích và xác định được các PPDH phát huy tính tích cực của HS trong dạy học *Luyện từ và câu* theo Chương trình và SGK mới.

2. Kỹ năng

- Thiết kế một kế hoạch bài học dạy học *Luyện từ và câu* thể hiện sự đổi mới PPDH.
- Thực hiện thử kế hoạch bài học ở trên lớp.

3. Thái độ

- Thể hiện sự sáng tạo khi thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH *Luyện từ và câu*.
- Tự tin khi thực hiện kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH.

NỘI DUNG

Nội dung 1: Những điểm đổi mới về nội dung dạy học *Luyện từ*

và *câu* theo Chương trình, Sách giáo khoa mới

và yêu cầu đổi mới Phương pháp dạy học

Hoạt động 1 : Xác định những điểm đổi mới trong nội dung dạy học *Luyện từ và câu* của Chương trình và SGK mới.

- Đối chiếu nội dung dạy học *Luyện từ và câu* ở hai bộ sách Tiếng Việt cũ và mới.

- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến.
- Ghi lại những điểm mới của nội dung dạy học *Luyện từ và câu* theo Chương trình và SGK mới.

Hoạt động 2 : Đánh giá PPDH phân môn Luyện từ và câu theo SGK mới của GV trong nhà trường hiện nay.

- Nêu thực trạng sử dụng PPDH *Luyện từ và câu* của GV trong trường mình hiện nay để :
- + Xác định những điểm đã đạt được.
- + Chỉ ra những điểm cần khắc phục, cần đổi mới.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

Trong SGK mới, phân môn Từ ngữ - Ngữ pháp được gọi bằng tên mới là *Luyện từ và câu*. Phân môn này có nhiệm vụ mở rộng vốn từ cho HS theo các chủ điểm của sách, cung cấp những kiến thức sơ giản về tiếng Việt bằng con đường quy nạp và rèn luyện kỹ năng dùng từ, đặt câu (nói, viết), kỹ năng nghe và đọc cho HS. Thông qua đó, bồi dưỡng cho HS thói quen dùng từ đúng, nói và viết thành câu theo một số mục đích nói thông thường, dùng một số dấu câu phổ biến khi viết.

Do hệ thống chủ điểm trong bộ sách Tiếng Việt mới phong phú hơn nên vốn từ của HS cũng được mở rộng hơn. Sách Tiếng Việt mới không cung cấp cho HS bảng từ cho trước mà huy động vốn từ của các em để tạo nên bảng từ này. Cách làm này sẽ tạo được nhiều cơ hội để các em có thể tích cực hoá vốn từ đã có của mình cũng như vốn từ mới được trang bị.

ở lớp 2 và lớp 3, phân môn *Luyện từ và câu* không có bài học lí thuyết. Các kiến thức từ ngữ và ngữ pháp được thể hiện qua các bài tập thực hành. HS chủ yếu luyện tập, thực hành để từ đó dần hình thành một cách tự nhiên các nhận thức ban đầu về các kiến thức sẽ học ở các lớp trên. GV có thể tóm lược một số ý thật ngắn gọn để HS nắm chắc bài, không sa vào dạy lí thuyết. Đến lớp 4 và lớp 5 mới yêu cầu HS khái quát hoá các kiến thức từ ngữ và ngữ pháp từ kết quả các bài tập đã thực hiện và phát biểu thành lời. ở bộ SGK mới, theo Chương trình quy định, các bài tập chỉ liên quan đến một số kiến thức ngữ pháp, tu từ nói chung ; một số kiến thức quá cao, phức tạp, trừu tượng, không phù hợp với HS tiểu học đã được chuyển lên cấp THCS.

Những điểm đổi mới trong nội dung dạy học *Luyện từ và câu* trên đây là sự thể hiện quan điểm dạy học tiếng Việt thông qua giao tiếp, theo hướng tích hợp cả kiến thức và kỹ năng, với yêu cầu tích cực hoá hoạt động học tập của HS. SGK Tiếng Việt mới đã tạo điều kiện phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học đồng thời cũng vừa đòi hỏi vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới PPDH phân môn *Luyện từ và câu*.

Nội dung 2: Những phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học *Luyện từ và câu* theo Chương trình và Sách Giáo Khoa mới

Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số PPDH phát huy tính tích cực của HS thường được vận dụng trong dạy học Luyện từ và câu.

- Đọc tài liệu về PPDH Luyện từ và câu.
- Liệt kê những PPDH phát huy tính tích cực của HS nên vận dụng để dạy học phân môn *Luyện từ và câu* theo SGK mới.

Hoạt động 2 : Xác định PPDH các loại bài học Luyện từ và câu nhằm phát huy tính tích cực của HS.

- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài hình thành kiến thức, kĩ năng mới.
- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài thực hành kiến thức và rèn luyện kĩ năng.
- Trao đổi với bạn đồng nghiệp để thống nhất cách lựa chọn đúng đắn.

Hoạt động 3 : Xem trích đoạn băng hình và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH.

- Xem băng kết hợp ghi chép quy trình, cách tiến hành các PPDH đã được vận dụng ở đoạn băng.
- Đánh giá mức độ hiểu bài và tính tích cực của HS được thể hiện qua đoạn băng.
- Nêu những điểm có thể học tập và những điểm góp ý, bổ sung để có thể áp dụng dạy học cho đối tượng là HS lớp mình.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

Phân môn Luyện từ và câu có nhiệm vụ rèn cho HS dùng từ đúng, nói viết thành câu, bởi vậy cần khai thác triệt để thế mạnh của PPDH luyện tập theo mẫu, phương pháp phân tích ngôn ngữ, phương pháp thực hành giao tiếp,...

+ *Phương pháp luyện tập theo mẫu :*

Phương pháp luyện tập theo mẫu là PPDH mà GV đưa ra các mẫu cụ thể về lời nói hoặc mô hình lời nói (cũng có thể cùng HS xây dựng mẫu lời nói), để thông qua đó, hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm của mẫu, cơ chế tạo mẫu ; từ mẫu đó, HS biết cách tạo ra các đơn vị lời nói theo định hướng của mẫu. Mẫu ở đây được coi là một phương tiện để "thị phạm hoá", giúp HS tiếp nhận những lí thuyết ngôn ngữ không phải chỉ bằng cách nghe qua lời giảng của GV mà còn được tận mắt chứng kiến, tận mắt được "nhìn" một cách tường minh mẫu mà mình cần làm theo.

Ví dụ :

Khi dạy học về dấu câu, GV có thể vận dụng phương pháp luyện theo mẫu. Đây là phương pháp mà GV đưa ra các mẫu lời nói hoặc cùng HS xây dựng mẫu lời nói, để từ mẫu đó, các em tạo ra các đơn vị lời nói tương tự bằng cách làm theo mẫu. Chẳng hạn, với bài tập :

Em đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong mỗi câu dưới đây ?

a) *Vì thương dân Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa nuôi tằm dệt vải.*

b) *Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác chị em Xô-phi đã về ngay.*

c) *Tại thiếu kinh nghiệm nôn nóng và coi thường đối thủ Quắc Đen đã bị thua. (Tiếng Việt 3, tập hai, tr. 70)*

Để giúp HS làm những bài tập này, GV có thể làm mẫu hoặc hướng dẫn HS làm mẫu một phần. Ví dụ, khi làm mẫu câu a ở bài tập nêu trên, GV có thể đọc câu đó lên (thể hiện rõ chỗ nghỉ hơi sau trạng ngữ và các thành phần cùng loại) rồi nói : Trong câu "*Vì thương dân Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa nuôi tằm dệt vải.*", chúng ta cần dùng dấu phẩy để tách các từ ngữ chỉ nguyên nhân (*Vì thương dân*) với bộ phận câu còn lại và tách các loại công việc được kể ở trong câu với nhau (*cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải*). Khi đọc, ta nghỉ hơi nhẹ sau dấu phẩy.

Vì thương dân, Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải.

Sau khi làm mẫu, HS quan sát mẫu và suy ra cách làm các bài tập tương tự còn lại. GV có thể lưu ý HS : nếu trong câu nhắc đến nhiều nguyên nhân thì phải dùng dấu phẩy để tách các nguyên nhân đó với nhau.

Như vậy, dạy học dấu câu theo phương pháp thực hành, luyện tập theo mẫu rất phù hợp với đối tượng HS tiểu học. Điều quan trọng là GV cần tạo ra một khoảng cách cần thiết giữa mẫu với phần thực hành theo mẫu để các em có thể phát huy tính tích cực của mình trong học tập.

+ *Phương pháp phân tích ngôn ngữ :*

Đây là PPDH trong đó HS dưới sự tổ chức và hướng dẫn của GV, tiến hành tìm hiểu các hiện tượng ngôn ngữ, quan sát và phân tích các hiện tượng đó theo định hướng của bài học, cũng tức là theo định hướng của nội dung khoa học bộ môn, trên cơ sở đó rút ra những nội dung lí thuyết hoặc thực hành cần ghi nhớ.

Sự thể hiện của phương pháp phân tích ngôn ngữ nằm ở chính bản thân quá trình phân tích. Quá trình này được hiểu là sự phân chia đối tượng ra thành những bộ phận, những khía cạnh, những mặt khác nhau... để lần lượt tìm hiểu một cách kĩ càng hơn, sâu sắc hơn, nhằm mục đích nhận thức về đối tượng một cách đầy đủ, chính xác.

Yêu cầu phân tích ngôn ngữ đối với HS tiểu học chỉ ở mức độ đơn giản, với sự giúp đỡ, gợi ý, hướng dẫn tỉ mỉ của GV. Bởi vậy, phương pháp phân tích ngôn ngữ được vận dụng để

dạy học dấu câu nhằm giúp HS làm rõ cấu trúc các kiểu đơn vị ngôn ngữ được học trong Chương trình.

Ví dụ : Khi hướng dẫn HS làm bài tập dưới đây :

Ngắt đoạn dưới đây thành 5 câu và chép lại cho đúng chính tả :

Trên nương, mỗi người một việc người lớn thì đánh trâu ra cày các bà mẹ cúi lom khom tra ngô các cụ già nhặt cỏ, đốt lá mấy chú bé đi bắt bếp thổi cơm. (Tiếng Việt 3, tập một, tr. 80)

Với bài tập này, mặc dù HS chưa học về các thành phần ngữ pháp của câu nhưng các em đã được học các mẫu câu : *Ai là gì ? , Ai làm gì ? , Ai thế nào ?*. GV có thể hướng dẫn các em xác định vị trí dấu chấm trong đoạn văn trên bằng cách tìm ra các câu được viết theo mẫu câu đã học (*Ai là gì ?*), mỗi câu đó sẽ ngăn cách với nhau bằng dấu chấm (.). Bằng việc quy về các mẫu câu đã học để xác định vị trí của dấu câu như trên, HS sẽ có phương pháp tư duy mạch lạc, tránh được lỗi làm bài có đáp số đúng mà không giải thích rõ ràng con đường đi đến đáp số ấy.

Với những bài tập phức tạp hơn, GV có thể vừa cho HS quan sát bằng mắt để phân tích, tìm ra các câu được viết theo mẫu đã học, vừa kết hợp với việc cho các em đọc và phân tích ngữ điệu khi đọc để lựa chọn cách đặt dấu câu chính xác nhất đối với đoạn còn lại. Ví dụ, bài tập :

Chép đoạn văn dưới đây vào vở sau khi đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu :

Ông tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi có lần, chính mắt tôi đã thấy ông tán đinh đồng chiếc búa trong tay ông hoa lên, nhát nghiêng, nhát thẳng, nhanh đến mức tôi chỉ cảm thấy trước mặt ông phát phơ những sợi tơ mỏng ông là niềm tự hào của cả gia đình tôi. (Tiếng Việt 3, tập một, tr.25)

Với bài tập này, GV hướng dẫn HS đọc lướt, tìm các câu được viết theo các mẫu câu đã học (*Ai là gì ? , Ai làm gì ? , Ai thế nào ?*) rồi tách riêng các câu đó ra :

Ông tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi. // Có lần, chính mắt tôi đã thấy ông tán đinh đồng chiếc búa trong tay ông hoa lên, nhát nghiêng, nhát thẳng, nhanh đến mức tôi chỉ cảm thấy trước mặt ông phát phơ những sợi tơ mỏng. // Ông là niềm tự hào của cả gia đình tôi.

Khi đã xác định được các câu được viết theo các mẫu đã học, nhiệm vụ còn lại của HS đơn giản hơn rất nhiều. Các em có thể tìm cách ngắt câu bằng cách đọc lên sau khi xác định chỗ nghỉ hơi hoặc GV có thể chuyển thành bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn để HS thực hiện. Cụ thể, HS phải đặt được dấu câu cho đoạn còn lại như sau : “*Có lần, chính mắt tôi đã thấy ông tán đinh đồng. Chiếc búa trong tay ông hoa lên, ... sợi tơ mỏng.*”

+ *Phương pháp thực hành giao tiếp :*

Phương pháp thực hành giao tiếp là PPDH bằng cách sắp xếp tài liệu ngôn ngữ sao cho vừa đảm bảo tính chính xác, chặt chẽ trong hệ thống ngôn ngữ, vừa phản ánh được đặc điểm

chức năng của chúng trong hoạt động giao tiếp. Phương pháp này không phải chỉ là phương pháp hướng dẫn HS vận dụng lí thuyết được học vào thực hiện các nhiệm vụ của quá trình giao tiếp, mà còn là phương pháp cung cấp lí thuyết cho HS trong chính quá trình giao tiếp.

Trong số các bài tập dấu câu ở sách Tiếng Việt 3, có rất nhiều truyện vui. Đây là những bài tập có thể vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp để dạy học. GV có thể đặt HS vào một tình huống giao tiếp giả định để thực hiện yêu cầu của các bài tập. Chẳng hạn, với bài tập dưới đây :

Em chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hay dấu chấm than để điền vào từng ô trống trong truyện vui sau ?

Phong đi học về c Thấy em rất vui, mẹ hỏi :

- Hôm nay con được điểm tốt à c

- Vâng c Con được điểm 9 nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long c Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được điểm cao như thế.

Mẹ ngạc nhiên :

- Sao con nhìn bài của bạn c

- Nhưng thầy giáo có cấm nhìn bạn tập đâu ! Chúng con thi thể dục ấy mà !

(Tiếng Việt 3, tập hai, tr.86)

Để hướng dẫn HS làm bài tập này, GV có thể cho HS đọc theo vai hoặc đóng vai. Các lời thoại hoặc lời dẫn chuyện phải làm sao thể hiện đúng mục đích nói của câu. Sau khi được nghe giọng nói, ngữ điệu lời nói, các em sẽ xác định được loại dấu câu cần đặt vào mỗi chỗ trống.

Khi vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp vào dạy học dấu câu, chúng ta đã tận dụng vốn hiểu biết về ngôn ngữ nói của HS vào dạy học để trẻ cảm thấy nhẹ nhàng hơn trong việc tiếp nhận kiến thức và rèn luyện các kĩ năng học tập mới.

Nội dung 3 :Vận dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của Học sinh để dạy học một bài cụ thể

Hoạt động 1 : Thiết kế kế hoạch bài học.

- Lựa chọn bài dạy có thể thực hiện đổi mới PPDH rõ rệt nhất.
- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH đã đề cập ở nội dung 2.2.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến đóng góp.
- Sửa chữa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Thực hiện kế hoạch bài học trên lớp.

- Dạy thử trên lớp, tự rút kinh nghiệm.
- Xin ý kiến đóng góp của đồng nghiệp.

- Điều chỉnh kế hoạch bài học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 3

Theo sách Tiếng Việt mới, đối với lớp 2, 3 : chủ yếu cho HS thực hành, luyện tập nhiều để hình thành kỹ năng sử dụng từ và câu. Đối với lớp 4, 5, HS phải nhận ra yếu tố lặp lại từ các bài tập và vốn từ ngữ, ngữ pháp của bản thân để rút ra những điểm cần ghi nhớ về tri thức, phát biểu thành lời các tri thức từ ngữ, ngữ pháp được học.

Cách tiến hành dạy học *Luyện từ và câu* :

Trong sách Tiếng Việt mới, bài học *Luyện từ và câu* được xây dựng thông qua hệ thống bài tập sắp xếp hợp lý. Bởi vậy, nhiệm vụ quan trọng của GV trong giờ học này là hướng dẫn HS làm bài tập sao cho phát huy cao độ tính tích cực, sáng tạo của các em.

- *Hướng dẫn HS làm bài tập có thể theo các bước sau :*

- + Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập (bằng câu hỏi, lời giải thích, tranh ảnh,...).
- + Hướng dẫn chữa một phần của bài tập làm mẫu (GV có thể trực tiếp làm mẫu hoặc hướng dẫn một HS chữa mẫu trên bảng lớp ; cũng có thể với gợi ý của GV, cả lớp tự làm thử một phần của bài tập rồi cùng chữa bài làm mẫu).
- + Tổ chức cho HS làm các bài tập còn lại (có thể cho các em làm việc cá nhân hoặc theo nhóm).
- + Tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét về kết quả, rút ra những điểm ghi nhớ về tri thức (GV cần hướng dẫn HS nhận xét kết quả làm bài của bạn, tự đánh giá kết quả học tập của bản thân (về kiến thức và kỹ năng) trong quá trình luyện tập).
- + Nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động tiếp nối nhằm củng cố kết quả thực hành, luyện tập ở lớp (viết bài ở nhà, thực hành giao tiếp ngoài lớp học, sử dụng kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống).

Câu hỏi đánh giá

1. Nêu các PPDH tích cực nên vận dụng trong dạy học *Luyện từ và câu*.
2. So sánh PPDH tích cực với PPDH hiện hành ở phân môn *Luyện từ và câu*.
3. Trình bày kinh nghiệm thiết kế một bài soạn phân môn *Luyện từ và câu* có sử dụng PPDH tích cực.

VII - DẠY TẬP LÀM VĂN

(Thời lượng : 5 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HV trình bày được quan điểm đổi mới PPDH phân môn Tập làm văn (TLV) theo Chương trình và SGK mới.

- Phân tích và xác định được các PPDH phát huy tính tích cực của HS trong dạy học TLV theo Chương trình và SGK mới.

2. Kỹ năng

- Thiết kế được một kế hoạch bài học dạy TLV thể hiện sự đổi mới PPDH.
- Thực hiện thử kế hoạch bài học đã chuẩn bị.

3. Thái độ

- Thể hiện được sự sáng tạo khi thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH phân môn TLV.
- Tự tin khi thực hiện kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH.

NỘI DUNG

Nội dung 1: Những điểm đổi mới về nội dung dạy học *Tập làm văn* theo Chương trình và Sách giáo khoa mới và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học

Hoạt động 1: Xác định những điểm đổi mới về nội dung dạy học TLV theo Chương trình và SGK mới.

- Đối chiếu nội dung dạy học TLV trong 2 bộ sách Tiếng Việt cũ và mới (về các loại bài học, các kỹ năng rèn luyện cho HS, cách trình bày bài học).
- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến.
- Ghi lại những điểm mới của nội dung dạy học TLV theo Chương trình và SGK mới.

Hoạt động 2 : Đánh giá PPDH phân môn TLV theo SGK mới của GV trong nhà trường hiện nay.

- Nêu thực trạng sử dụng PPDH TLV của GV trong trường mình hiện nay để :
 - + Xác định những điểm đã đạt được.
 - + Chỉ ra những điểm cần khắc phục, cần đổi mới.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

Nhiệm vụ chủ yếu của phân môn TLV là rèn kỹ năng tạo lập ngôn bản (nói và viết) cho HS. Nhiệm vụ này đã được đặt ra từ Chương trình, SGK cũ. Phân môn TLV của bộ sách Tiếng Việt - CTTH mới vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ này song đã có nhiều điểm đổi mới về nội dung dạy học. Cụ thể là :

- SGK mới vẫn có nội dung rèn kỹ năng kể chuyện và miêu tả cho HS song nội dung và hình thức luyện tập phong phú hơn. Đặc biệt, HS còn được luyện kỹ năng quan sát tranh để kể chuyện hoặc miêu tả sự vật, sự việc theo cách cảm nhận của riêng mình.

- SGK mới cung cấp, trang bị cho HS một số hiểu biết và kỹ năng phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hằng ngày với nội dung khá đa dạng. HS được học cách điền vào giấy tờ in sẵn, viết bản tự thuật, viết nhắn tin, viết thời gian biểu, lập danh sách, viết nội quy, tra và ghi lại mục lục sách, viết bưu thiếp, viết chương trình cuộc họp, tổ chức cuộc họp và phát biểu trong cuộc họp, giới thiệu hoạt động của tổ, lớp, trường, của đội thiếu niên, ghi chép sổ tay, viết đơn, báo cáo hoạt động của tổ, của lớp, v.v... Đây là những kỹ năng tưởng rất đơn giản nhưng lại rất cần thiết đối với mỗi người trong sinh hoạt hằng ngày. Sách đã đưa ra những tình huống rất cụ thể, thiết thực để HS rèn kỹ năng viết các văn bản thông thường một cách tự nhiên, chân thực, tạo được hứng thú học tập ở các em.

- SGK mới chú trọng rèn cho HS kỹ năng nghe thông qua các bài tập làm văn nghe và kể lại câu chuyện được nghe. Những câu chuyện các em được nghe để kể lại thường ngắn gọn, nội dung vui nhộn, hài hước và gắn với các chủ điểm được học.

- SGK mới rất chú ý luyện kỹ năng nói cho HS, đặc biệt là dạy các nghi thức lời nói tối thiểu gắn với những tình huống giao tiếp mà các em thường gặp trong đời sống hằng ngày. Cụ thể là, các em được luyện nói lời tự giới thiệu, chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, khẳng định, phủ định, nói lời mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị, nói lời chia vui, chia buồn, nói lời bày tỏ sự ngạc nhiên, thán phục, tán thành, từ chối, gọi điện thoại (vai người nói); đáp lời tự giới thiệu, lời chào, đáp lời cảm ơn, xin lỗi, đáp lời khẳng định, phủ định, đáp lời chia vui, chia buồn, đáp lời khen ngợi, tán thành, từ chối, trả lời điện thoại (vai người đáp)... Các bài tập đã đưa ra những tình huống giao tiếp đa dạng, phù hợp với HS, tạo được hứng thú học tập cho các em. Đây là nội dung dạy học mới mẻ của phân môn TLV, nhằm rèn luyện cho HS kỹ năng giao tiếp thể hiện thái độ lịch sự, tế nhị trong các mối quan hệ với gia đình, nhà trường và xã hội.

Nội dung các bài học của phân môn TLV đều thông qua hệ thống bài tập (bài tập miệng và bài tập viết). Như vậy, hầu như tiết học nào các em cũng được rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và quan sát.

Những điểm đổi mới trong nội dung dạy học TLV trên đây là sự thể hiện quan điểm dạy học tiếng Việt thông qua giao tiếp, theo hướng tích hợp cả về nội dung và kỹ năng, với yêu cầu tích cực hoá hoạt động học tập của HS, SGK mới đã tạo điều kiện phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học đồng thời cũng vừa đòi hỏi vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới PPDH phân môn TLV nói riêng và bộ môn Tiếng Việt nói chung.

Nội dung 2: Những phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của Học sinh trong dạy học *Tập làm văn*

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các PPDH được vận dụng trong dạy học TLV ở Tiểu học.

- Đọc các tài liệu về PPDH TLV ở Tiểu học.

- Liệt kê những PPDH phát huy tính tích cực của HS nên vận dụng để dạy học TLV theo SGK mới.

Hoạt động 2 : Xác định PPDH phát huy tính tích cực của HS đối với từng loại bài học của phân môn TLV.

- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài hình thành kiến thức, kỹ năng mới.
- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài thực hành kiến thức và rèn luyện kỹ năng.
- Trao đổi với bạn đồng nghiệp để thống nhất cách lựa chọn đúng đắn.

Hoạt động 3 : Xem trích đoạn băng hình và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH.

- Xem băng kết hợp ghi chép quy trình, cách tiến hành các PPDH đã được vận dụng ở đoạn băng.
- Đánh giá mức độ hiểu bài và tính tích cực của HS được thể hiện qua đoạn băng.
- Nêu những điểm có thể học tập và những điểm góp ý, bổ sung để có thể áp dụng dạy học cho đối tượng là HS lớp mình.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

Hiện nay, việc đổi mới PPDH là nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Vì vậy, có thể gọi PPDH tích cực để chỉ các PPDH phát huy được tính tích cực trong học tập của HS. Những dấu hiệu đặc trưng của các PPDH tích cực là :

- Dạy và học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của HS : HS được cuốn hút vào các hoạt động học tập do GV tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được GV sắp đặt.
- Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.
- Tăng cường học tập cá thể, phối hợp với học tập hợp tác.
- Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Những PPDH tích cực cần được phát huy trong dạy học TLV ở Tiểu học là : PPDH thực hành giao tiếp, PPDH phân tích ngôn ngữ, PPDH rèn luyện theo mẫu, PPDH đặt và giải quyết vấn đề, PPDH trực quan, PPDH đóng vai, v.v... Bên cạnh đó, cần bổ sung vào các PPDH truyền thống những biện pháp và kỹ thuật dạy học mới nhằm giúp cho người học phát huy được tính tích cực trong học tập, như : phối hợp giữa thuyết trình với đặt và giải quyết vấn đề, phối hợp giữa thuyết trình với thảo luận, giữa thuyết trình với hướng dẫn quan sát các phương tiện trực quan,...

Phân môn TLV thực chất là rèn luyện cho HS kỹ năng tạo lập lời nói trong những tình huống giao tiếp cụ thể. Bởi vậy, khi dạy học TLV ở tiểu học, GV cần chú trọng đặc biệt đến PP thực hành giao tiếp bên cạnh PP luyện tập theo mẫu, PP phân tích ngôn ngữ, PP đặt và giải quyết vấn đề, ... Bởi vì HS chỉ có thể tạo được lập được lời nói thực sự là của mình khi các em được đặt vào những tình huống giao tiếp cụ thể, buộc các em phải bộc lộ suy nghĩ, tình cảm, thái độ... của mình trước một sự vật, sự việc, hiện tượng nào đó.

Việc lựa chọn PPDH phải căn cứ vào từng loại bài học, từng nội dung dạy học ở từng lớp, phải căn cứ vào điều kiện, phương tiện dạy học ở từng vùng, từng trường.

Nội dung 3: Vận dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của Học sinh để dạy học một bài cụ thể

Hoạt động 1 : Thiết kế kế hoạch bài học

- Lựa chọn bài dạy có thể thực hiện đổi mới PPDH rõ rệt nhất.
- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH đã đề cập ở nội dung 2.2.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến đóng góp.
- Sửa chữa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Thực hiện thử kế hoạch bài học trên lớp

- Dạy thử trên lớp, tự rút kinh nghiệm.
- Xin ý kiến góp ý của đồng nghiệp.
- Điều chỉnh kế hoạch bài học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 3

Đối với phân môn TLV, đặc biệt là bộ sách biên soạn theo CTTH mới, trước khi yêu cầu HS tập nói hoặc viết theo yêu cầu về kiểu bài và nội dung, bao giờ cũng có giờ lí thuyết hướng dẫn cách nói, cách viết thông qua những mẫu hội thoại, đoạn văn, bài văn mẫu. Như vậy, phân môn này có ba nội dung dạy học : hướng dẫn HS tiếp nhận văn bản mẫu, luyện tập tạo lập câu, đoạn, bài (dưới dạng nói hoặc viết) theo mẫu và chữa lỗi văn bản. Như vậy, với mỗi loại bài học, GV cần lựa chọn những PPDH phù hợp, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của HS.

Gợi ý cách tiến hành dạy học mỗi loại bài học của phân môn TLV :

- *Đối với bài hướng dẫn HS tiếp nhận văn bản mẫu :*

+ Giúp HS nắm vững mẫu lời nói. GV nên vận dụng phương pháp quan sát, phương pháp phân tích ngôn ngữ, phương pháp hỏi - đáp, phương pháp diễn giảng... để HS hiểu thấu đáo mẫu.

+ Tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét mẫu để rút ra những điểm ghi nhớ về tri thức, kỹ năng trước khi thực hành luyện tập theo mẫu.

+ Tổ chức cho HS thực hành để củng cố nhận thức về mẫu.

- *Đối với bài luyện tập tạo lập câu, đoạn, bài (dưới dạng nói hoặc viết) theo mẫu :*

+ Giúp HS nắm vững yêu cầu, nhiệm vụ thực hành, luyện tập theo mẫu. GV nên vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai,... để giúp HS phát huy tính sáng tạo, độc lập của mình khi tạo lập câu, đoạn, bài văn.

+ Tổ chức cho HS nhận xét kết quả làm bài của bạn, tự đánh giá kết quả của bản thân trong quá trình luyện tập, thực hành.

- *Đối với bài chữa lỗi :*

+ Hướng dẫn HS tự phát hiện lỗi trong bài nói, viết của mình và của bạn ; tập xác định nguyên nhân và nêu cách sửa chữa.

+ Nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động tiếp nối nhằm củng cố kết quả thực hành, luyện tập ở lớp (viết bài ở nhà, thực hành giao tiếp ngoài lớp học, sử dụng kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống).

Câu hỏi đánh giá

1. Liệt kê các PPDH tích cực nên vận dụng trong dạy học Tập làm văn.
2. So sánh PPDH phân môn Tập làm văn vẫn được áp dụng lâu nay với PPDH phát huy tính tích cực của người học.
3. Nêu kinh nghiệm thiết kế một bài soạn phân môn Tập làm văn có sử dụng PPDH tích cực.

VIII - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH

(Đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm khách quan và tự luận)

(Thời lượng : 1 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Học viên hiểu mục đích của việc kiểm tra, đánh giá.
- Nắm được cách thức kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kì) kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học.
- Hiểu những ưu điểm và hạn chế của cách ra đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm khách quan và tự luận.

2. Kỹ năng

- Học viên biết vận dụng cách thức kiểm tra, đánh giá trong thực tế giảng dạy đúng với yêu cầu và thời lượng.
- Phân tích đúng một đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm khách quan trong SGK mới.
- Bước đầu biết ra đề kiểm tra, đánh giá kiểu trắc nghiệm khách quan.

3. Thái độ

Học viên biết sáng tạo, linh hoạt, không cực đoan trong kiểm tra, đánh giá ; biết sử dụng những ưu điểm của các kiểu đề kiểm tra, đánh giá trong thực tế giảng dạy.

NỘI DUNG

NỘI DUNG : Những đổi mới trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn *Tiếng Việt* theo Sách giáo khoa mới

Hoạt động

- Đọc tài liệu (Các đề kiểm tra đánh giá kiểu trắc nghiệm khách quan và tự luận trong SGK, SGV các lớp 1, 2, 3, 4, 5 CTTH mới ; *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt 2, 3, 4, 5...*).
- Nêu những đổi mới về cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK mới.
- Phân tích một đề kiểm tra biên soạn theo kiểu trắc nghiệm trong SGK Tiếng Việt lớp 2, 3, 4, 5 (CTTH mới).
- Vận dụng vốn hiểu biết đã có, tập ra một đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm.

Thông tin cơ bản

1. Các phương thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của HS là khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Cần đổi mới các phương thức kiểm tra, đánh giá để kích thích HS học tập ; qua đó giúp kiểm soát, quản lí chất lượng giáo dục. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS được thực hiện theo hai phương thức :

1.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên (hằng ngày).

Bên cạnh việc kiểm tra bài cũ, GV cần kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc trên lớp của HS, cụ thể :

- Kiểm tra HS có làm việc trên lớp không ; nếu HS không làm việc thì tìm hiểu lí do, động viên các em làm việc.

- Kiểm tra HS có hiểu việc phải làm không. Nếu HS không hiểu thì giải thích, hướng dẫn lại để các em hiểu và làm việc.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng nhiều hình thức : trả lời miệng, trình bày kết quả trên bảng con, trên bảng lớp, trên phiếu ; từng HS trình bày, thi đua giữa các nhóm...
- Tổ chức đánh giá kết quả công việc của HS bằng nhiều hình thức : HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau hay GV đánh giá ; đánh giá theo kiểu định tính - khen, chê hay định lượng - cho điểm.

1.2. Kiểm tra, đánh giá định kì (cuối tháng, cuối học kì, cuối năm)

a) Đề kiểm tra có thể ra dưới hai hình thức :

- Đề trắc nghiệm khách quan (ra câu hỏi, bài tập đồng thời cho sẵn nhiều đáp án đúng, sai lẫn lộn để HS chọn đáp án đúng).
- Đề tự luận (ra câu hỏi, bài tập không kèm theo đáp án).

HS được làm quen với kiểu đề trắc nghiệm khách quan và được luyện tập làm các đề đó ở các tuần Ôn tập trong SGK.

b) Nội dung học tập trong Chương trình được kiểm tra, đánh giá theo những cách khác nhau :

- Các kĩ năng đọc thành tiếng, viết chữ, nghe và nói được đánh giá bằng những sản phẩm của HS.
- Các kĩ năng đọc - hiểu, dùng từ, đặt câu, những kiến thức về quy tắc chính tả, từ vựng, ngữ pháp được đánh giá bằng những câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi mở.
- Các kĩ năng viết đoạn, bài văn được đánh giá bằng bài kiểm tra viết (tự luận).

2. Vài nét về kiểu đề tự luận

a) Ưu : Đánh giá được khả năng nhận thức, lí giải, thái độ ; khả năng cảm thụ, tạo lập văn bản (diễn đạt, trình bày, sắp xếp ý...) của HS trước câu hỏi, vấn đề nêu ra.

b) Nhược

- Khó đảm bảo yêu cầu kiểm tra toàn diện các nội dung học tập cơ bản (nếu chỉ bằng một vài câu hỏi).
- Khó đánh giá thật chính xác vì phụ thuộc nhiều vào trình độ, thái độ, cảm xúc của người chấm. Việc chấm bài tốn nhiều thời gian và kinh phí.

3. Vài nét về kiểu đề trắc nghiệm khách quan

a) Ưu

- Ra được nhiều câu hỏi bao quát nhiều nội dung học tập (một đề cho HS lớp 5 có thể có đến 50, 60 câu hỏi / 60 phút làm bài)

- Phân hoá được trình độ HS (giỏi, khá, trung bình, kém).
- Kết quả đánh giá có độ tin cậy cao, mang tính khách quan, không phụ thuộc vào người đánh giá (chấm bài).
- Việc chấm bài tiết kiệm thời gian và kinh phí (có thể chấm máy).
- Có thể chuẩn hoá đưa vào Ngân hàng đề.

b) Nhược

- Khó kiểm tra được khả năng lí giải, nhận xét, diễn đạt, trình bày vấn đề của HS. Khó đánh giá được thái độ của HS.
- Nếu không có bộ đề chuẩn xác, câu hỏi sau kiểm tra lời giải của câu hỏi trước thì HS vẫn có thể đoán mò, khó có kết quả thật chính xác.
- Việc biên soạn công phu, mất nhiều thời gian, cần các chuyên gia có trình độ.

4. Một vài chỉ dẫn về cách soạn câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi cần đủ hai thành phần : phần cốt lõi (thông tin, chỉ dẫn, hành động), phần lựa chọn (có ít nhất 3 phương án để chọn 1).
- Đảm bảo chỉ có 1 câu trả lời đúng (hoặc đúng nhất). Tránh trường hợp có tới 2, thậm chí cả 3, 4 phương án trả lời đều đúng. Tránh đưa ra những phương án sai quá thô sơ, tạo sự khác biệt quá rõ rệt giữa câu đúng và câu sai.
- Câu hỏi phải rõ về mục đích (tái hiện, củng cố hoặc vận dụng kiến thức, kĩ năng...), rõ về các mức độ khó để có thể phân loại được trình độ của HS.
- Ngôn ngữ diễn đạt cần viết dưới dạng lệnh : gọn, rõ, chuẩn xác.

tài liệu dùng cho học tập

1. SHS, SGK Tiếng Việt 1 tập một, hai - NXB GD, 2002.
2. SHS, SGK Tiếng Việt 2 tập một, hai – NXB GD, 2003.
3. SHS, SGK Tiếng Việt 3 tập một, hai – NXB GD, 2004.
4. SHS, SGK Tiếng Việt 4 tập một, hai (thử nghiệm) – NXB GD, 2002.
5. SHS, SGK Tiếng Việt 5 tập một, hai (thử nghiệm) – NXB GD, 2002.
6. Nguyễn Trí (Chủ biên). *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt 1* - NXB GD, 2002.
7. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên). *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt 2* - NXB GD, 2003.
8. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên). *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt 3* - NXB GD, 2004.
9. Các đoạn băng hình : Ba băng hình (trích đoạn) PPDH các phân môn :

- Kể chuyện : *Kể một đoạn của câu chuyện "Trận bóng dưới lòng đường" theo lời một nhân vật* - (SGK Tiếng Việt 3, tập một, tr.54, 55).
- Luyện từ và câu : *Nhân hoá* (SGK Tiếng Việt 3, tập hai, tr.44, 45).
- Tập làm văn : *Kể về gia đình em* (SGK Tiếng Việt 2, tập một, tr.110).

Các tác giả chịu trách nhiệm biên soạn

I - Dạy Học văn - TS. Trần Hiền Lương (Viện CL&CTGD)	(3 tiết)
II - Dạy Tập đọc - PGS.TS. Hoàng Hoà Bình (Viện CL&CTGD)	(5 tiết)
III - Dạy Kể chuyện - PGS.TS. Hoàng Hoà Bình	(5 tiết)
IV - Dạy Chính tả - PGS.TS. Hoàng Hoà Bình	(3 tiết)
V - Dạy Tập viết - PGS.TS. Hoàng Hoà Bình	(3 tiết)
VI - Dạy Luyện từ và câu - TS. Trần Hiền Lương	(5 tiết)
VII - Dạy Tập làm văn - TS. Trần Hiền Lương	(5 tiết)
VIII - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS	(1 tiết)
(Đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm khách quan và tự luận) - PGS.TS. Hoàng Hoà Bình	

Tác giả biên soạn tài liệu

PGS.TS. Hoàng Hoà Bình

TS. Trần Hiền Lương

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 30 tiết)

A - MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Học viên nắm được các PPDH thường sử dụng trong dạy học môn Toán.
- Học viên nắm được các tình huống sư phạm để vận dụng các PPDH.

2. Kỹ năng

- Học viên có kỹ năng thực hiện các PPDH trong những tình huống cụ thể, đặc biệt là kỹ năng sử dụng các phương pháp mới.
- Học viên có kỹ năng kết hợp các PPDH để tổ chức hoạt động của HS nhằm đạt được hiệu quả cao trong giờ lên lớp.

3. Thái độ

Học viên có ý thức vận dụng các phương pháp mới trong việc sử dụng các PPDH mới để nâng cao hiệu quả giờ học toán, biểu hiện tốt các ý thức đó trong hoạt động chuyên môn ở Tiểu học.

B - NỘI DUNG

- I - Tổng quan về đổi mới phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học
theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của Học sinh

Thời gian học tập : 10 tiết

MỤC TIÊU

Sau khi học xong phần này học viên sẽ :

Hiểu được tính chất của đổi mới PPDH Toán ở Tiểu học ;

Biết được bản chất của dạy học tích cực và tác động của nó đối với chất lượng và hiệu quả của dạy học Toán ở Tiểu học ;

Nhận định được thế nào là dạy học tích cực ;

Biết phối hợp các PPDH cổ truyền và tích cực trong dạy học Toán ở Tiểu học ;

Có mong muốn vận dụng nhiều hơn các PPDH tích cực vào thực tiễn dạy học.

NỘI DUNG

Nội dung 1 :Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học

Hoạt động : Tìm hiểu về đổi mới dạy học môn Toán ở Tiểu học

Thực hiện các công việc

1) Bạn hãy ghi lại ý kiến của mình về những vấn đề sau :

- Vì sao phải đổi mới PPDH môn Toán ở Tiểu học ?
- Theo bạn, định hướng đổi mới PPDH ở Tiểu học nên như thế nào ?
- Bạn hiểu PPDH tích cực là gì ?

2) Thảo luận theo nhóm về các vấn đề trên.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

1.1. Vì sao phải đổi mới phương pháp dạy học ?

Phát huy tính tích cực học tập của HS không phải là vấn đề mới mà đã được đặt ra trong ngành Giáo dục nước ta từ những năm 60 của thế kỉ trước. Trong cuộc cải cách giáo dục lần hai từ năm 1980, vấn đề này đã trở thành một trong những phương hướng chính nhằm đào tạo những người lao động sáng tạo, làm chủ đất nước.

Những năm vừa qua, trong phong trào đổi mới PPDH một số không ít GV có tâm huyết với nghề, có hiểu biết sâu sắc về bộ môn, có tay nghề khá và nhạy cảm trước yêu cầu của xã hội đã thực hiện nhiều giờ dạy tốt, phản ánh được tinh thần của xu thế mới. Tuy nhiên, phổ biến hiện nay vẫn là cách dạy thông báo kiến thức có sẵn, dạy học theo phương pháp "thuyết trình có kết hợp với đàm thoại" là chủ yếu mà về thực chất vẫn là "thầy truyền đạt, trò tiếp nhận và ghi nhớ".

Một nét nổi bật hiện nay là nói chung HS chưa biết cách tự học, chưa học tập một cách tích cực. Nếu tiếp tục cách dạy học thụ động như thế sẽ không đáp ứng được những yêu cầu mới của xã hội. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và sự thách thức trước nguy cơ tụt hậu trong cạnh tranh trí tuệ đang đòi hỏi phải đổi mới giáo dục, trong đó có sự đổi mới căn bản về PPDH. Đây không phải là vấn đề của riêng nước ta mà là vấn đề đang được quan tâm của mọi quốc gia trong chiến lược phát triển nguồn lực con người phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng nào ?

Định hướng đổi mới PPDH đã được xác định trong các Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) và Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), được thể chế hoá trong Luật Giáo dục và được cụ thể hoá trong Chỉ thị 15 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong Luật Giáo dục, Khoản 2, Điều 24 đã ghi : "Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS ; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học ; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn ; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS".

Như vậy, có thể nói tư tưởng và cũng là mục đích của quá trình đổi mới PPDH là tích cực hoá hoạt động học tập của HS. Tính tích cực trong hoạt động học tập của HS thực chất là tính tích cực nhận thức được đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

1.3. Phương pháp dạy học tích cực là gì ?

1) Quan niệm về phương pháp dạy học

a) Có nhiều định nghĩa về PPDH và từ đó có nhiều cách phân loại cũng như hình thành hệ thống PPDH. Dưới đây sẽ chọn cách định nghĩa phù hợp với đổi mới PPDH.

PPDH là một hệ thống tác động liên tục của GV nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của HS để HS lĩnh hội vững chắc các thành phần của nội dung giáo dục nhằm đạt được mục tiêu đã định.

PPDH bao gồm hai mặt hoạt động : hoạt động của thầy và hoạt động của trò, trong đó thầy giữ vai trò chỉ đạo còn trò giữ vai trò chủ động và tích cực. PPDH phải luôn luôn được đặt trong mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và những điều kiện khác.

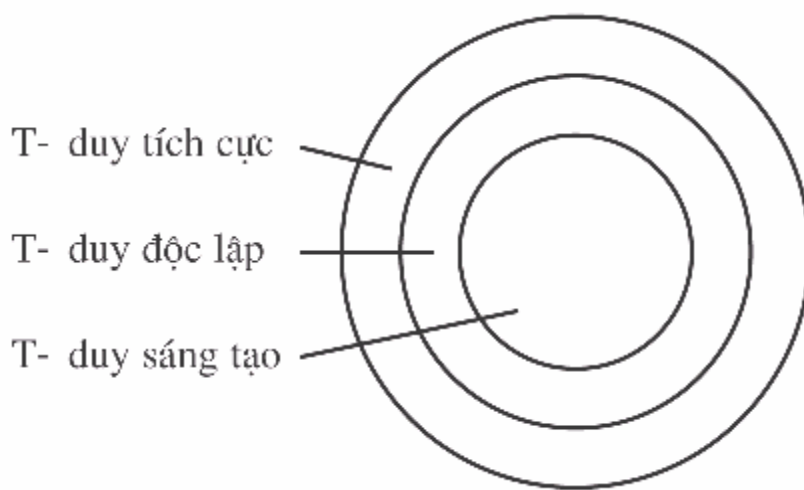
b) Khái niệm PPDH được xác định như trên chứa đựng ba đặc điểm sau :

- Đặc điểm thứ nhất liên quan đến hoạt động. Hoạt động bao gồm nhiều mặt : tổ chức nhận thức, kích thích động cơ, đánh giá, kiểm tra... Hoạt động của thầy có tác động điều khiển. Tác động không chỉ gồm hoạt động mà còn liên quan đến giao tiếp như cách thức ứng xử của GV (thái độ, cử chỉ...) giải quyết các tình huống giao tiếp, tương tác giữa các chủ thể.

- Đặc điểm thứ hai liên quan đến khoa học. Cơ sở của các PPDH là khoa học, không phải là kinh nghiệm, mặc dù phải rất coi trọng kinh nghiệm. PPDH tồn tại khách quan, có tính chất chung, khái quát, dựa trên những nguyên lí khoa học xác định, hình thành những mô hình dạy học. Do có tính khoa học mà PPDH huấn luyện được và được áp dụng phổ biến.

- Đặc điểm thứ ba liên quan đến nghệ thuật, PPDH có tính nghệ thuật. Cùng áp dụng một mô hình dạy học giống nhau nhưng mức độ thành công còn tùy thuộc tài năng riêng của GV, nó là thành quả sáng tạo của người thầy. Cần coi trọng kinh nghiệm, coi trọng những hoạt động và ứng xử cụ thể trong những tình huống cụ thể.

2) Về phương pháp dạy học tích cực



PPDH tích cực là một cách nói ngắn gọn, được dùng ở nhiều nước, để chỉ những PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Tích cực ở đây được

dùng theo nghĩa trái ngược với thụ động, chứ không dùng theo nghĩa trái ngược với tiêu cực.

Tính tích cực của con người biểu hiện trong hoạt động. Hoạt động học tập thực chất là hoạt động nhận thức. Khác với quá trình nhận thức nghiên cứu khoa học, quá trình nhận thức trong học tập không nhằm phát hiện những điều loài người chưa biết mà nhằm lĩnh hội những tri thức loài người đã tích lũy được. Tuy nhiên, trong học tập HS cũng phải "khám phá" ra những hiểu biết mới đối với bản thân. HS sẽ thông hiểu, ghi nhớ những gì đã lĩnh hội được qua hoạt động chủ động, nỗ lực của chính mình.

Tính tích cực nhận thức trong hoạt động học tập liên quan mật thiết với động cơ học tập. Động cơ học tập tạo ra hứng thú. Hứng thú là tiền đề của tính tự giác. Hứng thú và tự giác là những yếu tố quan trọng tạo nên tính tích cực.

Tính tích cực học tập thường được biểu hiện như : hăng hái trả lời các câu hỏi của GV, bổ sung các câu trả lời của bạn, nêu thắc mắc hay đề nghị giải thích những vấn đề chưa đủ rõ ; chủ động vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để nhận thức vấn đề mới ; tập trung chú ý vào vấn đề đang học, kiên trì thực hiện các bài tập, không nản trước những khó khăn.

Tính tích cực học tập của HS đạt những cấp độ từ thấp lên cao như :

- Bất chúc : HS gắng sức làm theo các mẫu hành động của thầy, của bạn...
- Tìm tòi : độc lập giải quyết vấn đề nêu ra, tìm kiếm những cách giải quyết khác nhau về một vấn đề...
- Sáng tạo : tìm ra cách giải quyết mới, độc đáo, hữu hiệu.

Người ta cũng thường dùng các khái niệm : tư duy tích cực, tư duy độc lập, tư duy sáng tạo. Đó là những mức độ tư duy khác nhau mà mỗi mức độ tư duy đi trước là tiền đề cho mức độ tư duy đi sau. Có thể biểu diễn quan hệ đó dưới dạng những hình tròn đồng tâm như hình bên.

Có thể mô tả các mức độ tư duy trên như sau :

Một HS chăm chú nghe GV giảng cách giải một bài toán, cố gắng để hiểu được cách giải đó. Lúc đó, có thể nói đến tư duy tích cực.

Nếu GV thay việc giải thích cách giải bằng việc yêu cầu HS tự phân tích lời giải trong SGK, tự tìm hiểu cách giải đó thì trong trường hợp này có thể nói đến tư duy độc lập (đó tất nhiên cũng là tư duy tích cực).

Có thể nói đến tư duy sáng tạo khi HS tự khám phá, tự tìm ra cách giải mà HS đó chưa biết. Chỉ có thể có tư duy sáng tạo khi HS đã có tư duy tích cực và độc lập.

Rèn luyện kỹ năng công tác độc lập cho HS để HS tự lực chiếm lĩnh kiến thức là cách hiệu quả nhất để HS hiểu kiến thức một cách sâu sắc và có ý thức. Chủ thể sử dụng thông tin xuất phát từ hành động của bản thân mình tốt hơn là thông tin được áp đặt từ bên ngoài.

3) Làm thế nào để phân biệt PPDH bình thường và PPDH tích cực ?

Tính chất tích cực nhiều hay ít của PPDH được xác định bởi quan hệ cụ thể giữa hai chức năng thông tin và kiến tạo của PPDH và bởi tính hiệu quả thực tế của phương pháp khi sử dụng nó.

a) Theo các nhà tâm lý học, các kiến thức được biến đổi tư duy và trong ý nghĩa đó thì kiến thức là vũ khí của tư duy, chúng xuất hiện dưới dạng đã được cải biến. Do đó tính tích cực trí tuệ của HS được bộc lộ ở khả năng biến đổi các kiến thức đã cho phù hợp với các mục đích và nghiên cứu cụ thể. Vì vậy, trong quá trình lĩnh hội cần phân biệt hai khía cạnh : cái gì đã cho (nội dung nào) và nội dung đó thực sự được lĩnh hội như thế nào (bằng các phương tiện tư duy nào).

Người ta phân biệt rõ hai chức năng cơ bản của tri thức trong sự phát triển tư duy : chức năng thông tin và chức năng phát triển. Chức năng thông tin của tri thức được xây dựng xuất phát từ logic của sự phát triển khoa học, logic của sự vận động các tri thức khoa học. Trong khi đó, chức năng phát triển lại dựa trên cơ sở các tri thức về quy luật phát triển trí tuệ của trẻ em. Nhưng logic phát triển các tri thức khoa học và logic phát triển tư duy trong hệ thống các tri thức đó thường không trùng hợp.

Tương ứng với hai chức năng trên của tri thức là hai loại hoạt động nhận thức : tái tạo và kiến tạo. Hoạt động học tập của HS thực chất là hoạt động nhận thức. Trong hoạt động nhận thức tái tạo, các tri thức học tập được HS lĩnh hội trong dạng có sẵn, HS ghi nhận thông tin và sau đó tái hiện lại. Trong hoạt động nhận thức kiến tạo, các tri thức học tập được HS khôi phục lại. Học sinh kiến tạo các tri thức và cách thức tìm kiếm chúng trong ý thức của mình và sau đó kiểm tra tính đúng đắn của chúng. Các kết quả HS tìm ra được trong hoạt động nhận thức kiến tạo nhiều khi không đúng hoặc chưa chính xác. Trong khi đó, trên cơ sở của hoạt động tái hiện chỉ có một phương án duy nhất mà việc thực hiện chính xác theo chỉ dẫn luôn dẫn đến kết quả đúng. Đây là điểm khác biệt cơ bản giữa hoạt động nhận thức kiến tạo và hoạt động nhận thức tái tạo.

b) Các nhà lý luận dạy học cũng đã phân biệt hai chức năng của PPDH : chức năng thông tin và chức năng kiến tạo.

1 Khi chức năng thông tin chiếm ưu thế trong PPDH cụ thể thì phần lớn lượng thông tin trong tình huống dạy học đó đã có cấu trúc cho sẵn, cũng có tính áp đặt cao đối với quá trình học, kiểm soát chặt chẽ người học từ bên ngoài. Các thông tin này ít có khả năng kích thích

người học hoạt động thực sự. Và PPDH đó có thể được xem là ít tích cực (thụ động và khuôn mẫu).

1 Khi PPDH thể hiện chức năng thông tin thì nó không đơn phương làm bộc lộ thông tin ở dạng có sẵn, khép kín mà chủ yếu là tạo ra chiều hướng vận động của quá trình học nhờ đưa ra những cấu trúc mở, linh hoạt để gợi ý người học. Những cấu trúc mở khuyến khích người học tự mình nỗ lực để thay đổi, đổi mới hoặc hoàn thiện nốt những cấu trúc còn dang dở. Trên cơ sở đó HS tự khai thác tri thức, rèn luyện kỹ năng và mẫu hành vi. Khi chức năng kiến tạo chiếm ưu thế thì phần lớn thông tin chưa bộc lộ công khai dưới dạng có sẵn, chúng chỉ bộc lộ đầy đủ nếu có sự tác động qua lại, có sự tham gia của hoạt động học. Nhờ thế hoạt động học của HS trở nên tích cực. Khi đó PPDH cụ thể này được xem là tích cực hơn (vì hướng dẫn kiến tạo hoạt động học và ít áp đặt).

c) Trên thực tiễn, có thể vận dụng 5 đặc trưng cơ bản sau đây để nhận định về tính chất tích cực nhiều hay ít của mỗi PPDH được sử dụng. PPDH nào thể hiện nhiều và tốt hơn các dấu hiệu đặc trưng đó sẽ có tính tích cực hơn. Tuy nhiên, điều quan trọng là vẫn phải tính đến tính hiệu quả của việc sử dụng các PPDH cụ thể đó.

** Dạy học phải kích thích nhu cầu và hứng thú học tập của HS.*

Khi đứng trước một nhiệm vụ học tập cần giải quyết mức độ tính tích cực của HS được biểu diễn định tính dưới dạng công thức sau (do nhà tâm lý học Xô Viết V.P. Simonov đưa ra) :

$$T = N (K_{CT} - K_{ĐC}) \quad (1)$$

ở đó : T là mức độ tính tích cực của HS ; N là nhu cầu nhận thức ; K_{CT} và $K_{ĐC}$ lần lượt là kiến thức, kỹ năng cần thiết để giải quyết nhiệm vụ và kiến thức kỹ năng đã có của HS.

Công thức này mô tả trực quan các trường hợp và điều kiện nảy sinh tính tích cực của HS khi cần giải quyết một nhiệm vụ học tập :

- Tính tích cực của HS sẽ không xuất hiện trong các trường hợp khi không có nhu cầu nhận thức ($N = 0$) hoặc khi HS đã biết cách giải quyết nhiệm vụ đó ($K_{CT} - K_{ĐC} = 0$).
- Trong trường hợp có sự cách biệt khá lớn giữa K_{CT} và $K_{ĐC}$ (khi $K_{CT} - K_{ĐC} \rightarrow \alpha$), nghĩa là khi nhiệm vụ quá khó đối với HS thì cũng không xuất hiện nhu cầu ($N \rightarrow \alpha$) và do đó cũng không nảy sinh tính tích cực.

Vì vậy, trong dạy học điều quan trọng là phải đảm bảo điều kiện tương quan giữa K_{CT} và $K_{ĐC}$ tối ưu, tức là K_{CT} nằm trong vùng phát triển gần nhất của HS (theo cách gọi của nhà tâm lý học Xô Viết vĩ đại L.X.Vugôtxki). Trong trường hợp này, nhu cầu nhận thức của HS càng cao thì tính tích cực hoạt động nhận thức càng tăng. Điều đó còn có ý nghĩa là tính tích cực học tập của HS cũng phụ thuộc vào mức độ hấp dẫn và lôi cuốn của nhiệm vụ học tập và cách thức diễn đạt và dẫn dắt vấn đề của GV. GV diễn đạt và dẫn dắt lớp học càng hấp dẫn, lôi cuốn thì tính tích cực của HS càng cao.

** Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của HS.*

Phương pháp tích cực dựa trên cơ sở tâm lí học cho rằng nhân cách của trẻ được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động chủ động, thông qua các hành động có ý thức. Trí tuệ của trẻ phát triển nhờ sự "đối thoại" giữa chủ thể với đối tượng và môi trường. Mỗi quan hệ giữa học và làm đã được nhiều tác giả lớn đề cập : "Suy nghĩ tức là hành động" (J.Piaget). "Cách tốt nhất để hiểu là làm" (Kant) - "Học để hành ; học và hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích ; hành mà không học thì hành không trôi chảy" (Hồ Chí Minh).

Trong phương pháp tích cực, người học - chủ thể của hoạt động học - được cuốn hút vào những hoạt động học tập do GV tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa biết chứ không phải là thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn. Được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, người học trực tiếp quan sát, làm thí nghiệm, thảo luận, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, từ đó vừa nắm được kiến thức mới, kĩ năng mới vừa nắm được phương pháp "làm ra" những kiến thức kĩ năng đó, không nhất thiết rập theo những khuôn mẫu sẵn có, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo.

Dạy theo cách này thì GV không chỉ giản đơn cung cấp tri thức mà còn hướng dẫn hành động. Trong xã hội đang biến đổi nhanh như ngày nay thì khả năng hành động là một yêu cầu được đặt ra không phải chỉ đối với từng cá nhân mà cả ở cấp độ cộng đồng địa phương và toàn xã hội. Chương trình dạy học phải giúp cho từng người học biết hành động và tích cực tham gia các chương trình hành động của cộng đồng. Trong phương pháp tích cực, học chữ và học làm quen vào nhau. "Từ học làm đến biết làm, muốn làm và cuối cùng muốn tồn tại và phát triển như nhân cách một con người lao động tự chủ, năng động, sáng tạo".

** Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học*

Phương pháp tích cực xem việc rèn luyện phương pháp học tập của HS không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học. Từ lâu, các nhà sư phạm đã nhận thức được ý nghĩa của việc dạy phương pháp học. Desterwerger đã viết : "Người thầy giáo tồi truyền đạt chân lí, người thầy giáo giỏi dạy cách tìm ra chân lí".

Trong xã hội hiện đại đang biến đổi nhanh, với sự bùng nổ thông tin, khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão thì việc dạy phương pháp học được quan tâm ngay từ đầu bậc Tiểu học và càng lên bậc cao hơn càng được coi trọng. Đây là cách hữu hiệu để chuẩn bị cho lớp người kế tục thích ứng với xã hội học tập, mỗi người phải có năng lực học tập liên tục, suốt đời.

Trong phương pháp học thì cốt lõi là phương pháp tự học. Phương pháp tự học là cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học. Một yếu tố quan trọng bảo đảm thành công trong học tập và nghiên cứu khoa học là khả năng phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lí những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Nếu rèn luyện cho người học có được phương pháp, kĩ năng, thói quen tự học, biết linh hoạt vận dụng những điều đã học vào những tình huống mới, biết tự lực phát hiện, đặt ra và giải quyết những vấn đề gặp phải trong thực tiễn thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy tiềm năng vốn có trong mỗi người. Làm được như vậy thì không

những kết quả học tập được nhân lên gấp bội, sẽ "học một, biết mười" như cha ông ta thường nói, mà người học còn được chuẩn bị để tiếp tục tự học khi vào đời, dễ dàng thích ứng với cuộc sống, công tác, lao động trong xã hội. Vì những lẽ đó, ngày nay người ta nhấn mạnh dạy phương pháp học trong quá trình dạy học, cố gắng tạo ra sự chuyển biến từ học tập thụ động sang tự học chủ động.

** Tăng cường học tập cá thể, phối hợp với học tập hợp tác*

Phương pháp tích cực đòi hỏi sự cố gắng trí tuệ và nghị lực cao của mỗi HS trong quá trình tự lực giành lấy kiến thức mới. ý chí và năng lực của người học trong một lớp không thể đồng đều tuyệt đối vì vậy buộc phải chấp nhận sự phân hoá về cường độ và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhất là khi bài học được thiết kế thành một chuỗi công tác độc lập được giao cho từng cá nhân thực hiện. áp dụng phương pháp tích cực ở trình độ càng cao thì sự phân hoá ngày càng lớn. Việc sử dụng các phương tiện nghe - nhìn, máy vi tính ngày càng rộng rãi trong nhà trường sẽ đáp ứng yêu cầu cá thể hoá - phân hoá hoạt động học tập không chỉ diễn ra sau giờ lên lớp, trong khâu hoàn thiện củng cố bài học mà còn diễn ra ngay trong giờ lên lớp, trong khâu lĩnh hội nội dung bài mới. Với những chương trình phân mềm cho máy tính cá nhân, việc phân hoá không chỉ diễn ra ở tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tập mà còn ở cả nội dung học tập, phù hợp với trình độ, năng lực của HS.

Trong học tập, không phải mọi tri thức, kĩ năng, thái độ đều được hình thành bằng những hoạt động thuần túy cá nhân. Lớp học là môi trường giao tiếp thầy - trò, trò - trò, tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trong con đường đi tới những tri thức mới. Trong kiểu dạy thông báo - đồng loạt, thông tin từ thầy đến trò, quan hệ giao tiếp chủ yếu là thầy - trò. Trong phương pháp học tập hợp tác vẫn có giao tiếp thầy - trò nhưng nổi lên mối quan hệ giao tiếp trò - trò. Thông qua sự hợp tác tìm tòi nghiên cứu, thảo luận, tranh luận trong tập thể, ý kiến của mỗi cá nhân được bộc lộ, được điều chỉnh khẳng định hay bác bỏ, qua đó người học nâng mình lên một trình độ mới, bài học vận dụng được vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi cá nhân và cả lớp. Từ xưa, bên cạnh câu "Không thầy đố mày làm nên", cha ông ta đã có câu "Học thầy không tày học bạn".

Trong giáo dục, việc học tập hợp tác được tổ chức ở cấp nhóm, tổ, lớp hoặc trường nhưng được sử dụng phổ biến nhất trong dạy học là hoạt động hợp tác trong nhóm nhỏ 4 đến 6 người. Hoạt động trong tập thể nhóm sẽ làm cho từng thành viên được bộc lộ suy nghĩ, hiểu biết, thái độ của mình, qua đó được tập thể uốn nắn, điều chỉnh, phát triển tình bạn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tương trợ, ý thức cộng đồng. Hoạt động trong tập thể nhóm, tập thể lớp sẽ làm cho từng thành viên quen dần với sự phân công hợp tác trong lãnh đạo xã hội, hiệu quả học tập sẽ tăng lên, nhất là phải giải quyết những vấn đề gay gắt, lúc xuất hiện nhu cầu phối hợp giữa các cá nhân để hoàn thành một nhiệm vụ học tập xác định.

Thoạt nhìn, tưởng như học tập hợp tác mâu thuẫn với học tập cá thể, hạn chế mức độ tích cực của mỗi cá nhân. Thực ra, trong học tập hợp tác, mục tiêu hoạt động là chung của toàn nhóm nhưng mỗi cá nhân được phân công một nhiệm vụ cụ thể. Trong nhóm nhỏ, mỗi cá nhân đều phải nỗ lực, không thể ỷ lại vào người khác, toàn nhóm phải phối hợp với nhau để

c cuối cùng đạt mục tiêu chung. Kết quả làm việc của từng nhóm được trình bày thảo luận trước lớp sẽ tạo một không khí thi đua giữa các nhóm, đóng góp tích cực vào kết quả chung của bài học. Mô hình hợp tác trong xã hội đưa vào đời sống học đường có tác dụng chuẩn bị cho HS thích ứng với đời sống xã hội, trong đó mỗi người sống và làm việc theo sự phân công hợp tác với tập thể cộng đồng. Trong xu hướng toàn cầu hoá, xuất hiện nhu cầu hợp tác xuyên quốc gia, liên quốc gia thì năng lực hợp tác thực sự trở thành một mục tiêu đào tạo của giáo dục nhà trường.

** Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò*

Trong dạy học, việc đánh giá HS không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng học tập để điều chỉnh hoạt động học của trò mà còn đồng thời tạo điều kiện nhận định thực trạng dạy để điều chỉnh hoạt động dạy của thầy.

Trước đây, quan niệm về đánh giá còn phiến diện : GV giữ độc quyền đánh giá, HS là đối tượng được đánh giá.

Trong phương pháp tích cực, việc rèn luyện phương pháp học để chuẩn bị cho HS khả năng học tập liên tục suốt đời được xem như một mục tiêu giáo dục thì GV phải hướng dẫn HS phát triển năng lực tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. Liên quan với điều này, GV phải tạo điều kiện để HS tham gia đánh giá lẫn nhau.

Theo hướng phát triển các phương pháp tích cực để đào tạo những con đường năng động, sớm thích ứng với đời sống xã hội, hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng thì việc kiểm tra, đánh giá không thể chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kĩ năng đã học, phải khuyến khích trí thông minh sáng tạo, phát hiện sự chuyển biến thái độ và xu hướng hành vi của HS trước những vấn đề của đời sống cá nhân, gia đình và cộng đồng, rèn luyện khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong các tình huống thực tế. Muốn vậy phải cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp, kĩ thuật đánh giá. Việc thay đổi khâu đánh giá sẽ có tác dụng thúc đẩy sự đổi mới PPDH.

Với sự trợ giúp của các thiết bị kĩ thuật đang ngày càng phổ biến trong nhà trường, kiểm tra đánh giá sẽ không còn là một công việc nặng nhọc đối với GV mà GV lại có nhiều thông tin kịp thời hơn để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy và chỉ đạo hoạt động học. Các phương pháp và phương tiện hiện đại sẽ tạo điều kiện tăng nhịp độ kiểm tra, giúp cho HS có thể thường xuyên tự kiểm tra.

Nội dung 2: Những phương pháp dạy học truyền thống và tích cực thường được vận dụng trong dạy học toán ở Tiểu học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các PPDH truyền thống.

Thực hiện các công việc

1) Hoạt động cá nhân

- Liệt kê các PPDH thường sử dụng trong dạy học môn Toán.
- Ghi vắn tắt những điểm cần lưu ý về hoạt động của GV và HS khi sử dụng các PPDH/hình thức tổ chức dạy học nói trên vào bảng sau :

<i>Tên PPDH</i>	<i>Mô tả nội dung PPDH</i>

2) Thảo luận với đồng nghiệp về kết quả chuẩn bị ở trên (theo nhóm).

Hoạt động 2 : Tìm hiểu PPDH tích cực.

Thực hiện các công việc

- 1) Hoạt động cá nhân : Bạn hãy thử liệt kê các PPDH tích cực mà bạn từng biết, nêu một số ví dụ minh họa các phương pháp đó.
- 2) Hoạt động nhóm : Thảo luận về kết quả làm việc cá nhân ở trên.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

2.1. Phương pháp dạy học truyền thống

Người ta gọi các phương pháp thuyết trình, giảng giải minh họa, gợi mở vấn đáp,... là các PPDH truyền thống để phân biệt với các phương pháp giáo điều và các phương pháp tích cực.

Nếu các phương pháp giáo điều dựa vào cơ sở áp đặt thuần túy, nhồi sọ, học thuộc không hiểu, GV có vai trò quyết định tuyệt đối trong quá trình dạy học thì các phương pháp truyền thống đã chú ý phần nào đến vai trò của HS, đến sự lĩnh hội tri thức và áp dụng các kiến

thức vào thực tiễn của HS. Tuy nhiên, trong PPDH truyền thống GV vẫn giữ vai trò trung tâm trong quá trình dạy học. Trong khi đó, với các PPDH tích cực vai trò của HS hoàn toàn thay đổi. HS vừa là mục tiêu của quá trình dạy học vừa là chủ thể của quá trình học tập. Mọi biện pháp sư phạm đều hướng về HS, GV trở thành người trọng tài và cố vấn cho HS trong quá trình nhận thức của mình.

Dưới đây sẽ đề cập đến một số PPDH truyền thống thường được vận dụng trong dạy học Toán ở Tiểu học và các ưu nhược điểm của chúng.

1) Phương pháp thuyết trình

Phương pháp thuyết trình trong việc dạy học Toán là phương pháp dùng lời nói để trình bày tài liệu toán học cho HS.

Phương pháp thuyết trình được sử dụng chủ yếu để trình bày kiến thức mới, sử dụng trong việc giải toán mẫu hoặc hệ thống hoá kiến thức trong ôn tập chương, phần.

Phương pháp thuyết trình có ưu điểm là trong thời gian ngắn, GV có thể trình bày một khối lượng lớn các nội dung toán học, chủ động được về thời gian và kế hoạch toàn lớp. Nếu trong thuyết trình GV lập luận gọn gàng, chặt chẽ, diễn đạt có hệ thống thì HS có thể học tập và rèn luyện các mặt đó. Tuy nhiên, phương pháp thuyết trình có những mặt hạn chế như : HS phải tiếp thu kiến thức một cách thụ động vì chỉ dùng lời nói nếu đơn điệu, HS dễ bị mệt không có điều kiện kiểm tra khả năng lĩnh hội kiến thức của HS. Chính vì vậy, ở bậc Tiểu học GV nên hạn chế sử dụng phương pháp này. Khi cần thiết, cũng chỉ nên sử dụng với mức độ vừa phải : nhịp điệu chậm, phân tài liệu thuyết trình ngắn và chiếm khoảng thời gian ngắn nhất trong một tiết học.

2) Phương pháp giảng giải minh hoạ

Phương pháp giảng giải minh hoạ trong dạy học Toán là phương pháp dùng lời nói để giải thích nội dung toán kết hợp với việc dùng các tài liệu trực quan để hỗ trợ cho việc giải thích này.

Phương pháp này kết hợp được giữa cái cụ thể và cái trừu tượng nên có ưu thế hơn phương pháp thuyết trình trong việc gây hứng thú học tập, trong việc giúp HS hiểu, nhớ kiến thức. Trong môn Toán ở Tiểu học, khi sử dụng phương pháp này GV cần lưu ý rằng càng ở lớp dưới thì thành phần minh hoạ càng phải chiếm tỉ trọng lớn hơn.

Tuy nhiên phương pháp này cũng vẫn chỉ nhằm thông báo những kiến thức có sẵn cho HS. Vì vậy, HS vẫn bị đặt trong tình trạng thụ động, chưa phát huy được tính tích cực nhận thức của các em.

3) Phương pháp gợi mở vấn đáp

Phương pháp gợi mở vấn đáp là PPDH không trực tiếp đưa ra những kiến thức đã hoàn chỉnh mà hướng dẫn HS tư duy từng bước một để các em tự tìm ra kiến thức mới phải học.

Phương pháp vấn đáp là phương pháp đưa ra những câu hỏi thích hợp cho HS trả lời để dần dần đi đến kết luận cần thiết. Thường người ta sử dụng phương pháp vấn đáp để tiến hành gợi mở.

Phương pháp gợi mở vấn đáp tương đối thích hợp trong dạy học Toán tiểu học. Nó làm cho không khí lớp học sôi nổi, sinh động ; kích thích hứng thú học tập và lòng tự tin của HS ; rèn luyện cho các em năng lực diễn đạt sự hiểu biết của mình bằng ngôn ngữ ; làm cho các em thu nhận kiến thức được nhanh chóng, chắc chắn.

Riêng với tiểu học, người ta còn đưa ra hai phương pháp dạy học quan trọng nữa, đó là phương pháp trực quan và phương pháp thực hành luyện tập.

4) Phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan trong dạy học toán ở tiểu học là phương pháp đặc biệt quan trọng ở tiểu học, phương pháp này đòi hỏi giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh hoạt động trực tiếp trên các sự vật cụ thể, thông qua đó nắm được những kiến thức và kỹ năng tương ứng.

5) Phương pháp thực hành luyện tập

Phương pháp thực hành, luyện tập là phương pháp giáo viên tổ chức cho học sinh luyện tập các kiến thức kỹ năng của học sinh thông qua các hoạt động thực hành luyện tập. Hoạt động thực hành luyện tập chiếm hơn 50% tổng thời lượng dạy học ở tiểu học, vì thế phương pháp này được sử dụng thường xuyên trong dạy toán ở tiểu học.

2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực

Các PPDH tích cực hiện nay đang được khuyến khích sử dụng rộng rãi là : PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề, PPDH kiến tạo, PPDH hợp tác theo nhóm,...

Chúng ta sẽ xem xét cụ thể các phương pháp này ở phần II của tài liệu này.

II - Một số phương pháp dạy học tích cực trong dạy học môn toán ở tiểu học

Thời gian học tập : 10 tiết

MỤC TIÊU

Sau khi học xong phần này, học viên sẽ :

- Nắm được một số PPDH tích cực : Phương pháp tổ chức dạy học theo nhóm hợp tác, PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề, PPDH kiến tạo.
- Biết cách tổ chức dạy học theo từng phương pháp.

- Biết các tình huống ứng dụng cho từng phương pháp.
- Bước đầu biết kết hợp các PPDH trong giờ lên lớp.

NỘI DUNG

Nội dung 1 :Dạy học theo nhóm trong môn toán

Nội dung 1.1. Những đặc điểm và cách thức tổ chức dạy học theo nhóm

Hoạt động 1 : Tìm hiểu đặc điểm dạy học theo nhóm.

Thực hiện các công việc

- 1) Xem băng hình Toán 1 (về hoạt động thực hành đo độ dài).
- 2) Sau đó trả lời các câu hỏi sau :
 - a) Thế nào là hoạt động theo nhóm ?
 - b) Tương tác trong nhóm được hiểu như thế nào ?
 - c) Những năng lực nào (kĩ năng, thái độ, phẩm chất) được hình thành và phát triển khi tổ chức hoạt động theo nhóm?
 - d) Những lợi ích cơ bản khi tổ chức dạy học theo nhóm.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu quy trình và cách thức dạy học theo nhóm.

- 1) Cá nhân tìm hiểu và xác định : Dạy học theo nhóm được tiến hành theo các bước nào, mô tả những hoạt động của GV và HS trong từng bước (theo bảng sau) :

<i>Tên bước</i>	<i>Hoạt động của GV và HS</i>
1	
2	
3	
4	

- 2) Thảo luận theo nhóm về kết quả làm việc của cá nhân. Thảo luận về kĩ thuật chia nhóm.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1.1

1.1.1. Những đặc điểm cơ bản của dạy học theo nhóm

1) Thế nào là dạy học theo nhóm

Hoạt động dạy học theo nhóm là hoạt động trong đó GV tổ chức cho HS hoạt động hợp tác với nhau trong các nhóm nhằm đạt được mục tiêu học tập.

Tính hợp tác là đặc điểm nổi trội : nói chung, trong hoạt động nào cũng cần có hoạt động hợp tác, nhưng ở đây, cần đặt ra quy trình để mọi thành viên trong nhóm đều có hoạt động hợp tác vào từng giai đoạn học tập của nhóm.

2) Việc tổ chức học tập theo nhóm góp phần hình thành và phát triển năng lực hoạt động theo nhóm gồm :

a) Kỹ năng

- Kỹ năng giao tiếp. Kỹ năng hoạt động hợp tác giữa các cá nhân trong một nhóm làm việc.
- Kỹ năng trao đổi thông tin : trình bày và tiếp nhận thông tin.
- Kỹ năng tìm kiếm thông tin.
- Kỹ năng làm việc trong môi trường hợp tác.
- Khả năng phối hợp với người khác cùng hoàn thành công việc.
- Biết kết hợp sử dụng thành quả của người khác để hoàn thành công việc của mình.
- Có ý thức và có khả năng tổ chức người khác cùng hợp tác làm việc. Biết chỉ huy điều hành công việc.

b) Thái độ

- ý thức hợp tác trong công việc.
- ý thức tự chịu trách nhiệm trong nhóm.
- ý thức tôn trọng thành quả lao động của người khác.
- ý thức cùng người khác hướng tới một mục đích hoạt động chung.

3) ích lợi của việc tổ chức dạy học theo nhóm

- Hoạt động lao động hợp tác theo nhóm, hoạt động giao tiếp và có tính tích hợp là đặc điểm nổi bật của công việc lao động trong tương lai. Giúp phát triển những năng lực của người lao động hiện đại.
- Tăng cơ hội thảo luận, trao đổi, hợp tác để từ đó hiểu sâu sắc kiến thức hơn, nâng cao chất lượng học tập của từng HS.
- Tăng cường sự đoàn kết trong công việc chung.
- Tin tưởng và có ý thức tương trợ bạn, có điều kiện học hỏi lẫn nhau.
- Tự khẳng định bản thân.
- Tạo môi trường để HS giúp đỡ nhau trong học tập. Học sinh kém có điều kiện học tập các bạn trong nhóm, có điều kiện tiến bộ trong quá trình liên tục hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường tính tích cực trong học tập, phát triển sự sáng tạo của HS. Tạo cơ hội cho mọi HS được tham gia phát biểu, phân tích, phê phán, trình bày, tranh cãi, hoạt động,...

Những lưu ý về tác động có hại nếu tổ chức học theo nhóm không tốt :

- Có nhiều bạn không thực sự làm việc, chỉ dựa vào thành quả hoạt động của bạn khác.
- Nhóm làm việc sai mục đích (bàn về các việc không liên quan đến nhiệm vụ học tập được giao).
- Nhóm không đoàn kết, dẫn đến không hoàn thành nhiệm vụ.
- Nhóm trưởng không điều hành được công việc chung.

1.1.2. Quy trình và cách thức dạy học theo nhóm

1) Quy trình dạy học theo nhóm

Bước 1 : Tổ chức thành lập các nhóm.

Danh sách các nhóm, nhóm trưởng.

Bước 2 : Đề ra nhiệm vụ : GV xác định nhiệm vụ của từng nhóm và cách tiến hành hoạt động của các nhóm (trong trường hợp tất cả các nhóm đều thực hiện một nhiệm vụ thì việc giao nhiệm vụ có thể đưa lên bước 1).

Bước 3 : Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

Bước 4 : Các đại diện nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

Bước 5 : Hoạt động chung cả lớp (nếu cần thiết), GV tổ chức chốt lại các kiến thức mới xuất hiện, đánh giá hoạt động học tập của các nhóm.

2) Kỹ thuật chia nhóm

a) Tổ chức chia nhóm :

- Kích cỡ của nhóm : tùy theo nhiệm vụ và yêu cầu, huy động số người tham gia thực hiện nhiệm vụ mà xác định số người trong nhóm.

- Thành phần trong nhóm :

+ Nhóm theo cùng trình độ năng lực : nhóm HS khá giỏi, nhóm HS trung bình, nhóm HS yếu. Thông thường, nhiệm vụ giao cho các nhóm loại này là những bài tập nhằm mục đích ôn tập củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Các loại bài tập dành cho các nhóm sẽ có mức độ khó, dễ khác nhau.

+ Nhóm theo khu vực ở của gia đình.

+ Nhóm theo sở thích bạn bè.

+ Nhóm theo cấu trúc tổ chức của lớp (tổ,...).

+ Nhóm theo chỗ ngồi (cùng bàn, cùng các bàn gần nhau...).

+ Nhóm chọn ngẫu nhiên.

+ Nhóm hỗn hợp gồm cả HS khá, giỏi, trung bình, yếu ; gồm cả nam và nữ,...

b) Các kĩ thuật chia nhóm

Có thể có cách chọn nhóm ngẫu nhiên hoặc lựa chọn theo tiêu chí đã định.

+ Chọn nhóm ngẫu nhiên bằng cách đếm :

Dự kiến số lượng nhóm (chẳng hạn nhóm 7).

HS tập hợp thành các hàng để dễ đếm, các hàng xếp không theo tiêu chí nào.

Cho HS lần lượt đếm từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 ; 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 ; 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7... Những HS nào cùng một số sẽ cùng nhóm (các HS mang số 1 sẽ thuộc nhóm 1, các HS mang số 2 sẽ thuộc nhóm 2,..., các HS mang số 7 sẽ thuộc nhóm 7).

+ Chọn nhóm ngẫu nhiên bằng cách đánh dấu HS :

Phát cho HS mỗi em một vật (mảnh bìa, mẫu vật) có kèm theo một biểu tượng (con vật, bông hoa,...), trong đó số lượng ứng với từng biểu tượng bằng số lượng của nhóm mà GV dự kiến,

Các HS cùng mang một loại biểu tượng sẽ cùng một nhóm (nhóm mang tên chính biểu tượng đó, chẳng hạn nhóm gà, nhóm hoa hồng, nhóm tê giác...).

+ Lập nhóm hỗn hợp gồm nhiều trình độ :

Lập danh sách HS, theo thứ tự từ giỏi đến kém.

Chọn 1 HS đầu danh sách, 1 HS cuối danh sách, 2 HS ở giữa thành nhóm 4 người (tránh các trường hợp : toàn là nữ hoặc toàn là nam, có nhiều bạn không hợp nhau, toàn là các bạn thân với nhau).

Tiếp tục lập nhóm thứ hai với danh sách còn lại và cứ thế lập các nhóm tiếp theo. Tránh việc các HS có quan hệ xấu với nhau cùng trong một nhóm. Để làm việc này, có thể lập bảng điều tra về mối quan hệ bè bạn giữa các HS.

Ví dụ bảng quan hệ bạn bè gồm 9 HS sau :

1. An; 2. Bá; 3. Chấn; 4. Danh; 5. Đán; 6. Lan; 7. Phong; 8. Quân, 9. Mỹ.

	An	Bá	Chấn	Danh	Đán	Lan	Phong	Quân	Mỹ
An	O	+	-	-	+	-	+	+	-
Bá		O	-	+	-	+	+	-	
Chấn			O						
Danh				O					
Đán					O				
Lan						O			
Phong	-	+	-				O		
Quân	-	+	-	+	+	-		O	
Mỹ	-	+	-	-	+	-	+	+	O

- Cách chọn kiểu phân cấp quản lí (bằng cách dựa vào nhóm trường) :

- Chọn lãnh đạo nhóm trước : chọn một số HS làm các trưởng nhóm.
- Hợp các lãnh đạo nhóm. Giải thích về việc tạo nhóm hỗn hợp, yêu cầu mỗi nhóm đều có HS yếu, kết quả hoạt động của nhóm phụ thuộc tất cả các thành viên của nhóm...
- Các lãnh đạo nhóm chọn thành viên vào nhóm. Trong ngày hôm sau, thông báo việc tổ chức các nhóm và tên các lãnh đạo nhóm.

- Chọn hai cặp thành một nhóm (nhóm gồm 4 thành viên) :

Chia HS thành các loại : giỏi, khá, trung bình, kém.

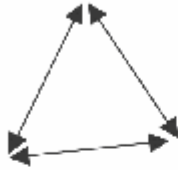
Có thể chọn 2 cặp thuộc một nhóm như sau : Giỏi + kém và khá + trung bình tạo thành nhóm.

Sau đây là một số sơ đồ tương tác của nhóm :

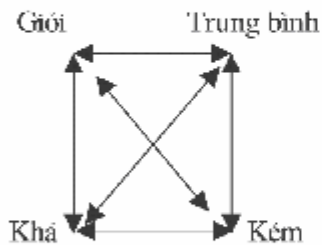
Nhóm 2 người (cặp)



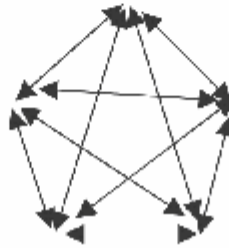
Nhóm 3 người



Nhóm 4 người



Nhóm nhiều hơn 4 người
(Ví dụ 5 người)



Hoạt động của từng cá nhân trong nhóm

Trao đổi, phân tích nhiệm vụ được giao, góp phần lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, thoả thuận về phân công công việc cho từng bạn trong nhóm, tổ chức triển khai phần việc được giao. Trao đổi hợp tác với các bạn, trình bày sản phẩm của mình, đánh giá góp ý cho sản phẩm của bạn.

Nhóm trưởng

Tìm hiểu nhiệm vụ của nhóm, tổ chức bàn về kế hoạch, phương pháp, về sử dụng các thiết bị công cụ cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức bàn việc phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong nhóm. Xác định những mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

c) Cách giao nhiệm vụ cho các nhóm :

- + Các nhóm đều thực hiện chung một nhiệm vụ, sau đó sẽ so sánh kết quả.
- + Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ riêng, GV đánh giá từng nhóm riêng.
- + Một nhiệm vụ lớn được chia thành nhiều nhiệm vụ nhỏ, mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ nhỏ, khi phân tích kết quả thực hiện các nhiệm vụ nhỏ này, sẽ giải quyết được một vấn đề lớn đặt ra.

Nội dung 1.2. Phương tiện dạy học theo nhóm, đánh giá việc học tập của nhóm

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các phương tiện dạy học theo nhóm.

- 1) Bạn hãy nêu các phương tiện dạy học theo nhóm.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp (theo nhóm) về các phương tiện dạy học theo nhóm.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách đánh giá dạy học theo nhóm.

- 1) Hãy nêu cách đánh giá học tập theo nhóm mà bạn thấy hợp lí.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp (theo nhóm) về cách đánh giá dạy học theo nhóm.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1.2

1.2.1. Các yêu cầu về phương tiện để tổ chức dạy học theo nhóm hiệu quả

Tuỳ hoàn cảnh cụ thể của mỗi lớp học ở từng vùng, miền mà đưa ra các yêu cầu về phương tiện, thiết bị để tổ chức dạy học theo nhóm thành công, tuy nhiên có thể liệt kê ra một số điểm gợi ý sau :

- Không gian làm việc : Cần đủ không gian làm việc cho mỗi nhóm. Đủ các trang thiết bị cần thiết cho từng nhóm : bàn làm việc, các đồ dùng học tập để có thể thực hiện được nhiệm vụ được giao.
- Các vật liệu trình diễn : Lựa chọn các phương tiện trình diễn trong nhóm : bảng và phấn, giấy và bút, máy chiếu,...
- Các dụng cụ để hoạt động phù hợp môn học và hoạt động nhóm : Đại lượng và đo đại lượng, hoạt động hình học, hoạt động lấy số liệu thống kê, ...
- Các mô hình, các dụng cụ thí nghiệm. Các dụng cụ học tập môn Toán như com pa, thước kẻ, thước mét, thước dây, cân, dụng cụ đo dung tích, diện tích, các tài liệu in ấn như tranh vẽ, phiếu học tập, ... cho các nhóm khác nhau.
- Bàn ghế : Tiện cho việc bố trí các nhóm học tập (nhẹ, dễ di chuyển để bố trí phù hợp cấu tạo các loại nhóm).
- Các phương tiện hiện đại như : Máy tính và phần mềm dạy học môn Toán, mạng máy tính để học sinh có thể liên hệ với nhau trực tiếp, có thư viện chứa các dữ liệu và nội dung học tập có thể truy cập trên Internet (hiện nay, các phương tiện hiện đại chỉ có ở những trường thuộc các thành phố, thị xã, thị trấn..).

1.2.2. Đánh giá trong dạy học theo nhóm

Việc đánh giá, cho điểm học sinh trong hoạt động nhóm thường gặp khó khăn. Trong thực tế, nhiều giáo viên lúng túng trong việc đánh giá hoạt động này. Chúng tôi xin gợi ý như sau :

Mỗi nhóm đều được đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình, vì vậy mỗi nhóm đều có điểm. Vấn đề khó hơn là định điểm đánh giá cho từng cá nhân, sau đây là một vài gợi ý:

- a) Đánh giá cho điểm các cá nhân trong nhóm như nhau : điểm của mỗi cá nhân được nhận bằng điểm của nhóm.

b) Đánh giá từng cá nhân : GV theo dõi hoạt động của từng nhóm và định ra điểm của nhóm, cả nhóm căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ giao cho cá nhân mà đánh giá điểm của mỗi cá nhân trong nhóm.

c) Tự đánh giá : mỗi nhóm tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình, và lượng hoá bằng điểm. Mỗi cá nhân tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ của mình và căn cứ vào điểm của nhóm mà xác định điểm của mình.

Nhìn chung, điểm của cá nhân không vượt quá điểm của nhóm.

Nội dung 1.3. Các tình huống sư phạm dạy học theo nhóm có hiệu quả

Hoạt động :

1) Một câu hỏi đặt ra : Khi nào thì tổ chức dạy học theo nhóm có hiệu quả ? Có thể xác định các tình huống sư phạm nào có thể dạy học theo nhóm được ?

Bạn hãy điền tiếp vào bảng liệt kê các tình huống sư phạm đó và đưa ra một ví dụ minh họa.

Các tình huống sư phạm có thể tổ chức dạy học theo nhóm tương tác :

1. Khi phải tiến hành một công việc phức tạp gồm nhiều vấn đề nhỏ, một người không làm được hết.
2. Tổ chức đo đạc trong thực tiễn với các kích thước lớn như chiều dài, chiều rộng, diện tích mảnh đất.

2) Thảo luận nhóm và bổ sung thành kết quả hoạt động chung.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1.3

Có thể xác định một số tình huống sư phạm dạy học theo nhóm như sau :

1.3.1. Khi phải tiến hành một công việc phức tạp gồm nhiều vấn đề nhỏ hơn, một người không làm được hết trong khoảng thời gian ngắn

Ví dụ : Bài tập vận dụng tính tỉ số phần trăm ở lớp 5, GV đưa ra một bảng số liệu về diện tích của một số vùng đất, yêu cầu HS tính phần trăm diện tích từng loại đất bằng cách điền vào các ô trống trong bảng :

Vùng A1	Tổng diện tích cả vùng	Diện tích ao hồ	Đất rừng	Đất trồng trọt	Đất để ở
Diện tích	34 250km ²	3000km ²	5000km ²		2000km ²

Vùng A2	Tổng diện tích cả vùng	Diện tích ao hồ	Đất rừng	Đất trồng trọt	Đất để ở
Diện tích	54 890km ²	4 400km ²	7000km ²		1200km ²
Phần trăm	100%				

HS được phân làm nhiều nhóm, mỗi nhóm đều điền vào một bảng. Trước hết, mỗi nhóm thống nhất cách làm, sau đó phân công mỗi thành viên trong nhóm thực hiện một việc : tính phần trăm của một loại đất so với tổng diện tích.

Sau đó các nhóm so sánh và thống nhất kết quả.

Từng nhóm công bố kết quả tính toán của mình.

1.3.2. Tổ chức thảo luận nhằm định hướng và đưa ra cách giải quyết một vấn đề nào đó.

Ví dụ : Dạy phương pháp giải bài toán dạng rút về đơn vị.

Xuất phát từ bài toán.

1.3.3. Tổ chức thực hành đo các đại lượng

Ví dụ : Sau khi học xong đại lượng độ dài và đơn vị đo độ dài mét và xăng-ti-mét, GV có thể cho HS lớp 3 thực hiện nhiệm vụ sau : Đo và thống kê số liệu chiều cao của từng bạn trong lớp.

Phân tích nhiệm vụ : Đây là một nhiệm vụ thực hành, công việc nhiều (đo chiều cao mỗi bạn) kết quả đo chiều cao của mỗi bạn khác nhau. Cả lớp thống nhất chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm chịu trách nhiệm đo chiều cao của các bạn thuộc nhóm mình.

Mỗi nhóm đều thực hiện nhiệm vụ sau : Đo chiều cao của từng bạn (theo đúng thao tác đo đã định), ghi số liệu vào sổ, sắp xếp tên các bạn theo thứ tự từ thấp đến cao.

Xác định bạn cao nhất, bạn thấp nhất trong nhóm.

Như vậy, cần có những việc sau : một bạn cầm êke áp vào tường, một bạn dùng thước để đo, một bạn ghi chép số liệu vào sổ, một bạn chỉ huy chung. Với cách xác định trên, mỗi nhóm có 5 bạn là đủ.

1.3.4. Thực hiện nhiệm vụ thu thập số liệu thống kê

Ví dụ : ở lớp 5, GV giao cho HS nhiệm vụ thống kê số liệu dân số trong xã : số dân từng xóm, số lượng nam, số lượng nữ và số lượng từng độ tuổi. Để thực hiện nhiệm vụ này, cần có các nhóm đi từng địa bàn trong xã, phường để làm nhiệm vụ thu thập số liệu cần thiết. Như vậy, lớp được chia thành nhiều nhóm thống kê, mỗi nhóm gồm 3 thành viên, để thu thập số liệu ở mỗi địa bàn.

1.3.5. Cần tổ chức thử nghiệm nhiều trường hợp để từ đó quan sát kết quả để đi đến một kết luận mang tính quy luật về một số vấn đề, cần tới đo đạc và tính toán. Khi đó mỗi trường hợp giao cho một nhóm thử nghiệm. Trên cơ sở kết quả các nhóm, học sinh thảo luận trên lớp và khái quát hoá thành kết luận mang tính quy luật.

Ví dụ : Để tìm công thức tính diện tích hình chữ nhật, GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm được phát một tấm bìa trong có kẻ lưới ô vuông và một bộ các hình chữ nhật khác nhau. Nhiệm vụ giao cho các nhóm là dùng lưới ô vuông cạnh 1cm để xác định diện tích hình chữ nhật. Sau đó thảo luận nhóm để tìm cách tính diện tích hình chữ nhật.

Các nhóm sẽ làm việc, áp tấm bìa trong có lưới ô vuông vào từng hình chữ nhật, tìm cách đếm số ô vuông có trong hình chữ nhật (mới đầu có thể đếm, sau đó nghĩ ra cách nhân chiều dài với chiều rộng). Cả nhóm thảo luận nêu quy tắc tính, sau đó thống nhất cả lớp.

1.3.6. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ học tập theo từng cặp nhằm kiểm tra lẫn nhau trong cặp

Ví dụ : Cho HS kiểm tra kết quả làm bài của nhau, phát hiện và chữa chỗ sai của bạn, trong trường hợp cần thiết hai bạn sẽ tranh luận.

Thông thường các cặp bạn kiểm tra bài làm của nhau là các bạn ngồi cạnh nhau trong lớp.

1.3.7. Tổ chức trò chơi theo nhóm

Tổ chức nhóm bạn chơi trò chơi có nội dung toán học.

Ví dụ : Chơi bài có nội dung luyện bảng cộng trừ, tính nhẩm giống như các trò chơi tú lơ khơ, HS có các con bài khác nhau, mỗi con bài ghi một số hoặc phép tính, dãy tính. Người đặt bài sau phải đưa quân bài có giá trị bằng giá trị ở quân bài trước (chẳng hạn người trước đặt quân bài ghi số 7, người sau có thể đánh quân bài trên đó ghi $1 + 4 + 2$, người thứ ba có thể đặt quân bài $10 - 3$, cứ thế đến khi không ai còn quân bài “có giá trị là 7” nữa.

Chơi trò đô-mi-nô toán học : Tổ chức các nhóm chơi, mỗi nhóm có từ 2 đến 4 bạn chơi, bộ bài đô-mi-nô toán học gồm các quân bài, mỗi quân bài đô-mi-nô gồm 2 đầu, mỗi đầu ghi một số hoặc phép tính giống như sau :

7	$2 + 3$
10	$4 + 2$
6	$10 - 5$

.....

Quy tắc chơi :

Chia bài : số quân bài chia đều cho các bạn.

Người chơi đầu tiên đặt một quân đô-mi-nô xuống bàn, chẳng hạn quân bài :

6	$10 - 5$
---	----------

Người tiếp theo phải đặt quân đô-mi-nô mà một đầu có giá trị 5 hoặc quân đô-mi-nô một đầu có giá trị là 6.

Chẳng hạn :

6	$10 - 5$	$12 - 7$	9
---	----------	----------	---

Hay :

6	$10 - 5$
$4 + 2$	
10	

Nhóm các bạn cứ lần lượt chơi tiếp như vậy và ai hết sớm hơn thì là người thắng.

BÀI TẬP

1. Hãy chỉ ra các bài học Toán lớp 3 có thể dạy học theo nhóm theo bảng sau :

STT	TÊN BÀI
1	
2	
3	
...	

2. Hãy thiết kế tình huống dạy học theo nhóm khi dạy 1 tiết về các yếu tố thống kê ở lớp 4.
3. Hãy thiết kế tình huống dạy học theo nhóm khi dạy 1 tiết về đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1 hoặc lớp 2.
4. Hãy thiết kế tình huống dạy học theo nhóm khi dạy 1 tiết về các yếu tố hình học ở lớp 3.
5. Hãy thiết kế tình huống dạy học theo nhóm khi dạy 1 tiết về giải toán có lời văn ở lớp 3.

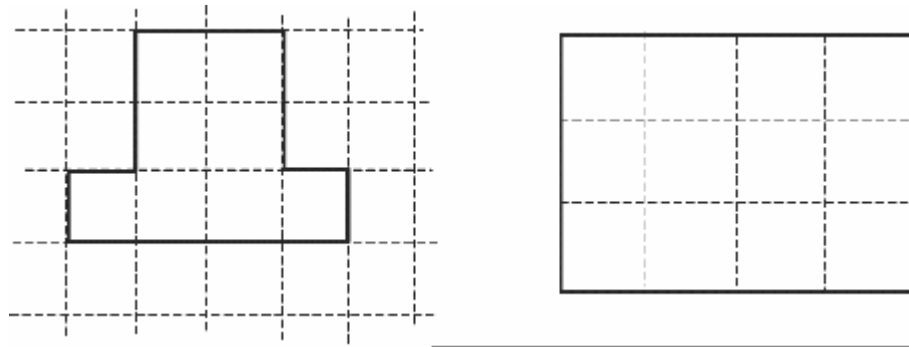
Nội dung 2 :Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

Nội dung 2.1. Thế nào là dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

Hoạt động : Tìm hiểu thế nào là dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.

- 1) Nêu ví dụ khi dạy về diện tích hình chữ nhật.
- 2) Hãy xem xét hai cách dạy học về công thức tính diện tích hình chữ nhật và so sánh hiệu quả của từng cách dạy.

Chú ý rằng, ở tiết trước, HS đã có khái niệm ban đầu về diện tích, biết rằng nếu một hình gồm 8 hình vuông cạnh 1cm sẽ có diện tích là 8cm^2 .



Cách 1 : GV đưa ra hình chữ nhật có chiều rộng 3cm, chiều dài 4cm và đặt vấn đề :

- Để tính diện tích hình chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân chiều rộng. Ta có :

$$S = 4 \times 3 = 12 (\text{cm}^2)$$

HS kiểm tra công thức trên bằng cách đếm các hình vuông cạnh 1cm.

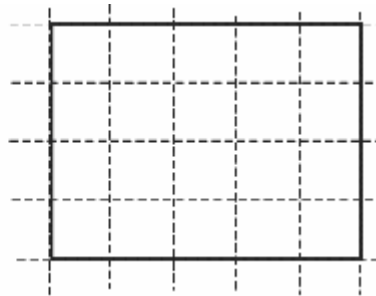
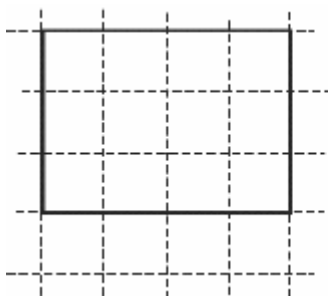
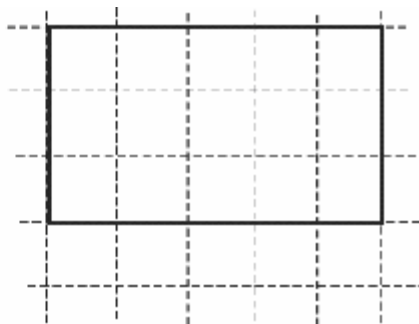
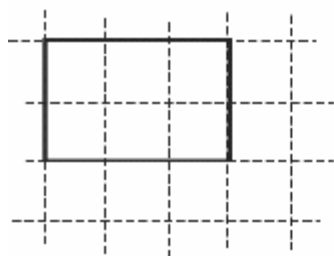
GV yêu cầu HS nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật chiều dài a và chiều rộng b.

Học sinh nêu công thức : $S = a \times b$

Cách 2 : GV đưa ra các hình chữ nhật khác nhau (kích thước 2cm x 3cm, 3cm x 5cm, 4cm x 3cm, 4cm x 5cm).

Yêu cầu HS tìm cách tính diện tích các hình chữ nhật này.

HS được phân theo nhóm, sử dụng tấm nhựa trong có kẻ lưới các ô vuông cạnh 1cm, áp vào các hình chữ nhật và tìm các cách khác nhau để cho biết diện tích của từng hình chữ nhật.



Các nhóm sẽ có các cách khác nhau (chẳng hạn đếm các hình chữ nhật, đếm từng nhóm theo hàng, đếm từng nhóm theo cột, và thực hiện phép nhân số cột với số hàng).

HS thảo luận để tìm cách tính dễ nhất.

Sau khi thảo luận, HS sẽ đi đến kết luận : Để tính diện tích hình chữ nhật thì việc thực hiện phép nhân chiều dài với chiều rộng là đơn giản nhất.

$$S1 = 3 \times 2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$S2 = 5 \times 3 = 15 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$S3 = 4 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$S4 = 5 \times 4 = 20 \text{ (cm}^2\text{)}$$

GV cho HS nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài a và chiều rộng b. HS sẽ nêu công thức tổng quát như sách giáo khoa.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2.1

Trong cách dạy thứ nhất, GV đưa luôn một công thức tính diện tích, sau đó HS kiểm tra tính đúng đắn của công thức qua một ví dụ cụ thể.

Cách này cho phép rút gọn thời gian dạy, GV dành nhiều thời gian cho việc rèn kỹ năng và thuộc công thức. Tuy nhiên, cách này làm HS thụ động, các hoạt động mang tính máy móc và không phát triển tư duy HS.

Trong cách dạy thứ hai, HS phải suy nghĩ, tìm cách vận dụng kiến thức đã học ở tiết trước để tìm diện tích từng hình chữ nhật. Cách này tưởng như mất thời gian, nhưng có giá trị không đổi được : thầy đã tổ chức tình huống hấp dẫn cho HS hoạt động và HS mong muốn

giải quyết nó (tìm diện tích các hình chữ nhật khác nhau), HS tích cực sử dụng kiến thức đã biết, phải thử nghiệm, đếm và tìm cách xác định số hình vuông cạnh 1cm tạo nên hình chữ nhật đã cho và đi đến cách tối ưu : lấy chiều dài nhân chiều rộng. Đó là cách phát hiện và giải quyết vấn đề.

Kết luận :

- Trong dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, thầy đã tổ chức tình huống sư phạm, HS hoạt động, phát hiện ra vấn đề.
- Vấn đề được chứa trong tình huống mà chủ thể HS cần giải quyết nhưng không thể giải quyết ngay được. Để giải quyết được vấn đề, HS phải vượt khó khăn hàm chứa trong vấn đề bằng sự cố gắng trí lực.
- Khi giải quyết vấn đề, HS đạt được những tri thức và kĩ năng mới. Tính “có vấn đề” được phản ánh trong mối quan hệ biện chứng giữa chủ thể cá nhân HS với tình huống phải giải quyết. Với HS này tình huống đặt ra có thể chứa đựng vấn đề, nhưng với HS khác thì nó quá dễ, “không có vấn đề gì” ; với HS này thì vấn đề là “lớn”, nhưng với HS khác thì vấn đề đó là “nhỏ”.
- Có loại bài tập, khi HS gặp nó lần đầu tiên thì sẽ là vấn đề, nhưng sau đó việc giải các bài tập dạng này sẽ “không còn là vấn đề nữa”.

Về lâu dài, hoạt động học tập sẽ hình thành và phát triển ở HS những năng lực khác nhau, trong đó có năng lực giải quyết vấn đề.

Nội dung 2.2. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề là một mục tiêu giáo dục ở Tiểu học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu tại sao phát triển năng lực giải quyết vấn đề là mục tiêu giáo dục ở Tiểu học.

- 1) Mỗi cá nhân chuẩn bị ý kiến của mình.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp (nhóm) để thống nhất.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu các mức độ vận dụng giải quyết vấn đề trong dạy học ở Tiểu học.

- 1) Mỗi cá nhân chuẩn bị ý kiến của mình về các mức độ vận dụng.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp (nhóm) để thống nhất về các mức độ vận dụng phương pháp giải quyết vấn đề trong dạy học ở Tiểu học.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu quá trình dạy học giải quyết vấn đề.

- 1) Mỗi cá nhân chuẩn bị ý kiến của mình về quá trình dạy học giải quyết vấn đề.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp (nhóm) để thống nhất về quá trình dạy học giải quyết vấn đề.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2.2

2.2.1. Mục tiêu đào tạo con người lao động sáng tạo. Người lao động luôn phải giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Các vấn đề luôn nảy sinh trong các lĩnh vực khác nhau : về kinh tế, về giao tiếp với đối tác, trong cuộc sống riêng tư, trong kỹ thuật,...

Dạy học toán không chỉ là dạy tri thức và kỹ năng, mà còn hình thành và phát triển ở HS phương pháp, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề.

Dạy học giải quyết vấn đề là một định hướng xuyên suốt quá trình dạy học toán từ Tiểu học đến Trung học phổ thông.

2.2.2. Các mức độ vận dụng ở Tiểu học

Do đặc điểm của HS tiểu học, các vấn đề được hướng tới là những vấn đề đơn giản (để giải quyết nó không cần tới một quá trình suy luận dài, phức tạp).

Phần lớn các vấn đề được phát hiện và được giải quyết trên cơ sở dựa vào trực quan (thông qua quan sát các số, các hình ảnh thực, thông qua việc thử nghiệm với các trường hợp cụ thể để rút ra các kết luận khái quát).

Chú ý : Các bài tập cần đa dạng để thích ứng các mức độ dành cho các trình độ HS khác nhau : giỏi, khá, trung bình, kém.

2.2.3. Quá trình dạy học giải quyết vấn đề

a) Lược đồ quá trình phát hiện và giải quyết vấn đề :

- Phát hiện vấn đề.
- Tìm hiểu vấn đề.
- Xác định lược đồ giải quyết vấn đề.
- Tiến hành giải quyết vấn đề, đưa ra lời giải.
- Phân tích, khai thác lời giải.

b) Trong quá trình dạy học hình thành một đơn vị kiến thức, kỹ năng nào đó, chúng ta quan tâm tới 3 giai đoạn : trước khi dạy, trong khi dạy và sau khi dạy.

Trước khi dạy :

- Chuẩn bị các kiến thức gần gũi cần thiết cho HS.
- Chuẩn bị của GV (xây dựng tình huống, xác định đối tượng HS và cách thức tổ chức dạy học).
- Chuẩn bị các phương tiện đồ dùng dạy học.

Trong khi dạy :

- Tổ chức triển khai kế hoạch dạy học, xử lý các tình huống nảy sinh.
- Tổ chức triển khai tình huống có vấn đề.
- Tổ chức hoạt động của HS nhằm phát hiện vấn đề gợi động cơ giải quyết vấn đề cho HS.

- Tổ chức các hình thức học tập : cá nhân, nhóm, đồng loạt, để giải quyết vấn đề. Hoạt động phân hoá của GV trong tổ chức HS giải quyết vấn đề. Can thiệp thích hợp của GV vào hoạt động của các đối tượng HS.

- Tổ chức thảo luận về giải pháp giải quyết vấn đề.

- Thể chế hoá thành tri thức mới.

Sau khi dạy : Củng cố một số kĩ năng và kiến thức đã hình thành trong quá trình giải quyết vấn đề, chuẩn bị cho việc phát hiện và giải quyết vấn đề tiếp theo.

Nội dung 2.3. Các tình huống sư phạm dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

Hoạt động : Tìm hiểu các tình huống sư phạm dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.

Thực hiện các công việc :

1) Bạn hãy nêu các tình huống có vấn đề có thể sử dụng ở Tiểu học. Bạn điền tiếp vào các ô trống trong bảng sau :

Loại tình huống sư phạm	Ví dụ
Tình huống thực tiễn	
Tình huống đặc biệt hóa	
Tình huống khái quát	

2) Thảo luận với đồng nghiệp (nhóm) để tìm các tình huống có vấn đề trong dạy học môn Toán ở Tiểu học.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2.3

Các tình huống sư phạm để vận dụng dạy giải quyết vấn đề (chúng tôi đưa ra một số ý kiến của GS.TSKH. Nguyễn Bá Kim và PGS.TS. Vũ Dương Thụy, đồng thời thêm một số biện pháp phù hợp với cấp Tiểu học).

2.3.1. Xây dựng tình huống có vấn đề từ thực tiễn

Đưa ra các tình huống xuất phát từ thực tiễn, tình huống này chứa đựng vấn đề toán học.

Ví dụ : Khi dạy xong phần *Phép chia có dư*, GV cho HS giải bài toán sau :

Cần chở 57 HS qua sông bằng thuyền, mỗi thuyền chở được 8 HS. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu thuyền chở HS qua sông cùng một lúc ?

Phân tích :

1) Những kiến thức mà HS đã có là gì ?

HS đã có kĩ năng thực hiện phép chia có dư và kĩ năng giải dạng toán chia hết dạng sau :

Cần chở 80 HS qua sông bằng thuyền, mỗi thuyền chở được 8 HS. Hỏi cần bao nhiêu thuyền chở tất cả HS qua sông cùng một lúc ?

2) HS sẽ có định hướng ban đầu như thế nào ?

Căn cứ vào tình huống bài toán chia hết tương tự, HS sẽ nghĩ ngay tới thực hiện phép chia 80 cho 8. Kết quả được thương là 10 và dư là 0 (đủ 10 HS).

HS sẽ gặp vấn đề gì ? Sau khi thực hiện phép chia, HS có nhận xét ban đầu là sẽ có 10 chiếc thuyền để chở HS – số HS phải chở là 80 em (8 nhân 10 bằng 80), HS suy nghĩ tiếp, 10 thuyền vẫn chưa chở hết, vì vậy 10 chưa là đáp số, vậy đáp số là bao nhiêu (xuất hiện vấn đề).

HS sẽ phân tích cần thêm mấy thuyền, chỉ cần thêm thuyền để chở 8 HS nữa thôi, rõ ràng chỉ cần thêm 1 thuyền nữa là đủ, vậy cần tất cả là $10 + 1 = 11$ (thuyền).

2.3.2. Tạo tình huống có vấn đề từ các kiến thức học thường ngày

Sau khi hình thành các kiến thức toán học, nếu GV chỉ đưa bài tập vận dụng trực tiếp kiến thức thì nó không chứa đựng vấn đề. GV có thể tạo ra tình huống có vấn đề chứa đựng kiến thức cơ bản đã học bằng cách tạo bài tập phức tạp hơn, việc giải quyết sẽ gồm 2, 3 bước, trong đó có bước áp dụng trực tiếp kiến thức đơn giản vừa học.

Ví dụ : Khi học đến phép cộng các số trong phạm vi 5, GV có thể ra các bài tập đơn thuần như : $1 + 3 = ?$, $2 + 1 = ?$... ; những bài tập này không có vấn đề vì nó chỉ nhằm mục đích củng cố các kết quả tính cộng trong phạm vi 5. Nhưng GV có thể nghĩ ra các bài tập có vấn đề như :

$$3 + \dots = 5$$

$$2 + \dots = 3$$

Các bài tập này khó hơn bài tập dạng trên, vì HS phải thử dần các phép tính như $3 + 1 = 4$ (không được) ; $3 + 2 = 5$ (được ; vậy kết quả điền vào chỗ chấm là 2).

Cũng từ kiến thức bảng cộng trong phạm vi 10, có thể ra các bài tập chứa đựng vấn đề khó hơn.

Hãy viết các phép cộng mà kết quả tính là 5 (hoặc $\dots + \dots = 5$)

HS sẽ phải vận dụng các kiến thức đã biết để dự đoán, thử nghiệm :

Nếu là $1 + \dots = 5$ thì lúc này phải viết $1 + 4 = 5$

Nếu là $2 + \dots = 5$ thì lúc này phải viết $2 + 3 = 5$

Nếu là $4 + \dots = 5$ thì lúc này phải viết $4 + 1 = 5$

Nếu là $5 + \dots = 5$ thì lúc này phải viết $5 + 0 = 5$

2.3.3. Yêu cầu HS sử dụng phương pháp tương tự để xây dựng kiến thức mới

Ví dụ : ở lớp 2, khi HS đã học xong bảng nhân 2, nhân 3, nhân 4, nhân 5, các em đã biết được thế nào là bảng nhân và cách xây dựng bảng nhân (dựa vào phép cộng các số bằng nhau). Đến lớp 3, GV có thể đặt vấn đề để các em tự lập bảng nhân :

Nêu câu tạo bảng nhân 6, 7, 8, 9 ; chẳng hạn bảng nhân 6 sẽ có dạng :

$$6 \times 1 =$$

$$6 \times 2 =$$

$$6 \times 3 =$$

$$6 \times 4 =$$

$$.....$$

$$6 \times 10 =$$

Và nêu cách xây dựng các bảng nhân này (bằng cách tính tổng các số hạng bằng 6) mà không cần dạy trực tiếp.

2.3.4. Lật ngược một câu khẳng định đã biết

Thông thường có một tính chất được phát biểu dưới dạng một câu đơn giản, nếu lật ngược lại thì được một câu chưa chắc đã đúng, chẳng hạn khi HS lớp 5 học tính chất “các số có tận cùng là 0 thì chia hết cho 5”.

GV có thể cho HS xét các câu phát biểu khác như sau : Có thể nói “nếu số không có tận cùng là 0 thì không chia hết cho 5” được hay không ?

Hoặc có thể nói “mọi số chia hết cho 5 thì có tận cùng là 0” được không ?

HS sẽ phải suy nghĩ và xét các trường hợp số cụ thể để kiểm nghiệm câu phát biểu mới đúng hay sai.

2.3.5. Tổ chức hoạt động khái quát hoá

Đưa ra các đối tượng toán học cụ thể, yêu cầu HS quan sát, phân tích và tìm cách khái quát hoá bằng cách nêu được những nét chung của các đối tượng đó.

Ví dụ : Viết tiếp thêm ba số trong dãy số sau :

$$1 ; 1 ; 2 ; 3 ; 5 ; ...$$

HS sẽ quan sát dãy số, thử tìm mối quan hệ giữa các số trong dãy và nhận xét : Đầu tiên có hai số : 1 ; 1. Nếu lấy 1 cộng 1 được 2. Nếu lấy tiếp 1 cộng 2 được 3, lấy 2 cộng 3 được 5. Vậy số sau 5 sẽ là 3 cộng 5 bằng 8, số sau 8 là 5 cộng 8 bằng 13, số sau 13 là 8 cộng 13 bằng 21. Vậy dãy số có thể viết tiếp :

$$1 ; 1 ; 2 ; 3 ; 5 ; 8 ; 13 ; 21 ; ...$$

ở đây, tuy HS không cần phát biểu quy tắc, nhưng đã khái quát hoá thành quy luật “cộng 2 số liền nhau thì được số tiếp theo liền sau 2 số đó”.

2.3.6. Các tình huống có vấn đề nhằm giúp phát triển trí tưởng tượng không gian của HS

* Dựa vào tính đối xứng :

Tô màu đối xứng.

Vẽ hình đối xứng.

Xác định trục đối xứng.

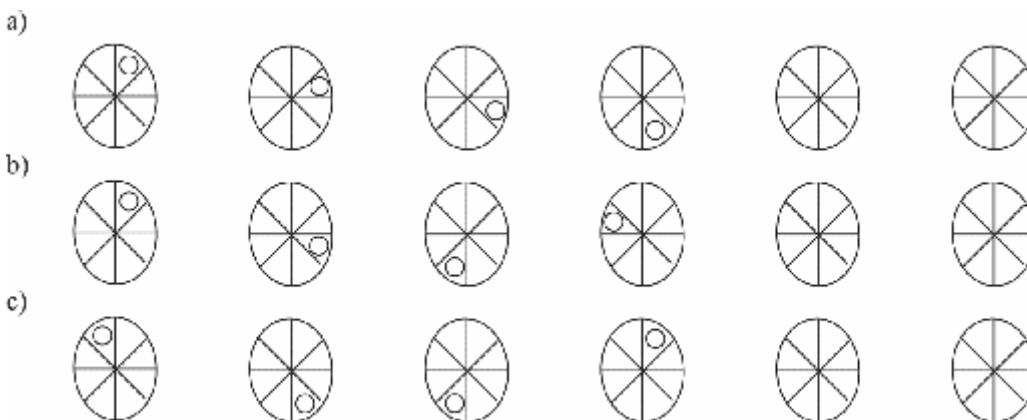
.....

* Xác định quy luật phối hình trong trang trí hình học.

* Tưởng tượng các yếu tố khuất của khối vật thể.

* Tưởng tượng các vị trí của đối tượng khi chuyển dời trong không gian.

Ví dụ : Vẽ nốt vào 2 hình cuối cùng trong dãy hình sau :



Các phần a), b), c) chứa đựng vấn đề ở mức độ khó khác nhau.

2.3.7. Tổ chức hoạt động trên các đồ vật thật, mô hình để rút ra một tri thức toán học

Ví dụ : Để hình thành công thức tính chu vi đường tròn, có thể dạy như sau :

- GV cho HS lấy thước dây, ước vòng quanh các vật dạng hình tròn (chẳng hạn bánh xe) với các đường kính khác nhau. Sau khi HS đã đo được chu vi các hình tròn đó, yêu cầu HS phát hiện mối quan hệ giữa đường kính và chu vi.

- HS sẽ đi đến kết luận : “Chu vi dài gấp hơn 3 lần đường kính”.

- GV chính xác hoá và đi đến công thức tính chu vi hình tròn :

$$P = 3,14 \times d$$

(với học sinh tiểu học, ta chấp nhận tính giá trị gần đúng diện tích hình tròn, nhưng chưa đưa kí hiệu gần đúng vào).

Nội dung 2.4. Dạy học giải quyết vấn đề trong các giai đoạn khác nhau của quá trình hình thành kiến thức, kỹ năng

Hoạt động : Người ta cho rằng, dạy học giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học : hình thành kiến thức, củng cố kiến thức và kỹ năng; vận dụng kiến thức.

Bạn hãy cho các ví dụ về các tình huống có vấn đề khi dạy học các mạch kiến thức khác nhau ở các giai đoạn khác nhau đó.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2.4

Chúng ta sẽ đưa ra các ví dụ để minh họa việc sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề khi hình thành kiến thức mới, khi củng cố kiến thức rèn luyện kỹ năng toán và khi vận dụng kiến thức.

Các ví dụ liên quan đến các mạch kiến thức cơ bản của chương trình môn Toán tiểu học : số và phép tính, yếu tố hình học, đại lượng và đo đại lượng, giải toán có lời văn, yếu tố thống kê.

2.4.1. Dạy học giải quyết vấn đề khi hình thành kiến thức mới

Ví dụ 1 : Hình thành cách so sánh độ dài ở lớp 1 : GV đặt vấn đề so sánh độ dài các đồ vật như bút, thước, que tính... làm thế nào biết cái nào dài hơn ? (HS phát hiện phương pháp : so sánh độ dài các đồ vật cụ thể như so sánh độ dài thước và bút chì một cách trực tiếp – phương pháp so đũa. Xuất hiện trường hợp không thể so sánh trực tiếp được, chẳng hạn : So sánh độ dài của hai vật cố định xa nhau không chuyển dời được, HS phải suy nghĩ và đề xuất phương pháp mới, phương pháp gián tiếp – thông qua so sánh với độ dài của một đối tượng thứ ba, và sẽ đến một cách mới : sử dụng đơn vị đo).

Hình thành biểu tượng về đơn vị đo độ dài : đơn vị đo không chuẩn như gang tay, bước chân, sải tay... và đơn vị đo chuẩn (cm).

Bạn đọc có thể đưa ra các ví dụ về tạo tình huống có vấn đề trong khi dạy hình thành các biểu tượng về các đại lượng khác như khối lượng, diện tích, dung tích, thể tích.

Ví dụ 2 : Hình thành kỹ thuật cộng không nhớ ở lớp 1.

Xuất phát từ việc tổ chức hoạt động với các đồ vật thật. Đặt vấn đề : thực hiện cộng 23 với 34. HS phân tích : 23 gồm 2 chục và 3 đơn vị. Lấy 2 bó và 3 que tính, sau đó gộp với 3 bó và 4 que tính.

Một cách tự nhiên, HS sẽ gộp các bó với nhau, và gộp các que riêng với nhau. 2 bó gộp với 3 bó được 5 bó ; 3 que gộp với 4 que được 7 que.

HS đi đến kết luận : Khi cộng các số (có 2 chữ số), ta cộng chục với chục, cộng đơn vị với đơn vị.

Từ đó GV đưa ra kĩ thuật :

Viết phép cộng : đơn vị dưới đơn vị, chục dưới chục

$$\begin{array}{r} 23 \\ + \\ 34 \\ \hline 57 \end{array}$$

Ví dụ 3 : Hình thành biểu tượng về hình hình học.

Để hình thành các biểu tượng hình học cho HS, GV có thể có nhiều cách. Chẳng hạn : khi hình thành biểu tượng về hình tứ giác, GV có thể đưa ra một vài hình vẽ các hình tứ giác khác nhau, và giới thiệu đó là hình tứ giác. Cũng có thể áp dụng cách tổ chức cho HS làm việc, trên cơ sở đó phát hiện ra một lớp các đối tượng mới, khác với hình tam giác đã học, việc tiếp theo của GV là cùng HS thống nhất tên gọi cho loại hình này : đó là hình tứ giác.

Cách làm như sau : GV đưa ra cho HS một bộ gồm các hình tam giác khác nhau, các hình tứ giác khác nhau, các hình tròn kích cỡ khác nhau. GV yêu cầu HS : “Hãy xếp các hình này thành các nhóm riêng”.

HS (có thể làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm nhỏ), tìm cách nhóm các hình có đặc điểm “giống nhau”. Kết quả là, phần lớn HS sẽ phân loại sao cho các hình tam giác thuộc một nhóm, các hình tứ giác cùng một nhóm, các hình tròn thuộc một nhóm.

Nhóm các hình tam giác và nhóm hình tròn đã quen thuộc với HS, riêng nhóm còn lại chưa có tên gọi. HS sẽ nảy sinh nhu cầu : cái nhóm mới này có tên là gì ? GV và HS sẽ cùng thống nhất tên gọi đó là các *hình tứ giác*.

2.4.2. Dạy học giải quyết vấn đề khi thực hành, củng cố kiến thức

Ví dụ 1 : Khi luyện tính.

Khi tổ chức luyện tập có thể giao cho HS các bài tập mang tính vấn đề như :

Điền tiếp số thích hợp vào chỗ chấm :

a) + 23 x 2 = 56

b) (45 – 15) x = 600.

Viết các dấu phép tính thích hợp (có thể thêm dấu ngoặc)

a) 30 50 20 = 70

b) 30 50 2 = 130

c) 30 50 2 = 160.

Ví dụ 2 : Luyện kỹ năng tính :

Với Toán lớp 3, các bài tập dạng dưới đây có tính vấn đề :

* Viết các chữ số thích hợp vào dấu chấm :

a) 4 1 .

 x 3

 1248

b) 2 . .

 x 7

 1470

c) . . .

 x 4

 1208

Các bài tương tự câu a) là bài có vấn đề với HS trung bình. Câu b) dành cho HS trung bình khá. Câu c) dành cho HS khá giỏi.

Như vậy, cùng với một đơn vị kiến thức cơ bản, ta có thể ra các bài tập có vấn đề cho các đối tượng HS khác nhau.

2.4.3. Dạy học giải quyết vấn đề khi vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Ví dụ 1: Sau phần tính diện tích của hình ở lớp 5. GV giao cho HS nhiệm vụ : “Hãy đo diện tích của trường em”.

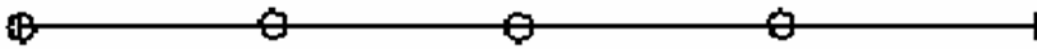
Trong tình huống này, HS phải hình dung ra mặt bằng của trường, xem xét và chia cắt thành các hình đơn giản như hình chữ nhật, hình vuông, tam giác, hình thang. Sau đó bàn cách chia nhóm phân công đo đạc, tính diện tích từng phần và cộng lại. Tổ chức thẩm định kết quả đo và tính toán.

Ví dụ 2 : Các dạng toán được giới thiệu lần đầu tiên cho HS (hoặc các bài toán mà HS quên mất cách giải nó) sẽ chứa đựng vấn đề. Vấn đề ở đây là cách giải. Chẳng hạn, dạy về dạng toán trồng cây trong chương trình Toán 3.

GV đưa tình huống dưới dạng bài toán mới : “Người ta trồng cây dọc theo một quãng đường dài 20m, cứ 5m trồng một cây. Hỏi trồng được bao nhiêu cây ?”

Ban đầu bài toán dường như không có vấn đề. Nhiều HS sẽ nghĩ ngay tới phép chia $20 : 5 = 4$.

GV vẽ sơ đồ trên bảng và yêu cầu HS xác định vị trí từng cây trên quãng đường đã cho (chia đoạn đường thành 4 phần bằng nhau, trồng 1 cây từ một đầu đường, trồng các cây, cứ 5 mét trồng một cây).



Quan sát sơ đồ, HS sẽ thấy ngay rằng kết quả cần tới không phải là 4 cây mà là 5 cây (xuất hiện vấn đề).

Học sinh thảo luận và giải thích cần trồng thêm 1 cây nữa ở đầu đường, vì thế kết quả là $20 : 4 + 1 = 5$ (cây).

GV đề nghị HS nêu cách giải bài toán tương tự :

“Người ta trồng cây dọc theo một quãng đường dài 120m, cứ 3m trồng một cây. Hỏi trồng được bao nhiêu cây ?”

Học sinh nêu cách giải : Lấy 120 chia cho 3, được bao nhiêu cộng với 1.

Tới đây vấn đề đã được giải quyết và HS đã biết cách giải dạng *toán trồng cây*. Các bài toán sau này đưa ra chỉ là nhằm rèn luyện các kĩ năng (đặc biệt là kĩ năng giải toán) mà thôi.

Ví dụ 3 : Hình thành giải các bài toán điển hình.

Bài toán hợp, toán trồng cây, bài toán rút về đơn vị, bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng, bài toán tìm hai số biết tổng và tỉ số của chúng, bài toán về chuyển động đều,...

Ghi nhớ : Không phải bài toán có lời văn nào cũng chứa đựng các vấn đề. Bài toán có lời văn chứa đựng vấn đề trong trường hợp nó xuất hiện lần đầu tiên khi giới thiệu dạng toán mới.

Nội dung 2.5. Các mức độ tổ chức dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

Hoạt động 1 : Người ta nói, khi dạy học không thể lúc nào cũng bắt buộc phải tổ chức tất cả các bước : từ phát hiện vấn đề đến giải quyết vấn đề, mà có thể áp dụng ở các mức độ khác nhau.

Bạn hãy phân tích và đề xuất các mức độ khác nhau khi dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề theo quan điểm của riêng mình.

Hoạt động 2 : Bạn hãy đề xuất hình thức tổ chức của mình và đưa ra ví dụ minh họa.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2.5

2.5.1. Có thể đưa các mức độ khác nhau về phát hiện và giải quyết vấn đề như sau :

Các mức độ tham gia phát hiện và giải quyết vấn đề của HS :

GV tạo tình huống chứa đựng vấn đề, HS hoạt động và phát hiện vấn đề, tự giải quyết vấn đề, GV hướng dẫn để HS hình thành tri thức mới.

GV tạo tình huống chứa đựng vấn đề, tổ chức cho HS phát hiện vấn đề, GV hướng dẫn để HS giải quyết từng bước vấn đề và hình thành tri thức mới.

GV tạo tình huống, nêu vấn đề, hướng dẫn HS phát hiện vấn đề, hướng dẫn HS giải quyết vấn đề, hình thành tri thức mới.

GV đưa ra tình huống và trực tiếp nêu vấn đề, HS tìm cách giải quyết vấn đề, GV hướng dẫn HS để hình thành tri thức mới.

2.5.2. Một số hình thức kết hợp các phương pháp dạy học tích cực

Cách 1 :

- Nêu vấn đề - phát hiện vấn đề
- Hoạt động của cá nhân
- Hoạt động của nhóm
- Hoạt động chung cả lớp
- Hoạch định cách giải quyết vấn đề
- Giải quyết vấn đề
- Thống nhất lời giải
- Khai thác lời giải.

Cách 2 : Nêu vấn đề chung cho cả lớp, sau đó xác định nhiệm vụ cho các nhóm học tập, cuối cùng kết hợp kết quả của các nhóm và ra lời giải cuối cùng.

Cách 3 :

- Nêu vấn đề chung cho cả lớp, sau đó xác định nhiệm vụ cho cả lớp
- GV tổ chức cho các cá nhân tự giải quyết vấn đề.

Bạn đọc có thể đưa ra các cách kết hợp khác.

Bài tập

1. Nêu ví dụ về một bài tập toán ở Tiểu học, trong đó xác định vào thời điểm nào của quá trình dạy thì nó là tình huống có vấn đề với HS.
2. Bài toán có lời văn, khi nào thì trở thành tình huống có vấn đề, khi nào thì không còn là tình huống có vấn đề ?
3. Tự nêu các ví dụ về tình huống có vấn đề mà GV đưa ra khi dạy :
 - a) Đại lượng và đo đại lượng
 - b) Hình học
 - c) Yếu tố thống kê.

Nội dung 3 :Vận dụng lí thuyết kiến tạo

trong dạy học môn Toán ở Tiểu học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

1) Hoạt động cá nhân

a) Liệt kê các PPDH thường sử dụng trong dạy học bộ môn Toán

b) Ghi vắn tắt những điểm cần lưu ý về hoạt động của GV và HS khi sử dụng các PPDH/hình thức tổ chức dạy học nói trên vào bảng sau :

Tên PPDH	Mô tả về phương pháp

2) Thảo luận với đồng nghiệp về kết quả chuẩn bị.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu phương pháp kiến tạo trong dạy học bộ môn Toán.

Thực hiện các công việc

1) Soạn bài “Chu vi hình chữ nhật” và trả lời các câu hỏi sau :

- Có thể dạy học bài này theo những phương án nào ?

- Phương án nào phát huy được tính tích cực của HS hơn ? Có khó khăn gì khi tiến hành theo phương án này ?

- Bạn lựa chọn phương án nào để dạy học bài này ?

2) Thảo luận với đồng nghiệp về kết quả chuẩn bị.

3) Xem trích đoạn băng hình về sử dụng phương pháp kiến tạo trong dạy học bài “Diện tích hình chữ nhật”.

Ghi lại ý kiến cá nhân về : Cách thức GV tổ chức các hoạt động phát hiện, khám phá tri thức mới cho HS ; Sự tham gia của HS trong tiến trình bài học ; Kết quả học tập của HS.

4) Thảo luận với đồng nghiệp về những vấn đề trên, đối chiếu với kinh nghiệm của bản thân (khi dạy bài này) và rút ra những nhận thức chung về :

- Những dấu hiệu cơ bản của phương pháp kiến tạo
- Những kĩ thuật GV cần nắm vững khi vận dụng phương pháp này. Điều kiện để vận dụng thành công.

Thông tin cơ bản cho nội dung 3

3.1. Vận dụng lí thuyết kiến tạo trong dạy học bộ môn Toán ở Tiểu học

Theo quan điểm của lí thuyết kiến tạo thì HS phải là chủ thể tích cực xây dựng nên kiến thức cho bản thân mình chứ không phải chỉ thu nhận một cách thụ động từ môi trường bên ngoài. Người học không phải là một thùng rỗng để có thể rót đầy kiến thức vào đó.

Điều quan trọng nhất là trong quá trình xây dựng kiến thức cho bản thân mình, HS cần dựa trên những kiến thức hoặc kinh nghiệm đã có từ trước. Trong quá trình này HS vận dụng những kiến thức đã có để giải quyết một tình huống mới nảy sinh và sắp xếp kiến thức mới nhận được vào cấu trúc kiến thức hiện có (Bruner -1999). Nhấn mạnh rằng chỉ khi nào người học tạo nên mối liên hệ hữu cơ giữa kiến thức mới và cũ, sắp xếp kiến thức mới vào cấu trúc hiện có thì lúc đó kiến thức mới sẽ có giá trị ứng dụng và không bị lãng quên.

Quá trình kiến tạo tri thức là một quá trình vận động, phát triển và tiến hoá chứ không phải là một quá trình tĩnh tại, đứng im. Mỗi người xây dựng kiến thức cho bản thân mình một cách khác nhau, thậm chí trong cùng một hoàn cảnh như nhau nhưng mỗi người kiến tạo tri thức cho bản thân mình là không giống nhau.

Cơ sở tâm lí học của lí thuyết kiến tạo là tâm lí học phát triển của Piaget và lí luận về "vùng phát triển gần nhất" của Vygotski.

Hai khái niệm quan trọng của Piaget được sử dụng trong “Lí thuyết kiến tạo” là đồng hoá (assimilation) và điều ứng (accommodation).

Đồng hoá được xem là một quá trình mà người học có thể vận dụng kiến thức cũ để giải quyết tình huống mới và sắp xếp kiến thức mới thu nhận được vào cấu trúc kiến thức hiện có.

Ví dụ : HS lớp 3, sau khi đã được làm quen với khái niệm về diện tích của một hình và đơn vị đo diện tích xăng-ti-mét vuông thì có thể hiểu được thế nào là diện tích của hình chữ nhật, diện tích của hình vuông, từ đó có cơ sở để tìm tòi cách tính diện tích của các hình đó.

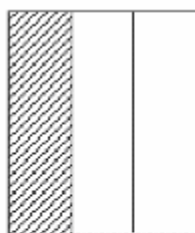
Điều ứng là quá trình, trong đó để thích nghi với những đòi hỏi đa dạng của môi trường thì người học có thể buộc phải thay đổi cấu trúc đã có, tạo ra cấu trúc mới cho phù hợp với hoàn cảnh mới.

Ví dụ : HS lớp 2 đã biết về chu vi của các hình tam giác và tứ giác (các hình đơn giản), do đó để có thể tiếp nhận được khái niệm chu vi của hình chữ nhật thì kiến thức của HS lớp 3 về chu vi của các hình cụ thể cần được mở rộng hơn, khái quát hơn.

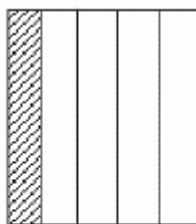
Theo Vugótxki, mỗi cá nhân đều có một "vùng phát triển gần nhất" của riêng mình, thể hiện tiềm năng phát triển của cá nhân đó. Nếu các hoạt động dạy học được tổ chức trong "vùng phát triển gần nhất" thì sẽ đạt được hiệu quả cao và đó mới là việc dạy học tốt. Điều này đòi hỏi GV cần cung cấp những hỗ trợ ban đầu cho HS, nhưng không nên tiếp tục can thiệp sâu khi HS đã có khả năng làm việc độc lập.

Ví dụ : ở lớp 3 khi học về “Phần bằng nhau của đơn vị ($\frac{1}{6}$, $\frac{1}{7}$, $\frac{1}{8}$, $\frac{1}{9}$)” GV cần lần lượt tổ chức các hoạt động trong “vùng phát triển gần nhất” như sau :

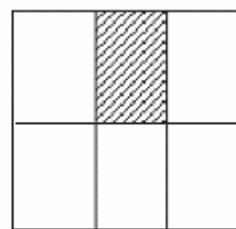
Hoạt động 1 (Bài tập 4, tr. 25 - Toán 3) : Đưa tô màu vào $\frac{1}{6}$ hình nào ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Hoạt động 2 (Bài tập 4, tr. 36 - Toán 3) : Tìm $\frac{1}{7}$ số con mèo trong mỗi hình sau :

a)

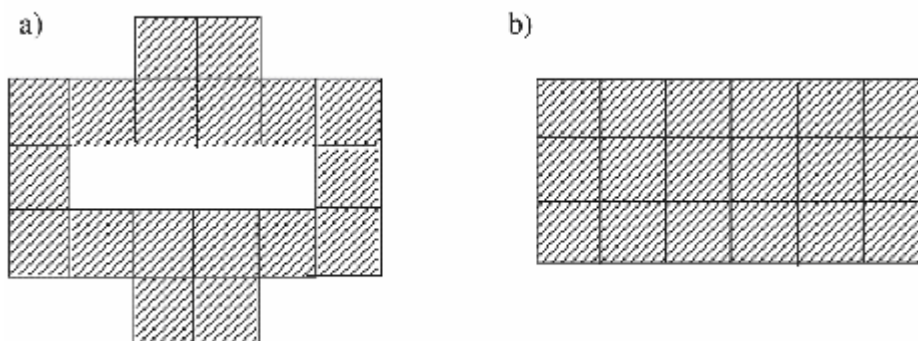


b)



Hoạt động 2 (Bài tập 4, tr. 36 - Toán 3) : Tìm $\frac{1}{7}$ số con mèo trong mỗi hình sau :

Hoạt động 3 (Bài tập 4, tr. 69 - Toán 3) : Tìm $\frac{1}{9}$ số ô vuông của mỗi hình :



Hoạt động 4 : Hãy vẽ một hình chữ nhật và tô màu $\frac{1}{3}$ hình đó.

Ngoài ra, Vugótxki còn nhấn mạnh đến vai trò của văn hoá, của ngôn ngữ và các điều kiện tương tác xã hội tác động đến việc kiến tạo nên tri thức của các cá nhân, đặc biệt cần khuyến khích tăng cường tương tác giữa GV và HS, giữa HS và HS để đạt hiệu quả cao trong việc dạy và học.

Như vậy, theo quan điểm của lí thuyết kiến tạo thì mục đích của dạy học không chỉ là truyền thụ kiến thức mà chủ yếu là làm thay đổi hoặc phát triển các quan niệm của HS, qua đó HS kiến tạo kiến thức mới, đồng thời phát triển trí tuệ và nhân cách của mình.

3.2. Đặc điểm của dạy học theo lối kiến tạo

Dựa trên những luận cứ đã thảo luận ở trên, chúng ta có thể phân tích một vài nét đặc trưng của PPDH kiến tạo ; điều kiện và biện pháp thực hiện.

- HS phải là chủ thể tích cực xây dựng nên kiến thức cho bản thân mình dựa trên những kiến thức hoặc kinh nghiệm đã có từ trước. GV chỉ là người tổ chức, cố vấn, hỗ trợ khi cần thiết.
- Tăng cường việc dạy học hợp tác, dạy học khám phá - phát hiện, trao đổi - thảo luận trong nhóm nhỏ. Việc thuyết trình hay "đọc - chép" nếu kéo dài sẽ gây trở ngại đến tiến trình học tập một cách tích cực, chủ động của HS.
- Bồi dưỡng, khuyến khích HS tự học, tự khám phá - phát hiện và giải quyết vấn đề.
- Cần tiến hành đổi mới việc đánh giá, duy trì quá lâu kiểu đánh giá truyền thống là không thích hợp. Khuyến khích và tổ chức cho HS tiến hành việc tự đánh giá.

3.3. Mô hình dạy học theo lối kiến tạo

Theo nhiều tác giả thì chu trình của việc dạy học theo lối kiến tạo bao gồm các pha chính (thể hiện ở sơ đồ sau) :

Tri thức ặ Dự đoán ặ Kiểm nghiệm (Thử và Sai) ặ Điều chỉnh ặ Tri thức mới.

Do đó, quy trình của việc dạy học theo lối kiến tạo bao gồm các bước sau :

- Ôn tập, tái hiện.
- Nêu vấn đề (có thể từ GV hoặc từ HS).
- Tập hợp các ý tưởng của HS ; so sánh các ý tưởng đó và đề xuất một ý tưởng chung của cả lớp (hoặc cả nhóm).
- Dự đoán (đề xuất giả thiết).
- HS kiểm tra giả thiết (Thử – Sai).
- HS phân tích kết quả, trình bày cho nhóm hoặc cả lớp.
- Rút ra kết luận chung (tri thức mới).

3.4. Một số ví dụ vận dụng cụ thể

Ví dụ 1 : Hình thành quy tắc tính giá trị biểu thức có chứa dấu ngoặc.

Trong một số trường hợp, khi hình thành kiến thức mới, GV có thể tổ chức cho HS phân tích một tình huống nảy sinh, thảo luận để tìm cách giải quyết nó và đi đến quy tắc tính. ở lớp 3, để giúp HS thấy được ý nghĩa của dấu ngoặc và quy tắc tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc, GV làm như sau :

Xuất phát ban đầu là bài tập tính giá trị của biểu thức $30 + 5 : 5$, HS hoàn toàn thống nhất cách tính giá trị của biểu thức này :

Đây là biểu thức có cả phép cộng và phép chia, ta thực hiện phép chia trước : 5 chia cho 5 bằng 1 ; tiếp theo, ta thực hiện phép cộng : 30 cộng 1 bằng 31.

Đến đây, GV đặt vấn đề : Nếu muốn thực hiện phép cộng $30 + 5$ trước, sau đó mới thực hiện phép chia cho 5, các em có thể thêm kí hiệu vào biểu thức như thế nào ?

Hoạt động của học sinh triển khai theo hai bước :

Bước 1: Học sinh tự đề xuất phương án giải quyết (thảo luận theo nhóm).

Học sinh sẽ dựa vào kinh nghiệm thực tiễn của mình đưa ra phương án giải quyết vấn đề đặt ra. Thông thường, theo kinh nghiệm sẵn có, các em sẽ đề xuất cách dùng kí hiệu đặc biệt để đánh dấu rằng phép tính $30 + 5$ phải được thực hiện trước. Đánh dấu như thế nào, tùy thuộc ý tưởng từng em. Các em sẽ thảo luận theo từng nhóm và đưa ra các cách kí hiệu khác nhau : có em đề nghị khoanh tròn tổng $30 + 5$, có em đề nghị gạch dưới, có em đề nghị kí hiệu dấu móc... Chẳng hạn, các đề xuất như sau :

$$\textcircled{30 + 5} : 5$$

$$\boxed{30 + 5} : 5$$

$$\underline{30 + 5} : 5$$

.....

Tới đây, rõ ràng mỗi nhóm đều đề xuất ra phương án có lí, phù hợp với kinh nghiệm đã có của các em là : khu trú phép tính $30 + 5$ cần thực hiện trước vào trong một kí hiệu đặc biệt.

Bước 2: Thống nhất các ý tưởng để đưa ra một quy ước chung, phù hợp với hệ thống kí hiệu toán học.

Các nhóm đề xuất các giải pháp và trình bày trước lớp. Cả lớp thảo luận và thấy các cách đều hợp lí, nhưng cần thống nhất chung một kí hiệu. Khi đó GV mới đưa ra kí hiệu thống nhất của toán học và sử dụng dấu ngoặc :

$$(30 + 5) : 5$$

Cuối cùng GV cho HS thảo luận để đưa ra quy tắc tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc “Khi tính giá trị các biểu thức có chứa dấu ngoặc (), ta thực hiện các phép tính trong ngoặc trước”.

Ví dụ 2 : Dạy học bài “***Diện tích hình chữ nhật***” (tr. 152 - Toán 3)

Các hoạt động dạy học chủ yếu :

1) Ôn tập, tái hiện :

- GV yêu cầu HS làm bài tập số 1 (Phiếu học tập).

Bài tập này yêu cầu HS : “Tính chu vi hình chữ nhật biết chiều dài là 4cm, chiều rộng là 3cm”. Qua đó ôn lại khái niệm chu vi hình chữ nhật và quy tắc (khái quát) tính chu vi hình chữ nhật.

- GV yêu cầu HS làm các câu a) và b) của bài tập số 2 (Phiếu học tập).

Họ tên :

Lớp 3 Trường :

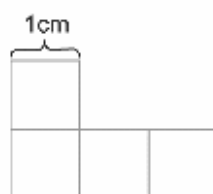
PHIẾU HỌC TẬP MÔN TOÁN LỚP 3

Bài : DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT

Bài 1 : Tính chu vi hình chữ nhật sau :



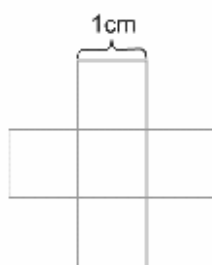
Bài 2 : Viết số thích hợp vào chỗ chấm :



a)

Hình a) gồm ô vuông 1cm^2

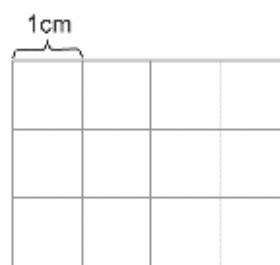
Diện tích hình a) bằng cm^2



b)

Hình b) gồm ô vuông 1cm^2

Diện tích hình b) bằng cm^2



c)

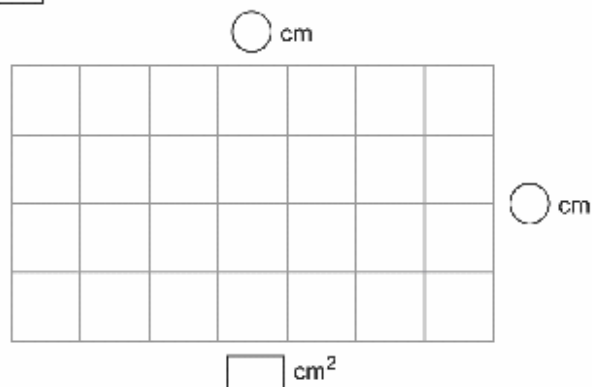
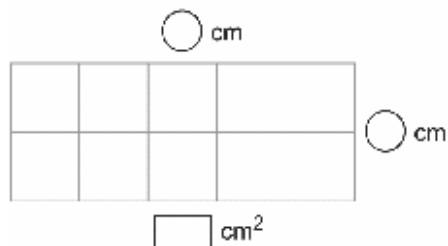
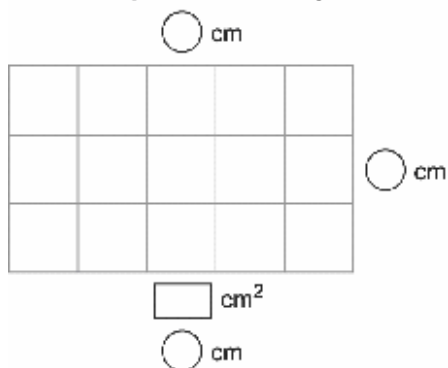
Hình c) gồm ô vuông 1cm^2

Diện tích hình c) bằng cm^2

Bài 3 : Với mỗi hình chữ nhật dưới đây (mỗi ô vuông có cạnh 1cm) :

a) Viết số đo chiều dài, chiều rộng vào

b) Viết số đo diện tích vào



Bài này yêu cầu HS tính diện tích của các hình có dạng “chữ L” và “chữ thập”. Qua đó giúp HS ôn lại khái niệm về diện tích của một hình và phương pháp tính diện tích một hình bằng cách đếm số ô vuông phủ kín hình đó.

- GV nhận xét : Có thể tính diện tích bằng cách “trực tiếp” đếm số ô vuông phủ kín hình đó.

2) *Nêu vấn đề :*

- GV : “Với các hình có dạng “chữ L” và “chữ thập” có thể tính diện tích bằng cách đếm số ô vuông phủ kín hình đó. Với hình chữ nhật có cách tính nào “đặc biệt” hơn không?”.

- GV nêu vấn đề : “Để tính chu vi hình chữ nhật ngoài cách “trực tiếp”, nghĩa là phải tính tổng độ dài của từng cạnh (4 cạnh) của hình chữ nhật, ta có cách tính “gián tiếp” thông qua việc đo chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật.

Vậy, để tính diện tích hình chữ nhật, ngoài cách “trực tiếp” đếm số ô vuông phủ kín hình đó ra, còn có thể tìm được cách tính “gián tiếp” hay không?

3) *Tập hợp các ý tưởng của HS, so sánh các ý tưởng đó và đề xuất một ý tưởng chung của cả lớp (hoặc cả nhóm).*

- GV yêu cầu HS làm câu c) của bài tập số 2 (Phiếu học tập) và thảo luận để tìm ý tưởng giải quyết vấn đề nêu trên.

- HS : “Có thể tính diện tích hình chữ nhật bằng cách đếm số ô vuông phủ kín diện tích của hình. Cụ thể, có 12 ô vuông phủ kín hình chữ nhật đã cho, vậy diện tích hình chữ nhật là 12cm^2 ”.

- GV : “Bạn nghĩ gì về mối liên hệ giữa số đo chiều dài và chiều rộng với số đo diện tích hình chữ nhật”.

- HS nhận xét, ví dụ : $4 \times 3 = 12$ và $3 \times 4 = 12$.

4) *Dự đoán (đề xuất giả thiết) quy tắc tính diện tích hình chữ nhật*

- HS dự đoán : Diện tích = Chiều dài x Chiều rộng.

- HS phát biểu : “Diện tích hình chữ nhật bằng tích của chiều dài và chiều rộng”.

5) *HS kiểm tra giả thiết*

- GV yêu cầu HS làm bài tập số 3 (Phiếu học tập), HS làm bài trên phiếu.

- HS thảo luận nhóm phân tích kết quả và trình bày cho cả nhóm hoặc cả lớp rồi rút ra quy tắc (khái quát) tính diện tích hình chữ nhật.

- Rút ra kết luận chung (tri thức mới).

- GV nói và viết lên bảng : “Muốn tìm diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (với cùng đơn vị đo)”.

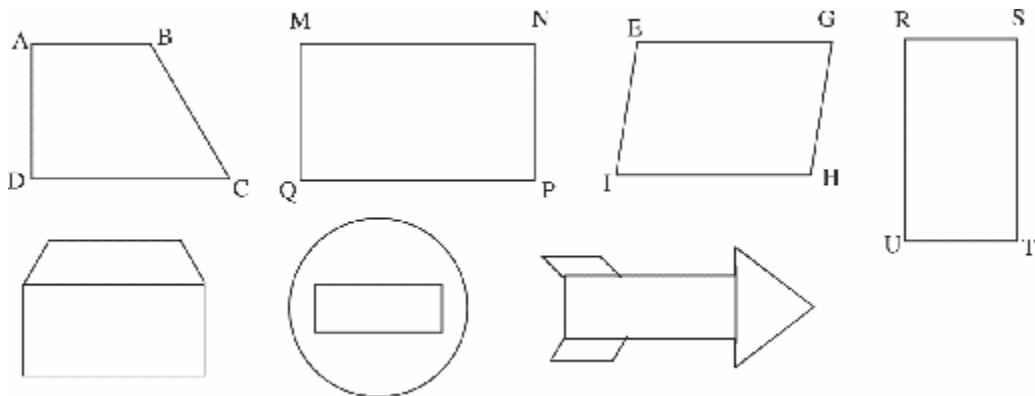
6) *Vận dụng* : Tính diện tích một số hình chữ nhật đơn giản theo đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông.

- HS làm bài tập số 1 (SGK Toán 3 – tr. 152).

Ví dụ 2 : Dạy học bài : “Hình chữ nhật”.

1) Nêu vấn đề :

a) Tô màu hình chữ nhật trong các hình sau :



b) Hãy nhận xét về đặc điểm của các góc và các cạnh của một hình chữ nhật.

2) Tập hợp các ý tưởng của HS và đề xuất một ý tưởng chung của cả lớp (cả nhóm):

- Để nhận biết đặc điểm về cạnh cần so sánh độ dài các cạnh của hình chữ nhật. Muốn so sánh độ dài các cạnh hình chữ nhật, có thể đo rồi so sánh độ dài của chúng hoặc gấp giấy rồi kiểm tra.

- Để nhận biết đặc điểm các góc, trước hết cần kiểm tra xem các góc có phải là góc vuông hay không bằng cách dùng ê ke hoặc gấp giấy để kiểm tra góc.

- Đề xuất ý tưởng chung :

- Đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật rồi so sánh các số đo đó.
- Dùng ê ke kiểm tra góc vuông trong mỗi hình chữ nhật.

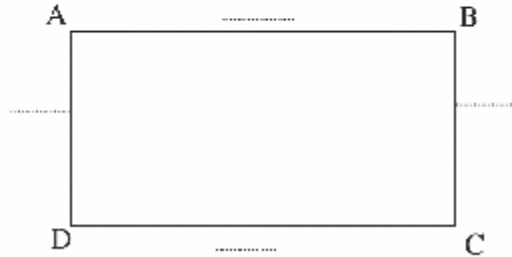
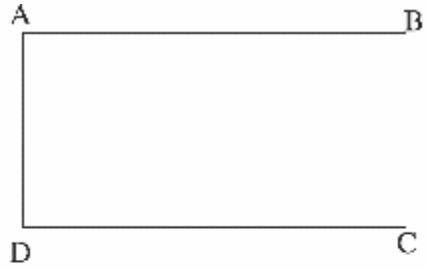
3) Dự đoán (đề xuất giả thiết)

a) Trong hình chữ nhật bên, các cạnh có độ dài bằng nhau, cụ thể là :

b) Hình chữ nhật bên có các góc vuông là :

4) Kiểm tra giả thiết (dự đoán)

a) Đo rồi ghi số đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật vào chỗ chấm :



b) Viết tên cạnh thích hợp vào chỗ chấm :

MN = ; MQ = ; AB = ; AD =

c) Dùng ê ke kiểm tra góc vuông trong mỗi hình chữ nhật trên :

Các hình chữ nhật trên có các góc vuông là :

5) Phát biểu các đặc điểm về góc và cạnh của hình chữ nhật.

HS phát biểu, GV viết bảng : “Hình chữ nhật có 4 góc vuông, có 2 cạnh dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn bằng nhau”.

Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài, độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.

Bài tập

1. Nêu kinh nghiệm để sử dụng có hiệu quả PPDH kiến tạo.
2. Nêu kinh nghiệm lập kế hoạch bài học khi có sử dụng PPDH kiến tạo.

Nội dung 4 : Hình thức Tổ chức trò chơi trong học tập môn Toán

Hoạt động 1 : Tìm hiểu thế nào là trò chơi học tập.

Thực hiện các công việc

- 1) Mỗi cá nhân nêu ý kiến của mình.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp để thống nhất thế nào là trò chơi học tập.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu tác dụng của trò chơi học tập.

Thực hiện các công việc

- 1) Mỗi cá nhân nêu ý kiến của mình.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp để thống nhất tác dụng của trò chơi học tập.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu về những phản ứng tâm lí của HS khi tham gia trò chơi học tập.

Thực hiện các công việc

- 1) Mỗi cá nhân nêu ý kiến của mình về những phản ứng tâm lí của HS.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp để tìm những phản ứng tâm lí cơ bản của HS khi tham gia trò chơi học tập.

Hoạt động 4 : Tìm hiểu về cách tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Toán.

Thực hiện các công việc

- 1) Mỗi cá nhân nêu ý kiến của mình về những cách thức tổ chức trò chơi học tập môn Toán.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp để tìm những cách thức tổ chức trò chơi học tập môn Toán.

Hoạt động 5 : Tìm hiểu những yêu cầu để trò chơi học tập trong dạy học môn Toán đạt hiệu quả cao.

Thực hiện các công việc

- 1) Mỗi cá nhân nêu ý kiến của mình về những yêu cầu để trò chơi học tập môn Toán đạt hiệu quả cao.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp về những yêu cầu để trò chơi học tập môn Toán đạt hiệu quả cao.

Hoạt động 6 : Tìm hiểu những chú ý khi tổ chức trò chơi học tập môn Toán.

Thực hiện các công việc

- 1) Mỗi cá nhân nêu ý kiến của mình về những chú ý khi tổ chức trò chơi học tập môn Toán.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp về những chú ý khi tổ chức trò chơi học tập môn Toán.

Hoạt động 7 : Nêu những ví dụ minh họa về trò chơi học tập môn Toán.

Thực hiện các công việc

- 1) Mỗi cá nhân nêu ví dụ minh họa về trò chơi học tập môn Toán.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp những ví dụ minh họa về trò chơi học tập môn Toán.

Thông tin cơ bản cho nội dung 4

4.1. Thế nào là trò chơi học tập ?

Chơi là một hoạt động không thể thiếu được của con người ở mọi lứa tuổi. Chơi giúp cho trẻ phát triển. Tổ chức trò chơi cần chú ý các đặc tính : Vui - Khoẻ - An toàn - Bổ ích. Trong đó, vui bao gồm cả giải trí, thư giãn,... được xem là mục tiêu cơ bản nhất của một trò chơi.

Trò chơi học tập là trò chơi có nội dung tri thức gắn với hoạt động học tập của HS ; và gắn với nội dung bài học ; giúp HS khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân để chơi và để học. Trò chơi học tập có tác dụng cả về mặt rèn luyện trí tuệ lẫn thể chất và các phẩm chất đạo đức.

4.2. Tác dụng của trò chơi học tập

- Làm thay đổi hình thức hoạt động học tập, tạo ra bầu không khí trong lớp học trở nên dễ chịu, thoải mái hơn. HS tiếp thu kiến thức tự giác và tích cực hơn. HS thấy vui hơn, cởi mở hơn, thư thái, dễ chịu và khoẻ mạnh hơn.

- Giúp HS rèn luyện củng cố tiếp thu kiến thức, đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm mà các em đã được tích lũy thông qua hoạt động chơi.

- Rèn luyện các kĩ năng, kĩ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ. Nhờ sử dụng trò chơi học tập mà quá trình dạy và học trở thành một hoạt động vui và hấp dẫn hơn.

- Đối với HS, không có phương tiện nào giúp các em phát triển một cách tự nhiên, có hiệu quả, rèn luyện tính tự chủ bằng trò chơi học tập. Qua chơi, các em biết tự kiểm chế, được tham gia hoạt động học tập tích cực. Trò chơi không chỉ là phương tiện mà còn là phương pháp giáo dục. Như lời Bác Hồ căn dặn cán bộ phụ trách Đội thiếu niên tiền phong : “Trong lúc học, cũng cần cho chúng vui, trong lúc vui cũng làm cho chúng học”.

Tóm lại : Trò chơi nói chung và trò chơi học tập nói riêng giúp cho HS phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Trò chơi làm cho HS được phát triển các năng lực một cách tự nhiên, giúp các em trao đổi kinh nghiệm, tương tác lẫn nhau từ đó các em tiếp thu kiến thức được dễ dàng.

4.3. Những phản ứng tâm lí của HS khi tham gia trò chơi học tập

- Phản ứng tích cực :

- + Hăng say chơi hết mình

- + ý thức trách nhiệm cá nhân cao

- + Dễ bỏ qua sai phạm của người khác.

- + Tôn trọng kỷ luật

- + Giúp đỡ, nâng đỡ đồng đội.

- + Gắn bó với đồng đội, nhóm của mình.

- + Tích cực hoạt động và sẵn sàng “hy sinh” vì danh dự đội, nhóm.

- Phản ứng không tích cực :

- + Người mạnh lấn át người yếu.

- + Sẵn sàng trừng phạt người thua.
- + Chơi gian lận để được thắng.
- + Dễ ganh tị, dẫn đến ghét nhau.
- + Chơi quá đà không giới hạn.
- + Chia bè, nhóm.
- + Phục tùng “Thủ lĩnh”.

Như vậy, khi GV tổ chức chơi phải lưu ý tránh cho HS những phản ứng không tích cực và nếu có xảy ra thì kịp thời sửa chữa, cố gắng khuyến khích, động viên khen thưởng HS có những phản ứng tích cực.

Thời gian tổ chức chơi, thời điểm chơi đòi hỏi GV phải có sự chuẩn bị kỹ càng và tạo được sự thu hút cuộc chơi, trong quá trình chơi có không khí bình đẳng tôn trọng nhau.

4.4. Cách tổ chức trò chơi học tập môn Toán

1) Một trò chơi học tập thường được tiến hành

- Giới thiệu trò chơi :

- + Nêu tên trò chơi.
- + Hướng dẫn cách chơi : vừa mô tả, vừa thực hành.
- + Phân chia nhóm chơi.

- Chơi thử.

- Nhấn mạnh luật chơi, nhất là những lỗi thường gặp ở phần chơi thử.

- Chơi thật, xử “phạt” những người phạm luật chơi.

- Nhận xét kết quả trò chơi, thái độ của người tham dự, GV có thể nêu thêm những tri thức được học tập qua trò chơi, những sai lầm cần tránh.

2) Người chủ trò

Người tổ chức trò chơi được gọi là người “chủ trò” hoặc người “đầu trò”. Trò chơi học tập thường do GV là chủ trò, khi HS đã chơi quen thì GV có thể giao cho HS.

Người tổ chức trò chơi cần :

- + Hăng hái, gây hứng thú cho mọi người.
- + Có khả năng lôi kéo và thu hút
- + Kiên nhẫn, nói rõ ràng, vui vẻ.

3) Thưởng - phạt

Thưởng - phạt phải công minh, đúng luật sao cho người chơi chấp nhận thoải mái và tự giác, làm cho trò chơi thêm hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập của HS.

Thưởng những HS, nhóm HS tham gia chơi nhiệt tình, đúng luật và “thắng” trong cuộc chơi. Hình thức thưởng có thể bằng lời khen ngợi, khích lệ bằng tràng pháo tay,...

Phạt những HS phạm luật chơi bằng hình thức đơn giản như chào các bạn thắng cuộc, kể chuyện vui, hát một bài (câu) hát, múa, nhảy lò cò, ...

4.5. Những yêu cầu để trò chơi học tập đạt hiệu quả cao

1) Trò chơi phải có mục đích học tập

Trò chơi học tập phải nhằm đạt được mục đích học tập gì ? Cùng cố, bổ sung kiến thức gì ? (về số, tính toán, giải toán, vẽ, đọc, đếm ứng dụng...) Rèn luyện những tố chất nào ?

2) Trò chơi phải được chuẩn bị tốt

Chuẩn bị tốt có nghĩa là phải nắm vững yêu cầu, mục đích giáo dục của trò chơi để hướng mọi hoạt động phục vụ cho mục đích yêu cầu ấy. Phải chuẩn bị tốt các phương tiện (sân bãi, dụng cụ, vật liệu, mẫu vật đồ chơi) phục vụ cho trò chơi, phải có kế hoạch được thể hiện ở bài soạn.

3) Trò chơi phải thu hút được nhiều HS tham gia

Mọi HS tham gia trò chơi học tập cần :

- Nhiệt tình, tích cực, hào hứng ...
- Nghiêm chỉnh chấp hành luật chơi
- Cố gắng vươn lên để “thắng”
- Luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, thân ái dù “thắng” hay “thua”.

4) Nếu thấy HS thờ ơ không tham gia chơi cần xem lại cách tổ chức hoặc trò chơi không hấp dẫn.

4.6. Những lưu ý khi tổ chức trò chơi học tập môn Toán

- Mỗi trò chơi nói chung được gắn với một bài, chương cụ thể hoặc có những tri thức tổng hợp như giải toán, phối hợp nhiều nội dung tri thức hình học, số, phép toán, ...
- Dựa vào hình thức, cách chơi và luật chơi của trò chơi có thể thay thế các trò chơi một cách linh hoạt (thay số, thay hình, thay sự tương ứng...), từ sự thay thế linh hoạt tạo cho GV nhiều cơ hội tổ chức phù hợp với đối tượng HS của mình.
- Các trò chơi thường tổ chức theo nhóm ở ngay trong lớp học với thời gian từ 5 đến 10 phút. Việc chuẩn bị các trò chơi đơn giản, dễ làm, dễ kiểm (que tính, bìa giấy cũ được dán bồi, mẫu dây thép, sợi dây, bông hoa giấy...).
- GV phải hướng dẫn cụ thể cách chơi rồi sau đó các nhóm tự đánh giá, giám sát lẫn nhau. Ngoài ra, GV phải có nhận xét, khích lệ, cũng không nên để thời gian chơi quá dài ảnh hưởng đến giờ học.

Căn cứ để thiết kế một trò chơi học tập môn Toán chính là sự kết hợp giữa các yếu tố cấu thành của một trò chơi phổ biến trong sinh hoạt đời sống của HS với nội dung kiến thức HS sẽ và đã được học trong từng bài, từng chương của môn Toán trong chương trình Tiểu học.

4.7. Một số ví dụ minh họa cụ thể

ĐƯA NGỮA

(Giờ ôn tập lớp 4)

I - Chuẩn bị

Phân công HS làm sẵn một số băng hình chữ nhật (băng bìa cứng chẳng hạn) có chia thành 19 ô (hoặc một số ô tùy ý) hình vuông (như hình vẽ) trong đó ghi các số từ 1 đến 19 và các vật thay cho “con ngựa” (mỗi băng một ngựa).

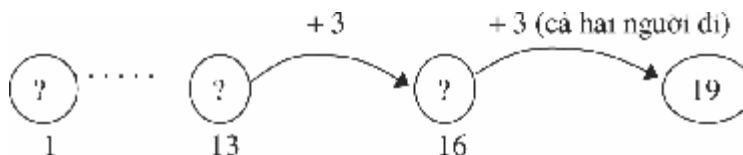
1	2	3	4		18	19
---	---	---	---	-------	----	----

II - Cách chơi

- Chia lớp thành từng cặp HS (hoặc từng cặp nhóm HS) đấu với nhau.
- Bốc thăm (hoặc oản tù tì, ...) chọn người đi trước, lần sau lại thay đổi. Mỗi người đến lượt mình được đi một hoặc hai ô, ai đưa “ngựa” về được ô 19 (ô cuối) là thắng. Ví dụ (trong băng 5 ô), người đi trước đặt ngựa vào ô 1 (đi 1 ô), người đi sau đặt ngựa vào ô 2 (đi 1 ô), người đi trước đặt ngựa vào ô 3 (đi 1 ô), người đi sau đặt ngựa vào ô 5 (đi 2 ô) và thắng.
- Chơi trong 3 ván, người (nhóm nào thắng 2 ván là thắng). Ai (nhóm) thắng được khen hoặc cho đấu với người (nhóm) thắng khác.

III - Lưu ý

1. Cách đi để thắng : Muốn đi được vào ô 19 thì lần trước đó phải đi được vào ô 16 (nếu vào ô 17 hoặc 18 thì đối phương đều đi được vào ô 19) và trước đó nữa phải đi được ô 13 (sau đó đối thủ đi 1 ô thì ta đi 2 ô, đối thủ đi 2 ô thì ta đi 1 ô (có tổng luôn bằng 3). Có thể xem sơ đồ sau :



Như vậy, nếu muốn thắng thì khi ta đi xong phải để lại 3 người (một số chia hết cho 3) ô. Nếu số ô của băng (bàn đua) là bội của 3 thì người đi sau nếu biết đi thì luôn thắng, nếu số ô không phải là bội của 3 thì người đi trước biết cách chơi luôn thắng. Vì vậy, nếu ta ở thế thua thì phải “lừa” đối thủ đi vào thế thua.

2. Cách phát triển trò chơi

- Tăng số ô của bàn đua hoặc tăng số ô của mỗi người được quyền đi mỗi lần (lên không quá 3 ô, không quá 4 ô, ...)
- Thay đổi tên gọi. Trò chơi này có thể đổi thành trò chơi “Rút hoa” : Trong bình có 19 bông hoa (hoặc 19 que tính thay cho hoa), mỗi người đến lượt mình được rút 1 hoặc 2 hoa, ai rút được bông hoa cuối cùng là thắng. Số lượng hoa hoặc số lượng ô có thể chọn một ngày truyền thống nào đó (chẳng hạn 19 tháng 5, 26 tháng 3,...)

Có thể cho HS chơi từ các lớp 1, 2, 3 với số lượng ô phù hợp với phạm vi số các em học.

XÉP ĐƯỢC NHIỀU HÌNH CHỮ NHẬT

(Phần hình học lớp 4)

I - Chuẩn bị

Phân công cho mỗi HS chuẩn bị ở nhà 10 que với độ dài 3cm, 4cm, 5cm,... 12cm.

II - Cách chơi

- Lấy một số que từ 10 que trên để xếp được thành hình chữ nhật, nhóm nào xếp được nhiều hình chữ nhật khác nhau hơn, trong một khoảng thời gian (10 phút) quy định, là thắng.
- Chia lớp ra thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng 5 - 6 em. (Chú ý : không được xếp hình chữ nhật từ các que có độ dài như nhau, nghĩa là không được lấy lần các que từ các “bộ 10 que” khác nhau). Mỗi nhóm cùng làm với nhau. Nhóm nào xếp được số hình chữ nhật khác nhau nhiều nhất sẽ được tuyên dương.

III - Lưu ý

- Chu vi hình chữ nhật (bằng độ dài tổng cộng của các que được xếp) là một số chẵn (bằng 2 lần dài + rộng) nên muốn xếp nhanh phải chọn lấy số que có tổng độ dài là số chẵn. Ví dụ, nếu lấy cả 10 que sẽ có tổng độ dài $(3 + 4 + 5 + + 12 = 75)$ thì không thể xếp được hình chữ nhật.
- Trò chơi này được tiến hành sau phần lí thuyết của tiết “Hình chữ nhật”.
Trò chơi này có thể phát triển bằng cách tăng số que.

XÉP ĐƯỢC NHIỀU HÌNH VUÔNG

(Phần hình học)

I - Chuẩn bị

Phân công cho HS chuẩn bị ở nhà, mỗi HS 12 que với độ dài 3cm, 4cm, 5cm, ... 14cm.

II - Cách chơi

- Lấy một số que từ 12 que trên để xếp được thành hình vuông. Nhóm nào xếp được nhiều hình vuông hơn, trong khoảng thời gian quy định, là thắng.
- Chia lớp ra thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 - 6 em. Mỗi nhóm cùng làm với nhau. Nhóm nào xếp được nhiều hình vuông khác nhau nhất sẽ được tuyên dương. (Chú ý : không được xếp hình vuông từ các que có độ dài giống nhau, nghĩa là không được lấy lần các que từ các “bộ 10 que” khác nhau).

III - Lưu ý

- Chu vi hình vuông (bằng tổng độ dài của các que được xếp) là một số chia hết cho 4, nên muốn xếp nhanh phải chọn lấy số que có tổng độ dài là một số chia hết cho 4. Ví dụ : nếu lấy cả 12 que có tổng độ dài ($3 + 4 + 5 + \dots + 13 + 14 = 102$) thì không thể xếp được thành hình vuông.

- Trò chơi này được tiến hành sau phần lí thuyết của tiết “Hình vuông”.

XẾP HÌNH CHỮ NHẬT HOẶC HÌNH VUÔNG CÓ CHU VI LỚN NHẤT

(Phần chu vi)

I - Chuẩn bị

Phân công cho HS chuẩn bị ở nhà, mỗi em 10 que với độ dài 3cm, 4cm, 5cm, ... 12cm.

II - Cách chơi

- Lấy một số que từ 10 que trên để xếp được hình chữ nhật hoặc hình vuông có chu vi lớn nhất có thể được.
- Chia lớp ra thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 em. Mỗi nhóm cùng xếp với nhau. Trong khoảng thời gian quy định (5 phút) nhóm nào xếp được hình chữ nhật (sau đó chơi đến hình vuông) có chu vi lớn nhất là thắng và được tuyên dương. (Chú ý : chỉ được lấy các que từ một “bộ 10 que”).

III - Lưu ý

- Nếu lớp học khá, có thể chơi cá nhân.
- Xem thêm phần lưu ý của hai trò chơi xếp hình chữ nhật và hình vuông.
- Hình chữ nhật có chu vi lớn nhất là 72 (bỏ 3 que), chẳng hạn :

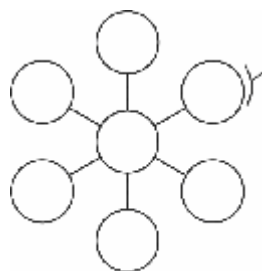
$$12 + 4 = 10 + 6 = 16, 11 + 9 = 5 + 7 + 8 = 20.$$
- Hình vuông có chu vi lớn nhất là 72 (bỏ 3 que), chẳng hạn :

$$12 + 6 = 11 + 7 = 10 + 8 = 4 + 5 + 9 = 18.$$
- Trò chơi này được tiến hành vào cuối các tiết “Chu vi hình chữ nhật” và “Chu vi hình vuông”.
- Có thể phát triển trò chơi này bằng cách tăng số que, hoặc bằng cách thay chu vi bằng diện tích.

ĐIỀN SỐ THÍCH HỢP

I - Chuẩn bị

Phân công cho HS ở nhà vẽ trước vào bảng đen nhỏ của mình hình vẽ bên.

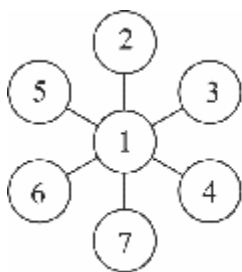


II - Cách chơi

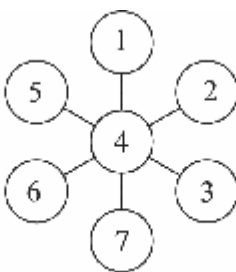
- Hãy điền các số từ 1 đến 7 vào các vòng tròn nhỏ sao cho tổng của ba số trên cùng một vạch thẳng đều bằng nhau.
- Chia lớp ra thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 em. Mỗi nhóm cùng làm việc với nhau để điền số vào các bảng con của mình. Trong khoảng thời gian quy định (10 phút) nhóm nào điền đúng được nhiều bảng có tổng khác nhau hơn là thắng và được giới thiệu cho cả lớp và tuyên dương (hoặc cho điểm tốt cho cả nhóm).

III - Lưu ý

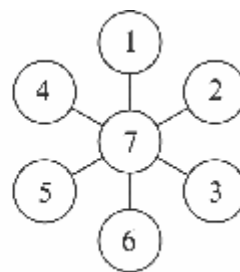
- Tổng các số từ 1 đến 7 bằng 28. Tổng của ba tổng trên các vạch bằng 28 cộng hai lần số ở vòng tròn giữa (vì nó được cộng ba lần), và số này phải chia hết cho 3. Vì vậy, ta có các trường hợp sau : Số giữa là 1 ặ tổng = $28 + 2 = 30$ (chia hết cho 3) ặ tổng 3 số trên một vạch là 10 ; Số giữa là 2 ặ tổng = $28 + 4 = 32$ (không chia hết cho 3) ặ không được ; Số giữa là 3, 5, 6 cũng đều không được. Có ba trường hợp khác nhau sau :



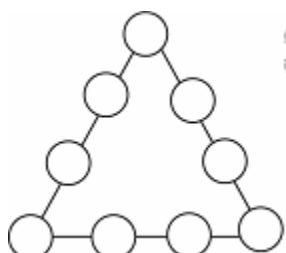
Tổng = 10



Tổng = 12



Tổng = 14



- Trò chơi này được tiến hành vào tiết 2 “Ôn tập về bốn phép tính trên số tự nhiên”

- Trò chơi này có thể được phát triển theo các hướng sau :

+ Tăng số lượng các vạch từ 3 lên 4, 5, ... 9, 11, ... vòng tròn nhỏ.

- + Cho dưới dạng hình tam giác, có mỗi cạnh gồm 4, 5, 6 vòng tròn con : “Điền các số từ 1 đến 9 (1 đến 12, 1 đến 15) sao cho tổng các số trên mỗi cạnh đều bằng nhau. Nhóm nào điền đúng được nhiều bảng có tổng trên khác nhau là thắng”.

THI TƯỚI CÂY NHANH

(Phân ôn tập, bổ sung)

I - Chuẩn bị

Phân công cho HS làm sẵn một số băng hình chữ nhật (giống như trong trò chơi “đua ngựa”, nhưng trong mỗi ô số có vẽ thêm một cái cây) và một vật có vẽ hình bình tưới nước.

II - Cách chơi

Giống như trong trò chơi “đua ngựa”, nhưng ngược lại : Mỗi người (hoặc nhóm đến lượt mình được quyền tưới một hoặc hai cây (bằng cách đặt “bình tưới” vào ô sau hoặc cách một ô). Ai (hoặc nhóm nào) “tưới chậm” phải tưới cây cuối cùng là thua.

III - Lưu ý

- Cách đi để thắng (xem lại trò chơi “đua ngựa”), muốn thắng thì khi ta đi xong phải còn để lại $(3n + 1)$ cây.
- Trò chơi này được tiến hành vào cuối phần “số tự nhiên” (Ôn tập và bổ sung).
- Trò chơi này có thể được phát triển bằng cách tăng số cây ; hoặc tăng số cây được quyền tưới mỗi lần (không quá 3, không quá 4 cây chẳng hạn) ; hoặc đổi tên thành trò chơi “Thi trồng cây nhanh”, “Thi cắm cờ nhanh”.

III - Thực hành dạy học theo các phương pháp : theo nhóm, giải quyết vấn đề và kiến tạo

(10 tiết)

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Củng cố nội dung các PPDH đã học. Học viên nắm được các tình huống sư phạm, các mức độ vận dụng kết hợp PPDH này một cách hiệu quả.

Đây cũng là bài tập để đánh giá tiêu mô đun.

2. Kỹ năng

Học viên bước đầu có kỹ năng thực hiện PPDH trong một số tình huống cụ thể.

Bước đầu làm chủ các kỹ thuật trong tổ chức dạy học theo các phương pháp hiện đại.

3. Thái độ

Học viên có ý thức vận dụng các phương pháp mới, biết kết hợp các phương pháp truyền thống và hiện đại trong dạy học toán.

NỘI DUNG

Nội dung 1 :Dạy Thực hành PPDH theo nhóm (3 tiết)

Hoạt động :

BÀI TẬP

a) Hãy chỉ ra các bài học Toán các lớp có thể dạy học theo nhóm theo bảng sau:

STT	TÊN BÀI	LỚP
1		
2		
3		
...		

b) Tổ chức các nhóm lựa chọn và xây dựng các tiết dạy học theo nhóm.

Thông tin phản hồi

a) Thảo luận và thống nhất các bài có thể dạy học theo nhóm ở từng lớp.

b) Thống nhất lại thiết kế bài giảng từng tiết : Xác định mục tiêu, các phương pháp tổ chức HS hoạt động, tiến trình dạy học, sử dụng các đồ dùng dạy học, đánh giá.

Nội dung 2 :Thực hành PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề

(3 tiết)

Hoạt động :

a) Nêu một số ví dụ về các tình huống có vấn đề khi dạy học các mạch kiến thức số và phép tính, các yếu tố hình học, đại lượng và đo đại lượng, các yếu tố thống kê (không nêu lại các ví dụ đã có trong tài liệu).

b) Tổ chức các nhóm lựa chọn và xây dựng các tiết dạy học vận dụng dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề ở toán tiểu học.

Thông tin phản hồi

a) Thảo luận và thống nhất các tình huống dạy học giải quyết vấn đề do các nhóm đề xuất.

b) Thống nhất lại thiết kế bài giảng từng tiết : Xác định mục tiêu, các phương pháp tổ chức HS hoạt động, tiến trình dạy học, sử dụng các đồ dùng dạy học, đánh giá.

Nội dung 3 : Thực hành PPDH kiến tạo (3 tiết)

Hoạt động : Tổ chức các nhóm lựa chọn và xây dựng các tiết dạy học theo PPDH kiến tạo.

Thông tin phản hồi

Thông nhất lại thiết kế bài giảng từng tiết : Xác định mục tiêu, các phương pháp tổ chức HS hoạt động, tiến trình dạy học, sử dụng các đồ dùng dạy học, đánh giá.

Nội dung 4 :Tổ chức kết hợp các PPDH để dạy học toán

ở Tiểu học (1 tiết)

Hoạt động : Mỗi nhóm lựa chọn 1 tiết học và thiết kế đề cương bài lên lớp có vận dụng PPDH truyền thống và tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

Thông tin phản hồi

Thông nhất lại thiết kế bài giảng từng tiết : Xác định mục tiêu, các phương pháp tổ chức HS hoạt động, tiến trình dạy học, sử dụng các đồ dùng dạy học, đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Toán 1, 2, 3, 4, NXBGD, 2004.
2. Toán 1, 2, 3, 4 (SGV), NXBGD, 2004.
3. *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho GV Tiểu học chu kì III* (2003-2007) hai tập, NXBGD, 2004.
4. Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Đình Hoan,... *Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học*, NXBGD, 1999.

Các tác giả biên soạn tài liệu

PGS.TS. Trần Ngọc Giao

PGS.TS. Đào Thái Lai

TS. Đỗ Tiến Đạt

TS. Trần Luận

TS. Phạm Thanh Tâm

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

A - MỤC TIÊU

Sau khi học xong tiểu mô đun này, HV có khả năng :

1. Kiến thức

- Trình bày được các quan điểm chung về đổi mới PPDH môn Đạo đức ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.
- Xác định được các PPDH môn Đạo đức nhằm phát huy tính tích cực của HS và các đặc trưng của nó.
- Mô tả và giải thích được yêu cầu thiết kế kế hoạch bài học môn Đạo đức theo hướng đổi mới phương pháp.

2. Kỹ năng

- Thiết kế được kế hoạch dạy học một bài Đạo đức theo yêu cầu đổi mới phương pháp.
- Dạy được một bài Đạo đức theo yêu cầu đổi mới phương pháp có sự rút kinh nghiệm của nhóm.

3. Thái độ

Có ý thức đổi mới PPDH môn Đạo đức theo hướng phát huy tính tích cực học tập của HS.

B - NỘI DUNG

Nội dung 1 :Quan điểm chung về đổi mới PPDH môn Đạo đức

ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của Học Sinh

Hoạt động : Tìm hiểu quan điểm chung về đổi mới PPDH môn Đạo đức ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Bạn hãy tự nghiên cứu tài liệu *Hỏi đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*, NXBGD, 2002, và *Đạo đức 3* (SGV), NXBGD, 2004, từ trang 7 đến trang 9. Sau đó ghi tóm tắt lại những điểm chính.
- 2) Bạn hãy trao đổi với đồng nghiệp để :
 - Bổ sung cho nhau những điểm còn thiếu hụt.
 - Cùng nhau giải đáp những điểm còn thắc mắc.
- 3) Bạn hãy đối chiếu những quan điểm đổi mới phương pháp này với thực tế dạy học môn Đạo đức hiện nay của mình và ghi lại :
 - Những điểm bạn đã thực hiện được.
 - Những điểm bạn chưa thực hiện được.

4) Trao đổi với đồng nghiệp trong trường để :

- Cùng nhau đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH môn Đạo đức của GV trường mình hiện nay và nguyên nhân.
- Xác định những điểm cần giúp nhau thực hiện và các biện pháp cụ thể.

Thông tin phản hồi cho nội dung 1

- + Dạy học Đạo đức cần đi từ quyền trẻ em đến trách nhiệm, bổn phận của HS. Cách tiếp cận đó sẽ giúp cho việc dạy học môn Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, sinh động ; tránh được tính chất áp đặt nặng nề trước đây.
- + Dạy học Đạo đức phải là quá trình GV tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động, phát huy vốn kinh nghiệm và thói quen đạo đức, tự khám phá và chiếm lĩnh tri thức mới.
- + Nội dung giáo dục đạo đức cần phải chuyển tải đến HS một cách nhẹ nhàng, sinh động thông qua các hoạt động : đóng vai ; chơi trò chơi ; phân tích, xử lý tình huống ; kể chuyện theo tranh ; xây dựng phần kết cho các câu chuyện có kết cục mở ; đánh giá và tự đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực hành vi đã học ; tìm hiểu, phân tích, đánh giá các sự kiện trong đời sống đạo đức của lớp học, của nhà trường, của địa phương ; kể chuyện, múa , hát, đọc thơ, vẽ tranh, xem băng hình,... có liên quan đến chủ đề bài học.
- + Dạy học Đạo đức phải gắn chặt chẽ với cuộc sống thực của học sinh. Các truyện kể, tình huống, tấm gương, tranh ảnh,... sử dụng để dạy học Đạo đức phải lấy chất liệu từ cuộc sống thực của HS. Điều đó sẽ giúp cho bài học Đạo đức thêm phong phú, gần gũi, sống động đối với các em.
- + Các phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức rất phong phú, đa dạng, bao gồm cả các PPDH hiện đại như : đóng vai, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, điều tra thực tiễn, báo cáo, giải quyết vấn đề, động não,... và các phương pháp truyền thống như : kể chuyện, đàm thoại, nêu gương, sử dụng đồ dùng trực quan, khen thưởng,... ; bao gồm cả hình thức học cá nhân, theo lớp và theo nhóm ; học ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường và tham quan các di tích văn hoá, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập.

Mỗi phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức đều có mặt mạnh và hạn chế riêng, phù hợp với từng loại bài riêng, từng khâu riêng của tiết dạy. Vì vậy, không nên quá lạm dụng hoặc phủ định hoàn toàn một phương pháp hoặc hình thức dạy học nào. Điều quan trọng là cần căn cứ vào nội dung, tính chất từng bài ; căn cứ vào trình độ HS và năng lực, sở trường của GV ; căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng trường, từng lớp mà lựa chọn và sử dụng kết hợp các phương pháp, các hình thức dạy học một cách hợp lý, đúng mức.

Nội dung 2 :Các PPDH môn Đạo đức phát huy tính tích cực

của Học sinh

Hoạt động 1 : Tự nghiên cứu tài liệu

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Bạn hãy tự nghiên cứu các tài liệu sau :

- Hỏi đáp về đổi mới PPDH ở Tiểu học. NXBGD, 1997, từ trang 45 đến trang 50.
- Hỏi - Đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học. NXBGD, 2002, từ trang 17 đến trang 30.
- Đạo đức 3 (SGV), từ trang 9 đến trang 18.
- Đạo đức 2 (SGV), từ trang 8 đến trang 16.
- Đạo đức 1 (SGV), từ trang 7 đến trang 12.

2) Ghi chép tóm tắt các PPDH môn Đạo đức nhằm phát huy tính tích cực của HS theo các mục :

- Mô tả phương pháp
- Cách tiến hành
- Ví dụ minh họa
- Yêu cầu sư phạm

3) Trao đổi với bạn đồng nghiệp để :

- Bổ sung cho những ghi chép của bạn.
- Cùng giải đáp những thắc mắc.

Hoạt động 2 : Xem băng hình minh họa đổi mới phương pháp

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Bạn hãy xem băng hình minh họa đổi mới phương pháp và ghi chép về :

- Những phương pháp và hình thức dạy học được sử dụng trong đoạn băng vừa xem.
- HS đã được hoạt động như thế nào trong đoạn băng đó.
- HS đã thu nhận được những kiến thức, kĩ năng gì qua các hoạt động học tập đó.
- Những điểm bạn học tập được, những điểm bạn muốn thay đổi để chất lượng và hiệu quả dạy học tốt hơn.

2) Thảo luận trong nhóm đồng nghiệp về những điểm trên.

Thông tin phản hồi cho nội dung 2

Một số PPDH phát huy tính tích cực của Học sinh

2.1. Phương pháp động não

**** Mô tả phương pháp***

Động não là phương pháp giúp cho HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Đây là một phương pháp có ích để “lôi ra” một danh sách các thông tin.

**** Cách tiến hành***

Có thể tiến hành theo các bước sau :

- GV nêu câu hỏi hoặc vấn đề (có nhiều phương án trả lời) cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.
- Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.
- Liệt kê tất cả mọi ý kiến lên bảng hoặc giấy to không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.
- Phân loại các ý kiến.
- Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng
- Tổng hợp ý kiến của HS, hỏi xem có thắc mắc hay bổ sung gì không.

**** Ví dụ***

GV có thể sử dụng phương pháp động não để yêu cầu HS liệt kê các cách giải quyết có thể có khi hai bạn nhỏ cùng nhặt được một tờ giấy bạc hai mươi nghìn đồng của ai đánh rơi trên đường.

**** Những yêu cầu sự phạm***

- Phương pháp động não có thể dùng để lí giải bất kì một vấn đề nào, song đặc biệt phù hợp với các vấn đề ít nhiều đã quen thuộc trong thực tế cuộc sống của HS.
- Phương pháp này có thể dùng cho cả các câu hỏi có phần kết đóng hoặc mở.
- Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn bằng một từ hay một câu thật ngắn.
- Tất cả mọi ý kiến đều cần được GV hoan nghênh, chấp nhận mà không nên phê phán, nhận định đúng, sai ngay.
- Cuối giờ thảo luận, GV nên nhấn mạnh kết luận này là kết quả của sự tham gia chung của tất cả HS.
- Động não không phải là một phương pháp hoàn chỉnh, mà chỉ là sự khởi đầu. Một khi danh sách các câu trả lời đã được hoàn thành, cần phải cho cả lớp dùng danh sách này để xác định xem câu trả lời nào là sai.

2.2. Phương pháp thảo luận nhóm

**** Mô tả phương pháp***

Như bản thân tiêu đề của phương pháp đã ngụ ý, thực chất của phương pháp này là để HS bàn bạc, trao đổi trong nhóm nhỏ. Thảo luận nhóm được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho mọi HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho các em có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

Câu hỏi mà các em bàn bạc có thể là kiểu câu hỏi đóng hoặc câu hỏi mở.

Các nghiên cứu về phương pháp thảo luận nhóm đã chứng minh rằng, nhờ việc thảo luận trong nhóm nhỏ mà :

- Kiến thức của HS sẽ giảm bớt phần chủ quan, phiến diện, làm tăng tính khách quan khoa học ;
- Kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do được giao lưu, học hỏi giữa các thành viên trong nhóm ;
- Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên HS, đặc biệt là những em nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn ; các em học được cách trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn ; từ đó, giúp trẻ dễ hoà nhập vào cộng đồng nhóm, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt.

**** Cách tiến hành***

Thảo luận nhóm có thể tiến hành theo các bước sau :

- GV nêu chủ đề thảo luận, chia nhóm, giao nhiệm vụ thảo luận cho mỗi nhóm, quy định thời gian thảo luận và phân công vị trí ngồi thảo luận cho các nhóm.
- Các nhóm tiến hành thảo luận.
- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, chất vấn, trao đổi, bổ sung ý kiến.
- GV tổng kết các ý kiến.

**** Ví dụ***

Tổ chức cho HS thảo luận nhóm về :

- + Những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- + Các biện pháp cần làm để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

**** Yêu cầu sự phạm***

- Có nhiều cách chia nhóm, có thể chia nhóm theo số điểm danh, theo màu sắc, theo các loài hoa, các loài quả, các mùa trong năm, theo màu sắc, theo biểu tượng, theo giới tính, theo vị trí ngồi,...
- Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo vấn đề thảo luận. Tuy nhiên, nhóm từ 4 - 6 HS là tốt nhất bởi lẽ :
 - + Số HS này nhỏ vừa đủ để đảm bảo tất cả HS có thể tham gia thảo luận.
 - + Số HS này lớn vừa đủ để đảm bảo rằng các em không bao giờ thiếu ý tưởng và không có gì để nói.
- Nội dung thảo luận của các nhóm có thể giống hoặc khác nhau.
- Cần quy định rõ thời gian thảo luận và trình bày kết quả thảo luận cho các nhóm.

- Sẽ thuận lợi hơn nếu mỗi nhóm chọn một thành viên trong nhóm làm trưởng nhóm. Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận, mời các thành viên phát biểu, chuyển sang câu hỏi khác khi thích hợp, đảm bảo cho mỗi người - bao gồm cả những cá nhân hay xấu hổ hoặc ngại phát biểu - có cơ hội để đóng góp ý kiến. Đồng thời ở nhiều trường hợp - nhưng không phải là tất cả - trong nhóm cần có một thư kí ghi lại những điểm chính của cuộc thảo luận để trình bày trước cả lớp. HS cần được luân phiên nhau làm “nhóm trưởng” hoặc “thư kí” và luân phiên nhau đại diện cho nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- Kết quả thảo luận có thể được trình bày dưới nhiều hình thức : bằng lời nói, bằng đóng vai, bằng bài viết hoặc vẽ trên giấy to,... ; có thể do một người thay mặt nhóm trình bày hoặc có thể nhiều người trình bày, mỗi người một đoạn nối tiếp nhau,...
- Trong suốt thời gian thảo luận nhóm nhỏ, GV cần đi vòng quanh các nhóm và lắng nghe ý kiến của HS. Thỉnh thoảng cũng rất hữu ích nếu GV xen lời bình luận vào giữa cuộc thảo luận của một nhóm. Đối với những đề tài nhạy cảm, thường có những tình huống mà HS sẽ cảm thấy bối rối xấu hổ khi phải nói trước mặt GV, trong trường hợp này GV có thể quyết định tránh không xen vào hoạt động của nhóm khi thảo luận.

2.3. Phương pháp đóng vai

*** Mô tả phương pháp**

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp giảng dạy *nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc* về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự kiện cụ thể mà các em quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà hơn thế *điều quan trọng nhất là sự thảo luận sau phần diễn ấy.*

Phương pháp đóng vai có nhiều ưu điểm như :

- HS được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn.
- Gây hứng thú và chú ý cho HS.
- Tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của HS.
- Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo hướng tích cực.
- Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

*** Cách tiến hành**

Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau :

- GV nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống, yêu cầu đóng vai cho từng nhóm. Trong đó có quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai của mỗi nhóm.
- Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai.
- Các nhóm lên đóng vai.

- Lớp thảo luận, nhận xét, thường thì thảo luận về cách ứng xử của các nhân vật cụ thể hoặc tình huống trong vở diễn, sau đó sẽ mở rộng phạm vi sang thảo luận những vấn đề khái quát hơn hay những vấn đề mà vở diễn chứng minh.
- GV kết luận.

*** Ví dụ**

Tổ chức cho HS đóng vai theo các tình huống :

- Khuyên ngăn bạn không nên vứt rác bừa bãi để bảo vệ môi trường.
- Gọi điện thoại hỏi thăm bạn bị ốm phải nghỉ học.

*** Yêu cầu sư phạm**

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề giáo dục đạo đức, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.
- Tình huống nên để mở, không cho trước “kịch bản”, lời thoại.
- Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai.
- Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề.
- Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.
- Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của trò chơi đóng vai.

2.4. Phương pháp kể chuyện

*** Mô tả phương pháp**

Kể chuyện là phương pháp dùng lời kể kết hợp với sử dụng điệu bộ, cử chỉ, tranh minh hoạ, con rối, ... để thuật lại nội dung một truyện nào đó. Trong giờ Đạo đức, đó là các truyện kể về cách ứng xử của nhân vật trong một tình huống có vấn đề về đạo đức.

Phương pháp kể chuyện rất phù hợp với HS tiểu học, giúp cho bài học Đạo đức đến với trẻ một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sống động.

*** Cách tiến hành**

- Để kể chuyện hay, thu hút, hấp dẫn được HS, trước hết GV phải nắm vững nội dung truyện, có xúc cảm với truyện.
- Khi kể, GV phải biết nhấn mạnh vào những chi tiết chủ yếu của truyện, giọng kể phải khoan thai, rõ ràng, truyền cảm.
- Có nhiều cách kể chuyện khác nhau :
 - + Có thể vừa kể, vừa làm điệu bộ, vừa kể vừa sử dụng tranh minh hoạ hay các đồ dùng dạy học khác, hoặc kết hợp giữa lời kể của GV đóng vai minh hoạ của HS.
 - + GV có thể kể một lần, sau đó yêu cầu 1 - 2 HS có năng khiếu kể lại lần nữa.
 - + Có thể kể chuyện với kết cục để mở và yêu cầu HS tự hoàn thiện phần kết.
 - + Có thể kể chuyện theo nhóm : bắt đầu từ một HS rồi những em khác kể tiếp cho đến em cuối cùng kết thúc câu chuyện.

*** Yêu cầu sự phạm**

Truyện kể đạo đức phải bảo đảm những yêu cầu sau :

a) Nội dung truyện : Truyện phải sát với chủ đề bài học, kể về cách ứng xử của một nhân vật (có thể là danh nhân, là người lớn, là bạn cùng lứa tuổi, hoặc là loài vật đã được nhân cách hoá) trong một tình huống đạo đức cụ thể. Truyện không những mô tả và khẳng định cách ứng xử của nhân vật như thế là đúng, là đẹp (hoặc là sai, là xấu) mà còn làm cho HS thể nghiệm được niềm vui sướng, hạnh phúc (hoặc khó chịu, đau khổ) của người được đối xử đúng (hoặc sai). ở mức độ cao hơn, truyện có thể nêu lên sự đấu tranh nội tâm của nhân vật để lựa chọn quyết định hành động.

Truyện có thể là truyện của Việt Nam hoặc nước ngoài, có thể là truyện xưa hoặc nay. Truyện có thể kể một hành vi tốt để HS noi theo, hoặc về một hành vi xấu mà các em cần tránh, hoặc có thể về đồng thời cả hành vi tốt lẫn xấu để HS có thể so sánh, đối chiếu và phê phán, đánh giá. Truyện có thể do bản thân HS viết. Những truyện do HS viết có thể lại là những truyện hay vì nó dựa trên kinh nghiệm của chính các em.

Độ dài của truyện nên vừa phải, phù hợp với sức bền chú ý của HS tiểu học.

b) Ngôn ngữ trong truyện

- Ngôn ngữ trong truyện phải trong sáng, dễ hiểu, giàu hình ảnh, gợi cảm ; hạn chế dùng từ trừu tượng.
- Tránh diễn đạt bằng những câu quá dài và khó.
- Tránh diễn đạt khô khan mà nên sử dụng những lời nói quen thuộc hằng ngày sao cho câu chuyện dí dỏm, gây xúc cảm mạnh.

*** Ví dụ**

- Kể chuyện “Chiếc vòng bạc” khi dạy bài 2 - *Giữ lời hứa*
- Kể chuyện “Câu bé tốt bụng” khi dạy bài 10 - *Tôn trọng khách nước ngoài*

2.5. Phương pháp đàm thoại

*** Mô tả phương pháp**

Đàm thoại là phương pháp tổ chức trò chuyện giữa thầy - trò hoặc trò - trò về một chủ đề đạo đức dựa trên một hệ thống câu hỏi nhằm hướng dẫn HS đi đến chuẩn mực đạo đức các em cần nắm và thực hiện.

Phương pháp đàm thoại giúp HS phát huy vốn kinh nghiệm đạo đức đã có ; chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm của thầy, của bạn, tiếp thu bài học một cách tích cực, chủ động ; tránh được xu hướng thuyết lí khô khan, áp đặt, nặng nề.

*** Yêu cầu sự phạm**

- Hiệu quả đàm thoại đạo đức phụ thuộc phần lớn vào câu hỏi đàm thoại. Câu hỏi đàm thoại cần bảo đảm những yêu cầu sau :

- + Các câu hỏi phải được sắp xếp một cách hợp lí, có hệ thống nhằm dẫn dắt trẻ từ câu chuyện kể, từ cách ứng xử trong mọi tình huống cụ thể, riêng lẻ đến chuẩn mực hành vi đạo đức các em cần nắm và thực hiện một cách thoải mái, tự nhiên, không gượng ép.
- + Câu hỏi phải tập trung khai thác mặt đạo đức của hành vi ; giúp HS phân tích, làm rõ tình huống và cách ứng xử trong tình huống ; làm rõ sự đấu tranh lựa chọn quyết định hành động ; nhận ra mối quan hệ qua lại giữa động cơ và kết quả hoạt động ; làm khơi dậy ở trẻ em những xúc cảm đạo đức tích cực, tin tưởng vào ý nghĩa đạo đức, thẩm mĩ của chuẩn mực và có ham muốn hành động theo chuẩn mực.
- + Câu hỏi phải cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, rõ ý hỏi, phù hợp với trình độ HS tiểu học, giúp các em định hướng suy nghĩ và suy nghĩ có hiệu quả. Tuy nhiên, cũng không nên sử dụng những câu hỏi đàm thoại đóng, cho phép HS chỉ cần trả lời “có” hoặc “không”, “đúng” hoặc “sai” ; cũng không nên sử dụng những câu hỏi đơn điệu, một chiều, chỉ nhằm nhắc lại nội dung truyện một cách máy móc từng câu, từng chữ. Câu hỏi phải giúp HS lật đi, lật lại để nắm được bản chất của vấn đề ; phải mở ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách xét đoán và giải quyết. Có như vậy mới phát triển được tư duy HS, mới gây được hứng thú đàm thoại ở HS.
- Trong quá trình đàm thoại, GV phải có thái độ ân cần, động viên, khích lệ HS tích cực suy nghĩ, phát huy vốn kinh nghiệm đạo đức bản thân và mạnh dạn bộc lộ ý kiến của mình một cách chân thành, tự tin. Trong giờ Đạo đức, mỗi câu hỏi đặt ra phải dành thời gian để nhiều HS tham gia phát biểu, cho dù các ý kiến có trái ngược nhau, mâu thuẫn nhau ; GV không nên vội vã chuyển ngay sang câu hỏi khác khi thấy một HS nào đó trả lời đúng ý mình. GV cũng cần phải dự kiến trước các câu trả lời có thể có ở HS, lường trước các tình huống có thể xảy ra để có thể chủ động khi hướng dẫn đàm thoại. Đồng thời phải hết sức nhạy bén, linh hoạt, giải quyết có tình, có lí mọi băn khoăn, thắc mắc của HS về chuẩn mực hành vi, giúp các em hiểu sâu, hiểu đúng và có thể vận dụng được bài học vào trong cuộc sống.
- Phương pháp đàm thoại phải được sử dụng kết hợp hài hoà với các phương pháp khác như : kể chuyện, diễn giảng , quan sát, đóng vai,...

*** Ví dụ**

Khi dạy bài 7 - *Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng*, GV có thể hướng dẫn cho HS đàm thoại để phân tích truyện *Chị Thủy của em* theo các câu hỏi sau :

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào ?
- Vì sao bé Viên lại cần sự quan tâm của chị Thủy ?

- Chị Thuỷ đã làm gì để bé Viên chơi vui ở nhà ?
- Nếu em là bạn Thuỷ, em sẽ làm gì ? Vì sao ?
- Vì sao mẹ của bé Viên lại thầm cảm ơn bạn Thuỷ ?
- Em biết được điều gì qua câu chuyện trên ?
- Vì sao phải quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng ?

2.6. Phương pháp trò chơi

*** Mô tả phương pháp**

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

Cùng với học tập và giao lưu với bạn bè, vui chơi cũng là một nhu cầu của HS. Lí luận và thực tiễn đã chứng tỏ rằng : nếu biết tổ chức cho các em vui chơi một cách hợp lí, lành mạnh thì đều mang lại hiệu quả giáo dục. Qua trò chơi, HS không những được phát triển về các mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn được hình thành nhiều phẩm chất và hành vi tích cực. Chính vì vậy, trò chơi được sử dụng như là một PPDH quan trọng để dạy học môn Đạo đức.

- Qua trò chơi, HS có cơ hội để thể nghiệm những thái độ, hành vi. Chính nhờ sự thể nghiệm này, sẽ hình thành được ở các em niềm tin vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.
- Qua trò chơi, HS sẽ được rèn luyện khả năng quyết định lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong tình huống.
- Qua trò chơi, HS được hình thành năng lực quan sát, được rèn luyện kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi.
- Bằng trò chơi, việc học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động ; không khô khan, nhàm chán. HS được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đồng thời giải tỏa được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.
- Trò chơi còn giúp tăng cường khả năng giao tiếp giữa HS với HS, giữa GV với HS.

*** Ví dụ**

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi *Vòng tròn chào hỏi* (Lớp 1, bài *Chào hỏi và tạm biệt*)
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi *Văn minh, lịch sự* (Lớp 2, bài *Biết nói lời yêu cầu, đề nghị*)
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi *Phóng viên* (Lớp 3, bài *Kính yêu Bác Hồ*)

**** Yêu cầu sự phạm***

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài Đạo đức, với đặc điểm và trình độ HS tiểu học, với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.
- HS phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.
- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.
- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu : từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.
- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.
- Sau khi chơi, GV cần cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

2.7. Phương pháp dự án

**** Mô tả phương pháp***

Phương pháp dự án là phương pháp trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh và đánh giá kết quả.

Phương pháp dự án có 3 đặc điểm cơ bản sau :

- *Định hướng HS* : Trong phương pháp dự án, HS tham gia tích cực và tự lực vào quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm và sáng tạo của người học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, giúp đỡ. Tuy nhiên, mức độ tự lực cần phù hợp với kinh nghiệm, khả năng của HS và mức độ khó khăn của nhiệm vụ. Sử dụng phương pháp này cần chú ý đến hứng thú của HS : HS được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Hứng thú của các em cũng cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án. Trong khi xây dựng và thực hiện dự án còn cần có sự hợp tác làm việc theo nhóm và sự phân công công việc giữa các thành viên của nhóm. Phương pháp dự án đòi hỏi và rèn luyện tính chủ động và kĩ năng hợp tác của HS.
- *Định hướng hoạt động thực tiễn* : Phương pháp dự án kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, vận dụng lí thuyết vào thực tiễn. Chủ đề dự án gắn liền với các vấn đề, tình huống, thực tiễn. Nhiệm vụ dự án cần phù hợp với trình độ và khả năng HS.

- *Định hướng sản phẩm* : Trong phương pháp dự án, các sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết mà còn là những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn, thực hành.

Phương pháp dự án có ưu điểm :

- Gắn lí thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội.
- Kích thích động cơ, hứng thú học tập của HS.
- Phát huy tính tự lực, tinh thần trách nhiệm ; phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn ; kĩ năng hợp tác ; năng lực đánh giá.
- HS có cơ hội rèn luyện nhiều kĩ năng sống quan trọng như : giao tiếp, ra quyết định, giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu,...

*** Các bước tiến hành**

- *Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án* : GV và HS cùng nhau đề xuất, xác định đề tài và mục đích dự án. GV có thể giới thiệu một số hướng đề tài để HS lựa chọn và cụ thể hoá. Trong một số trường hợp, việc đề xuất đề tài có thể từ phía HS.
- *Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện* : Trong giai đoạn này, HS với sự hướng dẫn của GV, xây dựng đề cương, kế hoạch cho việc thực hiện dự án. Trong việc xây dựng kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, cách tiến hành, người phụ trách mỗi công việc,...
- *Thực hiện dự án* : Các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra cho nhóm và cá nhân.
- *Thu thập kết quả và công bố sản phẩm* : Kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo. Sản phẩm dự án cũng có thể là tranh, ảnh, pan-nô,... để triển lãm, cũng có thể là những sản phẩm phi vật thể như : diễn một vở kịch, tổ chức một cuộc tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số trong cộng đồng,... Sản phẩm dự án có thể được trình bày giữa các nhóm HS, có thể được giới thiệu trong nhà trường hay ngoài xã hội.
- *Đánh giá dự án* : GV và HS đánh giá quá trình thực hiện, kết quả và kinh nghiệm đạt được. Từ đó rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

*** Ví dụ**

Tổ chức cho HS xây dựng và thực hiện các dự án :

- Đề nghị đáp nghĩa các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương.
- Giúp đỡ một số HS nghèo vượt khó, hoặc một số người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương.

- Trồng cây, trồng hoa làm đẹp, làm mát sân trường, đường làng, ngõ xóm.

*** Yêu cầu sự phạm**

- Mục tiêu dự án phải rõ ràng và có tính thực tiễn, tính khả thi.

- Cần tạo cơ hội để tăng cường sự tham gia của HS trong dự án, tuy nhiên phải phù hợp với trình độ và khả năng của các em.

Nội dung 3 : Soạn bài và dạy thử

Hoạt động 1 : Soạn một kế hoạch bài học môn Đạo đức.

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Bạn hãy thiết kế một kế hoạch bài học môn Đạo đức có sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực của HS và theo cấu trúc đã hướng dẫn.
- 2) Trao đổi với bạn đồng nghiệp về kế hoạch bài học của bạn.
- 3) Tự sửa chữa lại kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Thực hiện thử kế hoạch bài học đã soạn có cả nhóm cùng dự

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Thực hiện thử kế hoạch bài học đã soạn.
- 2) Cùng các bạn trong nhóm rút kinh nghiệm về bài dạy của bạn.
- 3) Dự giờ dạy thử của đồng nghiệp và góp ý kiến cho bài dạy.

Thông tin phản hồi cho nội dung 3

- Mỗi giáo án phải là một kế hoạch dạy học một bài của GV. Kế hoạch bài học phải thể hiện rõ quan điểm đổi mới là hướng về người học.

- Kế hoạch bài học có thể bao gồm các mục như sau :

• *Mục tiêu*

- *Kiến thức*

- *Kỹ năng*

- *Thái độ*

• *Phương tiện dạy học*

-.....

-....

• *Các hoạt động dạy học*

Khởi động/ Giới thiệu bài

Hoạt động 1 :(thời gian)

- + *Mục tiêu hoạt động*
- + *Cách tiến hành hoạt động*
- + *Kết luận*

Hoạt động 2 :(thời gian)

- + *Mục tiêu hoạt động*
- + *Cách tiến hành hoạt động*
- + *Kết luận*

.

.

.

Hoạt động n :

Kết luận chung

Hoạt động tiếp nối

Trong đó :

- Phần mục tiêu phải xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ.
- Phần phương tiện dạy học phải dự kiến trước cần những loại phương tiện gì ? Cho hoạt động dạy học nào ? Ai chuẩn bị ? Ai sử dụng ? Sử dụng như thế nào ?
- Phần các hoạt động phải dự kiến trước :
 - + Thời gian thực hiện mỗi hoạt động.
 - + Mỗi hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu nào của bài ? Toàn bộ các hoạt động đó đã chuyển tải được hết các mục tiêu của bài học chưa ?
 - + Các bước tiến hành mỗi hoạt động.
 - + GV cần chốt lại những vấn đề gì sau mỗi hoạt động ?

Đánh giá tiểu Môđun

1. Bài tập tự đánh giá :

Hãy lập bảng so sánh giữa PPDH môn Đạo đức theo quan điểm mới và PPDH Đạo đức theo quan điểm trước đây.

- Sau khi soạn và dạy thử một bài môn Đạo đức, hãy tự đánh giá và tổ chức đánh giá trong nhóm về bài dạy đó.

Thông tin phản hồi cho phần đánh giá tiểu mô đun

- Đọc tài liệu *Hỏi - Đáp về dạy học môn Đạo đức*, đọc *Thông tin cơ bản của nội dung 1* và lập bảng so sánh :

PPDH môn Đạo đức theo quan niệm cũ	PPDH môn Đạo đức theo quan niệm mới

- Đánh giá dạy thử trong nhóm theo các tiêu chí sau :

TT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Cần cải tiến
1	Chuẩn bị cho dạy học				
2	Các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra				
3	Sử dụng các PPDH				
4	HS tích cực tham gia vào quá trình dạy học				
5	Mức độ hình thành kỹ năng của HS				

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- Đỗ Đình Hoan (Chủ biên). *Hỏi đáp về đổi mới PPDH ở Tiểu học*. NXBGD, 1997
- Lưu Thu Thủy - Nguyễn Hữu Hợp. *Hỏi - Đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*. NXBGD, 2002
- Lưu Thu Thủy (Chủ biên). *Đạo đức 1 (SGV)*. NXBGD, 2002
- Lưu Thu Thủy (Chủ biên). *Đạo đức 2 (SGV)*. NXBGD, 2003

5. Lưu Thu Thủy (Chủ biên). *Đạo đức 3 (SGV)*. NXBGD, 2004
6. Lưu Thu Thủy (Chủ biên). *Vở bài tập Đạo đức 1*. NXBGD, 2002
7. Lưu Thu Thủy (Chủ biên). *Vở bài tập Đạo đức 2*. NXBGD, 2003
8. Lưu Thu Thủy (Chủ biên). *Vở bài tập Đạo đức 3*. NXBGD, 2004

Tác giả biên soạn tài liệu

TS. Lưu Thu Thủy

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC

A - MỤC TIÊU

Học xong tiểu mô đun này, học viên cần đạt được :

1. Kiến thức

- Nêu được định hướng đổi mới PPDH môn Tự nhiên và Xã hội (TN-XH). Đánh giá đúng thực trạng tình hình thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH của bản thân và của trường mình.
- Xác định được các nhóm PPDH môn TN-XH có thể vận dụng nhằm tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình tìm tòi kiến thức và hình thành những kỹ năng cơ bản của môn học.

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch bài học trên cơ sở vận dụng các nhóm PPDH đã xác định ở trên.
- Dạy được bài học TN-XH theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

3. Thái độ

- Có ý thức thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH.
- Có thái độ khiêm tốn học hỏi trong việc thực hiện đổi mới PPDH (tự giác rút kinh nghiệm và nhận ý kiến đóng góp của đồng nghiệp để hoàn thiện bài soạn, sẵn sàng đóng góp ý kiến mang tính xây dựng khi dự giờ của bạn).

B - NỘI DUNG

GIỚI THIỆU TIỂU MÔ ĐUN

1. Các bạn đã bước đầu được tiếp cận và thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH khi triển khai dạy học môn TN-XH theo chương trình và SGK mới. Tài liệu này sẽ giúp các bạn có hiểu biết một cách hệ thống hơn về định hướng đổi mới PPDH môn TN-XH ; đồng thời tìm thêm được một số biện pháp hữu hiệu để thực hiện đổi mới PPDH ở cả 3 lớp : 1, 2, 3, biết vận dụng vào việc lập kế hoạch và dạy thử các bài TN-XH và dạy trên lớp.
2. Tiểu mô đun có 3 phần chính :
 - Định hướng đổi mới PPDH môn TN-XH, đánh giá thực trạng tình hình thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH.
 - Xác định các PPDH môn TN-XH nhằm tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình tìm tòi kiến thức và hình thành những kỹ năng cơ bản của môn học.
 - Thực hành lập kế hoạch bài học và dạy thử hai bài có vận dụng các PPDH trên.

3. Thời gian học tiểu mô đun : 10 tiết.
4. Cách học tiểu mô đun : học cá nhân kết hợp với học theo nhóm.

Nội dung 1 :Định hướng đổi mới PPDH môn Tự nhiên và xã hội.

Đánh giá thực trạng tình hình thực hiện đổi mới

phương pháp dạy học

Hoạt động 1: Tìm hiểu về định hướng đổi mới PPDH môn TN-XH

* Bạn hãy xem phần thông tin cơ bản về định hướng đổi mới PPDH chung ở Tiểu học và liên hệ với thực tế dạy học môn TN-XH để làm bài tập sau :

a) PPDH môn TN-XH theo định hướng mới tập trung giải quyết vấn đề gì ? Đánh dấu x vào ô ☐ trước câu bạn cho là đúng.

- ☐ Cách GV truyền thụ kiến thức cho HS.
- ☐ Cách HS được làm việc, hoạt động để tự phát hiện ra kiến thức mới.
- ☐ Cách GV tổ chức, hướng dẫn các hoạt động học tập của HS nhằm giúp các em chủ động, tích cực hình thành được những kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của bài học.

b) GV cần phải làm gì để tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động học tập ?

Đánh dấu x vào ô ☐ trước câu bạn cho là đúng nhất.

- ☐ Tạo ra môi trường học tập công bằng.
- ☐ Tạo ra môi trường học tập thân thiện.
- ☐ Sử dụng có hiệu quả không gian lớp học.
- ☐ Cả 3 nội dung trên.

c) GV cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm đến toàn bộ quá trình học tập, cách học và kết quả học tập của HS trên lớp ?

Đánh dấu x vào ô ☐ trước câu bạn cho là đúng nhất.

- ☐ Luôn luôn lắng nghe và khuyến khích HS đặt câu hỏi.
- ☐ Hỗ trợ HS trong suốt tiết học thông qua việc sử dụng các PPDH một cách linh hoạt, hiệu quả.
- ☐ Đưa ra những nhận xét, đánh giá kịp thời.
- ☐ Cả 3 nội dung trên.

d) Những hoạt động nào của HS ở trên lớp được coi là hoạt động tích cực ?

Đánh dấu x vào ô ☐ trước câu bạn cho là đúng nhất.

- ☐ HS được trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm,... để tự phát hiện ra kiến thức mới.

- ☐ HS được rèn luyện các kĩ năng sống thông qua các hoạt động đóng vai, giải quyết các tình huống thực tế có liên quan đến đời sống, sức khoẻ của bản thân, gia đình và cộng đồng.
- ☐ HS được thường xuyên phản ánh những ý kiến, suy nghĩ của mình nảy sinh trong quá trình học tập.
- ☐ HS được tham gia tích cực vào các khâu từ giới thiệu bài mới đến phát triển bài và củng cố bài,...
- ☐ Cả 4 nội dung trên.

e) Ngoài những vấn đề đã nêu trên, theo bạn, GV còn cần phải làm gì, HS còn cần phải làm gì trong việc thực hiện đổi mới cách dạy và đổi mới cách học môn TN-XH ?

Hoạt động 2 : Đánh giá thực trạng tình hình thực hiện đổi mới PPDH

Theo bạn, việc thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH của GV trong nhà trường tiểu học ở mức độ nào ? Hãy đánh dấu x vào ô phù hợp với ý kiến của bạn trong bảng dưới đây :

GV đã	Mức độ		
	Cao	Trung bình	Thấp
Coi trọng việc tổ chức các hoạt động học tập của HS			
Tạo điều kiện để HS tìm tòi và tự tiếp nhận tri thức			
Tạo điều kiện để HS được hình thành các kĩ năng tư duy			
Tạo điều kiện để HS được rèn luyện các kĩ năng sống			
Phát huy được quan hệ hợp tác của HS với các bạn			
Tạo điều kiện để HS được đánh giá			

Hoạt động 3 : GV cần phải làm gì để thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH

* Theo bạn, đối với những GV thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH ở mức độ thấp, họ cần phải làm gì ? Hãy ghi lại ý kiến của bạn và trao đổi với các bạn đồng nghiệp. Sau đó có thể đối chiếu với phần thông tin phản hồi dưới đây.

Thông tin phản hồi cho nội dung 1

1.1. Định hướng đổi mới PPDH môn TN-XH

a) Định hướng đổi mới PPDH môn TN-XH nhằm tập trung giải quyết cách GV tổ chức, hướng dẫn các hoạt động học tập của HS nhằm giúp các em chủ động, tích cực hình thành những kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của bài học.

b) Để tổ chức, hướng dẫn thực hiện các hoạt động học tập, GV cần :

- Tạo ra môi trường học tập công bằng : đảm bảo tất cả HS trong lớp có thể tiếp cận với các hoạt động học tập và sự hỗ trợ của GV ; tạo điều kiện cho mọi HS được làm việc, được trình bày trước nhóm, trước lớp. Tránh tình trạng chỉ có một số HS giỏi được tham gia vào quá trình học tập, được giao nhiệm vụ,...
- Tạo ra môi trường thân thiện : qua giọng nói, cử chỉ, cách giao nhiệm vụ học tập của GV.
- Sử dụng có hiệu quả không gian lớp học : thông qua cách GV sắp xếp chỗ ngồi cho HS để HS có thể cùng học với nhau cũng như theo dõi phần giao nhiệm vụ, và phần giải thích, hướng dẫn hay kết luận của GV,... ; cách GV trình bày và sử dụng góc học tập môn TN-XH trong không gian lớp học.

c) Để quan tâm đến toàn bộ quá trình học tập, cách học và kết quả học của HS trên lớp, GV cần :

- Luôn luôn lắng nghe và khuyến khích HS đặt câu hỏi.
- Hỗ trợ HS trong suốt tiết học thông qua việc sử dụng các PPDH một cách linh hoạt, hiệu quả.
- Đưa ra những nhận xét, đánh giá kịp thời.

d) Một số hoạt động được coi là tích cực của HS trên lớp là :

- HS được trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm,... để tự phát hiện ra kiến thức mới.
- HS được rèn luyện các kĩ năng sống thông qua các hoạt động đóng vai, giải quyết các tình huống thực tế có liên quan đến đời sống, sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.
- HS được thường xuyên phản ánh những ý kiến, suy nghĩ của mình nảy sinh trong quá trình học tập.
- HS được tham gia tích cực vào các khâu từ giới thiệu bài mới đến phát triển bài và củng cố bài,...
- HS được thay đổi các phương pháp và hình thức hoạt động học tập để tránh nhàm chán, đơn điệu,...
- HS được học “cách học”, được rèn luyện phương pháp tự học thông qua các phiếu học tập, phiếu giao việc ; thông qua cách GV hướng dẫn quan sát, làm thí nghiệm ; thông qua việc tự làm bài tập cá nhân hay làm việc hợp tác trong nhóm,...

- HS được tạo điều kiện để tự đánh giá kết quả làm việc, học tập của bản thân và của nhóm ; có cơ hội để điều chỉnh và sửa chữa hay làm lại... để đảm bảo đạt yêu cầu của bài học.

-

1.2. GV cần phải làm gì để thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH

- GV cần thay đổi nhận thức, nắm chắc được các dấu hiệu đặc trưng và bản chất của việc đổi mới PPDH.
- GV cần rèn luyện các kỹ năng sư phạm đa dạng như :
 - + Kỹ năng truyền đạt thông tin, bao gồm các kỹ năng : đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn, minh họa,...
 - + Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp học : Thiết lập các mối quan hệ giữa HS-HS để hoạt động nhóm được thành công, tránh hình thức ; tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập của HS ; bao quát lớp ; đưa ra những chấn chỉnh, nhận xét kịp thời,...
 - + Kỹ năng xây dựng và sử dụng không gian lớp học : Trang trí, tận dụng các bức tường của lớp học để trưng bày tranh ảnh phục vụ bài học hoặc các sản phẩm học tập của HS ; cách bố trí bàn ghế, chỗ ngồi cho HS để thuận lợi cho việc học tập,...
 - + Kỹ năng làm các đồ dùng dạy học đơn giản, rẻ tiền, trong đó bao gồm cả kỹ năng sưu tầm các thông tin, tư liệu có liên quan đến nội dung học tập và đặc biệt là gắn liền với đặc điểm tự nhiên, con người và xã hội ở địa phương,...

Nội dung 2 : Xác định các PPDH môn Tự nhiên và xã hội nhằm tạo điều kiện cho Học sinh tham gia tích cực vào quá trình tìm tòi kiến thức và hình thành

những kỹ năng cơ bản của môn học

Hoạt động 1 : Phân tích các PPDH môn TN-XH ở các góc độ khác nhau theo định hướng đổi mới PPDH

Thực hiện các công việc

1) Liệt kê các PPDH thường được sử dụng trong dạy học môn TN-XH và phân tích khả năng của chúng trong việc phát huy tính tích cực học tập của HS để hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ qua bài học. Trên cơ sở đó hãy hoàn thành bảng sau :

Số TT	Các phương pháp	Sử dụng để hình thành có hiệu quả cho HS
-------	-----------------	--

		Kiến thức	Kĩ năng	Thái độ/Hành vi
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
....				

2) Phân loại mức độ huy động HS tham gia vào quá trình học tập của các PPDH môn TN-XH và điền vào bảng sau :

Sự tham gia của HS	Cao	Mức độ I	Mức độ II
	Thấp	Mức độ III	Mức độ IV

**3) Trao đổi với đồng nghiệp để hoàn thiện hiểu biết của mình.
Thông tin cơ bản cho nội dung 2**

2.1. Phân tích PPDH môn TN-XH ở những góc độ khác nhau

a) Phân tích các PPDH môn TN-XH ở góc độ giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng và thái độ.

Bảng dưới đây cho thấy vai trò của một số phương pháp học tập đối với việc hình thành kiến thức, kĩ năng và thái độ cho HS.

Số TT	Các phương pháp	Sử dụng để hình thành có hiệu quả cho HS		
		Kiến thức	Kĩ năng	Thái độ/Hành vi

1	Thảo luận	x	x	x
2	Thực hành	x	x	x
3	Quan sát	x	x	
4	Đóng vai		x	x
5	Kể chuyện		x	x
6	Trò chơi	x		x
7	Tham quan	x		x
8	Thuyết trình	x		

Cụ thể là :

- Các phương pháp : thảo luận, thực hành nếu được sử dụng tốt sẽ có khả năng giúp HS tiếp thu và củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng và hình thành thái độ/hành vi.
- Phương pháp quan sát vừa giúp HS tìm tòi kiến thức, vừa giúp hình thành kỹ năng.
- Các phương pháp : đóng vai và kể chuyện có khả năng giúp HS phát triển kỹ năng và hình thành thái độ/hành vi.
- Các phương pháp : trò chơi, tham quan vừa giúp HS phát hiện hoặc củng cố kiến thức vừa có điều kiện để hình thành thái độ/hành vi.
- Phương pháp thuyết trình là phương pháp giúp HS nghe và ghi nhớ đầy đủ các kiến thức do GV cung cấp.

* **Lưu ý :** Trong lí luận dạy học hiện đại, không yêu cầu phân biệt rõ giữa PPDH và hình thức tổ chức dạy học. Vì vậy, tham quan cũng được coi là một PPDH.

b) Phân tích các PPDH môn TN-XH ở góc độ huy động sự tham gia của HS vào quá trình học tập :

Việc lựa chọn PPDH phụ thuộc vào mục tiêu, nội dung của bài học và các đồ dùng học tập mà GV có thể chuẩn bị. Đặc biệt, trong đổi mới PPDH còn nhấn mạnh sự tham gia của HS, có thể phân loại các PPDH thành 4 nhóm như sau :

Sự tham gia của HS	Cao	Mức độ I: Đóng vai Quan sát Thảo luận Trò chơi	Mức độ II: Tham quan
	Thấp	Mức độ III: Kể chuyện	Mức độ IV: Thuyết trình

Nhóm I có tác động cao nhất trên góc độ tham gia của HS rồi đến nhóm II, nhóm III và thấp nhất là nhóm IV. Nhưng trên góc độ cung cấp kiến thức, phương pháp thuyết trình, giảng giải lại là quan trọng.

Cần lưu ý rằng, cách so sánh như trên chỉ là tương đối. Không có phương pháp nào là vạn năng cũng như không có phương pháp nào là không tốt. Vấn đề là ở khả năng tổ chức, điều khiển và quản lý các hoạt động học tập của HS trên lớp của người GV.

Hoạt động 2 : Lựa chọn các PPDH môn TN-XH có thể vận dụng để tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình tìm tòi kiến thức

Thực hiện các công việc

- 1) Lựa chọn bài TN-XH có mục tiêu chính : tìm tòi khám phá kiến thức.
- 2) Phân tích logic của quá trình hình thành và khám phá ra kiến thức đó.
- 3) Chọn các PPDH và hình thức tổ chức dạy học phù hợp giúp HS tham gia tích cực vào quá trình tìm tòi kiến thức đó.
- 4) Phân tích một ví dụ khác có thể vận dụng thêm PPDH khác cũng tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình khám phá kiến thức.
- 5) Trao đổi các ý kiến trên với bạn đồng nghiệp. Từ đó cùng nhau xác định nhóm PPDH có thể vận dụng để thực hiện mục đích trên.

Hoạt động 3 : Lựa chọn các PPDH môn TN-XH có thể vận dụng để tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình hình thành kỹ năng

Thực hiện các công việc

- 1) Lựa chọn bài TN-XH có mục tiêu chính : hình thành kỹ năng cơ bản của môn học.
- 2) Xác định những kỹ năng cần hình thành cho HS và phân loại kỹ năng đó.
- 3) Chọn PPDH và hình thức dạy học phù hợp tạo điều kiện cho nhiều HS cùng được luyện tập, thực hiện kỹ năng đó.
- 4) Tìm một ví dụ khác.
- 5) Trao đổi với bạn đồng nghiệp những ý kiến trên và cùng nhau đi đến kết luận về nhóm PPDH có thể vận dụng nhằm tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình hình thành kỹ năng.

Hoạt động 4 : Xem đoạn băng hình

Thực hiện các công việc

1) Xem băng hình trích đoạn : vận dụng các PPDH môn TN-XH nhằm tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình hình thành kỹ năng cơ bản của môn học.

2) Sau khi xem hãy ghi lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- Liệt kê những PPDH và hình thức dạy học đã được sử dụng qua trích đoạn đã xem.
- Liệt kê những kiến thức và kỹ năng HS đã đạt được thông qua những hoạt động học tập thể hiện trong băng hình.
- Những điểm bạn có thể học tập được.
- Những điểm bạn có thể cải tiến cho tốt hơn.

3) Trao đổi với đồng nghiệp về những ý kiến trên.

Câu hỏi đánh giá nội dung 2

Hãy tìm 2 ví dụ trong SGK :

- + Một bài TN-XH có thể vận dụng nhóm PPDH tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình tìm tòi kiến thức.
- + Một bài TN-XH có thể vận dụng nhóm PPDH tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình hình thành kỹ năng.

Nội dung 3: Thực hành lập kế hoạch bài học và dạy thử

Hoạt động 1: Thực hành lập kế hoạch bài học

Thực hiện các công việc

- 1) Cá nhân viết kế hoạch bài học.
- 2) Xin ý kiến đóng góp của đồng nghiệp.
- 3) Tự hoàn thiện kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Dạy thử.

Thực hiện các công việc

- 1) Chọn trích đoạn của mỗi bài để dạy thử.
- 2) Dạy thử 2 trích đoạn đó trong nhóm.
- 3) Tự đánh giá giờ dạy.
- 4) Xin ý kiến đóng góp của đồng nghiệp.
- 5) Ghi lại những ý kiến tiếp nhận và hướng hoàn thiện giờ dạy.

Câu hỏi đánh giá cuối tiểu mô đun

1. Bạn có thể làm gì để thực hiện đổi mới PPDH môn TN-XH ?
2. Đánh giá dạy thử trong nhóm nhỏ

TT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Cần cải tiến
1	Chuẩn bị phương tiện dạy học				
2	Sử dụng phương tiện dạy học				
3	Các hoạt động thực hiện mục tiêu đề ra				
4	Vận dụng các PPDH				
5	HS tích cực tham gia vào quá trình hình thành kỹ năng				
6	Mức độ hình thành kỹ năng của HS				

THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO PHẦN CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ CUỐI TIỂU MÔ ĐUN

Câu 1 : Xem thông tin phản hồi cho nội dung 2 (nội dung 2.1.)

Các tài liệu tham khảo chính

1. Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lê Thị Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga, *SGV môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3*, NXB Giáo dục, 2004.
2. Bùi Phương Nga (chủ biên), *Tài liệu bồi dưỡng GV các lớp 1, 2, 3*, NXB Giáo dục.

Tác giả biên soạn tài liệu

TS. Bùi Phương Nga

Cử nhân Trịnh Bích Ngọc

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 5 tiết)

A - MỤC TIÊU

Học xong tiểu mô đun này, học viên có được :

1. Kiến thức

Nêu được một số PPDH môn Khoa học nhằm phát huy tính tích cực của HS và dấu hiệu đặc trưng cơ bản.

Phân tích được những đặc trưng, yêu cầu cơ bản của phương pháp quan sát và phương pháp thí nghiệm.

2. Kỹ năng

Lập kế hoạch bài học (1 bài) theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Dạy thử bài đã lập kế hoạch.

3. Thái độ

Có ý thức vận dụng các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học môn Khoa học.

B - NỘI DUNG

Nội dung 1 : Một số PPDH môn Khoa học ở tiểu học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số PPDH môn Khoa học theo hướng tích cực

Thực hiện các công việc

1) Làm các bài tập sau (làm việc cá nhân) :

- Nêu định hướng đổi mới PPDH môn Khoa học.
- Nêu một số PPDH có thể sử dụng để dạy môn Khoa học và ghi vắn tắt những dấu hiệu đặc trưng cơ bản của một số PPDH vào bảng :

PPDH	Dấu hiệu đặc trưng cơ bản
.....	
.....	

2) Thảo luận với đồng nghiệp về kết quả chuẩn bị.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu phương pháp quan sát và phương pháp thí nghiệm sử dụng trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học

Thực hiện các công việc

1) Tại sao quan sát và thí nghiệm lại đóng vai trò quan trọng trong dạy học môn Khoa học ?

2) Trả lời các câu hỏi trong phiếu câu hỏi kèm sau.

3) Xem một đoạn băng về sử dụng phương pháp thí nghiệm dạy bài “*ánh sáng*” - môn Khoa học lớp 4.

* Ghi lại ý kiến cá nhân về vấn đề sau :

- Cách GV giao việc, hướng dẫn.

- HS có nắm vững được mục đích, yêu cầu khi tiến hành thí nghiệm không ?

- HS có được trình bày, thảo luận kết quả thí nghiệm không ?

- Sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

* Khi dạy bài này bạn có cải tiến gì ?

4) Thảo luận với đồng nghiệp về những vấn đề trên. Những kĩ thuật cần thiết của GV và điều kiện thành công của phương pháp quan sát và phương pháp thí nghiệm ? Đối chiếu với thực tế bản thân.

Phiếu câu hỏi :

Sau đây là một số phương án tiến hành thí nghiệm bài “*Không khí cần cho sự cháy*” - Khoa học lớp 4.

a) GV nêu trước kết quả “nến trong cốc nhỏ sẽ tắt trước, nến trong cốc lớn tắt sau” và yêu cầu HS làm thí nghiệm để kiểm tra xem có đúng như vậy không.

b) GV hướng dẫn HS từng bước làm thí nghiệm, sau đó yêu cầu HS nêu kết quả quan sát.

c) GV nêu tình huống thí nghiệm, yêu cầu HS (dựa vào kiến thức đã học trước đó) dự đoán kết quả và giải thích lí do đưa ra dự đoán như vậy. Sau đó tiến hành thí nghiệm.

d) GV đưa ra tình huống thực (chẳng hạn đun bếp lò), cho HS thảo luận về lí do phải quạt khi đun. Sau đó tiến hành như phương án c.

- Khi thực hiện thí nghiệm này, HS đã phải thực hiện quan sát gì và từ kết quả quan sát rút ra kết luận như thế nào ?

- Theo bạn những phương án nào phát huy tính tích cực của HS hơn ? Vì sao ?

- Có khó khăn gì khi tiến hành theo phương án đó không ?

Theo bạn có thể tiến hành như thế nào ?

Thông tin phản hồi cho nội dung 1

1.1. Một số PPDH môn Khoa học ở Tiểu học

PPDH môn Khoa học cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, cần giảm sự quyết định và can thiệp của GV và tăng cường sự tham gia của HS vào các hoạt động tìm tòi, phát hiện ra kiến thức mới.

Có thể lựa chọn, phối hợp các PPDH : Trình bày với sự tham gia tích cực của HS ; hỏi đáp ; thảo luận ; trò chơi ; đóng vai ; động não ; quan sát ; thí nghiệm, thực hành; ...

- Dấu hiệu đặc trưng cơ bản của một số PPDH :

PPDH	Dấu hiệu đặc trưng cơ bản
Phương pháp quan sát	HS sử dụng các giác quan để thu thập thông tin. Sau đó HS phải xử lý các thông tin đã tìm được (đối chiếu, so sánh, phân tích, tổng hợp,...) để rút ra kết luận.
Phương pháp thí nghiệm	Khác với phương pháp quan sát, phương pháp thí nghiệm đòi hỏi phải tác động lên sự vật, hiện tượng cần nghiên cứu. Qua quan sát các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm, HS thiết lập các mối quan hệ, giải thích các kết quả thí nghiệm để rút ra kết luận.
Trò chơi học tập	Có tính thi đua giữa các cá nhân/nhóm. Có luật chơi. Có nội dung gắn với nội dung học tập.
Dạy - học hợp tác trong nhóm nhỏ	HS làm việc hợp tác trong nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập được giao. Mọi thành viên trong nhóm đều phải tham gia tích cực trong thực hiện nhiệm vụ được nhóm phân công, trong thảo luận nhóm,...

1.2. Phương pháp quan sát và thí nghiệm

1) Quan sát và thí nghiệm đóng vai trò quan trọng trong dạy học môn Khoa học vì các phương pháp này :

- Giúp HS có kinh nghiệm trực tiếp về thế giới tự nhiên - đối tượng nghiên cứu của môn Khoa học.

- Trực quan - cụ thể, phù hợp với trình độ nhận thức của HS tiểu học.

- Kích thích hứng thú học tập của HS.

- Tạo điều kiện hình thành, phát triển các kỹ năng (là mục tiêu của dạy học môn Khoa học) như quan sát, dự đoán, giải thích,...

- Giúp HS nắm vững kiến thức.

...

2) Phương pháp quan sát đã được sử dụng trong dạy học môn TN-XH và tiếp tục là phương pháp quan trọng trong dạy học môn Khoa học lớp 4, 5. Tuy vậy, môn Khoa học đòi hỏi cao hơn về kỹ năng quan sát (chẳng hạn như về độ tinh tế, tính chính xác, về yêu cầu phân tích thông tin thu thập từ quan sát,...).

Một số lưu ý khi tổ chức cho HS quan sát :

- HS cần nắm được mục đích của quan sát trước khi tiến hành.
- HS cần phải xử lý thông tin đã thu thập được để rút ra kết luận. (Cần tránh tình trạng HS không rõ mình cần phải quan sát cái gì và kết quả quan sát đó có liên hệ gì tới kiến thức khoa học ở bài học).
- GV cần chú trọng hướng dẫn HS biết cách quan sát để tìm tòi, phát hiện ra những kiến thức mới ; đưa ra những thắc mắc, câu hỏi,...
- Phương pháp quan sát thường được phối hợp sử dụng với phương pháp hỏi - đáp, thảo luận và có thể quan sát cá nhân, theo nhóm nhỏ, hoặc cả lớp.
- Đối tượng quan sát có thể là các tranh, ảnh, sơ đồ, mô hình, vật thật, các hiện tượng, quá trình xảy ra trong tự nhiên. Đối tượng quan sát còn là các hiện tượng diễn ra trong thí nghiệm.

3) Các thí nghiệm ở Tiểu học ở mức độ đơn giản. Chẳng hạn : chỉ xét sự phụ thuộc của hiện tượng cần nghiên cứu khi một yếu tố biến đổi, chỉ xét định tính, các dụng cụ và việc bố trí, lắp đặt, thao tác đơn giản,...

Một số lưu ý khi tổ chức cho HS làm thí nghiệm :

- HS cần nắm được mục đích của thí nghiệm trước khi tiến hành.
- HS cần được tạo cơ hội đưa ra các dự đoán, trình bày, thảo luận, giải thích kết quả quan sát được,... (cần tránh tình trạng : HS không rõ mình làm thí nghiệm với mục đích gì và kết quả thí nghiệm đó có liên hệ gì tới kiến thức khoa học ở bài học ; HS chỉ làm một cách máy móc theo các bước mà GV đã chỉ ra).
- Xem thêm phần Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.

4) Đánh giá các phương án tiến hành thí nghiệm bài “*Không khí cần cho sự cháy*”

Theo phương án a, HS thực hiện thí nghiệm nhưng chỉ để chứng minh kiến thức đã được cung cấp bởi GV.

Theo phương án b, HS tiến hành thí nghiệm nhưng không có mục đích rõ ràng mà chỉ máy móc làm theo từng bước GV chỉ ra, vì vậy hạn chế tới hứng thú của HS cũng như tới sự gắn kết giữa thí nghiệm với kiến thức khoa học cần nghiên cứu.

Theo các phương án c, d, HS vận dụng hiểu biết đã có để đưa ra dự đoán, sau đó tiến hành thí nghiệm để kiểm tra dự đoán. HS nắm được mục đích của thí nghiệm, thấy được sự gắn bó của thí nghiệm với kiến thức khoa học.

Như vậy, thực hiện theo các phương án c, d tích cực hơn là theo các phương án a, b. Ngoài ra, việc đưa ra tình huống thực khởi đầu ở phương án d cũng góp phần kích thích hứng thú nhận thức của HS.

Nội dung 2 : Thiết kế bài dạy môn Khoa học theo hướng phát huy tính tích cực của Học sinh và tiến hành dạy thử

Hoạt động 1 : Thiết kế một bài dạy môn Khoa học

- 1) Trao đổi với đồng nghiệp về : quan niệm trước kia về việc soạn giáo án và quan niệm hiện nay về lập kế hoạch dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.
- 2) Chuẩn bị kế hoạch bài học của một bài cụ thể.

Hoạt động 2 : Dạy thử trong nhóm. Đánh giá và rút kinh nghiệm

- 1) Dạy thử kế hoạch bài học đã soạn.
- 2) Dự giờ của đồng nghiệp.
- 3) Cùng với đồng nghiệp rút kinh nghiệm.

Thông tin phản hồi cho nội dung 2

Một số sự khác biệt giữa lập kế hoạch dạy học theo hướng lấy GV làm trung tâm và theo hướng lấy HS làm trung tâm :

Lập kế hoạch dạy học theo hướng lấy GV làm trung tâm	Lập kế hoạch dạy học theo hướng lấy HS làm trung tâm
- Những dự kiến của GV tập trung chủ yếu vào các hoạt động của chính GV (người dạy phải nói gì, làm gì,...?)	- Những dự kiến của GV tập trung chủ yếu vào các hoạt động của HS và cách GV tổ chức cho HS hoạt động (HS phải tham gia các hoạt động học tập nào ? Cách tổ chức như thế nào ?).
- GV chủ yếu dự kiến các hoạt động của mình sao cho theo trình tự hợp lí.	- GV phải dự kiến diễn biến hoạt động của HS, những khả năng phản hồi từ phía HS, vốn hiểu biết, kinh nghiệm của HS,... để dự kiến các giải pháp tương ứng, thích hợp.

Câu hỏi và bài tập đánh giá

1. Nêu kinh nghiệm để sử dụng có hiệu quả phương pháp quan sát ; phương pháp thí nghiệm.
2. Nêu kinh nghiệm lập kế hoạch bài học nhằm phát huy tính tích cực của HS.
3. Đánh giá sau khi dạy thử :

Tiêu chí	Rất tốt	Tốt	Đạt	Chưa đạt
Chuẩn bị phương tiện dạy học				
Sử dụng phương tiện dạy học				
Vận dụng các PPDH				
HS tích cực trong học tập				
...				

THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO PHẦN CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP ĐÁNH GIÁ

Xem phần Thông tin phản hồi cho nội dung 2.

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lương Việt Thái. *SGK môn Khoa học lớp 4* (Tài liệu thử nghiệm). NXBGD. 2003
2. Dự án phát triển GDTHCS. *Tài liệu đổi mới PPDH*. 2002
3. Harlen, W. *The teaching of Science in Primary Schools*. David Fulton Publishers. 1999

Tác giả biên soạn tài liệu

Lương Việt Thái

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 5 tiết)

A - MỤC TIÊU

Học xong tiểu mô đun này, HV sẽ đạt được :

1. Kiến thức

- Trình bày được sự cần thiết và định hướng đổi mới PPDH phân môn Lịch sử ở trường Tiểu học.
- Trình bày được các biện pháp có thể tiến hành để làm cho HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch bài học trên cơ sở vận dụng những hiểu biết ở trên.
- Thử dạy một bài trong số các bài đã lập kế hoạch.

3. Thái độ

Ủng hộ và tích cực tiến hành việc đổi mới PPDH.

GIỚI THIỆU TIỂU MÔ ĐUN

* Qua mấy năm thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học, các bạn đã làm quen và bước đầu thực hiện đổi mới PPDH các môn học ở Tiểu học. Tài liệu này sẽ giúp các bạn hiểu biết hệ thống hơn về định hướng đổi mới PPDH phân môn Lịch sử ở tiểu học ; đồng thời tìm hiểu về các giải pháp để thực hiện công việc lâu dài đó, có thể vận dụng vào việc lập kế hoạch và tiến hành dạy học Lịch sử ở các lớp 4, 5.

* Trong điều kiện thời gian hạn chế, tiểu mô đun tập trung vào các nội dung chính sau :

- Tình hình việc thực hiện đổi mới PPDH Lịch sử ở tiểu học và sự cần thiết phải đẩy mạnh đổi mới PPDH.
- Định hướng đổi mới PPDH Lịch sử ở tiểu học và các giải pháp tổ chức hoạt động học tập tích cực, sáng tạo cho HS.
- Thực hành lập kế hoạch bài học và dạy thử.

* Thời gian học tập : 5 tiết.

* Cách học tiểu mô đun : Cá nhân tự nghiên cứu kết hợp làm việc theo nhóm, theo cặp.

B - NỘI DUNG

Nội dung 1: Định hướng, giải pháp đổi mới PPDH

môn lịch sử ở tiểu học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu sự cần thiết đổi mới PPDH môn Lịch sử ở Tiểu học

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Tìm hiểu mục tiêu môn Lịch sử ở các lớp 4, 5.
- 2) Thảo luận với đồng nghiệp về tình hình dạy học môn Lịch sử trong thực tế.
 - Những PPDH hiện có thực hiện tốt mục tiêu không ?
 - Cùng nhau giải đáp những điều còn thắc mắc.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu những định hướng cơ bản về đổi mới PPDH môn Lịch sử ở Tiểu học

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Nghiên cứu thông tin cơ bản về định hướng đổi mới PPDH môn Lịch sử ở Tiểu học.
- 2) Trao đổi về :
 - Những định hướng có thể thực hiện ngay.
 - Những định hướng cần thiết nhưng khó thực hiện, cần những giải pháp lâu dài, đồng bộ.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

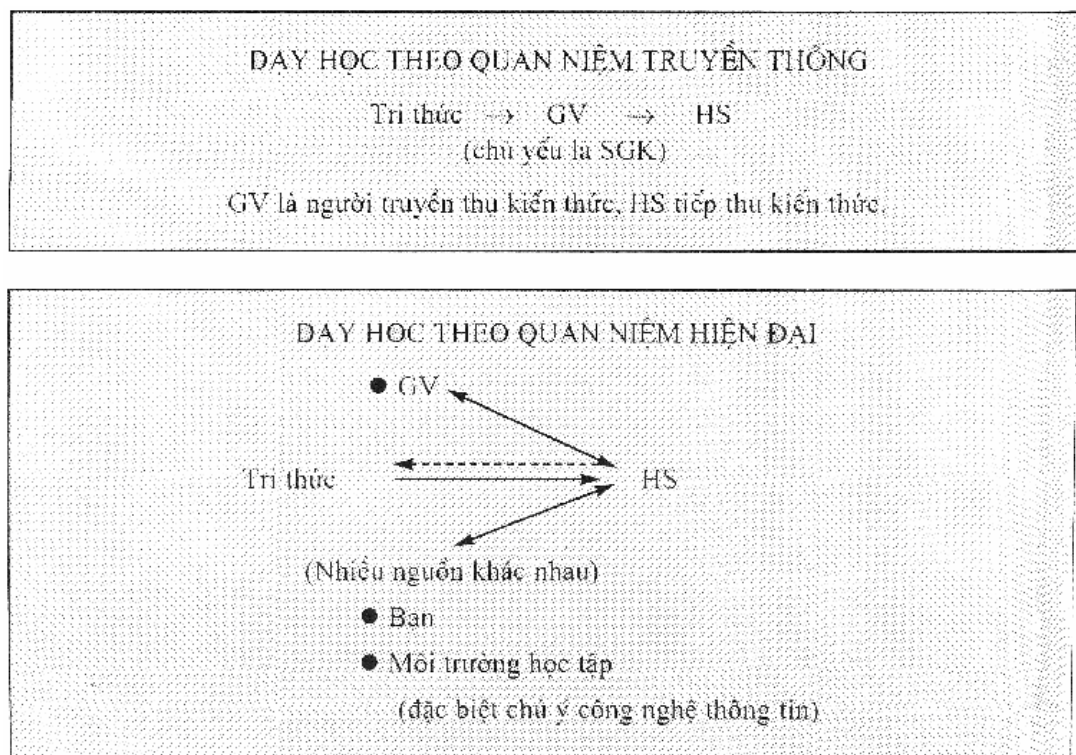
1.1. Mục tiêu môn Lịch sử ở Tiểu học

- a) Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản, thiết thực về : các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu ở các giai đoạn phát triển của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước tới nay.
- b) Bước đầu hình thành và rèn luyện cho HS các kỹ năng :
 - Quan sát sự vật, hiện tượng ; thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ các nguồn khác nhau.
 - Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.
 - Phân tích, so sánh, đánh giá các sự vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - Thông báo những kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ,...
 - Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống.
- c) Góp phần bồi dưỡng và phát triển ở HS những thái độ và thói quen :
 - Ham học hỏi, ham hiểu biết thế giới xung quanh.
 - Yêu thiên nhiên, con người, thiên nhiên, đất nước.
 - Có ý thức và hành động bảo vệ thiên nhiên và các di sản văn hoá.

1.2. Một số thành tựu của khoa học giáo dục hiện đại

a) Các thành tựu của các trường phái tâm lý học hiện đại có chung nhận định : nhân cách con người không thể phát triển qua việc tiếp thu tri thức mà phát triển bằng *hoạt động và trong các hoạt động* của chính người ấy. Tính chất của hoạt động ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nhân cách : hoạt động rập khuôn, bắt chước máy móc, học tập theo lối tái hiện sẽ cho kết quả là những con người chỉ biết thừa hành, thiếu năng động, sáng tạo. Muốn có những con người năng động, sáng tạo cần phải tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập tích cực, sáng tạo. Muốn có những con người có năng lực hợp tác, có khả năng làm việc cùng đồng đội, cần tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập theo nhóm, mang tính chất tập thể.

b) Quan niệm mới về tính chất dạy học, chức năng của người dạy và người học :



	Dạy học truyền thống	Dạy học hiện đại
Quan niệm	Học là quá trình HS tiếp thu và lĩnh hội, qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng, tư tưởng, tình cảm.	Học là quá trình HS tiếp thu và lĩnh hội, qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng, tư tưởng, tình cảm.
Bản chất	Truyền thụ tri thức của GV.	Tổ chức hoạt động nhận thức cho HS.
Mục tiêu	Chú trọng cung cấp tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Học để đối phó với thi cử. Sau khi thi xong những điều đã học thường bị bỏ quên hoặc ít dùng đến.	Chú trọng hình thành các năng lực (sáng tạo, hợp tác,...) dạy phương pháp và kỹ thuật lao động khoa học, dạy cách học. Học để đáp ứng những yêu cầu của cuộc sống hiện tại và tương lai. Những điều đã học cần thiết, bổ ích cho bản thân HS và cho sự phát triển xã hội.
Nội dung	Từ SGK và GV.	Từ nhiều nguồn khác nhau : SGK, GV, các tài liệu khoa học phù hợp, thí nghiệm, bảo tàng, thực tế... gắn với : - Vốn hiểu biết, kinh nghiệm và nhu cầu của HS. - Tình huống thực tế, bối cảnh và môi trường địa phương. - Những vấn đề HS quan tâm.
Phương pháp chủ yếu	Phương pháp chủ yếu	Các phương pháp tìm tòi, điều tra, giải quyết vấn đề ; dạy học tương tác.
Hình thức tổ chức	Cố định : Giới hạn trong 4 bức tường của lớp học, GV đối diện với cả lớp.	Cơ động, linh hoạt : Học ở lớp, ở phòng thí nghiệm, ở hiện trường, trong thực tế..., học cá nhân, học đôi bạn, học theo nhóm, cả lớp đối diện với GV.

c) Những đặc trưng cơ bản của dạy học truyền thống và dạy học hiện đại

1.3. Đặc trưng bộ môn Lịch sử ; các định hướng và giải pháp đổi mới PPDH Lịch sử

Đổi mới PPDH ở trường phổ thông là quá trình áp dụng các PPDH hiện đại vào nhà trường trên cơ sở phát huy những yếu tố tích cực của PPDH truyền thống nhằm thay đổi cách thức, phương pháp học tập của HS ; chuyển từ học tập thụ động, ghi nhớ kiến thức là chính sang học tập tích cực, chủ động, sáng tạo ; chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Để đổi mới phương pháp học tập của HS tất nhiên phải đổi mới phương pháp giáo dục của GV và đổi mới môi trường diễn ra các hoạt động giáo dục. Đổi mới phương pháp giáo dục là quá trình :

- Chuyển từ giáo dục truyền thụ một chiều, học tập thụ động, chủ yếu là ghi nhớ kiến thức để đối phó với thi cử sang *học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, chú trọng hình thành năng lực tự học* dưới sự giúp đỡ, hướng dẫn, tổ chức của GV. Những gì mà HS nghĩ được, nói được, làm được, GV không làm thay, nói thay.
- Đổi mới các hình thức tổ chức dạy học, làm cho việc học tập của HS trở nên lí thú, gắn với thực tiễn, gắn với cuộc sống ; kết hợp dạy học cá nhân với dạy học theo nhóm nhỏ, tăng cường sự tương tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa HS trong quá trình giáo dục.

Cốt lõi của việc đổi mới PPDH ở trường phổ thông là làm cho HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, thay đổi thói quen học tập thụ động, ghi nhớ máy móc. Nhà trường phổ thông cần phải làm mọi cách để cho HS ngày hôm nay được “suy nghĩ nhiều hơn, làm việc nhiều hơn, bày tỏ ý kiến nhiều hơn và hợp tác học tập với nhau nhiều hơn”.

Cũng như các môn học khác trong trường phổ thông, PPDH Lịch sử cũng đổi mới theo các định hướng bao quát đó, tuy vậy, cần xem xét những yếu tố thuộc đặc trưng bộ môn.

Quan niệm về PPDH Lịch sử hiện đại được xác lập trên 2 tiền đề cốt lõi :

- Tiền đề thứ nhất : Lịch sử là những sự việc đã diễn ra, có thật và tồn tại khách quan trong quá khứ. Do đó, không thể phán đoán, suy luận, tưởng tượng để nhận thức lịch sử. Nhận thức lịch sử phải thông qua những “dấu tích” của quá khứ, những chứng cứ về sự tồn tại của các sự việc đã diễn ra. Do đó, việc đầu tiên, tất yếu, không thể không tiến hành là : cho HS tiếp nhận thông tin từ sử liệu bằng nhiều hình thức khác nhau. ở tiểu học, HS cần phải có biểu tượng về “các sự kiện đã diễn ra”, cần phải tạo ra được ở nhận thức của HS những hình ảnh cụ thể, sinh động, rõ nét về các nhân vật lịch sử và hoạt động của họ trong thời gian, không gian, trong những điều kiện lịch sử cụ thể, những quan hệ xã hội cụ thể. Những biện pháp tổ chức cho HS tiếp nhận thông tin từ sử liệu :

- + GV kể lại các câu chuyện lịch sử, tường thuật lại diễn biến các sự kiện lịch sử, miêu tả các sự vật, đối tượng, thiết chế... đã tồn tại trong lịch sử.
- + Sử dụng các phương tiện trực quan : tranh ảnh, bản đồ, phục chế hiện vật... Nếu có các phương tiện nghe nhìn như phim video, radio cassette, đèn chiếu, máy chiếu qua đầu... thì càng tốt.
- + HS kể lại, thuật lại điều mình đã biết trước cho các bạn nghe.
- + HS làm việc với các sử liệu có trong SGK hoặc những sử liệu do GV cung cấp khi giao việc, được in trong phiếu học tập,...
- Tiền đề thứ hai là quan niệm về học tập Lịch sử. Học tập Lịch sử theo quan niệm hiện đại không phải là sự học thuộc, nạp vào trí nhớ của HS theo lối thầy đọc trò chép, thầy giảng trò nghe, HS học thuộc lòng theo thầy, theo SGK mà là : HS thông qua quá trình làm việc với sử liệu, tự tạo ra cho mình các hình ảnh lịch sử, tự hình dung về lịch sử đã diễn ra trong quá khứ. “Ngay ở tiểu học, HS cũng phải được làm quen và học tập các thao tác trí tuệ trong hoạt động khoa học của các nhà sử học, dù mức độ của nó chỉ dừng lại ở các hình thức sơ đẳng nhất. Điều đó cũng có nghĩa là, ngay ở tiểu học, quan niệm học tập lịch sử đồng nghĩa với kể chuyện lịch sử cần được bỏ đi, phải được thay thế bằng quan niệm mới : học tập lịch sử là làm việc với các nguồn tư liệu lịch sử theo nghĩa rộng của nó” (Nhiều tác giả. *Sách tra cứu về lý luận dạy học lịch sử*. Duesseldorf, 1992 (tiếng Đức), tr. 544).

Dạy học Lịch sử ở tiểu học nước ta cần tạo điều kiện cho HS làm việc độc lập, tích cực, tự lực nhiều hơn nữa. Hãy để cho HS suy nghĩ nhiều hơn, trình bày ý kiến của mình nhiều hơn. Trên cơ sở các thông tin từ sử liệu, cần nêu lên những câu hỏi, những vấn đề vừa sức để các em tự giải quyết vấn đề. ở đây, việc sử dụng tài liệu “bài tập lịch sử” hoặc các phiếu học tập có vai trò quan trọng.

Cần đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử. Chú ý phối hợp các hình thức học chung cả lớp, theo nhóm, học cá nhân, đối thoại thầy trò, chơi trò chơi đóng vai,... Quan tâm tổ chức các cuộc thảo luận ở nhóm học tập hoặc chung cả lớp để HS trình bày kết quả làm việc của mình với các tư liệu lịch sử, phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ, sáng tạo, mạnh dạn trình bày ý kiến riêng, hăng hái và biết cách bảo vệ ý kiến của mình đồng thời lại biết lắng nghe ý kiến người khác, chia sẻ kết luận và cơ sở lập luận của bạn, hợp tác công việc với bạn.

Điều quan trọng đối với HS tiểu học là gợi cho các em về các sự kiện, nhân vật lịch sử có liên quan gần gũi với cuộc sống của các em. Vì vậy, cần thường xuyên gắn nội dung dạy học Lịch sử với tên đường phố, tên quê hương, tên trường, tên liên đội

thiếu niên tiền phong, tên các danh nhân lịch sử, hiểu được vì sao người lớn lại kỉ niệm các ngày lễ... Nếu có thể được hãy :

- Mời các nhân vật lịch sử, các nhân chứng lịch sử đến nói chuyện, đối thoại với HS về các sự kiện lịch sử mà những người đó đã từng tham gia hoặc đã tận mắt chứng kiến.
- Tổ chức học tập ở bảo tàng, ở các di tích lịch sử.

Đổi mới PPDH lịch sử ở tiểu học theo sự trình bày ở trên đòi hỏi cần phải đổi mới cách thức hoạt động của thầy, của trò, đổi mới cấu trúc và phương pháp trình bày của SGK, các phương tiện dạy học, cách thức đánh giá kết quả học tập... Đây là những vấn đề đòi hỏi nhiều công sức nghiên cứu, thử nghiệm, đòi hỏi sự tham gia của đông đảo cán bộ quản lí và GV.

Nội dung 2 : Lập kế hoạch và tiến hành bài học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về việc đổi mới lập kế hoạch bài học

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Đọc phân thông tin về việc đổi mới lập kế hoạch bài học.
- 2) Trao đổi nhóm về :
 - Những việc vốn đã tiến hành quen thuộc.
 - Những việc mới làm quen lần đầu.
 - Giải đáp cho nhau những điều còn thắc mắc. Ghi lại những vấn đề chưa giải quyết được.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu về quy trình tiến hành bài học mới

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Đọc phân thông tin về tiến hành bài học.
- 2) Cùng nhau phân tích những điểm mới trong quy trình tiến hành bài học.
- 3) Giải đáp cho nhau những điều còn thắc mắc.

Hoạt động 3 : Thực hành lập kế hoạch bài học

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Cá nhân soạn bài (chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm soạn 1 bài).
- 2) Trao đổi kết quả soạn với đồng nghiệp trong nhóm.
- 3) Hoàn thiện bài soạn.

Hoạt động 4 : Dạy thử

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Mỗi nhóm cử người dạy thử trích đoạn bài soạn.
- 2) Đánh giá việc dạy thử ; hoàn thiện bài soạn hơn.

Thông tin cơ bản cho nội dung 2

2.1. Quy trình lập kế hoạch bài học

a) Xác định và làm rõ mục tiêu (hành vi mà người học có thể thực hiện) của bài học (trạng thái “cần có” ở người học).

b) Xác định các điều kiện học tập :

┆ Nội dung tài liệu học tập :

- Xác định nội dung cơ bản, phù hợp với thời gian :
 - + Khái niệm, quy luật, ...
 - + Các yếu tố, tình huống, dữ liệu, chứng cứ, thí nghiệm.
 - + Ưu tiên những nội dung gắn với hiểu biết và khả năng vốn có của HS, những nội dung gây tò mò, hứng thú cho HS.
- Các quan điểm, nguyên tắc, lí luận.
- Các phương pháp, kĩ thuật tiếp cận với các nội dung trên.

┆ Trình độ xuất phát, đặc điểm tâm lí học tập của HS.

┆ Điều kiện học tập tại chỗ :

- Thiết bị dạy học.
- Có thể tổ chức học tập ngoài lớp học, có thể mời các nhà khoa học, các nghệ sĩ, các nhân chứng lịch sử, ... tiếp xúc với HS được không ?

c) Thiết kế các hoạt động (hoạt động dạy, hoạt động học)

- Mục tiêu, mong muốn của hoạt động.
 - Hoạt động với các tài liệu học tập và phương tiện học tập nào ?
 - Hình dung rõ : GV làm gì ? HS làm gì ? Theo các hình thức tương tác xã hội nào ?
- Tạo ra các khả năng học tập bằng các tài liệu học tập, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức học tập phù hợp, có hiệu quả.

Năm tiêu chuẩn chính lựa chọn PPDH :

- Chọn những PPDH có khả năng cao nhất đối với việc thực hiện mục tiêu dạy học.
- Lựa chọn các PPDH tương thích với nội dung.
- Lựa chọn PPDH phù hợp với hứng thú, thói quen, kinh nghiệm,... của HS, kinh nghiệm sư phạm của GV.
- Lựa chọn PPDH phù hợp với năng lực, điều kiện, thể mạnh,... của GV.
- Lựa chọn PPDH phù hợp với điều kiện dạy học cụ thể.

d) Dự kiến kiểm tra, chuẩn đoán kết quả :

Các câu hỏi, bài tập, yêu cầu hoạt động,... nhằm tiến hành đo đạc, so sánh trạng thái HS đã đạt được và trạng thái cần đạt, cần đánh giá kết quả (làm việc của GV và học tập của HS) cũng như rút kinh nghiệm cho việc lập kế hoạch bài học tiếp theo.

2.2. Các hoạt động trong dạy học bằng khám phá có hướng dẫn

Mục tiêu của hoạt động

- Hoàn thành kiến thức, kĩ năng mới
- Xây dựng thái độ, niềm tin
- Rèn luyện kĩ năng tư duy, năng lực xử lí tình huống, giải quyết vấn đề

Dạng hoạt động

- Trả lời câu hỏi.
- Điền từ, điền bảng, điền hình.
- Lập bảng biểu.
- Làm thí nghiệm, lí giải và thông báo kết quả.
- Thảo luận.
- Giải bài toán nhận thức, bài tập tình huống.
- Thể hiện các mối quan hệ bằng gạch nối, mũi tên,...
- Nghiên cứu các điển hình.
- v.v...

Hình thức tổ chức hoạt động

- Cá nhân
- Cặp hai người (nhóm ri râm).
- Nhóm 4 người (hợp tác trong nhóm nhỏ).
- Xây “Kim tự tháp”.
- Bể cá”.
- Làm việc cả lớp.
- Trò chơi.
- Sắm vai.
- Mô phỏng.
- v.v...

- Hiệu quả học tập phụ thuộc vào đặc điểm tâm lí cá nhân của HS và những gì HS làm, cách thức và phương pháp làm việc của HS chứ không phải những gì GV nói, GV làm mẫu.
- Hoạt động phải chú ý nhằm vào rèn luyện các kĩ năng, hình thành thái độ không chỉ nhằm vào nội dung kiến thức.
- Hoạt động trên lớp phải chuẩn bị và tạo điều kiện cho hoạt động tự học sau bài học trên lớp.

2.3. Mô hình bài học Lịch sử

a) **Khoa học giáo dục hiện** đại quan niệm dạy học Lịch sử không phải là quá trình truyền thụ những hiểu biết lịch sử của GV hoặc những nội dung lịch sử trong SGK cho HS mà là quá trình HS (được GV tổ chức, giúp đỡ) làm việc với các nguồn sử liệu (đã có, do các nhà sử học tìm ra), tự mình xây dựng cho mình những hiểu biết về quá khứ, rèn luyện các cách thức, phương pháp tìm hiểu lịch sử. Do vậy, việc học tập lịch sử theo quan niệm hiện đại về đại thể tương đồng với quá trình nghiên cứu lịch sử, tuy tính chất và mức độ không giống nhau.

Dưới đây là bảng so sánh :

Các pha chính của nghiên cứu lịch sử	Các bước học tập lịch sử
Xác định đề tài nghiên cứu, xây dựng giả thuyết khoa học.	Phát hiện vấn đề học tập, nêu câu hỏi cần trả lời.
Sưu tầm, khai thác và giám định các nguồn sử liệu theo đúng các phương pháp khoa học. Thu nhập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện đề tài.	Làm việc với các nguồn sử liệu (theo các cách thức, phương pháp của các nhà sử học), tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi. Rèn luyện các kỹ năng học tập, thao tác tư duy.
Trình bày các kết quả nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ do đề tài đặt ra.	Trả lời cho câu hỏi học tập.

b) Mô hình bài học

Qua nhiều năm nghiên cứu, thực nghiệm, trung cầu ý kiến, chúng tôi có thể nêu khái quát mô hình một bài học Lịch sử theo quan niệm đổi mới PPDH như sau :

- Định hướng mục tiêu

Bắt đầu một bài học hoặc một phần của một bài học, HS cần được “khởi động” bộ máy tư duy của mình. Họ phải nhận thức rõ đối tượng nhận thức đang đến là gì ? Những việc cần làm trong tiết học hoặc một phần của tiết học là gì ? Kết quả học tập cần phải đạt được của cả bài (hoặc một phần của bài học) là gì ?

Bằng nhiều phương pháp khác nhau, cần tạo động cơ học tập cho HS, đặc biệt là tạo ra tình huống có vấn đề cho toàn tiết học hoặc từng đơn vị của tiết học và từng hoạt động học tập. Tình huống có vấn đề trong dạy học Lịch sử được xuất phát từ 3 cơ sở chủ yếu :

- + Các vấn đề của lịch sử đã đặt ra trong quá khứ, các tình huống quyết định (hoặc tình huống lựa chọn) của quá trình lịch sử ;
- + Các mâu thuẫn trong kết quả nghiên cứu, nhận định, đánh giá của các nhà sử học;
- + Mâu thuẫn của kiến thức cũ (của HS) với tư liệu lịch sử mới mà họ vừa tiếp cận.

Từ đó, nêu ra nhiệm vụ mà HS cần giải quyết qua một vài câu hỏi định hướng. Những câu hỏi này cần được nêu thật rõ cho mọi HS. Nhiều GV đã ghi chúng ở trên góc phải của bảng.

- Tổ chức tiếp cận các tài liệu sử học, tạo ra những hình ảnh cụ thể, sinh động về những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ.

Bước này có thể được thực hiện bằng các biện pháp :

- + GV (hoặc HS) trình bày sự vật, sự việc đã diễn ra trong lịch sử bằng các phương pháp : tường thuật, miêu tả, kể chuyện kết hợp với các phương tiện trực quan, đặc biệt chú ý đến các phương tiện nghe - nhìn.
- + HS làm việc với các sự kiện được trình bày trong SGK hoặc các tư liệu bổ sung qua các phiếu học tập.
- *Tổ chức cho HS làm việc, tự giải quyết các vấn đề học tập đã nêu ra.* Những suy nghĩ của HS cần phải có căn cứ sử liệu, theo phương pháp tư duy đúng, các suy luận phải có lí và phải được chứng minh chặt chẽ, theo đúng các quy tắc của phương pháp nghiên cứu sử học.

HS cần được trình bày (nói hoặc viết), ý kiến cá nhân cần được trao đổi, tranh luận tự do, dân chủ, hiểu biết lẫn nhau với GV và các bạn trong lớp, trong nhóm. ý kiến của HS cần được lắng nghe với thái độ khuyến khích, trân trọng và được đánh giá (khẳng định hoặc phủ định) bằng những ý kiến có cơ sở khoa học vững chắc.

- Kết luận vấn đề

- + Tổ chức cho HS đánh giá ý kiến của các cá nhân hoặc các nhóm.
- + GV kết luận : khẳng định những kết quả học tập của HS, những điều cần lĩnh hội qua tiết học ; sắp xếp những điều đó vào hệ thống tri thức đã có của HS về thời đại lịch sử.

Đánh giá tiểu mô đun

Đánh giá dạy thử trong nhóm (sau khi thực hiện bài dạy thử ở nội dung 2) và điền vào các ô của bảng sau :

TT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Cần cải tiến
1	Chuẩn bị cho dạy học				
2	Các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra				
3	Sử dụng các PPDH				
4	HS tích cực tham gia vào quá trình dạy học				
5	Mức độ hình thành kĩ năng của HS				

Các tác giả biên soạn tài liệu

PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí

TS. Nguyễn Anh Dũng

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÝ Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 5 tiết)

A - MỤC TIÊU

Học xong tiểu mô đun này, HV có được :

1. Kiến thức

- Đánh giá thực trạng dạy học Địa lí ở trường mình trên cơ sở đối chiếu với định hướng đổi mới PPDH Địa lí ở Tiểu học.
- Xác định một số PPDH Địa lí ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

2. Kỹ năng

- Lập kế hoạch bài học Địa lí trên cơ sở vận dụng các PPDH nhằm phát huy tính tích cực của HS.
- Dạy được bài học Địa lí theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

3. Thái độ

- Có ý thức thực hiện đổi mới PPDH Địa lí.
- Nhiệt tình đóng góp ý kiến mang tính xây dựng khi dự giờ của đồng nghiệp.

GIỚI THIỆU TIỂU MÔ ĐUN

* Tiểu mô đun này có 3 nội dung chính :

- Thực trạng dạy học Địa lí và những điều kiện để thực hiện đổi mới PPDH Địa lí ở tiểu học có hiệu quả.
- Một số PPDH Địa lí ở tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.
- Lập kế hoạch bài học và dạy thử.

* Thời gian học tiểu mô đun : 5 tiết.

* Cách học tiểu mô đun : học cá nhân kết hợp học theo nhóm.

B - NỘI DUNG

Nội dung 1 : Thực trạng dạy học Địa lí và những điều kiện

để thực hiện đổi mới PPDH Địa lí ở tiểu học có hiệu quả

Hoạt động 1 : Đánh giá thực trạng dạy học Địa lí ở trường mình

Thực hiện các công việc

- 1) Bạn hãy xem phần thông tin cơ bản về định hướng đổi mới PPDH Địa lí ở Tiểu học (Thông tin cơ bản cho nội dung 1).
- 2) Đánh giá thực trạng dạy học Địa lí ở trường mình trên cơ sở đối chiếu với định hướng và yêu cầu đổi mới PPDH, rồi ghi lại :
 - Những điểm đã thực hiện được (mặt tích cực).
 - Những điểm chưa thực hiện được (mặt hạn chế).
 - Những điểm đã thực hiện nhưng chưa đạt hiệu quả.
- 3) Trao đổi với đồng nghiệp nhận định của cá nhân về những vấn đề trên.

Hoạt động 2 : Phân tích những điều kiện để thực hiện đổi mới PPDH Địa lí ở Tiểu học

Thực hiện các công việc

- 1) Bạn hãy suy nghĩ và trả lời các câu hỏi sau :
 - Tìm nguyên nhân của thực trạng dạy học Địa lí ở trường mình.
 - Đề xuất cách cải thiện thực trạng trên.
- 2) Trao đổi với đồng nghiệp về phần trả lời của mình.
- 3) Thảo luận nhóm cùng phân tích những điều kiện để thực hiện đổi mới PPDH Địa lí ở Tiểu học có hiệu quả.
 - Về GV
 - Về HS
 - Về chương trình và SGK
 - Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học
 - Về đánh giá.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

Để thực hiện đổi mới PPDH Địa lí ở Tiểu học có hiệu quả, đòi hỏi phải có một số điều kiện nhất định sau :

1. Về giáo viên

- GV cần thay đổi nhận thức về dạy học : phân biệt được sự khác nhau giữa việc dạy - học tích cực với dạy - học thụ động, nhận thức được vai trò và sự cần thiết của việc dạy - học tích cực, sẵn sàng đổi mới PPDH, có ý thức trong việc vận dụng PPDH tích cực vào thực tiễn dạy học.
- GV phải vững về chuyên môn, có nghĩa là phải được đào tạo, bồi dưỡng chu đáo về kiến thức địa lí và những kiến thức chuyên môn. Trong điều kiện hiện nay khi các GV tiểu học chưa được chuẩn hoá đầy đủ, mỗi GV cần tự học để bổ sung kiến thức địa lí cần thiết, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tham khảo các tài liệu có liên quan đến nội dung địa lí ở tiểu học. Không vững về kiến thức, không hiểu về bản chất các sự vật, hiện tượng địa lí và về các mối liên hệ trong địa lí thì không thể tìm ra con đường hướng dẫn HS đi tới kiến thức.
- GV phải có trình độ sư phạm lành nghề, biết khai thác các mặt tích cực của các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và có kĩ thuật thực hiện các phương pháp, hình thức đó. Mặt khác, GV cần biết cách sử dụng thiết bị dạy học Địa lí trong quá trình hướng dẫn HS học tập.

2. Về học sinh

- Mỗi HS cần có đủ SGK và các phương tiện học tập cần thiết khác như tranh ảnh, bản đồ, phiếu học tập, vở bài tập...
- Được sự giúp đỡ, hướng dẫn của GV, HS dần dần có được những phẩm chất và năng lực phù hợp với việc dạy học tích cực như : xây dựng mục đích, động cơ học tập đúng đắn, tự giác, có ý thức trách nhiệm với kết quả học tập, biết cách tự học và vận dụng phương pháp để tự học môn Địa lí.

3. Về chương trình và sách giáo khoa

- Chương trình và SGK cần được biên soạn sao cho HS có điều kiện tiếp thu các kiến thức và hình thành các kĩ năng học tập Địa lí. Cụ thể là trong chương trình phải chỉ rõ các kiến thức và các kĩ năng cần hình thành ở HS, định hướng về phương pháp và đánh giá. SGK không chỉ cung cấp các kiến thức mà cần cung cấp cả phương pháp học của trò. SGK phải được trình bày theo hướng phục vụ cho quá trình học tập tích cực chủ động của HS để chiếm lĩnh tri thức, dưới sự hướng dẫn của GV.
- SGK hiện nay bước đầu đã thể hiện được một số điều kiện nhất định để dạy học theo hướng cho HS tự tìm tòi và phát hiện tri thức. Cụ thể, kênh hình (lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh,...) tăng lên một cách đáng kể và đóng vai trò nguồn thông tin. Cùng với các gợi ý, hướng dẫn, kênh hình, kênh chữ trong SGK đã tạo điều kiện để GV tổ chức các hoạt động trên lớp cho HS.

4. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Phòng học : Nên tổ chức không gian lớp học như sau :

- + Thay bộ bàn ghế dài bằng bộ bàn ghế cá nhân làm bằng vật liệu nhẹ, giúp cho HS dễ dàng đổi vị trí khi cần thực hiện những nhiệm vụ học tập đa dạng, phong phú.
- + Sử dụng bốn bức tường của phòng học và không gian xung quanh để trưng bày các đồ dùng học tập Địa lí như : tranh ảnh, bản đồ, biểu bảng, sách tham khảo, các bài làm tốt của HS, các sản phẩm do GV, HS tự làm hoặc tự sưu tầm, nhằm tạo thêm nguồn tri thức, tạo cơ hội cho các em phát hiện tri thức mới cũng như sự phát triển tối đa năng lực tiềm ẩn trong mỗi HS.
- Về trang thiết bị, cần cố gắng :
 - + Tăng cường các thiết bị phục vụ việc dạy học theo hướng tự phát hiện tri thức. Cụ thể là : bên cạnh các thiết bị dạy học để biểu diễn, minh họa kiến thức, cần có thêm các thiết bị để HS tự tìm tòi phát hiện kiến thức mới. Ví dụ : cùng với bản đồ treo tường, cần có những tập atlát, tập bản đồ cầm để HS làm việc.
 - + Xây dựng các băng hình học tập theo nội dung chương trình từng lớp và trong điều kiện có thể tăng cường việc sử dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại như video, máy thu thanh và các phương tiện kĩ thuật khác.
 - + Biên soạn các loại phiếu học tập khác nhau để cho HS sử dụng cá nhân hoặc theo nhóm. Các phiếu có loại in thành tờ, có loại đóng thành vở.
 - + Biên soạn các loại sách, tài liệu tham khảo nhằm bổ túc, nâng cao kiến thức và hướng dẫn PPDH cho GV, đồng thời với các sách, tài liệu khác để tạo nguồn tri thức giúp HS phát hiện ra tri thức mới.

5. Về đánh giá

Một giờ học Địa lí được đánh giá là tích cực nếu có những dấu hiệu sau đây :

* Giáo viên :

- Là người đưa học trò vào những tình huống có vấn đề, biết khơi dậy và kích thích tính tò mò, lòng ham muốn tìm hiểu các kiến thức địa lí.
- GV thực sự là người chủ đạo, biết tạo điều kiện và biết cách tổ chức những hoạt động học tập cho HS.
- GV là người hướng dẫn HS cách làm việc với các phương tiện học tập Địa lí, biết phát hiện những chỗ sai của HS và đưa ra những biện pháp sửa chữa uốn nắn kịp thời ; đồng thời họ cũng là người biết khuyến khích động viên kịp thời thành tích học tập của HS.

* Học sinh :

- Có nhu cầu hứng thú học tập Địa lí. Điều đó được biểu hiện ở việc HS khao khát, hào hứng đón chờ giờ học Địa lí ; say mê với những công việc tìm kiếm kiến thức địa lí từ các nguồn thông tin khác nhau ; hay nêu thắc mắc về các nội dung địa lí, ví dụ : Nhà máy thủy điện lớn nhất nước ta có tên là gì ? Nó có vị trí ở đâu trên bản đồ ? ở nhà máy thủy điện người ta làm như thế nào để có điện ? Tại sao miền Bắc có mùa đông lạnh ?,... Nói một cách khác, khi HS có nhu cầu và niềm say mê tìm hiểu về các sự vật hiện tượng địa lí thì cũng đồng nghĩa với việc HS thích tìm hiểu môi trường xung quanh và hay đặt câu hỏi : Cái gì ? ở đâu ? Như thế nào ? Tại sao ?
- HS chủ động huy động các chức năng tâm lí ở mức cao trong việc chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng địa lí như : tập trung chú ý để nghe, nhìn, quan sát, suy nghĩ, đồng thời biết cách làm việc với từng loại phương tiện học tập khác nhau của môn Địa lí và phối hợp với bạn bè trong việc tìm tòi kiến thức, rèn luyện kĩ năng địa lí.
- HS thích thể hiện và biết cách thể hiện những hiểu biết của mình về địa lí đối với bạn bè như : mô tả đối tượng địa lí, tìm và chỉ một đối tượng địa lí trên bản đồ, giải thích một hiện tượng địa lí đơn giản,...
- HS biết tự đánh giá kết quả học tập của mình và của bạn ; có nghĩa là HS biết nhận xét những chỗ đúng, chỗ sai về kiến thức, kĩ năng và phương pháp học Địa lí của bản thân mình và của các bạn.

Nội dung 2: Một số PPDH Địa lí theo hướng phát huy

tính tích cực của Học sinh

Hoạt động 1 : Tìm hiểu phương pháp hình thành biểu tượng địa lí

Thực hiện các công việc

1) Bạn hãy suy nghĩ và trả lời các câu hỏi sau :

- Thế nào là biểu tượng địa lí ?
- Có mấy loại biểu tượng địa lí ? Liệt kê một số biểu tượng địa lí được học ở Tiểu học.
- Chọn một biểu tượng địa lí và chia sẻ kinh nghiệm về việc hình thành biểu tượng địa lí đó.

2) Trao đổi với đồng nghiệp về phần trả lời của mình.

3) Thảo luận nhóm để rút ra các bước hình thành biểu tượng địa lí.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu phương pháp sử dụng bản đồ

Thực hiện các công việc

1) Xem trích đoạn băng hình bài “Dãy núi Hoàng Liên Sơn” ở lớp 4 (SGK thử nghiệm theo chương trình Tiểu học mới).

2) Ghi lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- GV đã sử dụng bản đồ để làm gì ? (minh hoạ cho lời nói của mình hay làm nguồn tri thức để tổ chức hoạt động học tập cho HS).
- Cách GV giao việc và hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ bản đồ.
- HS có nắm được mục đích và yêu cầu khi tiến hành làm việc với bản đồ không ?
- HS có được thảo luận và trình bày kết quả không ?
- Theo bạn, để có thể khai thác kiến thức từ bản đồ, HS phải được trang bị những kĩ năng gì ?
- GV đã phối hợp sử dụng lược đồ trong SGK với bản đồ treo tường như thế nào ?
- Để phù hợp với trường mình, khi dạy bài này, bạn dự kiến tiến hành như thế nào?

3) Trao đổi với đồng nghiệp về những vấn đề nêu trên và chia sẻ kinh nghiệm về các bước GV hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ bản đồ.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu phương pháp sử dụng bảng số liệu

Thực hiện các công việc

1) Hãy trả lời các câu hỏi sau :

- Theo bạn, thế nào là bảng số liệu ?
- Hãy hoàn thành bảng sau :

Sử dụng bảng số liệu	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Sử dụng bảng số liệu để minh hoạ cho lời nói của GV			
Sử dụng bảng số liệu để hướng dẫn HS khai thác, tìm tòi kiến thức.			

- Bạn hãy nhớ lại quá trình giảng dạy của mình và cho biết bạn đã hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ bảng số liệu như thế nào ?

2) Trao đổi với đồng nghiệp về phần trả lời của mình.

3) Thảo luận nhóm để rút ra các bước hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ bảng số liệu.

Thông tin phản hồi cho nội dung 2

2.1. Phương pháp hình thành biểu tượng địa lí

a) Các biểu tượng địa lí là những hình ảnh về các sự vật và hiện tượng địa lí được tri giác, phản ánh vào trong ý thức của HS, được giữ lại trong trí nhớ và có khả năng tái tạo theo ý muốn.

- Hiện nay, người ta phân các biểu tượng địa lí ra làm hai loại :

+ Biểu tượng kí ức (còn gọi là biểu tượng tái tạo) là sự phản ánh đối tượng đã được trực tiếp tri giác trong quá khứ.

+ Biểu tượng tưởng tượng (còn gọi là biểu tượng sáng tạo) là sự phản ánh những đối tượng tuy không tri giác trực tiếp, nhưng được tư duy tạo ra trên cơ sở những đối tượng có liên quan đã tri giác được.

- Các biểu tượng địa lí được học ở tiểu học gồm có phần lớn các biểu tượng cụ thể mà các em có thể quan sát được trực tiếp ngoài hiện trường hay qua tranh ảnh như: núi, đồi, rừng rậm nhiệt đới, đồng bằng, ruộng bậc thang, rừng ngập mặn, thành phố, nông thôn,...

b) Các bước hình thành biểu tượng kí ức

Bước 1. Lựa chọn đối tượng quan sát : Tùy theo nội dung học tập, GV sẽ lựa chọn đối tượng quan sát phù hợp với trình độ HS và điều kiện địa phương.

Bước 2. Xác định mục đích quan sát : Trong quá trình quan sát, không phải lúc nào HS cũng đều rút ra được những đặc điểm của đối tượng. Vì vậy với mỗi đối tượng địa lí, GV cần xác định mục đích của việc quan sát (Ví dụ : Khi hình thành biểu tượng về một con sông, nếu đối tượng quan sát là tranh ảnh, thì đặc điểm “động” của nó như hiện tượng nước chảy không nên là mục đích quan sát của HS. Tuy nhiên, HS lại có thể quan sát được nó, nếu các em được tiếp xúc với một con sông thực, hoặc xem nó trong băng hình,...).

Bước 3. Tổ chức, hướng dẫn cho HS quan sát đối tượng thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập. Hệ thống câu hỏi, bài tập này được xây dựng dựa trên mục đích quan sát và trình độ hiểu biết của HS nhằm :

+ Hướng cho HS chú ý đến đối tượng quan sát.

+ Điều khiển tri giác và hướng dẫn tư duy của HS theo hướng quan sát cần thiết.

+ Giúp HS tổng kết và khái quát những điều đã quan sát, liên hệ với các đối tượng cùng loại mà các em đã nhìn thấy, rồi rút ra những kết luận khách quan, khoa học.

Bước 4. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát được về đối tượng. Sau đó, GV cùng HS trao đổi, thảo luận, xác nhận và hoàn thiện kết quả, nhằm giúp cho các em có biểu tượng đúng về đối tượng.

Ví dụ minh họa : Việc hình thành biểu tượng rừng rụng lá trong mùa khô (rừng khộp) cho HS lớp 4 thông qua tranh ảnh (Hình 7 bài 7, SGK Lịch sử và Địa lí 4, tài

liệu thử nghiệm). Những nơi có điều kiện có thể cho HS quan sát trực tiếp rừng khộp hoặc quan sát qua băng hình, qua tranh ảnh do GV và HS sưu tầm.

- Những đặc điểm của rừng rụng lá mùa khô (rừng khộp) mà HS có thể quan sát từ tranh ảnh là :

- + Rừng thưa.
- + Chỉ có một loại cây.
- + Lá rụng vào mùa khô.

- Hệ thống câu hỏi, bài tập hướng dẫn HS quan sát và phân tích tranh sẽ như sau :

Câu 1 : Em hãy đọc nhan đề của bức ảnh và nhắc lại mục đích làm việc với ảnh (Hình 7). (Nhan đề của bức ảnh : “Rừng khộp vào mùa khô”. Mục đích làm việc với ảnh: nhận xét đặc điểm rừng khộp vào mùa khô).

Câu 2 : Đánh dấu x vào ☐ những ý em cho là đúng :

- | | | | |
|--------------|----------------------------|--------------------------|-----|
| Rừng khộp là | + rừng rậm | ☐ | |
| | + rừng thưa | ☐ | (x) |
| | + rừng chỉ có một loại cây | ☐ | (x) |
| | + rừng có nhiều loại cây | ☐ | |

Câu 3 : a) Các cây trong rừng khộp có kích thước gần như nhau hay rất khác nhau? (gần như nhau).

b) Các cây ở rừng khộp trông xanh tốt hay xơ xác ? Vì sao ? (xơ xác vì rụng lá gần hết).

Câu 4 : Cảnh rừng khộp giống hoặc khác với cảnh rừng nhiệt đới ở những điểm nào?

c) Các bước hình thành biểu tượng tương tượng

Bước 1 : Trước hết, cần tìm hiểu xem HS có những biểu tượng nào có liên quan với biểu tượng sắp học.

Bước 2 : Tùy vào từng trường hợp cụ thể mà GV có thể lựa chọn sử dụng một trong các cách sau :

- So sánh : Cách này được sử dụng trong trường hợp HS có thể quan sát được đối tượng tương tự với đối tượng mà GV cần hình thành biểu tượng cho HS.
- Phân tích : Cách này được sử dụng trong trường hợp HS đã có biểu tượng về một đối tượng phức tạp nhưng toàn vẹn. GV cần hình thành cho HS biểu tượng về các yếu tố thành phần của nó.

- Tổng hợp : Cách này được sử dụng trong trường hợp HS đã có những biểu tượng về từng yếu tố riêng biệt của đối tượng. GV cần hình thành cho HS biểu tượng toàn vẹn về đối tượng đó.

Bước 3 : Tổ chức và hướng dẫn HS làm việc thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập. Hệ thống câu hỏi và bài tập này được xây dựng theo từng trường hợp, cụ thể :

- Hệ thống câu hỏi và bài tập phải hướng HS vào việc quan sát đối tượng tương tự với đối tượng sắp học (trong trường hợp sử dụng cách so sánh).
- Hệ thống câu hỏi và bài tập phải hướng HS vào việc phân tích biểu tượng của một đối tượng phức tạp hay một đối tượng toàn vẹn thông qua phương tiện trực quan như mô hình, tranh ảnh, hình vẽ,... (trong trường hợp sử dụng cách phân tích).
- Hệ thống câu hỏi và bài tập phải hướng tới việc giúp HS nhớ lại những biểu tượng riêng lẻ tạo nên đối tượng toàn vẹn mà các em đã có (trong trường hợp sử dụng cách tổng hợp).

Bước 4 : Tổ chức cho HS báo cáo, hoàn thiện kết quả làm việc thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập. Sau đó, GV cùng HS thực hiện một trong các công việc sau :

- Liên hệ so sánh những điểm giống nhau và những điểm khác nhau giữa đối tượng tương tự và đối tượng quan sát được, gạt bỏ những thuộc tính nào thừa và bổ sung những thuộc tính còn thiếu nhằm giúp HS có biểu tượng tương tự đúng về đối tượng (trong trường hợp sử dụng cách so sánh).
- Mô tả sinh động biểu tượng về các yếu tố riêng biệt của một đối tượng toàn vẹn (trong trường hợp sử dụng cách phân tích).
- Kết hợp những biểu tượng riêng lẻ tạo nên đối tượng toàn vẹn mà các em đã có bằng lời mô tả sinh động nhằm giúp HS tưởng tượng ra được biểu tượng về một đối tượng toàn vẹn (trong trường hợp sử dụng cách tổng hợp).

Ví dụ minh họa :

- + Muốn tạo cho HS tiểu học biểu tượng về sông Hồng, thì GV ở các nơi xa sông Hồng có thể tổ chức cho HS quan sát một con sông ở địa phương theo hệ thống câu hỏi và bài tập đã chuẩn bị trước nhằm giúp HS nhận thức về các yếu tố của con sông này. Sau đó, GV liên hệ con sông đó với sông Hồng, nêu rõ những chỗ giống nhau và khác nhau giữa hai con sông. Trên cơ sở tri giác trực tiếp về con sông ở địa phương, các em sẽ dựa vào trí tưởng tượng mà xây dựng biểu tượng về sông Hồng.

- + Muốn tạo cho HS biểu tượng về đỉnh núi, sườn núi, chân núi hoặc các yếu tố khác trên cơ sở HS đã nhìn thấy núi hoặc có biểu tượng chung về một quả núi thì GV tổ chức, hướng dẫn HS phân tích biểu tượng ấy thông qua tranh ảnh, hình vẽ,... theo hệ thống câu hỏi, bài tập đã chuẩn bị trước. Trên cơ sở phân tích đó HS sẽ có biểu tượng về các yếu tố thành phần của núi.
- + Muốn tạo biểu tượng rừng rậm nhiệt đới cho HS không có điều kiện quan sát rừng rậm nhiệt đới một cách trực tiếp hoặc thông qua tranh ảnh, thì đầu tiên, GV khai thác những hiểu biết của HS (bằng một hệ thống câu hỏi, bài tập) để tìm hiểu những biểu tượng riêng lẻ về các loại cây to, cây nhỏ và cây leo mà HS đã có, tiếp đến GV kết hợp những biểu tượng riêng lẻ này bằng lời mô tả sinh động của mình, nhằm giúp HS tưởng tượng ra cảnh rừng rậm nhiệt đới mà chính mắt các em chưa trông thấy bao giờ.

2.2. Phương pháp sử dụng bản đồ

a) Bản đồ địa lí là hình vẽ thu nhỏ bề mặt Trái Đất hoặc một bộ phận của bề mặt Trái Đất trên mặt phẳng dựa vào các phương pháp toán học, phương pháp biểu hiện bằng kí hiệu để thể hiện các thông tin về địa lí.

b) Một số điều kiện để hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ bản đồ (lược đồ)

- Về phía GV cần :

- + Xác định kiến thức trong bài mà HS cần nắm qua lược đồ sao cho phù hợp để HS có thể sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học tự phát hiện ra kiến thức mới.
- + Soạn một hệ thống câu hỏi dựa trên lược đồ trong SGK và trình độ HS để dẫn dắt HS tự khám phá kiến thức.

- Về phía HS :

HS phải được trang bị một số kiến thức tối thiểu, cần thiết để biết cách làm việc với bản đồ như : xác định phương hướng trên bản đồ, nắm được kí hiệu trong bảng chú giải và có biểu tượng về những sự vật và đối tượng địa lí trên bản đồ, nghĩa là đọc và hiểu được các kí hiệu trên bản đồ,...

c) GV hướng dẫn HS để các em thực hiện các bước sau đối với bản đồ (lược đồ) :

Bước 1 : Nắm được mục đích làm việc với bản đồ.

Bước 2 : Xem bảng chú giải để có biểu tượng địa lí cần tìm trên bản đồ.

Bước 3 : Tìm vị trí địa lí của đối tượng trên bản đồ dựa vào kí hiệu.

Bước 4 : Quan sát đối tượng trên bản đồ, nhận xét và nêu đặc điểm đơn giản của đối tượng.

Bước 5 : Xác lập mối liên hệ địa lí đơn giản giữa các yếu tố và các thành phần như địa hình và khí hậu ; địa hình, khí hậu, sông ngòi ; thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người,... trên cơ sở HS biết kết hợp những kiến thức bản đồ và kiến thức địa lí để so sánh và phân tích,...

Ví dụ minh họa : Bài số 5 (SGK Tự nhiên và Xã hội 4. Phần 2 : Địa lí và Lịch sử, NXB Giáo dục, 2004) : Sông ở vùng núi phía Bắc.

Những kiến thức trong bài HS cần khai thác qua bản đồ :

- Nhận biết các sông lớn ở vùng núi phía Bắc.
- Nêu một số đặc điểm đơn giản của sông Hồng - (Sông lớn nhất ở miền Bắc).
- Xác lập mối liên hệ giữa hướng chảy của sông với hướng núi.

Hệ thống câu hỏi để dẫn dắt HS làm việc với bản đồ :

Quan sát lược đồ (H6 - trang 14).

Câu 1 : Em hãy kể tên con sông lớn ở vùng núi phía bắc nước ta ?

Câu 2 :

- Sông lớn nhất ở vùng núi phía Bắc là sông nào ?

Sông Hồng bắt nguồn từ đâu, chảy vào Việt Nam ở nơi nào ? Đổ ra biển ở đâu ?

- Sông Hồng có những phụ lưu nào ?

Từ nhận xét hướng chảy của sông Hồng và hướng núi của dãy Hoàng Liên Sơn em rút ra kết luận gì ? (câu này dành cho HS khá).

- Hãy đánh dấu x vào ô ☐ sau ý mà em cho là đúng.

Hướng chảy của sông Hồng và hướng núi Hoàng Liên Sơn :

+ cùng hướng ☐

+ khác hướng ☐

2.3. Phương pháp sử dụng bảng số liệu

a) Bảng số liệu : Các số liệu được tập hợp thành bảng gọi là bảng số liệu.

Các bảng số liệu thống kê trong SGK phần Địa lí lớp 4, 5 đều thuộc bảng số liệu đơn giản, tức là bao gồm một số số liệu nhưng trong đó chỉ nói về một nội dung.

b) Một số điều kiện hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ bảng số liệu :

- Về phía GV cần :

- c) GV hướng dẫn HS làm việc với bảng số liệu để các em thực hiện được các bước sau :**

1) Cá nhân chọn và lập kế hoạch một bài học.

- 2) Trao đổi với đồng nghiệp để xin ý kiến góp ý cho kế hoạch bài học.
- 3) Tự hoàn thiện kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Dạy thử theo nhóm

Thực hiện các công việc

- 1) Chọn trích đoạn để dạy thử (chọn trích đoạn có sử dụng 1 trong 3 phương pháp đề cập ở nội dung 2).
- 2) Dạy thử 2 trích đoạn trong nhóm.
- 3) Người dạy tự đánh giá việc dạy của mình.
- 4) Nhóm góp ý để người dạy hoàn thiện phần dạy học trích đoạn của mình.

câu hỏi đánh giá tiểu mô đun

Câu 1: Trong điều kiện hiện nay, bạn có thể làm gì để thực hiện đổi mới PPDH Địa lí ở Tiểu học ?

Câu 2 : Hoàn thiện bảng sau :

TT	Tên phương pháp thường được sử dụng trong dạy học Địa lí	Kinh nghiệm để dạy thành công

Câu 3 : Đánh giá dạy thử trong nhóm nhỏ

TT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Cần cải tiến
1	- Dạy học đúng đặc trưng bộ môn				
2	- Vận dụng linh hoạt PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS.				
3	- Sử dụng thiết bị dạy học.				
4	- HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.				
5	- HS nắm được kiến thức, kỹ năng cơ				

	bản của bài học.				
--	------------------	--	--	--	--

THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO PHẢN ĐÁNH GIÁ CUỐI TIẾU MÔ ĐUN

Câu 2 :

TT	Tên phương pháp thường được sử dụng trong dạy học Địa lí	Kinh nghiệm để dạy thành công
1	Phương pháp hình thành biểu tượng.	GV tổ chức cho HS được quan sát trực tiếp đối tượng tại thực địa hoặc qua tranh ảnh, băng hình. HS được quan sát một cách có mục đích, có kế hoạch để có được biểu tượng đúng về đối tượng địa lí.
2	Phương pháp sử dụng bản đồ.	GV cần phối hợp sử dụng lược đồ trong SGK và bản đồ trên tường để tổ chức cho HS được làm việc trực tiếp với lược đồ và bản đồ nhằm phát hiện ra một số kiến thức mới của bài học, đồng thời rèn luyện được cho HS khả năng làm việc với bản đồ.
3	Phương pháp sử dụng bảng số liệu.	GV phải giúp HS nắm được ý nghĩa đơn vị và thời điểm đi kèm với các số liệu ở từng cột trong bảng số liệu. Tổ chức cho HS được đối chiếu các số liệu theo hàng dọc, theo hàng ngang để rút ra được một số kiến thức mới của bài học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Bộ Giáo dục - Đào tạo. *Chương trình Tiểu học*. NXB Giáo dục, 2002
2. *Hỏi đáp về đổi mới phương pháp giáo dục ở Tiểu học*. NXB Giáo dục, 1996.
3. Đỗ Đình Hoan. *Một số vấn đề cơ bản của chương trình Tiểu học mới*. NXB Giáo dục, 2002.
4. Băng hình kèm theo tài liệu hướng dẫn học băng hình Địa lí.
5. SGK, SGV môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5.

Tác giả biên soạn tài liệu

TS. Nguyễn Tuyết Nga

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 10 tiết)

A - MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, HV có được :

- 1. Kiến thức :** Có những hiểu biết về đổi mới PPDH và một số kỹ năng sư phạm ở Tiểu học về môn Âm nhạc để dạy tốt chương trình mới.
- 2. Kỹ năng :** Có khả năng biên soạn và dạy thử một tiết Âm nhạc ở Tiểu học theo chương trình mới.
- 3. Thái độ :** Có niềm tin vào việc đổi mới PPDH Âm nhạc ở Tiểu học.

THÔNG TIN NGUỒN

Bạn cần có :

- Sách *Nghệ thuật 1, 2, 3* – NXB Giáo dục
- *Tập bài hát 1, 2, 3* – NXB Giáo dục

B - NỘI DUNG

Nội dung 1 :Tìm hiểu các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Âm nhạc ở Tiểu học (3 tiết)

Mở đầu :

Dạy học Âm nhạc ở Tiểu học chia thành 2 giai đoạn :

- Giai đoạn 1 : Âm nhạc là một phần trong môn Nghệ thuật, được thực hiện ở các lớp 1, 2, 3. ở các lớp này, âm nhạc lấy việc dạy học hát là chủ yếu. Bên cạnh các bài hát là một số hoạt động kết hợp nhằm phát triển khả năng âm nhạc. ở các lớp 1, 2, 3 chỉ có sách cho GV, không có SGK cho HS.
- Giai đoạn 2 : Âm nhạc là một môn học độc lập (có SGK cho HS và sách hướng dẫn giảng dạy cho GV), được thực hiện ở lớp 4 và lớp 5. ở 2 lớp này, ngoài dạy học hát, HS còn được học “Tập đọc nhạc” và một số hoạt động phát triển khả năng âm nhạc.

Để phục vụ cho mục tiêu của môn học là “*xây dựng cho HS có một số kiến thức và năng lực mang tính văn hoá Âm nhạc*”, PPDH Âm nhạc ở Tiểu học có những đổi

mới cho phù hợp với chương trình và yêu cầu *giáo dục Âm nhạc* của nhà trường phổ thông.

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Âm nhạc ở Tiểu học

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Đọc các tài liệu sau

- *Chương trình Tiểu học* (trang 66 – 77) – NXB Giáo dục, 2002

- Phần Âm nhạc trong sách *Nghệ thuật 1, 2, 3*

+ Sách *Nghệ thuật 1* : trang 3 – 7

+ Sách *Nghệ thuật 2* : trang 3 – 8

+ Sách *Nghệ thuật 3* : trang 3 – 7

2) Liệt kê các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học có thể sử dụng để dạy - học Âm nhạc ở các lớp 1, 2, 3.

3) Thảo luận với đồng nghiệp (theo từng nhóm) về những điều bạn đã đọc được trong tư liệu và đã thực hiện dạy học môn Âm nhạc từ trước đến nay.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu các dạng bài học, tiết học Âm nhạc và các hoạt động được thực hiện trong các tiết học

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Đọc sách *Nghệ thuật 1, 2, 3* (phần Âm nhạc)

- Sách *Nghệ thuật 1* : Tiết 13 (trang 31), tiết 17 (trang 41)

- Sách *Nghệ thuật 2* : Tiết 22 (trang 48)

- Sách *Nghệ thuật 3* : Tiết 16 (trang 37)

2) Bạn hãy liệt kê các dạng bài học, tiết học Âm nhạc và các hoạt động được thực hiện trong các tiết học.

3) Trao đổi trong nhóm về những điểm mới của chương trình, nội dung, phương pháp của sách mới với chương trình, nội dung, phương pháp của sách Hát – Nhạc cũ.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Âm nhạc ở Tiểu học

a) Đọc các tài liệu bạn sẽ biết được :

- Mục tiêu môn học ở từng lớp (1, 2, 3).

- Nội dung môn học ở từng lớp (1, 2, 3).

- Những nét lớn về PPDH bộ môn.

- Những thiết bị dạy học cần có cho việc dạy học Âm nhạc 1, 2, 3.

b) Các nội dung dạy Âm nhạc ở lớp 1, 2, 3 gồm có :

b1. Dạy hát các bài hát.

- b2. Giới thiệu một số nhạc cụ.
- b3. Một số truyện kể âm nhạc.
- b4. Nghe nhạc.
- b5. Phân biệt âm thanh cao thấp, dài ngắn, nhanh chậm... và học một số kí hiệu chép nhạc.

1.2. Các dạng bài học, tiết học Âm nhạc và các hoạt động được thực hiện trong các tiết học

Dạy Âm nhạc ở Tiểu học chủ yếu là dạy hát. Qua dạy hát để giáo dục và phát triển khả năng âm nhạc. Dạy hát không chỉ đơn thuần làm công việc dạy cho HS biết bài hát, thuộc lời ca, hát đúng mà còn phải kết hợp một số hoạt động như : gõ đệm, trò chơi, đồ vui, vận động hoặc múa theo bài hát ...

Các bài học Âm nhạc ở Tiểu học có các dạng và hình thức như sau :

- Học hát tập thể.
- Hát kết hợp vận động (hoặc múa).
- Hát kết hợp trò chơi.
- Hát kết hợp gõ đệm.
- Tập biểu diễn (đơn ca, tốp ca,...).
- Kể chuyện âm nhạc.
- Nghe hát và nghe nhạc.

Nội dung 2 :Phát huy tính tích cực trong dạy học môn Âm nhạc thông qua các hoạt động (3 tiết)

Mở đầu : Đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực của HS phải thông qua các hoạt động. Với bộ môn Âm nhạc, một môn học lấy hoạt động thực hành là chủ yếu thì quá trình dạy học là một chuỗi hoạt động liên tục. ở Tiểu học, không có nội dung dạy học Âm nhạc qua lí thuyết (nhạc lí). Học hát chính là học Âm nhạc (nhạc có lời). Không nên quan niệm chỉ có học các nốt nhạc Đô, Rê, Mi,... mới là học Âm nhạc. Âm nhạc đích thực luôn vang lên qua tiếng hát, tiếng đàn. Tác động của âm nhạc để góp phần giáo dục phải là những âm thanh qua giai điệu, tiết tấu cụ thể mà không thể là những kí hiệu ghi chép âm nhạc chỉ được biểu hiện trên giấy.

Hoạt động 1 : Tìm hiểu tính tích cực của hoạt động dạy hát

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Bạn hãy phân tích tính tích cực qua hoạt động dạy hát.
- 2) Có thể tổ chức học hát theo từng nhóm hay chỉ dạy hát tập thể cho cả lớp.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu phương pháp gõ đệm trong dạy hát

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Dạy hát kết hợp gõ đệm nhằm mục đích gì ? Có mấy kiểu gõ đệm được áp dụng trong dạy hát ở Tiểu học ?
- 2) Bạn hãy thực hành các kiểu gõ đệm trên một bài hát cụ thể và trao đổi trong nhóm về cách gõ đệm theo phách, đệm theo nhịp hoặc gõ đệm theo tiết tấu lời ca.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu phương pháp trò chơi trong dạy học Âm nhạc

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Tìm trong sách *Nghệ thuật 1, 2, 3* một vài trò chơi và phân tích ý nghĩa của việc kết hợp giáo dục Âm nhạc qua những trò chơi đó.
- 2) Bạn hãy suy nghĩ tìm 1, 2 trò chơi mang tính chất âm nhạc để áp dụng vào các bài dạy.
- 3) Thảo luận trong nhóm về các trò chơi này và vận dụng thử.

Hoạt động 4 : Tìm hiểu phương pháp tập hát kết hợp múa (vận động)

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Tập hát kết hợp với múa hoặc vận động có ý nghĩa gì ?
- 2) Bạn hãy tìm động tác vận động kết hợp (hoặc động tác múa đơn giản) cho 1, 2 bài hát cụ thể trong chương trình lớp 1, 2, 3.

Hoạt động 5 : Tìm hiểu phương pháp kể chuyện trong dạy học Âm nhạc

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Trong chương trình và sách *Nghệ thuật 1, 2, 3* có một số truyện kể âm nhạc. Bạn hãy phân tích ý nghĩa của việc đưa các mẫu chuyện vào chương trình và lấy một ví dụ cụ thể.
- 2) Phân tích vì sao trong chương trình có dành một ít thời gian cho nội dung nghe hát, nghe nhạc.
- 3) Theo bạn, cách dạy nội dung kể chuyện Âm nhạc, cách dạy nội dung nghe nhạc nên làm thế nào để đạt hiệu quả cao ?

THÔNG TIN CƠ BẢN CHO NỘI DUNG 2

2.1. Tính tích cực của hoạt động dạy hát

Dạy học bài hát là một hoạt động mang tính tương tác giữa thầy và trò. Thầy hát mẫu hoặc đàn giai điệu từng câu cho HS hát theo là công việc diễn ra liên tục khi dạy học một bài hát mới. HS được làm việc, công việc mang tính thực hành. Sự

tương tác giữa thầy và trò, giữa trò với trò còn thể hiện trong quá trình luyện tập biểu diễn. GV chỉ huy cho HS hát đồng đều, hát diễn cảm, mỗi HS phải hoà giọng hát của mình trong giọng hát của tập thể theo đúng giai điệu, tiết tấu của bản nhạc.

Dù dạy học hát theo từng nhóm hay cả một tập thể lớp thì các hoạt động nêu trên cũng không có gì khác. Tuy nhiên, từng nhóm nhỏ tập hát thì từng thành viên phải cố gắng hơn khi hát tập thể đồng người. Lúc hát đồng người có thể dựa vào nhau nhưng hát càng ít người thì muốn tạo được sự đồng đều và hát giai điệu chuẩn xác, mỗi thành viên phải là một giọng hát độc lập vững vàng.

2.2. Phương pháp gõ đệm trong dạy hát

Có 3 kiểu gõ đệm thường dùng để kết hợp với bài hát khi dạy hát ở Tiểu học.

Cách 1 : Gõ đệm theo phách (mỗi phách có 1 tiếng gõ đệm).

Ví dụ : Câu hát “*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*” nếu gõ đệm theo phách sẽ gõ như sau (đánh dấu x) :

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

x x x x x x x

Cách 2 : Gõ đệm theo nhịp (mỗi nhịp có một tiếng gõ đệm, gõ vào phách mạnh của nhịp)

Khi gõ đệm theo nhịp cần phân biệt nhịp 2 và nhịp 3 gõ khác nhau.

Ví dụ : - Gõ theo nhịp 2 với câu hát :

q e e \ q e e \ q q \ h \

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

x x x x

- Gõ theo nhịp 3 với câu hát :

q q q \ h q \ h q \ h . \

Một ông sao sáng hai ông sáng sao

x x x x

Cách 3 : Gõ theo tiết tấu lời ca (mỗi tiếng của lời ca có 1 tiếng gõ đệm)

Ví dụ : *Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*

x x x x x x x x x

Nhận xét 3 kiểu gõ đệm :

- Cách 1 (gõ đệm theo phách). Đây là kiểu gõ điệu đơn giản phổ biến và dễ thực hiện nhất có thể ứng dụng cho cả nhịp 2 và nhịp 3.
- Cách 2 (gõ đệm theo nhịp). Tùy theo từng loại nhịp mà vận dụng (đệm theo nhịp 2 khác với đệm theo nhịp 3).
- Cách 3 (gõ theo tiết tấu lời ca). Có thể vận dụng tùy theo từng bài hát. Những bài hát có tiết tấu nhanh, diễn ra liên tục không nên áp dụng cách gõ đệm này vì dễ thực hiện sai. Những bài có tiết tấu mạch lạc, rõ ràng có thể sử dụng tốt.

Ví dụ các bài : *Bầu trời xanh, Đàn gà con* (chương trình lớp 1) ; *Thật là hay, Bắc kim thang...* (chương trình lớp 2) ; *Lớp chúng ta đoàn kết, Bài ca đi học* (chương trình lớp 3).

2.3. Phương pháp trò chơi trong dạy học Âm nhạc

Mỗi trò chơi kết hợp để phục vụ cho việc giáo dục Âm nhạc đều phải chọn lựa để thể hiện được một trong số những yếu tố âm nhạc như : cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc, tốc độ... Tránh tìm các trò chơi chung chung không có liên quan gì đến âm nhạc.

2.4. Phương pháp tập hát kết hợp múa (vận động)

Âm nhạc và múa có mối liên quan hết sức mật thiết. Khi hát kết hợp với chuyển động thân thể hoặc thể hiện bằng những động tác múa minh họa làm cho sự cảm nhận âm nhạc, đặc biệt về phương diện tiết tấu càng sâu sắc hơn.

Cho HS học bài hát có kết hợp vận động hoặc múa là một hoạt động vừa thể hiện PPDH vừa mang ý nghĩa giáo dục Âm nhạc. Vấn đề này cần được quan tâm thích đáng trong các giờ dạy học Âm nhạc ở bậc Tiểu học.

2.5. Phương pháp kể chuyện trong dạy học Âm nhạc

Bạn hãy đọc một số điều hướng dẫn giảng dạy ở các tiết học trong sách *Nghệ thuật 1, 2, 3*. Qua đó, bạn sẽ tìm được những câu trả lời cho các hoạt động nêu trên. Riêng về phương pháp dạy tập đọc nhạc, phần này dành cho các GV chuyên trách dạy Âm nhạc sẽ được trình bày trong SGK *Âm nhạc lớp 4, 5*. Nếu cần biết bạn có thể tham khảo thêm ở các sách đó (SGK *Âm nhạc 4, 5* được thực hiện từ năm học 2005 – 2006 – 2007).

Nội dung 3 : Thiết kế kế hoạch bài học (3 tiết)

Thông tin cơ bản

Mẫu thiết kế bài học Tên bài – tiết thứ mấy I. Mục tiêu cần đạt II. Chuẩn bị III. Các hoạt động dạy học chủ yếu Phần mở đầu : ...		
Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Nội dung 1 : - Hoạt động 1 : - Hoạt động 2 : Nội dung 2 : - Hoạt động 1 : - Hoạt động 2 :		
Phần kết thúc : ...		

Hoạt động 1

1. Nghe băng, đĩa một số bài hát trong CTTH.
2. Bạn hãy tự chọn 2 tiết trong sách *Nghệ thuật* để soạn thành kế hoạch bài học (giáo án). Tham khảo sách *Nghệ thuật 1, 2, 3* để lựa chọn nội dung.
3. Trao đổi trong nhóm về bài soạn của từng người

Hoạt động 2

1. Xem băng hình một vài trích đoạn dạy Âm nhạc Tiểu học.
2. Trao đổi trong nhóm về các đoạn băng hình dạy học Âm nhạc đã được xem.

Thông tin phản hồi cho nội dung 3

Có 2 loại băng hình đã được sản xuất để phục vụ cho dạy học Âm nhạc ở Tiểu học, đó là :

- Băng hình giới thiệu toàn bộ 1 tiết dạy học Âm nhạc.
- Băng hình trích đoạn vài hoạt động trong quá trình dạy học Âm nhạc ở các tiết học khác nhau.

Xem băng hình, bạn nhớ ghi chép và có nhận xét của bản thân về các nội dung và PPDH được thực hiện trong đó để tham khảo, rút kinh nghiệm cho việc dạy học của mình. Bạn có thể đối chiếu với cách thức bản thân đã làm có gì ưu khuyết điểm để phát huy và khắc phục. Băng hình chưa phải là băng mẫu hoàn toàn chỉ những ưu

điểm, đó chỉ là những tư liệu tham khảo sống động giúp cho việc định hướng hoạt động dạy học mà các bạn đã được nghiên cứu, học tập.

Nội dung 4 :Tổng kết những vấn đề về đổi mới PPDH

Âm nhạc ở Tiểu học (chủ yếu ở lớp 1, 2, 3) (1 tiết)

Hoạt động

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Bạn hãy ghi chép lại những thu hoạch của mình sau khi tiếp cận với tài liệu viết và sau khi được làm việc trên lớp dưới sự hướng dẫn của GV.

Gợi ý :

- Bạn có nắm được chương trình, nội dung dạy học Âm nhạc Tiểu học không ?
 - Để thực hiện mục tiêu dạy học Âm nhạc ở Tiểu học cần quan tâm những vấn đề gì ?
- 2) Dạy học Âm nhạc theo hướng đổi mới phương pháp có gì khác với cách dạy cũ ?
Nêu ví dụ.
 - 3) Với bạn, để thực hiện đổi mới PPDH Âm nhạc ở Tiểu học có thuận lợi và khó khăn gì ?
 - 4) Bạn cần phải tiếp tục làm gì để có thể dạy tốt bộ môn Âm nhạc Tiểu học ?

Thông tin phản hồi cho nội dung 4

Đổi mới PPDH nói chung là một vấn đề đang được toàn ngành giáo dục quan tâm. Những quan điểm lí luận về đổi mới PPDH có thể tóm tắt trong một số vấn đề như :

- Phát huy tính tích cực của người học.
- Tăng cường hoạt động (những thao tác trí tuệ, những công việc cụ thể).
- Giảm lí thuyết, tăng cường thực hành.
- Tích hợp các nội dung liên quan.
- Dạy và học theo hướng tương tác giữa thầy với trò, giữa trò với trò.
- GV giúp HS tìm tòi, khám phá để thu nhận kiến thức, kĩ năng.
- Tăng cường thiết bị dạy học.
- Học theo nhóm là một hoạt động quan trọng của đổi mới phương pháp.

Vận dụng các điểm nêu trên vào môn Âm nhạc đang là một quá trình hình thành và phát triển. PPDH Âm nhạc theo tinh thần đổi mới đã bắt đầu định hình nhưng vẫn phải luôn luôn có những tìm tòi, những sáng kiến mới để môn học trở thành niềm

vui và đầy sức hấp dẫn với các em HS. Điều đó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó trình độ chuyên môn, trình độ nghiệp vụ và lòng yêu nghề của GV có ý nghĩa cực kì quan trọng.

Đổi mới PPDH Âm nhạc đã được thể hiện ngay trong chương trình, và những nội dung xuyên suốt các tiết học được thiết kế trong SGV và SGK.

Câu hỏi đánh giá tiểu mô đun

1. Nêu những biện pháp chủ yếu của đổi mới PPDH môn Âm nhạc
2. Đối với bản thân bạn, dạy môn Âm nhạc có khó khăn và thuận lợi gì ?

THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO PHẦN ĐÁNH GIÁ CUỐI TIỂU MÔ-ĐUN

1. Tham khảo thông tin phản hồi trong hoạt động 2 thuộc nội dung 1 và thông tin phản hồi của hoạt động thuộc nội dung 4.
2. Đối với GV văn hoá dạy đủ các môn thì Âm nhạc là một môn không ít GV “ngại” dạy. Lí do : vì năng lực âm nhạc, ca hát hạn chế, không có khả năng sử dụng nhạc cụ. Để khắc phục khó khăn này, bạn cần tự học thêm về hát - đàn, cần trao đổi chuyên môn cùng đồng nghiệp và dự giờ thăm lớp để rút kinh nghiệm. Tuy có khó khăn nhưng bạn lại có thuận lợi lớn là “rất thuộc” HS của lớp mình, biết rõ năng lực của từng em và có thể vận dụng các hoạt động ca nhạc vào bất kì tiết học và buổi học nào dù chỉ 1 - 2 phút.

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương trình Tiểu học* – NXB GD, 2002
2. *Tài liệu bồi dưỡng GV dạy SGK lớp 1 Chương trình Tiểu học mới* - NXB GD, 2002
3. *Sách Nghệ thuật (SGV) lớp 1, 2, 3* - NXB GD, 2002 ; 2003 ; 2004
4. *Tập bài hát lớp 1, 2, 3* - NXB GD, 2002 ; 2003 ; 2004
5. Tài liệu bồi dưỡng GV của Vụ Giáo dục Tiểu học và các bài viết về chương trình, nội dung, phương pháp, giáo án Âm nhạc đăng trên Tạp chí *Thế giới trong ta*, *Tạp chí Giáo dục*, *Thông tin Khoa học Giáo dục* các năm 2002 – 2003 – 2004.
6. Băng, đĩa các bài hát lớp 1, 2, 3
7. Bảng hình dạy học Âm nhạc lớp 1, 2, 3.

Tác giả biên soạn tài liệu

Nhạc sĩ Hoàng Long

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 10 tiết)

A - MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nắm vững quan điểm về đổi mới PPDH môn Mĩ thuật theo chương trình mới.
- Xác định được các PPDH phát huy tính tích cực học tập của HS trong dạy học môn Mĩ thuật.
- Hiểu được cách thiết kế bài dạy và cách thức đánh giá kết quả học tập của HS.

2. Kỹ năng

- Có khả năng vận dụng các PPDH môn Mĩ thuật một cách sinh động, sáng tạo.
- Thiết kế được bài dạy.
- Biết đánh giá nhận xét bài vẽ của HS cho phù hợp với mục tiêu giáo dục thẩm mĩ ở Tiểu học.

3. Thái độ

Tự tin và quyết tâm thực hiện đổi mới PPDH, sáng tạo trong thiết kế các hoạt động giảng dạy trên lớp môn Mĩ thuật.

B - NỘI DUNG

Nội dung 1 : Đổi mới PPDH môn mĩ thuật ở bậc tiểu học

Hoạt động 1: Bạn hãy đọc tài liệu đã hướng dẫn để tìm hiểu về :

- Mục tiêu giáo dục môn Mĩ thuật trong nhà trường tiểu học.
- Vì sao phải đổi mới PPDH nói chung và môn Mĩ thuật nói riêng ?
- Liệt kê những PPDH phát huy tính tích cực học tập của HS và so sánh với những PPDH trước đây.

Hoạt động 2 : Xác định các nội dung sau :

- Xác định những PPDH phù hợp với môn Mĩ thuật ; lựa chọn những PPDH thích hợp cho từng phân môn : *Vẽ tranh, Vẽ trang trí, Vẽ theo mẫu, Thường thức mĩ thuật, Tập nặn tạo dáng tự do* để giờ dạy đạt hiệu quả tốt nhất.
- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất cách lựa chọn.

Thông tin cơ bản cho nội dung 1

Dạy học môn Mỹ thuật ở Tiểu học không nhằm đào tạo HS trở thành những họa sĩ, mà thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là **giáo dục thẩm mỹ cho HS**. Dạy học môn Mỹ thuật nhằm tạo điều kiện cho HS tiếp xúc với văn hoá thị giác : làm quen với cái đẹp, thưởng thức cái đẹp để từ đó hành động theo quy luật của cái đẹp, góp phần tạo dựng môi trường thẩm mỹ cho xã hội.

Qua đó, HS có được những kiến thức ban đầu về mỹ thuật, hình thành các kĩ năng cần thiết để hoàn thành được bài tập theo chương trình, đồng thời tạo điều kiện cho các em học tốt hơn các môn học khác. HS biết cách quan sát cuộc sống xung quanh, phát triển tư duy, trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo để hình thành những tố chất cần thiết của người lao động mới trong xã hội tương lai ; bước đầu cảm thụ vẻ đẹp của mỹ thuật dân tộc và thế giới. Tạo điều kiện cho một số HS có năng khiếu tiếp tục phát triển sau này.

Các phương pháp thường vận dụng trong dạy học Mỹ thuật

- + ***Phương pháp quan sát*** : Phương pháp này đòi hỏi HS quan sát đối tượng để hiểu và cảm nhận về đối tượng. Quan sát từ bao quát đến chi tiết, từ tổng thể đến bộ phận, giúp HS hình thành phương pháp làm việc khoa học.
- + ***Phương pháp trực quan*** : Những vật mẫu, tranh ảnh, đồ dùng dạy học,... làm sáng tỏ nội dung bài học, vì vậy phương pháp này giúp HS tiếp cận và tiếp thu kiến thức nhanh hơn, dễ dàng hơn. Mặt khác, vẻ đẹp và sự đa dạng của tranh ảnh, vật mẫu giúp HS hứng thú hơn trong học tập.
- + ***Phương pháp gợi mở*** : Đây là phương pháp tích cực có thể áp dụng thuận lợi với tất cả các dạng bài học. Sử dụng phương pháp gợi mở trong dạy học mỹ thuật sẽ rất thích hợp khi GV được làm việc trực tiếp với từng HS, vì như vậy, HS có điều kiện thể hiện bài vẽ theo ý riêng của mình và bài vẽ của các em sẽ đa dạng, phong phú. Sử dụng phương pháp gợi mở trong dạy học mỹ thuật thường mang lại hiệu quả cao.
- + ***Phương pháp luyện tập*** : Sử dụng phương pháp này nhằm giúp HS tự bổ sung kiến thức, tự tìm ra các phương án giải quyết khác nhau trên bài vẽ, qua đó hiểu kiến thức sâu và vững vàng hơn. Khi thực hành, những mặt tốt và chưa tốt của HS đều bộc lộ rõ ràng, vì vậy thông qua phương pháp luyện tập, việc dạy và học sẽ đi vào chiều sâu và sát đối tượng.
- + ***Phương pháp tích hợp*** : Sử dụng phương pháp này tốt, sẽ giúp HS mở rộng kiến thức và phát triển khả năng tư duy tổng hợp. Kiến thức môn Mỹ thuật là kiến thức mang tính tổng hợp liên quan đến nhiều môn học khác ; nội dung bài học mỹ thuật được làm sáng tỏ bằng kiến thức của nhiều môn học khác, như vậy giờ học sẽ sinh động hơn, HS sẽ hứng thú và tiếp thu bài tốt hơn.
- + ***Phương pháp làm việc theo cặp, theo nhóm*** : Sử dụng phương pháp này tạo cho HS có tinh thần trách nhiệm cao hơn trong công việc được phân công. HS sẽ có cơ hội thể hiện khả năng của mình trước nhóm, tạo cho HS lòng tự tin và tinh thần hợp tác trong

công việc. Tuy nhiên, sử dụng phương pháp này phải linh hoạt theo từng bài, từng nội dung hoạt động giảng dạy trên lớp, không nhất thiết phải kéo dài trong cả một tiết học.

- + **Phương pháp trò chơi** : Sử dụng phương pháp này trong dạy học nhằm kích thích và duy trì hứng thú học tập cho HS. GV cần cân nhắc kĩ khi sử dụng phương pháp này, nếu lạm dụng sẽ ảnh hưởng tới các hoạt động khác của giờ học. Có thể tổ chức trò chơi vào cuối giờ học, kết hợp với phần củng cố kiến thức.

Mỗi PPDH đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định, vì vậy, khi sử dụng cần có sự nghiên cứu kĩ và tìm tòi, sáng tạo sao cho đạt hiệu quả cao. Sử dụng PPDH nào thì GV cũng cần lưu ý *phát huy tính tích cực tìm tòi, sáng tạo để HS chủ động lĩnh hội kiến thức.*

Câu hỏi đánh giá cho nội dung 1

- Hãy nêu những PPDH cơ bản được thực hiện trong dạy học môn Mỹ thuật hiện nay.
- Theo bạn khi lựa chọn PPDH cho từng phân môn (*Vẽ trang trí, Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh, Tập nặn - tạo dáng tự do*) cần dựa vào cơ sở nào ?
- Bạn hãy tìm những PPDH phù hợp với từng phân môn.
- Nêu kinh nghiệm của bạn khi sử dụng phương pháp tích hợp trong thời gian dạy học vừa qua.

Nội dung 2 : Nghiên cứu và thiết kế các hoạt động dạy học

phát huy tính tích cực học tập của Học sinh

Hoạt động 1 : Trên cơ sở mục tiêu bài học, tìm hiểu việc thiết kế hoạt động dạy - học có sử dụng nội dung của một số môn học khác phục vụ bài học.

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Tìm hiểu phần trích đoạn của bài

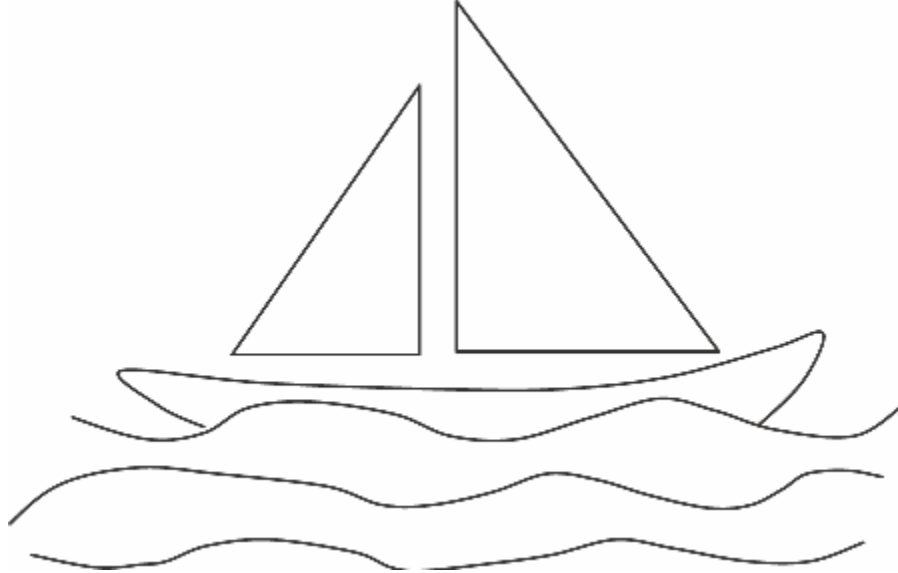
Bài 4 : Vẽ hình tam giác - Lớp 1

Mục tiêu bài học :

Kiến thức : HS nhận biết hình tam giác.

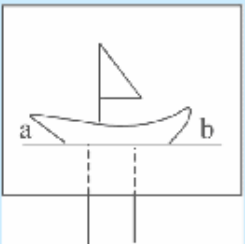
Kĩ năng : Biết cách vẽ và vẽ được các hình tam giác.

Thái độ : Từ các hình tam giác, có thể vẽ và hình dung được một số hình tượng tự có trong cuộc sống, trong thiên nhiên.



Kiến thức chủ yếu : Vẽ được một số hình đơn giản bằng nét thẳng và hình tam giác, vẽ màu kín hình.

Phân trích đoạn : Vẽ con thuyền (sử dụng kiến thức của một số môn học để mở rộng nhận thức cho học sinh)..

Âm nhạc	Tiếng Việt	TN – XH	Thủ công
Tìm những bài hát về con thuyền VD : Bài <i>Em đi chơi thuyền</i> “Con thuyền nó bơi bơi bơi ...”	- Tìm những câu thơ về con thuyền : “trắng như con thuyền trôi”,... - Tìm những câu có từ về con thuyền : + Con thuyền lướt sóng + Con thuyền bơi trên sông + Con thuyền trôi theo dòng nước + Con thuyền đậu ở bến,...	- Thuyền thường xuất hiện ở đâu? (trên biển, sông, hồ,...). - Thuyền muốn đi nhanh cần đến gì ? (cánh buồm, gió đẩy,...)	Làm một dụng cụ để chơi : - Dùng một tờ giấy hình chữ nhật, cắt một đường : ab.  - Vẽ con thuyền trên tờ giấy khác rồi cắt, sau đó lùa vào khe đã cắt và đưa đi đưa lại - Tạo hình ảnh động.

2) Xem băng ghi hình minh họa trích đoạn này.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu việc thiết kế bài dạy (trích đoạn) sử dụng phương pháp trò chơi trong dạy học môn Mỹ thuật ở Tiểu học

Thực hiện các nhiệm vụ

1) **Thiết kế trích đoạn phân Thi vẽ nhanh : Vẽ ông Mặt trời (bằng nét cong).**

Bài 5 : Vẽ nét cong – Lớp 1

- Mục tiêu :**
- HS nhận biết nét cong.
 - Biết cách vẽ nét cong.
 - Vẽ được hình có nét cong và vẽ màu theo ý thích.

GV nêu cách chơi : Cho 2 hoặc 3 nhóm lên bảng vẽ (mỗi nhóm có 3 em) đứng theo hàng dọc. GV phổ biến luật chơi : Khi có hiệu lệnh “bắt đầu”, em đứng đầu vẽ một hình tròn, sau chuyển phần cho em thứ 2 vẽ tia nắng mặt trời, hoặc vẽ mắt, mũi, miệng,... ông Mặt trời, rồi chuyển cho em cuối cùng vẽ màu cho ông Mặt trời. GV kết thúc bằng hiệu lệnh : “hết giờ”.

- GV cho HS tự trình bày sản phẩm của nhóm và nêu ý kiến nhận xét đánh giá.
- GV cùng HS cả lớp động viên khích lệ những nhóm vẽ nhanh, vẽ đẹp.
- Ngoài ra, GV có thể tham khảo nhiều trò chơi khác như : ghép hình nhanh, vẽ tiếp sức ; bịt mắt vẽ đúng,... để làm phong phú tiết dạy cho đúng với ý nghĩa “học mà vui, vui mà học”.

2) Xem băng ghi hình phân thi vẽ theo nhóm.

Đề tài : Chân dung chú bộ đội

Thông tin phản hồi cho nội dung 2

1. Sử dụng phương pháp tích hợp trong thiết kế bài dạy môn Mỹ thuật

- Hình ảnh con thuyền rất gần gũi với HS và được đề cập nhiều trong văn học, thơ ca, âm nhạc, phim ảnh,... Nếu chỉ hướng dẫn HS vẽ con thuyền : vẽ hình tam giác thành cánh buồm thì giờ học sẽ khô khan, kém sinh động. Nếu có những gợi ý của GV để mở rộng kiến thức cho HS theo phương pháp tích hợp liên môn thì HS sẽ thấy được hình tam giác đẹp hơn khi nó được vẽ thêm những chi tiết để thành các hình ảnh phong phú khác thường gặp trong cuộc sống. Khi gợi mở các em tìm từ cho đúng với hình ảnh, tức là GV đã tạo điều kiện để vốn từ của HS phát triển, hơn thế nữa, giúp cho HS biết sử dụng từ cho đúng với hình ảnh (Con thuyền trôi trên sông, con thuyền lướt sóng,...). Mặt khác, những hình tượng trong âm nhạc, thơ văn,... sẽ giúp HS tư duy hình tượng mỹ thuật sinh động, phong phú.
- Từ ngữ, hình ảnh cách vẽ hình tam giác - con thuyền sẽ khắc sâu vào tâm trí HS khi các em được GV cho xem một bức tranh vẽ cảnh biển có con thuyền đang trôi trên mặt nước (tranh động)...
- Tích hợp nhiều nội dung của các phân môn làm sáng tỏ cho một nội dung bài Mỹ thuật là điều hết sức cần thiết trong đổi mới PPDH hiện nay, cũng như dùng kiến thức môn Mỹ thuật để học tốt các môn học khác. Đó chính là cách dạy học tích cực và hiệu quả. Khi sử dụng kiến thức của các môn học khác để tích hợp với môn Mỹ thuật cần lưu ý :
 - + Nội dung phải phù hợp, sinh động ; thông tin hấp dẫn ;
 - + Lượng kiến thức tiếp thu được của HS sau khi GV sử dụng phương pháp tích hợp phải được tăng lên ;
 - + Nội dung kiến thức của các môn học khác phải được móc nối nhịp nhàng, uyển chuyển khi GV dẫn dắt gợi mở gây hứng thú cho HS.

2. Sử dụng phương pháp trò chơi trong thiết kế bài dạy môn Mỹ thuật

1 Tổ chức các hoạt động trò chơi trong giờ học là điểm mới của những PPDH được áp dụng hiện nay. Thông qua trò chơi, HS tiếp cận và lĩnh hội được những kiến thức một cách tự nhiên, cách hào hứng. Không khí các giờ học vui tươi, sôi nổi khiến các em tự nguyện tham gia vào quá trình học mà không thấy mệt mỏi, căng thẳng.

Những hoạt động trò chơi trong giờ học giúp HS hoạt bát, nhanh nhẹn hơn, vì thế tác phong và ý thức hợp tác trong học tập được hình thành, củng cố và phát triển. Đối với HS tiểu học, hoạt động vui chơi cần được tổ chức thường xuyên với thời lượng thích hợp là điều cần thiết bởi nó phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi.

Thông qua trò chơi, kiến thức và kĩ năng của HS được phát triển phong phú, đầy đủ bằng chính những sáng tạo của mình.

Khi tổ chức trò chơi cần chú ý :

- + Nghiên cứu kĩ nội dung bài học để thiết kế thành các hoạt động chơi.
- + Trò chơi phải có tính khả thi, dễ thực hiện, hấp dẫn.
- + Phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi.

1 Mục đích khi GV tổ chức thi vẽ nhanh “ông Mặt trời” bằng nét cong, hoặc thi vẽ về đề tài “Chú bộ đội” là để khuyến khích nhiều HS cùng tham gia vào quá trình học tập vẽ tranh, củng cố kiến thức. HS có dịp rèn luyện kĩ năng vẽ, thể hiện nội dung bài học trong thời gian ngắn cùng các bạn và luôn cố gắng hoàn thành tốt công việc.

Câu hỏi đánh giá

- Nêu ưu điểm của phương pháp tích hợp.
- Khi xác định những nội dung để tích hợp vào bài học, cần dựa vào những yếu tố nào ?
- Bạn hãy cho biết tâm sinh lí lứa tuổi tiểu học. Theo bạn phương pháp trò chơi có đáp ứng được nguyện vọng của HS tiểu học không ?
- Bạn hãy trình bày những sáng kiến của mình để phương pháp trò chơi được thực hiện tốt ?

Nội dung 3 : Đổi mới về đánh giá kết quả học tập của Học sinh

Hoạt động 1 : Bạn hãy đọc và nghiên cứu tài liệu về mục tiêu giáo dục kĩ thuật trong trường phổ thông.

(ở phần Thông tin cơ bản cho nội dung 1 : Đổi mới về PPDH kĩ thuật ở bậc Tiểu học).

Hoạt động 2 : Xem băng hình, phần GV đánh giá kết quả bài học của HS ở mỗi trích đoạn băng.

Hoạt động 3 : Nghiên cứu mục tiêu Bài 15 : Vẽ cái cốc (Lớp 2).

Kiến thức : HS phân biệt được các loại cốc, biết so sánh kích thước cao, thấp, to, nhỏ,... của cốc.

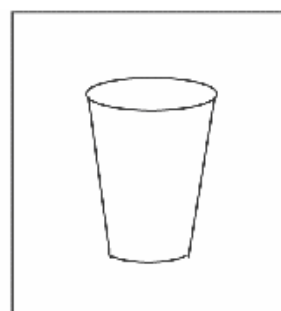
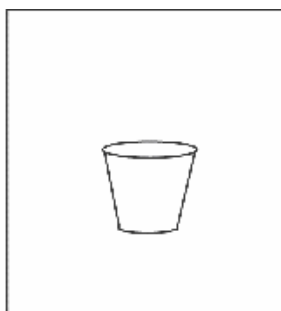
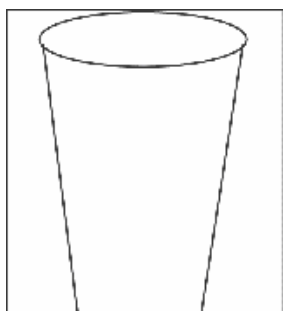
Kĩ năng : Vẽ được cái cốc gần giống mẫu phù hợp với tờ giấy.

Thái độ : HS cảm nhận được vẻ đẹp của hình vẽ cân đối với tờ giấy.

Bạn thử đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu bài học trên bằng cách yêu cầu HS nêu nhận xét của mình về những hình vẽ sau :



So sánh về : Kiểu dáng, chiều cao, thấp,... của những chiếc cốc trên.

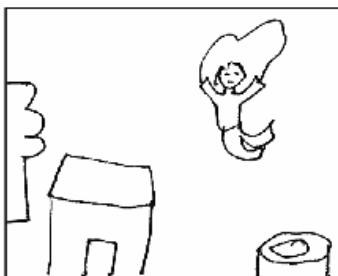


Dùng kí hiệu đồng ý (Đ) và không đồng ý (K) ghi vào hình vuông nhỏ để biết được nhận xét của mình về bố cục bài vẽ.

* Với hình thức kiểm tra đánh giá như trên, bạn có thể tổ chức cho HS nhận xét về cách bố cục, vẽ hình, vẽ màu,... của các dạng bài vẽ trang trí, vẽ tranh đề tài, vẽ theo mẫu,...

Ví dụ :

- Với thể loại bài vẽ tranh đề tài : Bạn cho HS xem một số bài vẽ sau và hỏi HS bài vẽ nào có bố cục đẹp, vì sao ? (Đánh dấu (x) vào ô vuông).



- Có thể đưa những bức tranh trang trí do HS vẽ để yêu cầu các em nhận xét về bố cục, về phối màu,... Qua đó tập cho HS biết nhận xét và đánh giá.

Thông tin phản hồi cho nội dung 3

Mỹ thuật là môn học cần tâm lý học tập thoải mái, hào hứng của HS, vì vậy đánh giá bài vẽ của HS cần khéo léo, nhẹ nhàng, tế nhị ; tuyệt đối không chê bai, phủ nhận sản phẩm của các em. Đánh giá cần lấy động viên khuyến khích là chính. Sử dụng đánh giá theo định tính là nhằm mục đích đó, bởi vì HS không chỉ học ở thầy cô, bạn bè mà các em cần được học ở ngay trên bài vẽ của mình. Sự khích lệ đúng lúc, đúng chỗ của GV là nguồn động viên lớn để những HS có năng khiếu sẽ vẽ tốt hơn, những HS còn yếu kém sẽ cố gắng hoàn thành bài tập. Hơn nữa, mục đích giáo dục thẩm mỹ trong trường phổ thông là rèn luyện cho HS có thói quen học tập khoa học, ngăn nắp trong sinh hoạt hằng ngày, học tốt hơn ở những môn học khác, biết làm đẹp cho mình và cho cuộc sống xung quanh, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường,...

Vì vậy, những bài vẽ trên lớp mới chỉ phản ánh được phần nào nhận thức của HS - đó là những biểu hiện cụ thể dễ nhận thấy. Nhận thức của HS thể hiện đầy đủ chính là ở quá trình vận dụng những kiến thức thẩm mỹ vào cuộc sống. Vì vậy, khi đánh giá, nhận xét cần chú ý tạo cơ hội để các em bộc lộ nhận thức thẩm mỹ đúng đắn của mình.

Khi HS đã biết phân biệt : hình vẽ, màu sắc, bố cục,... đẹp hay không đẹp, tức là nhận thức thẩm mỹ của HS đã được hình thành, tự các em sẽ hiểu được yêu cầu của bài học và chủ động tìm ra hướng cho hành động học tập tiếp theo của mình.

Đánh giá kết quả học tập để tạo cơ hội cho HS tiếp tục hoàn thiện bài vẽ và say mê học tập là nét đổi mới trong nhận xét đánh giá hiện nay.

Đánh giá kết quả học tập của HS hiện nay không cho điểm mà theo hai mức độ : hoàn thành và chưa hoàn thành. Hoàn thành có hai loại : hoàn thành tốt và hoàn thành.

Câu hỏi đánh giá

- Nêu bản chất của hoạt động nhận xét về bố cục các hình vẽ trong tờ giấy ? (những trường hợp minh họa cụ thể trong tài liệu).
- Bạn hãy cho biết : cách tổ chức nhận xét đánh giá như vậy có phù hợp với mục tiêu giáo dục thẩm mỹ cho HS không ?
- Theo bạn, làm thế nào để duy trì hứng thú học mỹ thuật cho HS. Nêu kinh nghiệm của bản thân.

Nội dung 4 : thực hành soạn bài và dạy thử

Hoạt động 1 : Soạn một bài trong chương trình Mỹ thuật bậc Tiểu học.

Thực hiện các nhiệm vụ

- Thiết kế kế hoạch bài học có sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực học tập của HS (trong đó có PPDH tích hợp và phương pháp tổ chức trò chơi).
- Trao đổi với đồng nghiệp về kế hoạch bài học của mình.
- Thống nhất ý kiến về kế hoạch bài học.

Hoạt động 2 : Dạy thử cho cả nhóm cùng dự.

Thực hiện các nhiệm vụ

- Dạy thử bài đã chuẩn bị.
- Rút kinh nghiệm.
- Thống nhất ý kiến về kế hoạch bài học và phương pháp tổ chức giờ dạy.

Hoạt động 3 : Soạn và thiết kế hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Thực hiện các nhiệm vụ

- Chuẩn bị tranh mẫu với các mức độ khác nhau :
 - + Hoàn thành tốt (bài vẽ đẹp, hoàn chỉnh).
 - + Hoàn thành (bài vẽ đạt yêu cầu đề ra).
 - + Chưa hoàn thành (bài vẽ có thể chưa tốt hoặc chưa xong về hình, về màu,...).
- Và một số bài vẽ có những vấn đề đáng chú ý về cách thể hiện : nội dung, hình vẽ, màu sắc,...
- Tổ chức cho từng thành viên trong nhóm nhận xét về các bức tranh đã chuẩn bị.
 - Góp ý và xây dựng nội dung đánh giá cho phù hợp với mục tiêu giáo dục môn Mỹ thuật ở bậc Tiểu học.

Thông tin phản hồi cho nội dung 4

- Thiết kế bài dạy là thiết kế các hoạt động dạy học cụ thể, hướng vào người học.
- Thiết kế bài dạy phải thể hiện rõ đổi mới PPDH hiện nay.
- Thiết kế bài dạy có thể xây dựng trình tự các hoạt động như trong sách GV - môn Mỹ thuật (ở Tiểu học).
- Cần dạy thử tại lớp tập huấn, trong tổ, nhóm hoặc các giờ chuyên đề để cùng rút kinh nghiệm.
- Chuẩn bị tranh, bài vẽ (có thể là của GV hoặc HS lớp trước) làm đồ dùng dạy học.

Cần lưu ý :

- Thiết kế cụ thể và chi tiết các hoạt động dạy học để nêu bật được phương pháp cần sử dụng.
- Xác định rõ mục tiêu : kiến thức, kĩ năng, thái độ của mỗi bài học ; mục đích cụ thể của hoạt động thiết kế soạn và dạy thử (thực hiện mục tiêu nào của bài học ? chuyển tải nội dung gì ?).
- Các bước tiến hành trong mỗi hoạt động cần có hệ thống và đúng trình tự.

- Rút kinh nghiệm bài dạy.

câu hỏi đánh giá nội dung 4

- Thiết kế bài dạy đã thể hiện được đổi mới PPDH chưa ? (Về cách thức tổ chức, hình thức thể hiện,...).
- Nội dung các hoạt động có thể hiện được nội dung bài học không ?
- Cách thiết kế như vậy đã tập trung và khuyến khích được người học hay chưa ?
- Hãy nêu ý kiến của bạn để thiết kế bài dạy đạt hiệu quả cao.

Tài liệu dùng cho học tập

1. Chương trình môn Mỹ thuật cấp Tiểu học (ban hành theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/1/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
2. *Tạp chí Thông tin, Tạp chí Giáo dục* các số chuyên đề về *đổi mới nội dung, phương pháp dạy học* của các tác giả : Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện, Nguyễn Hữu Hạnh, Bạch Ngọc Diệp.
3. *Phương pháp dạy học phát huy tính tích cực học tập của HS* - Trần Bá Hoành.
4. *Phương pháp dạy học Mỹ thuật* - Giáo trình Mỹ thuật (Dành cho học viên ngành Giáo dục tiểu học. Hệ đào tạo tại chức và từ xa). Nguyễn Quốc Toàn, NXB Đại học Sư phạm, 2004.
5. Nghệ thuật 1 (phần Mỹ thuật), NXBGD, 2001.
6. Nghệ thuật 2 (phần Mỹ thuật), NXBGD, 2002.
7. Nghệ thuật 3 (phần Mỹ thuật), NXBGD, 2003.
8. Nghệ thuật 4 - SGK, SGK môn Mỹ thuật, NXBGD, 2004
9. Vở tập vẽ lớp 1, 2, 3, 4.

Tác giả biên soạn tiểu mô đun

Bạch Ngọc Diệp

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN THỦ CÔNG KỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 10 tiết)

A - MỤC TIÊU

Sau khi học xong tiểu mô đun này, HV cần đạt được :

1. Kiến thức

- Xác định được định hướng đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật.
- Xác định được các PPDH tích cực và điều kiện, biện pháp để thực hiện các PPDH tích cực trong các giờ dạy Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học.
- Mô tả được vai trò, nhiệm vụ của GV và HS trong giờ học Thủ công, Kỹ thuật khi áp dụng các PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS.

2. Kỹ năng

- Thiết kế được hai kế hoạch bài học Thủ công, Kỹ thuật theo định hướng đổi mới PPDH.
- áp dụng các PPDH tích cực để tổ chức dạy thử 2 bài Thủ công, Kỹ thuật ở lớp học.
- Đánh giá được kế hoạch bài học và giờ dạy thử theo yêu cầu đổi mới PPDH.

3. Thái độ

- Tự tin, chủ động, sáng tạo trong việc sử dụng PPDH tích cực để dạy môn Thủ công, Kỹ thuật.
- Thực hiện đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật có hiệu quả.

GIỚI THIỆU TIỂU MÔ ĐUN

a) Thời gian cần thiết để hoàn thành tiểu mô đun : 10 tiết

b) Cấu trúc của tiểu mô đun :

Tiểu mô đun này được chia thành 2 bài học và được phân bố như sau :

STT	Tên bài	Số tiết
1	Một số vấn đề chung về áp dụng PPDH tích cực vào dạy học Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học	4
2	Thực hành áp dụng PPDH tích cực vào dạy học Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học	6

c) Phương pháp học tập tiểu mô đun

Tiểu mô đun được thiết kế cho người học, học theo phương thức bồi dưỡng từ xa và được thiết kế theo các hoạt động. Trong mỗi nội dung có một số hoạt động như nghiên cứu tài liệu, làm bài tập hoặc trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm. Người học sẽ tự giác, tích cực thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong các hoạt động để từng bước nắm vững kiến thức và có được những kỹ năng cần thiết về áp dụng PPDH tích cực vào dạy học Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học. Cuối mỗi nội dung chính có phần cung cấp một số thông tin phản hồi để người học đối chiếu và bổ sung những kiến thức, kỹ năng đã thu nhận được qua hoạt động. Kết thúc tiểu mô đun là phần đánh giá. Người học sẽ làm các bài tập để tự đánh giá kết quả học tập của mình.

Trong quá trình học, người học kết hợp sử dụng tài liệu in với tài liệu băng hình, kết hợp giữa học lý thuyết với thực hành áp dụng PPDH tích cực vào soạn bài và dạy thử 2 bài học cụ thể trong chương trình Thủ công, Kỹ thuật mới ; kết hợp giữa tự học của cá nhân với thảo luận trong nhóm chuyên môn.

B - Nội dung

Nội dung 1 : Một số vấn đề chung về PPDH tích cực

trong dạy học thủ công, kỹ thuật ở Tiểu học

(Thời gian thực hiện 4 tiết)

Nội dung 1.1. Vì sao phải đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học ?

Hoạt động 1 : Tìm hiểu, phân tích lý do đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Nghiên cứu các tài liệu sau :

- Chương trình Tiểu học mới ban hành kèm theo quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 1 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ trang 5 đến trang 8 và từ trang 66 đến trang 85.
- Đỗ Đình Hoan – NXB Giáo dục : *Một số vấn đề cơ bản của chương trình Tiểu học*. Đọc từ trang 7 đến trang 14 (Sự cấp thiết phải soạn thảo CTTH mới) và từ trang 20 đến trang 34 (Chương trình Tiểu học và những đổi mới của chương trình Tiểu học).

2) Làm bài tập và trả lời các câu hỏi sau :

- Lập bảng so sánh mục tiêu, nội dung môn Kỹ thuật ở Tiểu học theo chương trình cải cách với mục tiêu, nội dung chương trình đổi mới của Thủ công các lớp 1, 2, 3 và Kỹ thuật 4, 5 để xác định những đổi mới cơ bản trong chương trình Thủ công, Kỹ thuật ?
- Qua các tài liệu đã đọc và thực tiễn dạy học Kỹ thuật, bạn hãy trình bày ý kiến của bạn về ưu, nhược điểm của PPDH Kỹ thuật đang sử dụng ở Tiểu học ?

3) Trao đổi, thảo luận trong nhóm để đối chiếu, bổ sung, hoàn chỉnh các câu trả lời của bạn.

4) Ghi chép lại những thu hoạch của bản thân về PPDH Kỹ thuật ở trường Tiểu học và tự rút ra kết luận về lý do phải đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học.

Hoạt động 2 : Xác định, định hướng đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Tự nghiên cứu tài liệu :

- Nghiên cứu phần “Lí luận cơ bản về dạy và học tích cực” trong tài liệu này.
- Luật Giáo dục : Đọc *Điều 4*. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục (tr. 8, 9) ; *Điều 24*. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông (tr. 18, 19).
- Tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên cho GV tiểu học chu kì 1997-2000 : Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy ở Tiểu học – NXB Giáo dục -1998, từ trang 57 đến trang 63.

2) Ghi lại Khoản 2, Điều 24, Luật Giáo dục (tr. 19) và phân tích yêu cầu này khi dạy học Thủ công, Kỹ thuật.

3) Thảo luận nhóm và đánh giá việc thực hiện định hướng đổi mới PPDH.

Trao đổi với đồng nghiệp và ghi lại ý kiến của bạn về định hướng đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật. Sau đó, đối chiếu định hướng đổi mới PPDH với thực tiễn dạy học Thủ công, Kỹ thuật ở trường bạn để đánh giá những điểm đã thực hiện được và chưa thực hiện được về PPDH.

Thông tin phản hồi cho nội dung 1.1

Thủ công, Kỹ thuật là môn học được đưa vào kế hoạch dạy học ở Tiểu học nhằm cung cấp những kiến thức ban đầu, cần thiết về Thủ công (xé, dán hình ; gấp, cắt, dán giấy ; đan nan ; làm đồ chơi), Kỹ thuật (khâu, thêu ; nấu ăn ; trồng rau, hoa, nuôi gà, thỏ ; lắp ghép mô hình kỹ thuật). Bước đầu rèn luyện một số kỹ năng đơn giản về làm thủ công, kỹ thuật và kỹ năng sử dụng các dụng cụ học tập, lao động đơn giản cho HS (như kéo, thước kẻ, bút chì, kim khâu, cước, bình tưới cây, dầm xới đất...). Trên cơ sở đó hình thành thói quen làm việc theo quy trình, có kế hoạch, giáo dục thẩm mỹ, ý thức lao động và phát triển tính tích cực, khả năng sáng tạo cho HS ngay từ bậc Tiểu học. Vì vậy, Thủ công, Kỹ thuật là môn học có vai trò quan trọng trong việc “giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để HS tiếp tục học THCS” (Điều 25, Luật Giáo dục).

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc tổ chức dạy học môn Kỹ thuật ở Tiểu học chưa được chú trọng một cách đúng mức. PPDH chủ yếu vẫn theo kiểu áp đặt, HS học tập một cách thụ động. Hầu hết các giờ học Lao động - Kỹ thuật trước đây đều được thực hiện theo cách GV diễn giảng, giải thích ; HS nghe, quan sát và làm theo kiểu bắt chước (GV hướng dẫn tới đâu, HS làm theo tới đó). Thậm chí nhiều bài GV chỉ giảng cách làm sản phẩm, sau đó giao cho HS về nhà tự làm sản phẩm và giờ học sau mang đến nộp để chấm điểm. Nhiều HS đã không tự làm được mà nhờ người lớn làm hộ. Với cách dạy và học lấy GV làm chủ thể, “làm tâm điểm” còn HS là khách thể, “làm quỹ đạo” như vậy, không những làm cho HS thiếu hăng hái tích cực, chủ động mà còn làm cho các giờ học Kỹ thuật trở nên đơn điệu, buồn tẻ, không phát triển được khả năng sáng tạo và hứng thú học tập cho HS.

Từ năm học 2002 - 2003, chương trình và SGK lớp 1 mới được triển khai đại trà trong cả nước. Một trong những yêu cầu cơ bản của việc triển khai chương trình và SGK mới lần này là phải ***đổi mới PPDH theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS*** (gọi tắt là PPDH tích cực). Đây cũng chính là định hướng đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học. Định hướng này cần được GV quán triệt và thực hiện trong suốt quá trình tổ chức dạy học Thủ công ở các lớp 1, 2, 3 và Kỹ thuật ở các lớp 4, 5.

Qua thực tiễn triển khai dạy học theo chương trình và sách mới, đa số GV đều nhận thức được rằng việc đổi mới PPDH là rất cần thiết, phù hợp với xu thế của thời đại và đã đem lại không khí học tập tích cực, hào hứng cho các giờ học. Tuy nhiên việc thực thi yêu cầu đổi mới PPDH còn nhiều khó khăn, hạn chế bởi nhiều lí do như thói quen dạy học theo các PPDH truyền thống của GV, hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV, sự thiếu lòng tin vào khả năng học tập của HS (sợ HS không hiểu bài nếu không được GV giảng giải một cách cặn kẽ), ý thức coi Thủ công chỉ là môn phụ. Nhất là do cơ chế quản lí chưa đủ mạnh để động viên, khuyến khích GV đổi mới PPDH các môn học nói chung, Thủ công nói riêng.

Chính vì vậy, yêu cầu đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật càng trở nên cần thiết hơn đối với mỗi GV tiểu học.

Nội dung 1.2 : Thế nào là PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật ? Để thực hiện PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học cần phải có những điều kiện gì ?

Hoạt động 1 : Tìm hiểu những dấu hiệu đặc trưng của PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Bạn hãy đọc lại một lần nữa các tài liệu nói về đổi mới PPDH (Lí luận cơ bản về dạy và học tích cực ; Yêu cầu về đổi mới nội dung, PPDH trong Luật Giáo dục, trong Nghị

quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội), sau đó hãy ghi tóm tắt ý kiến của bạn về những vấn đề sau :

- Khái niệm về PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật.
- Những dấu hiệu đặc trưng của PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật.
- Những điểm khác biệt giữa PPDH truyền thống với PPDH tích cực.
- Sự thay đổi vai trò, nhiệm vụ của GV và HS khi áp dụng PPDH tích cực vào dạy học Thủ công, Kỹ thuật.

2) Thảo luận nhóm.

Trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp về những vấn đề trên để bổ sung những nội dung còn thiếu và giải đáp cho nhau những điểm còn thắc mắc.

Hoạt động 2 : Xác định các điều kiện để đổi mới PPDH trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1) Liệt kê các điều kiện đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật.

Dựa vào phần lí luận chung và kinh nghiệm dạy học của mình, bạn hãy xác định các điều kiện cần thiết để áp dụng các PPDH tích cực vào các giờ học Thủ công, Kỹ thuật ở nơi bạn đang dạy học.

2) Phân tích các điều kiện đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật.

Phân tích những điều kiện để đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật mà trường bạn và bản thân bạn có thể đáp ứng ngay được ? Còn điều kiện nào chưa thể đáp ứng được ? Vì sao ? Theo bạn có thể khắc phục khó khăn bằng cách nào về điều kiện thực hiện yêu cầu đổi mới PPDH trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật ?

3) Thảo luận nhóm.

Trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp về những ý kiến trên để bổ sung và giải đáp thắc mắc cho nhau.

Thông tin phản hồi cho nội dung 1.2

PPDH tích cực là thuật ngữ dùng để chỉ việc áp dụng các PPDH theo phương châm lấy HS làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động và sáng tạo của HS.

Những dấu hiệu cơ bản của việc thực hiện PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học :

- *Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của HS* : Đây là dấu hiệu cơ bản nhất khi áp dụng PPDH tích cực vào dạy học Thủ công, Kỹ thuật. Trong các giờ học Thủ công, Kỹ thuật, các nội dung của bài học được thực hiện thông qua các hoạt động như hoạt động quan sát nhận xét mẫu, hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu, hoạt động thực hành. Trong các hoạt động này, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, tạo

điều kiện cho HS tham gia vào các hoạt động, HS đóng vai trò chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động như hoạt động quan sát, đàm thoại, thực hiện các thao tác làm ra sản phẩm... Qua đó khám phá ra những điều chưa biết và thu nhận những kiến thức, kĩ năng cần thiết theo mục tiêu bài học. Chính vì vậy, khi áp dụng PPDH tích cực, việc thuyết trình, giảng giải của GV sẽ giảm đi ; việc dẫn dắt, điều khiển, tổ chức các hoạt động và xử lí tình huống trong giờ học của GV được tăng cường. Để làm được điều đó, GV cần chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học theo nội dung bài học, thiết kế kế hoạch bài học một cách khoa học, thể hiện rõ mối quan hệ 2 chiều giữa hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò, đồng thời phải có khả năng tổ chức, hướng dẫn, điều khiển thực hiện các hoạt động trong giờ học, nhất là hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu một cách nhuần nhuyễn.

- *Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học* : Dạy Thủ công, Kĩ thuật ở Tiểu học không đơn thuần chỉ cung cấp kiến thức, rèn kĩ năng mà còn đòi hỏi GV bước đầu hình thành và phát triển tư duy lô-gíc, tư duy kĩ thuật cho HS nhằm giúp HS có khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề kĩ thuật đơn giản, tương tự trong thực tiễn. Vì vậy, khi tổ chức dạy học Thủ công, Kĩ thuật GV không dạy theo kiểu “rót” kiến thức từ thầy sang trò, giảng giải mọi vấn đề mà cần phải tập trung hướng dẫn cho HS “học cách học”, học cách phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề theo cách riêng của các em. GV “không dạy những điều HS đã biết” mà tập trung khai thác, sử dụng những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm HS đã biết, đã có để học tập, tiếp thu những kiến thức, kĩ năng mới. Đối với môn Kĩ thuật ở lớp 4, 5, GV hướng dẫn dần cho HS cách đọc SGK để bước đầu HS làm quen với phương pháp tự học. Với cách dạy như vậy, bước đầu HS được rèn phương pháp tự học, chuyển từ học tập thụ động sang tự học chủ động và có khả năng đáp ứng những yêu cầu, thách thức của nguồn thông tin rất đa dạng, phong phú về Thủ công, Kĩ thuật.
- *Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác* : Trước đây, khi tổ chức dạy học Kĩ thuật, hình thức dạy học phổ biến, quen thuộc đối với hầu hết GV tiểu học là hướng dẫn HS học tập theo lớp, sau đó tổ chức cho HS thực hành cá nhân. Vì vậy HS ít có điều kiện hợp tác, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong việc học lí thuyết cũng như rèn kĩ năng thực hành kĩ thuật.

Trong dạy học ngày nay, xu hướng học tập hợp tác ngày càng được áp dụng rộng rãi. Sự hợp tác được thể hiện qua hoạt động giao lưu học tập giữa thầy và trò, giữa trò và trò trong quá trình chiếm lĩnh nội dung tri thức. Thông qua học tập hợp tác, không những GV huy động được HS làm việc tích cực, tạo điều kiện cho HS học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập mà còn giúp HS bước đầu hình thành ý thức hợp tác trong lao động. Học tập hợp tác trong dạy học Thủ công, Kĩ thuật thường được tổ chức dưới hình thức học tập theo nhóm khi HS thực hành, trưng bày, trang trí sản phẩm hoặc khi thảo luận những vấn đề về kĩ thuật do GV đặt ra trong giờ học.

Tuy nhiên, trong một lớp học, khả năng tiếp thu kiến thức cũng như khả năng rèn luyện kỹ năng kỹ thuật của mỗi HS không như nhau. Không những thế, trong học tập, việc độc lập suy nghĩ, sự nỗ lực học tập của từng cá nhân lại là yếu tố hết sức cần thiết nhằm đảm bảo sự phát triển trí tuệ, khả năng tự học cũng như khả năng thực hành của mỗi HS. Vì vậy, trong dạy học tích cực, học tập cá thể với học tập hợp tác luôn được phối hợp chặt chẽ với nhau. Mức độ phối hợp nhiều hay ít còn tùy thuộc vào nội dung bài học và điều kiện, khả năng thực hiện của mỗi GV.

- *Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò* : Đánh giá nhằm giúp GV nhận định kết quả nhận thức, rèn kỹ năng của HS. Trên cơ sở đó có sự điều chỉnh hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò kịp thời.

Trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật trước đây, chỉ có GV được quyền đánh giá kết quả học tập của HS. Nhưng khi áp dụng PPDH tích cực, HS phải được tham gia tự đánh giá dựa trên sự hướng dẫn và các gợi ý về tiêu chí đánh giá của GV. Việc này thường được thực hiện vào cuối mỗi bài học Thủ công, Kỹ thuật, khi GV tổ chức trưng bày, đánh giá sản phẩm thực hành và khuyến khích, động viên HS tham gia đánh giá. Việc kết hợp tự đánh giá của HS với đánh giá của GV không những tạo không khí học tập sôi nổi, tích cực, hứng thú mà còn góp phần hình thành năng lực đánh giá cho HS ngay từ bậc Tiểu học.

Qua những đặc trưng chủ yếu của PPDH tích cực cho thấy, khi áp dụng PPDH tích cực, vai trò và nhiệm vụ của GV và HS có sự thay đổi rất rõ rệt : GV không đơn thuần là người truyền thụ kiến thức mà phải là người tổ chức, hướng dẫn, cố vấn cho các hoạt động trong giờ học Thủ công, Kỹ thuật. HS không chỉ có nhiệm vụ nghe giảng, tiếp thu nội dung bài học do GV truyền đạt để ghi nhớ và tái hiện các kiến thức, kỹ năng một cách thụ động mà phải chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học để qua đó thu nhận những kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu bài học và phát triển khả năng quan sát, suy luận, nhận xét, tự đánh giá, tự học.

Những điều kiện chủ yếu để áp dụng PPDH tích cực vào các giờ học Thủ công, Kỹ thuật :

- *Điều kiện về chương trình và SGK* : Nội dung chương trình, SGK cần được đổi mới theo hướng tinh giản, giảm bớt khối lượng kiến thức trong mỗi bài học. Điều kiện này đã được quán triệt và thực hiện khi xây dựng chương trình và biên soạn sách Thủ công, Kỹ thuật theo chương trình Tiểu học mới nhằm tạo điều kiện cho GV đổi mới PPDH. Ví dụ : hầu hết các bài trong chương trình đều được thiết kế để thực hiện trong 2 tiết với nội dung về lý thuyết chỉ chiếm khoảng 1/3 thời lượng giờ học. Những nội dung khó, chông chéo với môn học khác không được đưa vào chương trình Thủ công, Kỹ thuật mới. Những nội dung đưa vào chương trình đều được chọn lọc, cân nhắc

nhằm đảm bảo tính khả thi và phù hợp với khả năng, điều kiện thực hiện của GV và HS.

- *Điều kiện về GV* : Trong quá trình dạy học, “GV là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. GV phải có đủ đức, đủ tài”. Vì vậy muốn đổi mới PPDH, trước hết mỗi GV cần phải thay đổi nhận thức đối với môn học, thay đổi thói quen dạy học. Đồng thời phải tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để có được những hiểu biết đầy đủ, sâu rộng về Thủ công, Kỹ thuật, có khả năng thực hiện các thao tác kỹ thuật thành thạo và khéo léo ; có nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có khả năng thích ứng cao với những thay đổi trong quá trình dạy học và có tâm huyết đổi mới PPDH.

Để nâng cao năng lực thực hiện chương trình và SGK mới, hàng năm Bộ GD&ĐT đều đã tổ chức tập huấn về việc thực hiện chương trình và sách mới cho đội ngũ GV cốt cán của các tỉnh. Trên cơ sở đó, các tỉnh tổ chức bồi dưỡng thay sách đến từng GV tiểu học tham gia dạy chương trình và sách mới. Đây là điều kiện cơ bản giúp cho việc triển khai chương trình và sách Thủ công, Kỹ thuật mới đảm bảo được yêu cầu đổi mới, nhất là đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực cho HS.

- *Điều kiện về HS* : HS là chủ thể của quá trình nhận thức trong quá trình dạy học. Vì vậy, muốn đổi mới PPDH, cùng với sự nỗ lực của GV, cần phải làm cho HS tích cực, tự giác, hứng thú đối với các giờ học Thủ công, Kỹ thuật và có trách nhiệm đối với kết quả học tập của bản thân, của tổ, của lớp học.
- *Điều kiện về phương tiện dạy học* : Phương tiện dạy học có vai trò hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới PPDH. Theo chương trình và SGK mới, các phương tiện dạy học như vật mẫu, tranh, ảnh,... không đơn thuần dùng để minh họa cho bài giảng mà là một nguồn cung cấp thông tin quan trọng trong quá trình dạy học, nhất là đối với HS tiểu học. Vì vậy, cần đảm bảo có đầy đủ các phương tiện dạy học cần thiết theo nội dung cơ bản của mỗi bài học. Các phương tiện dạy học chủ yếu cần có khi dạy Thủ công, Kỹ thuật là vật mẫu, tranh quy trình kỹ thuật theo nội dung bài học, dụng cụ học tập (thước kẻ, kéo, hồ dán, giấy thủ công...), dụng cụ lao động (kim khâu, bếp và dụng cụ nấu ăn, cốc, dầm xối, bình tưới, dụng cụ cho vật nuôi ăn,...) và một số tranh, ảnh, phương tiện nghe nhìn (như TV, đầu VCD,...).
- *Điều kiện về kiểm tra, đánh giá* : Đổi mới PPDH phải đi đôi với đổi mới yêu cầu, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng khuyến khích khả năng sáng tạo, tính tích cực của HS. Vấn đề này sẽ được nói rõ hơn trong phần sau.
- *Điều kiện về công tác quản lý* : Cán bộ quản lý trường tiểu học cần động viên, khuyến khích, ủng hộ, tạo điều kiện cho GV áp dụng PPDH tích cực một cách thường xuyên, có hiệu quả trong các giờ học Thủ công, Kỹ thuật. Khi đánh giá một giờ dạy, cần chú trọng đánh giá PPDH và hiệu quả sử dụng PPDH tích cực của GV.

Nội dung 1.3 : Nên sử dụng những PPDH tích cực nào và sử dụng như thế nào để phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong các giờ dạy Thủ công, Kỹ thuật ?

Hoạt động 1: Xác định các PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Tự nghiên cứu tài liệu :

- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy SGK lớp 1 chương trình Tiểu học mới (từ trang 72 đến trang 75).
- Cơ sở lý luận cơ bản về dạy và học tích cực.

2) Trả lời các câu hỏi sau (ghi phần trả lời vào giấy)

- Khi dạy học các bài học Thủ công hoặc Kỹ thuật ở Tiểu học, bạn thường sử dụng những PPDH nào ? Bạn hãy sơ đồ hoá các PPDH bạn thường sử dụng.
- Theo hiểu biết của bạn, có phải việc đổi mới PPDH là thay các PPDH truyền thống bằng các PPDH mới, hiện đại không ? Vì sao ?
- Bạn hãy liệt kê các PPDH tích cực nên áp dụng trong từng hoạt động dạy học chủ yếu của bài học Thủ công, Kỹ thuật.

3) Thảo luận trong nhóm về những điều các cá nhân đã ghi chép và thu nhận được để hoàn thiện nhận thức của bản thân về việc áp dụng PPDH tích cực trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật.

Hoạt động 2 : Lựa chọn và áp dụng các PPDH tích cực như thế nào trong các giờ học Thủ công, Kỹ thuật

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Trả lời các câu hỏi sau :

- Bạn hãy trình bày cách vận dụng PPDH trực quan khi dạy Thủ công, Kỹ thuật ? Theo bạn nên sử dụng PPDH trực quan như thế nào để phát huy tính tích cực của HS trong giờ học Thủ công, Kỹ thuật ?
- Phương pháp vấn đáp thường được bạn sử dụng khi nào trong giờ học Thủ công, Kỹ thuật ? Theo bạn nên sử dụng phương pháp vấn đáp trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật như thế nào cho có hiệu quả ?
- Khi hướng dẫn HS cách thực hiện các thao tác kỹ thuật, theo bạn nên dạy như thế nào để phát huy tính tích cực của HS ?
- Thế nào là phương pháp huấn luyện - luyện tập trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật ? Bạn đã sử dụng PPDH này như thế nào khi tổ chức dạy học Thủ công, Kỹ thuật ?

2) Xác định PPDH tích cực cho 2 bài học sau :

- Bài 17. Làm con bướm (SGV Nghệ thuật 2 - phần Thủ công).

- Bài 14. Lợi ích của việc trồng rau, hoa (SGK Kỹ thuật 4 biên soạn theo Chương trình Tiểu học mới).

3) Thảo luận với đồng nghiệp các ý kiến của bạn về những vấn đề trên.

Hoạt động 3 : Xem 2 trích đoạn băng hình về áp dụng PPDH tích cực trong dạy học Thủ công,

Kỹ thuật

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

- 1) Nghiên cứu bài 6 : “Xé, dán hình con gà con” - SGK Nghệ thuật 1 - phần Thủ công và đọc tài liệu băng hình “Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua bài 6 : Xé dán hình con gà con” (Chương trình Tiểu học mới, môn Nghệ thuật 1- phần Thủ công).
- 2) Nghiên cứu bài 3 “Khâu thường”- SGK, SGK Kỹ thuật lớp 4 (Chương trình Tiểu học mới) và đọc tài liệu băng hình “Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS qua bài 3. Khâu thường” (Chương trình Tiểu học mới, môn Kỹ thuật lớp 4).
- 3) Xem lần lượt từng trích đoạn băng hình.
 - a) Xem trích đoạn băng hình 1 “GV hướng dẫn thao tác mẫu xé, dán hình con gà con bằng giấy”. Sau đó ghi lại ý kiến của bạn về những vấn đề sau :
 - Cách GV tổ chức hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu xé, dán hình con gà con.
 - Những phương tiện dạy học và cách sử dụng phương tiện dạy học để phát huy tính tích cực của HS khi GV hướng dẫn thao tác mẫu.
 - Các PPDH và hình thức được GV sử dụng để hướng dẫn thao tác mẫu. Những điểm được và chưa được về PPDH của GV.
 - Mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của HS trong hoạt động GV hướng dẫn thao tác mẫu.
 - Những điểm bạn học tập được và ý kiến đề xuất nhằm cải tiến bài dạy.
 - b) Xem trích đoạn băng hình 2 “Đổi mới PPDH qua hoạt động tổ chức cho HS thực hành khâu mũi thường”. Sau đó ghi lại những ý kiến của bạn về trích đoạn băng hình 2 (theo những gợi ý trên).
- 4) Thảo luận, rút kinh nghiệm trong nhóm chuyên môn về những điều kiện thành công của việc vận dụng PPDH tích cực vào bài dạy Thủ công và bài dạy Kỹ thuật.

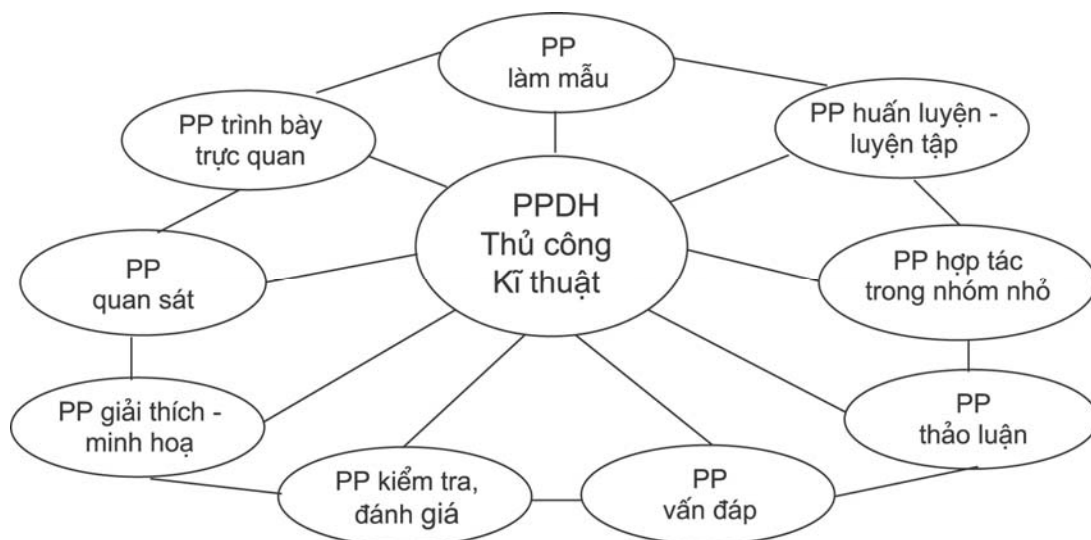
Thông tin phản hồi cho nội dung 1.3

1.3.1. Các PPDH tích cực thường được sử dụng để dạy học Thủ công, Kỹ thuật

Mục tiêu chủ yếu của các giờ học Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học là hình thành kỹ năng kỹ thuật đơn giản cho HS. Vì vậy, đặc trưng cơ bản của các giờ học Thủ công, Kỹ thuật là hoạt động thực hành giữ vị trí trung tâm, chiếm đa số thời gian dành cho bài học. Thông

qua hoạt động thực hành, HS vận dụng, kiểm nghiệm những kiến thức thu nhận được và rèn luyện kỹ năng, làm ra sản phẩm thực hành theo mục tiêu bài học. Cũng qua hoạt động thực hành, HS hình thành ý thức, thói quen lao động theo quy trình và phát huy khả năng sáng tạo của bản thân.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học Thủ công, Kỹ thuật, các PPDH thường được sử dụng là PPDH thực hành kỹ thuật (bao gồm phương pháp làm mẫu và phương pháp huấn luyện-luyện tập), PPDH trực quan, PPDH dùng ngôn ngữ. Khi áp dụng PPDH tích cực, một số PPDH khác như phương pháp hợp tác trong nhóm nhỏ, phương pháp thảo luận, phương pháp kiểm tra, đánh giá và tự kiểm tra, tự đánh giá được đưa vào áp dụng trong các giờ học Thủ công, Kỹ thuật. Có thể biểu thị các PPDH đó bằng sơ đồ sau :



Nhìn vào sơ đồ trên cho thấy, khi thực hiện yêu cầu đổi mới PPDH, thì các PPDH truyền thống vẫn được áp dụng vào giờ học Thủ công, Kỹ thuật. Bên cạnh đó, có một số PPDH hiện đại được đưa vào nhằm tăng cường hiệu quả của việc sử dụng PPDH theo hướng tích cực như PPDH hợp tác trong nhóm nhỏ, PP thảo luận,... Như vậy, dạy học tích cực không có nghĩa là thay các PPDH truyền thống bằng các PPDH mới, hiện đại mà bản chất của sự đổi mới PPDH là chuyển từ PPDH kiểu thông báo sang PPDH kiểu tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức nhằm phát huy cao độ tính tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo của HS để HS tự chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng. Do đó, vấn đề cơ bản là đổi mới kỹ thuật sử dụng và kỹ thuật phối hợp sử dụng các PPDH trong từng hoạt động chủ yếu của giờ học theo hướng tích cực.

Tuỳ mục tiêu, nội dung của từng bài học, từng hoạt động trong giờ học mà GV xác định các PPDH chủ yếu và mức độ phối hợp sử dụng từng PPDH cho phù hợp. Thông thường, các bài học Thủ công, Kỹ thuật thường diễn ra theo ba bước, mỗi bước ứng với một hoạt động dạy học chủ yếu như sau :

+ *Bước 1 : Hoạt động GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét mẫu.* Mục tiêu của hoạt động này là HS thu nhận được những kiến thức, những biểu tượng đúng về đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước, các bộ phận của vật mẫu, tức sản phẩm HS sẽ phải hoàn thành vào cuối bài học. Vì vậy, khi tổ chức hoạt động hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu, phương pháp quan sát vật mẫu đóng vai trò chủ yếu, được sử dụng như nguồn để dẫn đến kiến thức mới. Trong quá trình sử dụng phương pháp quan sát, GV cần giới thiệu và đưa ra những chỉ dẫn, những câu hỏi định hướng để HS quan sát, suy luận, tìm tòi, khám phá và đưa ra được những nhận xét của mình về vật mẫu. Điều đó có nghĩa là trong hoạt động này, HS trực tiếp quan sát vật mẫu và tư duy để rút ra kiến thức mới. Còn GV sẽ đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn HS quan sát tài liệu trực quan và khái quát hoá kết quả quan sát bằng những nhận xét trên cơ sở sử dụng PPDH trình bày trực quan, phương pháp quan sát kết hợp với PPDH vấn đáp và giảng giải.

+ *Bước 2 : Hoạt động GV hướng dẫn thao tác mẫu.* Mục tiêu của hoạt động này là HS biết cách thực hiện các thao tác kĩ thuật theo quy trình để làm ra sản phẩm trên cơ sở quan sát các thao tác mẫu của GV. Khi thực hiện bước này, GV cần lôi cuốn HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu, tránh cách dạy thụ động, học theo kiểu bắt chước (HS làm theo từng thao tác GV hướng dẫn trên bảng).

Khi tổ chức thực hiện bước này, PPDH chủ yếu là phương pháp làm mẫu. Cách biểu diễn từng thao tác của GV theo trình tự các bước trong tranh quy trình sẽ đóng vai trò là nguồn cung cấp kiến thức, hình thành biểu tượng vận động cho HS. Các phương pháp khác như phương pháp vấn đáp (vấn đáp tái hiện, vấn đáp giải thích - minh hoạ, vấn đáp tìm tòi) và phương pháp quan sát tranh quy trình được phối hợp thực hiện nhằm dẫn dắt, buộc HS phải sử dụng phối hợp các giác quan như nghe, nhìn, làm thử, động não suy nghĩ để trả lời câu hỏi và cùng làm việc với GV trong quá trình GV làm mẫu.

+ *Bước 3 : Hoạt động HS thực hành.* Mục tiêu của hoạt động này là HS vận dụng được kiến thức đã học để rèn luyện kĩ năng và hoàn thành được sản phẩm thực hành theo mục tiêu bài học. Thông qua hoạt động này, HS còn hình thành thói quen làm việc theo quy trình, an toàn, vệ sinh và ý thức hợp tác trong lao động. Vì vậy, khi tổ chức hoạt động HS thực hành, PPDH chủ yếu là phương pháp huấn luyện - luyện tập. Trong quá trình thực hiện PPDH luyện tập, HS được trực tiếp thao tác trên vật liệu, dụng cụ đã chuẩn bị để làm ra sản phẩm và sáng tạo trên sản phẩm. Các PPDH khác như phương pháp quan sát, phương pháp vấn đáp giải thích - minh hoạ, phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ được thực hiện nhằm hỗ trợ cho HS thực hành thuận lợi, đạt kết quả.

1.3.2. Biện pháp sử dụng một số PPDH Thủ công, Kĩ thuật đặc trưng, chủ yếu theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS

a) Phương pháp dạy học thực hành kĩ thuật

Trong mỗi bài học Thủ công, Kỹ thuật, mục tiêu về kỹ năng chỉ có thể được hoàn thành thông qua hoạt động thực hành của chính HS và kỹ thuật sử dụng PPDH thực hành kỹ thuật của GV. Kỹ thuật sử dụng PPDH thực hành kỹ thuật tốt không những tạo cơ hội cho HS tích cực làm việc để hình thành kỹ năng mà còn giúp GV thu được thông tin phản hồi về mức độ hiểu bài, khả năng thao tác của HS. Trên cơ sở đó có sự điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp. Do vậy, đây là PPDH đặc trưng và cũng là PPDH bắt buộc khi tổ chức dạy - học Thủ công, Kỹ thuật.

PPDH thực hành kỹ thuật gồm phương pháp làm mẫu và phương pháp huấn luyện - luyện tập.

* *Phương pháp làm mẫu* là PPDH trong đó GV biểu diễn các thao tác kỹ thuật kết hợp với giải thích nhằm giúp HS biết cách thực hiện từng thao tác và trình tự tiến hành công việc để đạt kết quả. Trên cơ sở đó hình thành biểu tượng vận động cho HS.

* *Phương pháp huấn luyện - luyện tập* là PPDH trong đó HS thực hiện các thao tác kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của GV. Các thao tác đó được lặp đi lặp lại một cách có hệ thống nhằm hình thành kỹ năng, kỹ xảo.

Về các yêu cầu cơ bản khi sử dụng PPDH thực hành kỹ thuật đọc ở trang 72, 73 tài liệu BDGV dạy SGK lớp 1 theo Chương trình Tiểu học mới.

Một số biện pháp thực hiện PPDH thực hành kỹ thuật trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật :

- Trước mỗi bài học, GV nên làm thử trước bằng chính các vật liệu và dụng cụ HS sẽ sử dụng. Hãy cố gắng đặt mình vào vị trí của HS. Sau đó ghi lại quy trình, những vật liệu, dụng cụ cần thiết, sự cố có thể xảy ra, tiêu chí đánh giá và biện pháp đảm bảo an toàn. Nếu cần có thể hỏi thêm các GV có kinh nghiệm.
- Trong khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV nên kết hợp làm mẫu với giải thích cách làm, tốt nhất là dưới dạng đặt câu hỏi như “Nhìn vào tranh quy trình, ai có thể nói cho cô (thầy) biết bây giờ cô (thầy) nên làm tiếp như thế nào ? “ ; “Tại sao cô (thầy) lại làm như thế này ? “ ; “Khi thực hiện thao tác (hoặc bước) này, cô (thầy) cần chú ý điểm gì ?” ; “ Điều gì sẽ xảy ra nếu như cô (thầy) làm khác đi”... Nên hướng dẫn rõ ràng, chi tiết với tốc độ chậm vừa phải để các em hiểu được mục đích, cách thực hiện từng thao tác và cách làm đúng nhất. Nếu cần có thể giải thích rõ lý do tại sao phải thao tác như vậy.
- Sau khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV cần thu thập các thông tin phản hồi về mức độ nắm vững cách thực hiện các thao tác của HS bằng cách yêu cầu đại diện HS thực hiện lại các thao tác GV vừa hướng dẫn trước lớp. Khi đại diện HS thực hiện, GV có thể đặt một số câu hỏi để kiểm tra mức độ hiểu bài của HS, nhất là những thao tác mới và khó. Khi chắc chắn là HS đã hiểu cách làm, GV mới tổ chức cho HS thực hành.
- Yêu cầu kỹ thuật và thời gian thực hành phải vừa tầm với tất cả HS.

- Cần tạo cho HS cơ hội được học hỏi trong khi thực hành. Muốn vậy, GV nên tổ chức cho HS thực hành theo nhóm. Bản thân GV nên đến từng nhóm ngay từ khi HS bắt đầu thực hành để vừa kiểm tra và giám sát tốc độ thực hành của HS, vừa trả lời, giải đáp hoặc hướng dẫn các nhóm giúp đỡ lẫn nhau khi có thành viên trong nhóm gặp khó khăn. Hãy cố gắng giải thích hoặc hướng dẫn để các em hiểu rõ căn nguyên của khó khăn và cách khắc phục.
- Nếu hoạt động thực hành có nhiều nhiệm vụ, GV nên viết sẵn yêu cầu và có thể phát cho HS để các em thực hiện đầy đủ và thuận lợi, nhất là đối với HS các lớp 1, 2, 3. Ví dụ : GV có thể liệt kê các yêu cầu của sản phẩm thực hành và các tiêu chí đánh giá sản phẩm để HS theo đó thực hiện và tự đánh giá.
- Thường xuyên cổ vũ, khen ngợi hoặc động viên HS trong quá trình HS thực hành. Tránh có những lời nói hoặc hành động làm HS xấu hổ nếu như các em mắc lỗi hoặc lúng túng.
- Gợi ý cho HS trang trí sản phẩm để những HS làm nhanh, làm xong sớm không rơi vào tình huống không còn gì để làm.
- Cần dành thời gian (khoảng 10 - 15 phút) để tổ chức cho HS trưng bày và đánh giá sản phẩm thực hành. Hoạt động này không chỉ có tác dụng tích cực hoá hoạt động của HS mà còn tạo không khí thi đua học tập, tăng sự quan tâm của HS đối với hoạt động thực hành trong các giờ học Thủ công, Kỹ thuật.

b) Phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan là PPDH trong đó GV sử dụng các phương tiện trực quan nhằm giúp HS có biểu tượng đúng về sự vật và thu nhận kiến thức, rèn kỹ năng theo mục tiêu bài học một cách thuận lợi.

PPDH trực quan bao gồm phương pháp trình bày trực quan và phương pháp quan sát.

- *Phương pháp trình bày trực quan* thể hiện dưới 2 hình thức là minh hoạ (như giới thiệu vật mẫu, dụng cụ, vật liệu thực hành, tranh quy trình) và trình bày (như trình bày thao tác mẫu, trình bày thí nghiệm...)
- *Phương pháp quan sát* được HS sử dụng khi GV trình bày phương tiện trực quan, phương tiện dạy học trong quá trình dạy học. Có 3 mức độ khác nhau khi sử dụng phương pháp quan sát trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật :
 - + *Mức thứ nhất* : HS quan sát các phương tiện trực quan và nghe GV giải thích, hướng dẫn. Qua đó thu nhận những thông tin cần thiết. Ví dụ : quan sát thao tác mẫu của GV và làm theo từng thao tác.
 - + *Mức thứ hai* : Mức này đòi hỏi HS không chỉ quan sát, nghe GV giải thích mà phải tích cực quan sát để tự đưa ra các nhận xét, phán đoán. GV đóng vai trò là người

hướng dẫn, tổ chức quan sát. Ví dụ : khi GV hướng dẫn thao tác mẫu, HS có thể đưa ra nhận xét về thao tác mẫu, kết nối thao tác của GV đang thực hiện với hình ảnh trong tranh quy trình hoặc tham gia thực hiện một số thao tác mẫu cùng với GV.

+ *Mức thứ ba* : Đòi hỏi HS phải có khả năng tự đọc bản vẽ trong tranh quy trình, sơ đồ để thực hiện các thao tác kĩ thuật và tự rút ra kết luận về kết quả quan sát của mình.

Trong 3 mức trên, mức thứ hai là mức phù hợp với HS tiểu học và phát huy được tính tích cực của HS trong quá trình dạy học. Mức thứ ba nên được áp dụng cho HS trung học và sinh viên sư phạm.

Khi sử dụng PPDH trực quan, các phương tiện trực quan là nguồn cung cấp tri thức quan trọng. Qua quan sát phương tiện trực quan, HS không những thu nhận được những tri thức mới mà còn phát triển kĩ năng quan sát, nhận xét, phán đoán và suy luận. Đối với môn Thủ công, Kĩ thuật, phương tiện trực quan càng trở nên quan trọng do mục tiêu về kiến thức, kĩ năng của bài học có hoàn thành hay không tùy thuộc rất nhiều vào các phương tiện trực quan như vật mẫu, tranh quy trình, tranh ảnh minh họa, bảng biểu, dụng cụ học tập (bút chì, thước kẻ, kéo), dụng cụ lao động được sử dụng trong giờ học.

PPDH trực quan được sử dụng nhiều khi GV giới thiệu vật liệu, dụng cụ học tập, lao động ; GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét mẫu ; GV hướng dẫn thao tác mẫu. Yêu cầu cơ bản khi sử dụng PPDH trực quan xem trong tài liệu BDGV dạy SGK lớp 1 theo Chương trình Tiểu học mới (trang 74, 75).

Một số biện pháp phát huy được tính tích cực của HS khi sử dụng PPDH trực quan :

- Lựa chọn và chuẩn bị đầy đủ phương tiện trực quan phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học. Phương tiện trực quan phải đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, mỹ thuật, điển hình, kích thước đủ lớn và hấp dẫn đối với HS.
- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi buộc HS phải thực sự động não suy nghĩ khi quan sát vật mẫu, tranh quy trình và các thao tác mẫu khi GV thực hiện Những câu hỏi này tập trung vào nội dung trọng tâm, mới, khó của bài học.
- Phân chia thời gian hợp lí nhằm đảm bảo cho HS có đủ thời gian cần thiết để quan sát, suy nghĩ và rút ra được nhận xét cần thiết.
- GV không trình bày tường minh mọi vấn đề mà phải huy động HS cùng tham gia làm việc với GV khi sử dụng các phương tiện trực quan bằng cách kết hợp sử dụng PPDH trực quan với PPDH vấn đáp gợi mở, vấn đáp giải thích - minh họa, vấn đáp tìm tòi hoặc phương pháp thảo luận.

c) Phương pháp vấn đáp

Phương pháp vấn đáp là PPDH trong đó GV khéo léo đặt hệ thống câu hỏi để HS trả lời nhằm giúp HS sáng tỏ những vấn đề mới, tự khai phá những tri thức mới từ những tri thức đã học hoặc kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống.

Phương pháp vấn đáp có thể được sử dụng khi dạy kiến thức, kỹ năng mới, khi củng cố, tổng kết kiến thức hoặc khi kiểm tra, đánh giá. Dựa vào tính chất nhận thức của HS, người ta phân ra : vấn đáp giải thích - minh họa ; vấn đáp tái hiện ; vấn đáp tìm tòi, phát hiện.

Kỹ thuật thực hiện phương pháp vấn đáp trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật :

- Kỹ thuật đặt câu hỏi tốt là phải khuyến khích được tất cả HS trong lớp suy nghĩ nhưng cũng tránh làm cho không khí trong lớp học căng thẳng do câu hỏi quá khó, quá phức tạp, các em không thể trả lời được. Câu hỏi phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Sau khi đặt câu hỏi, cần dành đủ thời gian cho các em suy nghĩ rồi mới gọi 1-2 HS trả lời. Hãy tỏ thái độ hài lòng và khen ngợi những câu trả lời đúng. Còn nếu HS trả lời chưa đúng, GV không nên tỏ thái độ chê bai mà giải thích để HS thấy được chỗ sai cần sửa.
- Câu hỏi đặt ra không đơn thuần chỉ yêu cầu HS tái hiện kiến thức, kỹ năng đã học mà phải có những câu hỏi đòi hỏi HS phải tích cực suy nghĩ, liên hệ với những tri thức, kinh nghiệm đã biết để giải quyết nhiệm vụ mới được đặt ra. Lượng kiến thức trong mỗi câu hỏi không quá nhiều. Nội dung câu hỏi phải chính xác, phù hợp với trình độ hiểu biết của HS.
- Sự phân phối câu hỏi càng rộng càng tốt : Trong lớp học, khả năng nhận thức và sự mạnh dạn của các HS khi tham gia trả lời câu hỏi do GV đưa ra không như nhau. Có những em nhận thức nhanh và rất mạnh dạn, thường xuyên giơ tay xung phong trả lời câu hỏi. Ngược lại, có những em rất nhút nhát hoặc ngại phát biểu. GV cần chú ý phân phối câu hỏi để số HS tham gia trả lời câu hỏi càng rộng càng tốt. Không nên chỉ tập trung gọi những em ngồi bàn đầu, những em học giỏi hoặc những em giơ tay phát biểu. Đối với những HS nhút nhát, GV cần động viên, khuyến khích các em để các em mạnh dạn trình bày ý kiến, nhận xét của mình.
- Khi HS trả lời, GV cần lắng nghe. Nếu cần thiết có thể đặt thêm câu hỏi phụ, câu hỏi gợi mở để HS trả lời được. Sau mỗi câu trả lời, cần có nhận xét từ phía HS khác hoặc nhận xét của GV. Khi nhận xét không chỉ chú ý nhận xét kết quả câu trả lời mà nên có cả nhận xét cách diễn đạt câu trả lời để từng bước giúp HS phát triển tư duy lô gíc.
- Số lượng câu hỏi và sự phân phối câu hỏi cho từng nội dung bài học hợp lý : Không nên đặt quá nhiều câu hỏi trong một bài học vì sẽ làm nội dung bài học thiếu tính lô gíc và mất nhiều thời gian. Vì vậy, cần xác định rõ nội dung trọng tâm, nội dung khó của bài học để xây dựng hệ thống câu hỏi cho phù hợp.
- Nên đưa ra nhiều dạng câu hỏi với nhiều cấp độ khác nhau. Câu hỏi có thể đơn giản, yêu cầu HS nhớ lại kiến thức đã học. Những cũng có thể phức tạp hơn đòi hỏi HS phải suy luận để đưa ra nhận xét hoặc câu trả lời đúng. Trong các câu hỏi đưa ra, nên có câu hỏi lựa chọn đúng - sai, câu hỏi mở đòi hỏi HS phải trả lời chi tiết. Cùng với việc

đưa ra các câu hỏi của GV, nên khuyến khích HS nêu thắc mắc, câu hỏi để tạo tình huống có vấn đề và thu hút HS trong lớp tham gia tranh luận, giải quyết vấn đề.

d) Phương pháp kiểm tra, đánh giá, tự kiểm tra, tự đánh giá

Theo chương trình Tiểu học mới, kiểm tra môn học Thủ công, Kỹ thuật thường được thực hiện theo phương pháp kiểm tra thực hành. Chỉ có một số ít bài trong chương kỹ thuật trồng rau, hoa và kỹ thuật chăn nuôi được thực hiện theo phương pháp kiểm tra viết. Phương pháp kiểm tra thực hành được thực hiện nhằm kiểm tra kỹ năng thực hành như gấp, cắt, dán, khâu, thêu, chăm sóc cây trồng, vật nuôi,... của HS. Khi kiểm tra thực hành đòi hỏi HS phải thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật và đúng quy trình. Kiểm tra thực hành có thể tiến hành với từng cá nhân hoặc nhóm, phương pháp này thường được tiến hành ở bài kiểm tra cuối chương, cuối năm.

Phương pháp kiểm tra cần được kết hợp với phương pháp tự kiểm tra để HS bước đầu hình thành thói quen tự kiểm tra, tự đánh giá mức độ lĩnh hội kiến thức, kỹ năng và có khả năng tự phát hiện những chỗ sai của bản thân.

Về phương pháp đánh giá và phương pháp tự đánh giá : Đánh giá vừa là một PPDH vừa là khâu cuối cùng của quá trình dạy học. Đánh giá là sự biểu thị thái độ theo một chuẩn mực nhất định. Thông qua kết quả kiểm tra, GV nêu nhận xét hoặc kết hợp giữa nhận xét với điểm số. Vì vậy có 2 hình thức đánh giá là đánh giá bằng điểm số và đánh giá bằng nhận xét. Trong dạy học hiện nay, đánh giá được hết sức coi trọng và được coi là biện pháp hỗ trợ tích cực cho đổi mới PPDH.

Đối với môn Thủ công ở Tiểu học đã có những thay đổi cơ bản trong cách đánh giá kết quả học tập của HS. Đó là không đánh giá kết quả học tập Thủ công bằng cách cho điểm theo thang điểm 10 như trước đây mà chuyển sang đánh giá bằng hình thức nhận xét theo 2 mức : hoàn thành và chưa hoàn thành.

Đánh giá bằng nhận xét là hình thức đánh giá dựa trên nhận xét của GV về mức độ thành công, chất lượng học tập đạt được của HS theo mục tiêu đã xác định.

Về cách đánh giá cụ thể xem trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Thủ công các lớp 1, 2, 3 và hướng dẫn đánh giá học lực môn Thủ công lớp 1, 2, 3 của Vụ Giáo dục Tiểu học.

Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện phương pháp đánh giá và tự đánh giá trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật :

- Khi đánh giá không chỉ căn cứ vào kết quả thực hành mà cần căn cứ cả vào ý thức, thái độ học tập, sự chuẩn bài học và mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của HS.
- Cần khuyến khích và tạo điều kiện cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. GV là người tổng hợp ý kiến và phân tích cụ thể những ưu, nhược điểm, đưa ra cách khắc phục nhược điểm. Muốn vậy, trước khi tổ chức đánh giá, GV cần đưa ra những tiêu

chỉ đánh giá cụ thể theo mục tiêu của bài học. HS sẽ căn cứ vào các tiêu chí để tự đánh giá, nhận xét.

- Việc đánh giá phải công khai, đảm bảo tính chính xác, công bằng và phản ánh đúng chất lượng học tập của HS. GV cần tránh hai khuynh hướng khi đánh giá : một là quá dễ dãi, đánh giá một cách qua loa và cào bằng ; hai là quá khắt khe, nhận xét một cách phiến diện, gây tâm lí chán nản, tự ti cho HS. Nhận xét do GV đưa ra phải chỉ cho HS hướng học tập tiếp theo và có tác dụng khuyến khích, động viên HS học tập.

Về PPDH hợp tác trong nhóm nhỏ và phương pháp thảo luận, bạn hãy đọc trong phần “Lí luận cơ bản về dạy và học tích cực”.

Trên đây là một số PPDH chủ yếu và biện pháp sử dụng các PPDH nhằm phát huy tính tích cực của HS trong các giờ học Thủ công, Kỹ thuật. Trong thực tiễn dạy học, các PPDH luôn được kết hợp sử dụng trong từng hoạt động, từng nội dung cũng như từng bài học Thủ công, Kỹ thuật. GV là người lựa chọn các PPDH và quyết định mức độ kết hợp sử dụng các PPDH. Sự quyết định này được thể hiện rõ trong kế hoạch bài học của mỗi GV.

Đánh giá nội dung 1

Các bạn đã học xong bài 1 của tiểu mô đun này. Trước khi học sang bài 2, bạn hãy tự đánh giá kết quả học tập của mình bằng cách làm các bài tập ngắn sau :

- Viết một bài tự luận ngắn về thực trạng PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở trường bạn. Phân tích những ưu điểm và những tồn tại cần khắc phục.
- Liệt kê các PPDH tích cực cần được sử dụng trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật. Trình bày các PPDH chủ yếu khi tiến hành tổ chức từng hoạt động trong giờ học Thủ công, Kỹ thuật.
- So sánh kiểu dạy học truyền thống lấy GV làm trung tâm với dạy học tích cực lấy HS làm trung tâm trong dạy học Thủ công, Kỹ thuật về các mặt :

Kiểu dạy học	Kiểu dạy học truyền thống lấy GV làm trung tâm	Kiểu dạy học tích cực lấy HS làm trung tâm
Nội dung so sánh		
Mục tiêu		
Nội dung		
Phương pháp dạy học		
Phương tiện dạy học		
Hình thức tổ chức dạy học		
Đánh giá kết quả học tập		

- d) So sánh vai trò, nhiệm vụ của GV và HS trong giờ học Thủ công, Kỹ thuật khi áp dụng PPDH tích cực với vai trò, nhiệm vụ của GV và HS khi sử dụng PPDH theo kiểu truyền thống.
- e) Đánh giá làm việc theo nhóm : Trong quá trình học tập bài này, bạn đã nhiều lần làm việc theo nhóm và nhận được nhiều ý kiến bổ ích. Bạn hãy tự đánh giá làm việc theo nhóm của bạn theo những tiêu chí trong bảng sau :

Tiêu chí	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1. Đóng góp ý kiến trong nhóm			
2. Động viên người khác tham gia			
3. Thực hiện tốt nhiệm vụ			
4. Hỗ trợ cho các thành viên trong nhóm			
5. Lắng nghe ý kiến đóng góp			
6. Bổ sung, hoàn chỉnh nhận thức			

- g) Đánh giá về thái độ học tập : Đối chiếu với mục tiêu về thái độ và kết quả thu nhận được sau quá trình học tập bài 1, bạn hãy đánh giá theo bảng sau :

Rất tự tin và có nhiều sáng tạo khi áp dụng PPDH tích cực	Tự tin và có sáng tạo khi áp dụng PPDH tích cực	Không tự tin lắm và ít sáng tạo

Nội dung 2 : Thực hành áp dụng PPDH tích cực

Nội dung 2.1 : Thiết kế kế hoạch bài học Thủ công, Kỹ thuật

Hoạt động 1 : Xác định mục tiêu và thiết kế kế hoạch bài học Thủ công, Kỹ thuật theo hướng phát huy tính tích cực của HS

Thực hiện các nhiệm vụ

- 1) Liệt kê những nội dung chính trong kế hoạch bài học và cách thiết kế kế hoạch bài học mà bạn đã thực hiện trong thực tế giảng dạy. Theo bạn cách thiết kế như vậy có những ưu điểm và nhược điểm gì ?

2) Bạn hãy lựa chọn một bài trong chương trình Thủ công lớp 1, 2, 3 và một bài trong chương trình Kỹ thuật lớp 4, 5. Sau đó lập kế hoạch cho bài học đã chọn.

3) Trao đổi, thảo luận trong nhóm về bài soạn của bạn để bổ sung, hoàn chỉnh bài soạn.

Hoạt động 2 : Nghiên cứu một ví dụ về kế hoạch bài học được thiết kế theo định hướng đổi mới PPDH (trích đoạn)

Thông tin phản hồi cho nội dung 2.1

2.2.1. Kế hoạch bài học

Kế hoạch bài học (hay còn gọi là giáo án) là “bản thiết kế” giờ dạy của GV, trong đó thể hiện mục tiêu, nội dung cơ bản và cách thức hoạt động của GV, HS nhằm đạt được mục tiêu. Theo thiết kế đó, GV tiến hành bài giảng của mình. Vì vậy, muốn đổi mới PPDH trên lớp, trước hết phải thay đổi cách thiết kế bài soạn của GV.

- *Xác định mục tiêu bài học* : Khi soạn kế hoạch bài học, GV phải xác định được những kiến thức, kỹ năng và thái độ HS cần đạt được sau khi học xong bài học. Theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động của HS, khi xác định mục tiêu, GV cần lưu ý những điểm sau :

+ Mục tiêu bài học là đề ra cho HS và do HS thực hiện. GV là người chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn HS học tập.

+ Trong kế hoạch bài học Thủ công, Kỹ thuật, GV không chỉ quan tâm tới mục tiêu thông hiểu, ghi nhớ mà cần đặc biệt quan tâm tới mục tiêu phát triển năng lực nhận thức, rèn kỹ năng thực hành và thói quen làm việc theo quy trình, tuân thủ yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

+ Mục tiêu phải cụ thể, xác định rõ mức độ hoàn thành công việc của HS để làm căn cứ đánh giá, nhận xét kết quả học tập. Ví dụ : Biết cách làm và làm được đồng hồ đeo tay đúng quy trình, đúng kỹ thuật.

- *Kế hoạch bài học tập trung vào thiết kế các hoạt động nhận thức, rèn kỹ năng thực hành của HS* : Một trong những dấu hiệu đặc trưng nhất của dạy học tích cực là dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của HS. Vì vậy, khi thiết kế kế hoạch bài học, GV không tập trung thiết kế các hoạt động cho GV như trước đây mà phải tập trung chủ yếu vào thiết kế các hoạt động cho HS như quan sát mẫu, quan sát thao tác mẫu, nhận xét, trả lời câu hỏi, tìm tòi, phát hiện, hoạt động nhóm, thực hành kỹ thuật,... và thể hiện được quan hệ giao tiếp thầy - trò, trò - trò. Trong kế hoạch bài học phải thể hiện được vai trò tổ chức, hướng dẫn các hoạt động trong giờ học của GV và vai trò tích cực, chủ động trong quá trình học tập của HS.

- *Kế hoạch bài học phải thể hiện rõ cách thức hoạt động của GV và cách thức hoạt động của HS*, trong đó cách thức sử dụng các PPDH, phương tiện dạy học và phân bố thời gian cho từng hoạt động cần được ghi cụ thể vào kế hoạch bài học.

2.2.2. Nội dung kế hoạch bài học

Thứ năm ngày 19 tháng 4 năm 2004

Bài 17. Làm con bướm

1. Mục tiêu

- HS biết cách làm con bướm bằng giấy.
- HS làm được con bướm bằng giấy thủ công.
- HS yêu thích, tự hào với sản phẩm do mình làm ra.

2. Phương tiện dạy học

- Mẫu 2 con bướm được gấp bằng giấy màu có kích thước đủ lớn.
- Tranh quy trình làm con bướm.
- Một tờ tranh phong cảnh, trong đó có gắn một số con bướm gấp bằng giấy nhiều màu sắc.
- Giấy màu, chỉ buộc, kéo, hồ dán.

3. Hoạt động dạy- học chủ yếu

Thời gian	Nội dung kiến thức, kĩ năng cơ bản	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1-2 phút		Giới thiệu bài Treo bức tranh phong cảnh lên bảng Hỏi : Quan sát bức tranh em thấy có những hình ảnh gì ? Em có nhận xét gì về những con bướm trong bức tranh ? GV tóm tắt ý trả lời của HS và chuyển sang hoạt động 1.	HS quan sát, kể tên những hình trong tranh và nhận xét.
7-8 phút	Hoạt động 1: HS quan sát, nhận xét mẫu - Con bướm gấp có 2 đôi cánh, 1 đôi râu và phần thân. - 2 đôi cánh bướm được gấp bằng các nếp	* Mục tiêu - HS biết đặc điểm hình dạng con bướm và bước đầu hình dung được cách làm con bướm. * Cách tiến hành - Giới thiệu con bướm mẫu được gấp bằng giấy màu, yêu cầu HS quan sát	- HS quan sát con bướm mẫu.

	gấp cách đều.	Hỏi : Con bướm được làm bằng gì ? Hỏi : Con bướm làm bằng giấy có mấy bộ phận ? Là những bộ phận nào ? Hỏi : 2 đôi cánh bướm có những điểm nào giống nhau và khác nhau ? Hỏi : 2 đôi cánh bướm được làm bằng cách nào ? Gọi 1 HS lên bảng mở dây buộc thân con bướm và gỡ dần từng đôi cánh bướm. - Nêu vấn đề : Như vậy, để có được con bướm bằng giấy, chúng ta cần chuẩn bị những vật liệu, dụng cụ nào ? - Nhận xét sự trả lời của HS và nêu tóm tắt nội dung cơ bản của HĐ1 để chuyển sang HĐ2.	- Trả lời về vật liệu làm con bướm. - Trả lời về các bộ phận của con bướm. Nêu nhận xét về sự giống và khác nhau, về cách gấp, màu sắc, kích thước. HS quan sát đôi cánh bướm. HS lên bảng thực hiện yêu cầu của GV để HS tự tìm ra cách làm 2 đôi cánh bướm. HS nêu những vật liệu, dụng cụ cần có để làm con bướm bằng giấy.
15 phút	Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác mẫu Bước 1 : Cắt giấy - Cắt 1 tờ giấy hình vuông cạnh 14 ô. - Cắt 1 tờ giấy hình vuông cạnh 10 ô - Cắt 1 tờ giấy	* Mục tiêu HS biết cách làm con bướm bằng giấy. * Cách tiến hành Treo tranh quy trình lên bảng. Hỏi : Quan sát tranh quy trình, em hãy cho biết, để làm được con bướm bằng giấy, cần tiến hành mấy bước ? Là những bước nào ? Ghi lên bảng bước 1. Cắt giấy	HS quan sát tranh quy trình và trả lời câu hỏi. - HS nêu kích thước 3 tờ giấy để làm con

	hình chữ nhật dài 12 ô, rộng gần 1 ô Bước 2 : Gấp cánh bướm Gấp các nếp gấp cách đều nhau theo đường chéo của hình.	Hỏi : Nhìn vào tranh quy trình, em hãy nêu kích thước các tờ giấy để làm con bướm. - Yêu cầu 3 HS lên bảng cắt 3 tờ giấy theo kích thước đã nêu. Ghi lên bảng bước 2 : Gấp cánh bướm - Hướng dẫn cách gấp đôi cánh bướm thứ nhất theo tranh quy trình. GV nêu : Cách gấp đôi cánh bướm thứ hai giống như cách gấp đôi cánh bướm thứ nhất. GV yêu cầu 1 HS lên bảng gấp đôi cánh bướm thứ 2. Nhắc các HS chú ý quan sát các thao tác gấp cánh bướm của bạn. 	bướm. - 3 HS lên bảng thực hiện cắt giấy. Quan sát GV hướng dẫn cách gấp đôi cánh bướm thứ nhất. HS lên bảng thực hiện các thao tác gấp đôi cánh bướm thứ 2. Những HS khác quan sát bạn làm.
--	--	---	---

- Các PPDH tích cực được áp dụng trong giờ dạy thử.
- Sự phối hợp sử dụng các PPDH tích cực phù hợp với nội dung dạy học và đối tượng HS.
- Hệ thống câu hỏi sử dụng trong giờ dạy.
- Sử dụng phương tiện dạy học hỗ trợ cho đổi mới PPDH.
- Hiệu quả của việc sử dụng các PPDH tích cực.
- Mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ sau giờ dạy.
- Nhận xét, đánh giá chung (tập trung vào PPDH).

đánh giá tiểu mô đun

Các bạn đã hoàn thành việc học tập tiểu mô đun “Đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học” theo chương trình và SGK mới. Hi vọng với những kiến thức, kỹ năng các bạn đã thu được sau quá trình học tập mô đun này sẽ giúp bạn thực hiện đổi mới PPDH đạt kết quả tốt.

Trước khi kết thúc việc học tập tiểu mô đun này, bạn hãy tự đánh giá kết quả học và thực hành bài 2 theo một số biểu mẫu sau :

a) *Đánh giá bài soạn* : Sau khi trao đổi trong nhóm và nghe ý kiến đóng góp của nhóm chuyên môn, bạn hãy tự đánh giá 2 kế hoạch bài học mà bạn đã soạn theo các tiêu chí trong bảng :

Tiêu chí	Giỏi	Khá	Trung bình	Không có thông tin
1. Mục tiêu bài học rõ ràng, đúng chuẩn				
2. Hoạt động và tài liệu phù hợp				
3. Biên soạn thể hiện rõ ý tưởng áp dụng PPDH tích cực				
4. Hoạt động giới thiệu rõ ràng, sát mục tiêu, nội dung ; PPDH gây hứng thú				
5. Các PPDH bài mới cho phép HS tích cực, chủ động trong học tập				
6. Hoạt động thực hành cho phép HS tích cực rèn kĩ năng và phát triển khả năng sáng tạo				
7. Cách tổ chức giờ học đã thu hút HS tham gia một cách hào hứng, tích cực				
8. Đánh giá kết quả học tập phù hợp với mục tiêu bài học				

Kết quả chung của bài soạn Thủ công.

Kết quả chung của bài soạn Kỹ thuật.

b) *Đánh giá kết quả dạy thử* : Qua 2 bài dạy thử do bạn lập kế hoạch và đã nghe ý kiến đóng góp của tổ chuyên môn, bạn hãy tự đánh giá 2 giờ dạy thử đó theo các tiêu chí trong bảng sau :

Tiêu chí	Giỏi	Khá	Trung bình	Không có thông tin
1. Sự phối hợp các PPDH hợp lí				
2. Giải thích rõ ràng, dễ hiểu ; ngôn ngữ trong sáng				
3. Sử dụng phương tiện dạy học hỗ trợ tích cực cho đổi mới PPDH				
4. Hệ thống câu hỏi phát huy được tính				

tích cực của HS				
5. Làm rõ được nội dung trọng tâm của bài				
6. Phối hợp sử dụng các PPDH tích cực phù hợp với nội dung từng hoạt động				
7. Phân phối thời gian cho từng hoạt động hợp lí				
8. Cách đánh giá kết quả học tập có tác dụng động viên, khuyến khích HS học tập tích cực, sáng tạo				
9. Giờ học đạt mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ				

Kết quả dạy thử bài soạn Thủ công

Kết quả dạy thử bài soạn Kỹ thuật

c) *Đánh giá làm việc theo nhóm* : Trong quá trình học và thực hành bài này, bạn đã nhiều lần làm việc theo nhóm và nhận được nhiều ý kiến bổ ích của các thành viên trong nhóm. Bạn hãy tự đánh giá kết quả làm việc theo nhóm của bạn theo những tiêu chí trong bảng sau :

Tiêu chí	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1. Đóng góp ý kiến trong nhóm			
2. Động viên người khác tham gia			
3. Thực hiện tốt nhiệm vụ			
4. Hỗ trợ cho các thành viên trong nhóm			
5. Lắng nghe ý kiến đóng góp			
6. Bổ sung, hoàn chỉnh nhận thức			

d) *Đánh giá về thái độ học tập* : Đối chiếu với mục tiêu về thái độ và kết quả thu nhận được sau khi học bài 2, bạn hãy đánh giá theo bảng sau :

Rất tự tin và có nhiều sáng tạo khi áp dụng PPDH tích cực	Tự tin và có sáng tạo khi áp dụng PPDH tích cực	Không tự tin lắm và ít sáng tạo

Tài liệu và thiết bị để thực hiện tiểu mô đun

a) Tài liệu

1. *Chương trình Tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 1 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Đỗ Đình Hoan : *Một số vấn đề cơ bản của Chương trình Tiểu học mới*. NXB Giáo dục
3. *Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy ở Tiểu học* - Tài liệu BDTX chu kì 1997-2000 cho GV Tiểu học – NXB Giáo dục, 1998
4. *Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Nghệ thuật*, phần Thủ công lớp 1, 2, 3 theo SGK và Chương trình Tiểu học mới.
5. Trần Bá Hoành : *Lí luận cơ bản về dạy và học tích cực* (phần I của tài liệu này).
6. SGK Nghệ thuật lớp 1, 2, 3 và SGK, SGV Kỹ thuật 4, 5.

b) Thiết bị

Bảng hình về đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, gồm 2 đoạn băng :

- + Đổi mới PPDH Thủ công theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua bài 6 “Xé, dán hình con gà con” (SGV, Nghệ thuật - phần Thủ công lớp 1 – Chương trình Tiểu học mới).
- + Đổi mới PPDH Kỹ thuật theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua bài 3 “Khâu thường” (SGV, Kỹ thuật 4 - Chương trình Tiểu học mới).

Tác giả biên soạn tài liệu

ThS. Trần Thị Thu

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN THỂ DỤC Ở TIỂU HỌC

(Thời gian dành cho tiểu mô đun: 10 tiết)

A - MỤC TIÊU

Sau khi học xong tiểu mô đun này, HV có được :

1. Kiến thức

- Biết được những yêu cầu về đổi mới PPDH theo chương trình và SGK mới ở bậc Tiểu học.
- Biết được các phương pháp phát huy tính tích cực của HS trong dạy học môn Thể dục ở Tiểu học.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được đổi mới PPDH ở bậc Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.
- Sử dụng các phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của HS vào dạy học môn Thể dục ở bậc Tiểu học.

3. Thái độ

- Tích cực nghiên cứu tài liệu để nắm được tư tưởng của đổi mới PPDH môn Thể dục ở Tiểu học.
- Tích cực thực hiện đổi mới PPDH môn Thể dục ở Tiểu học.

B - NỘI DUNG

Nội dung 1 :Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Thể dục ở tiểu học

Hoạt động 1 : Tìm hiểu các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Thể dục tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Đọc các tài liệu để biết được phương pháp và cách tổ chức dạy học

- Sách Thể dục từ lớp 1 đến lớp 5 ;
- Tài liệu bồi dưỡng GV thay sách thể dục từ lớp 1 đến lớp 5 ;
- Mô-đun bồi dưỡng GV dạy thể dục từ lớp 1 đến lớp 5 ;

- Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kì III dành cho GV tiểu học (năm 2004) ;
- Đọc các thông tin trong tài liệu này.

2) Thực hiện các bài tập sau

Trong các phương pháp sau, phương pháp nào được áp dụng phổ biến nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp trong giảng dạy Thể dục (*Đánh dấu x vào dòng tương ứng*).

- Tập luyện đồng loạt ☐
- Chia tổ tập luyện (theo nhóm, tổ) ☐
- Phương pháp trò chơi, thi đấu (đấu tập) ☐
- Giảng giải, làm mẫu nhiều để HS nắm vững kĩ thuật động tác ☐
- Tăng cường sửa chữa động tác sai của HS ☐
- Phương pháp tập luyện vòng tròn ☐
- Phương pháp giảng dạy phân chia - hoàn chỉnh ☐

Hoạt động 2 : Trao đổi về đổi mới PPDH môn Thể dục tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp và trả lời các câu hỏi :

- Các bạn có nhận xét gì sau khi làm bài tập trên ?
- Những phương pháp nào mà bạn cho là thích hợp khi dạy môn Thể dục cho HS tiểu học ?
- Cách tổ chức dạy học môn Thể dục ở bậc Tiểu học như thế nào ? (Sau khi đọc các thông tin cơ bản ở dưới).
- Để phát huy tính tích cực của HS trong giờ thể dục, người GV cần phải làm gì ?

2) Viết một đoạn ngắn về đổi mới PPDH theo ý kiến của mình.

- Các bạn hãy mạnh dạn trình bày ý kiến của mình và tham khảo ý kiến bổ sung của các bạn đồng nghiệp, sau đó bạn ghi chép lại, những điều đó sẽ hết sức bổ ích cho công việc của bạn.
- Bạn cũng có thể trình bày riêng về một hay nhiều phương pháp nhằm phát huy tính tích cực của HS trong giờ dạy môn Thể dục ở Tiểu học.

Thông tin phản hồi cho nội dung 1

Các bạn hãy đọc lại sách Thể dục từ lớp 1 đến lớp 5 được biên soạn theo chương trình mới, trong đó chú ý phần hướng dẫn từng bài dạy để biết được những phương pháp đã

được sử dụng nhằm phát huy tính tích cực của HS. Những phương pháp được sử dụng linh hoạt trong giờ học Thể dục tiểu học, thường được thể hiện tương đối phổ biến ở các dạng bài như : khởi động, ôn lại những nội dung đã học ở giờ trước, làm quen hoặc giới thiệu kĩ thuật mới và phần cuối là trò chơi vận động.

Xuất phát từ đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình mà PPDH môn Thể dục tiểu học cũng được thay đổi theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS với những đặc điểm chung là :

- + Không giảng giải, phân tích nhiều, ảnh hưởng đến thời gian tập luyện của HS, dành nhiều thời gian cho HS tập luyện, vui chơi.
- + Đổi mới cách tổ chức giờ học bằng cách phân nhóm, chia tổ cho HS tập luyện, tạo cơ hội cho các em được tự quản và tạo tình huống cho HS tự quản, GV liên tục giám sát, kiểm tra, đôn đốc.
- + Tăng cường sử dụng các bài tập trò chơi, thi đấu, phối hợp trong giờ học để tăng hứng thú tập luyện cho HS.
- + Luôn động viên khích lệ HS tập luyện, đưa HS cùng tham gia vào quá trình đánh giá.
- + Có thể tổ chức dạy thể dục theo nhóm sức khỏe, phù hợp đặc điểm lứa tuổi HS.

Để đáp ứng đổi mới phương pháp, yêu cầu GV phải có các kĩ năng ở mức cao về kĩ thuật động tác và sử dụng linh hoạt các PPDH theo định hướng tăng cường thực hành. Thực hành soạn bài và dạy - học theo hướng dẫn, quan sát, dự giờ dạy của đồng nghiệp, cùng phân tích giờ dạy để thấy được những phương pháp hay, cách tổ chức khoa học, những thành công và hạn chế, để cùng nhau rút kinh nghiệm, nhằm đạt được hiệu quả hơn trong dạy học thể dục.

Đổi mới PPDH môn Thể dục ở tiểu học vận dụng vào các nội dung cụ thể sau :

*** *Đội hình đội ngũ :***

Trong quá trình dạy học, GV cần sử dụng phong phú phương pháp tổ chức và nhiều biện pháp tập luyện khác nhau để tránh sự đơn điệu khi học nội dung này. Khi dạy một nội dung mới, GV cần lưu ý nêu đúng tên động tác và chính xác về thuật ngữ chuyên môn (các khẩu lệnh), làm mẫu đúng, kết hợp giải thích hoặc cho xem tranh, sơ đồ, HS bắt chước làm theo. GV có thể dùng một số HS để xếp hàng làm mẫu hay làm thử cho những HS khác cùng theo dõi. Quá trình cho HS luyện tập, GV cần phát hiện những sai sót thường mắc của HS để sửa chữa kịp thời cho HS thực hiện động tác một cách chính xác. Nên cho HS ứng dụng một số nội dung đã học để tập hợp, xếp hàng vào lớp, xuống lớp, lúc chào cờ hay trong các hoạt động tập thể khác.

*** Bài thể dục phát triển chung :**

Trước khi động tác mới, GV cần nêu tên động tác, sau đó làm mẫu và giải thích để HS nắm được. Khi làm mẫu động tác GV nên đứng cùng hướng với HS để HS dễ phân biệt hướng và không bị nhầm lẫn động tác. Những lần đầu, GV làm mẫu đồng thời cho HS tập bắt chước theo. Những lần sau, GV chỉ nêu tên động tác, có thể làm mẫu động tác hoặc không và đếm nhịp để HS tập. Khi tập luyện, GV dùng các khẩu lệnh để điều hành : Ví dụ, “Động tác... chuẩn bị ! ”, sau đó hô nhịp động tác cho HS tập. Một vài nhịp đầu, GV nên hô với tốc độ chậm để HS thực hiện đúng yêu cầu động tác, rồi mới tăng dần nhịp điệu, giúp các em dễ định hình được động tác ngay từ những lần tập đầu tiên. Khi ôn luyện, GV có thể chia tổ (nhóm) để cho HS tự tổ chức tập luyện và thi đua với nhau.

Đối với một số động tác khó hơn, GV nên cho HS tập trước các cử động khó một số lần, rồi mới kết hợp với tập toàn bộ các cử động khác theo nhịp của động tác. Ví dụ nhịp 2, 3 của động tác toàn thân, các động tác bật nhảy phối hợp với vỗ tay của động tác nhảy thì nên cho HS tập động tác đơn lẻ trước.

Trước khi giới thiệu động tác mới, GV cần cho HS ôn lại một số hoặc toàn bộ động tác đã học của bài thể dục phát triển chung. Ví dụ, trước khi học động tác toàn thân, GV cho ôn lại động tác bụng hoặc ôn thêm động tác lườn. Sau đó, giới thiệu động tác mới, rồi cho tập liên tục 2, 3 động tác để đảm bảo tính liên hoàn và thống nhất của bài thể dục.

Xen kẽ giữa các lần HS tập, GV cần giải thích, sửa sai, trực tiếp uốn nắn động tác cho những HS thực hiện chưa đúng. GV có thể cho HS tự nhận xét việc thực hiện động tác chưa chính xác của mình hay của bạn để sửa chữa, rút kinh nghiệm. Quá trình luyện tập của HS, GV nên kết hợp các hình thức tập luyện như thi đua, trò chơi để kích thích HS tích cực tập luyện, ví dụ như GV cho thi đua giữa các tổ hoặc cá nhân hoặc tổ chức lên trình diễn động tác đều, đẹp,...

*** Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản :**

Cần tập trung rèn luyện cho HS tư thế đúng ngay từ ban đầu, sửa những nhược điểm hay tư thế không chính xác của HS, GV nhắc nhở ngay khi HS thực hiện từng động tác của tư thế chân, tay ở những biên độ, phương hướng khác nhau. Khi HS tập luyện, GV cần nêu tên và chỉ dẫn động tác, sau đó cho HS “chuẩn bị” rồi mới hô “bắt đầu” để HS tập. Trong khi HS thực hiện, GV luôn động viên, khuyến khích, nhắc nhở, hay tổ chức thi đua giữa các nhóm, cá nhân với nhau.

Ví dụ : Khi dạy bài tập “Đi nhanh chuyển sang chạy”, GV nêu tên bài tập, sau đó mới hô “Chuẩn bị ... !”. Khi HS thực hiện tư thế chuẩn bị, GV kiểm tra động tác uốn nắn, sửa chữa cho HS xong, rồi hô “Bắt đầu...!” để HS thực hiện. Sau một số lần tập, GV có thể dùng lệnh bằng cách hô nhịp hoặc dùng còi để HS thực hiện theo lệnh của GV.

Khi dạy bài tập “Bật xa”, sau khi cho HS chuẩn bị tư thế ban đầu xong, GV kiểm tra lại, thấy đúng mới cho HS thực hiện. Quá trình HS tập, GV cần thường xuyên nhắc các em thực hiện cho đúng, chú ý giữ thẳng bằng không để ngã hoặc làm sai.

Trong chương trình môn Thể dục ở Tiểu học, nội dung thể dục rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản có vai trò quan trọng. Nội dung này nhằm xây dựng những tư thế đúng, điều chỉnh những kỹ năng chưa hợp lý của các em, góp phần phát triển cơ thể hài hòa, cân đối của HS. Vì vậy, GV cần tập trung nhiều thời gian để cho HS tập luyện. Một điều cần chú ý là những bài tập này thường đơn điệu, khối lượng vận động không lớn, các động tác lặp lại nhiều lần, dễ gây cảm giác nhàm chán. Do đó khi cho HS tập luyện, GV cần tăng cường sử dụng phương pháp trò chơi, thi đua giữa các tổ và cá nhân có kết hợp trình diễn (cho một số HS hoặc nhóm thực hiện động tác đẹp lên biểu diễn, làm mẫu) để giờ HS động, hấp dẫn hơn. Trong quá trình HS tập luyện, GV cần xen kẽ giữa nhận xét, đánh giá, khuyến khích, biểu dương, giúp các em tích cực rèn luyện. Muốn dạy tốt giờ Thể dục, GV phải nghiên cứu và tập luyện trước các bài tập mới có thể làm mẫu chính xác, giúp các em hình thành được tư thế đúng ngay từ những giờ học đầu tiên.

**** Trò chơi vận động :***

Khi giảng dạy các trò chơi, GV cần nghiên cứu kỹ nội dung trò chơi, chuẩn bị tốt địa điểm, các phương tiện (nếu có) để tổ chức cho HS học tập, vui chơi. Cần tổ chức phân công nhiệm vụ và sắp xếp đội hình học tập hợp lý. Giới thiệu và giải thích ngắn gọn tên, nội dung trò chơi, cách chơi và những yêu cầu về tổ chức kỷ luật trong khi chơi. Khi dạy trò chơi mới, GV nên giải thích, kèm theo chỉ dẫn trên hình vẽ, kết hợp cho cá nhân HS hoặc một nhóm làm mẫu. Nên cho các em chơi thử trò chơi 1 – 2 lần trước khi chơi chính thức. GV nên trực tiếp điều khiển trò chơi sao cho sinh động, hấp dẫn, an toàn. Quá trình HS chơi, GV nên sử dụng phương pháp thi đấu, động viên khuyến khích HS tham gia chơi một cách tích cực, chủ động. Có thể cho HS reo hò, động viên lẫn nhau để đạt thành tích cao. Sau khi HS đã nắm được cách chơi của trò chơi, GV có thể tăng thêm yêu cầu, thay đổi nhịp điệu trò chơi, phạm vi hoạt động của trò chơi (về cự li, khoảng cách, thời gian chơi...), nhằm giúp HS phát huy tính sáng tạo trong khi chơi. Ngoài ra GV cần yêu cầu về tổ chức, kỷ luật nghiêm trong khi chơi để đề phòng mọi bất trắc, bảo đảm an toàn cho HS. Trong một số trò chơi, GV có thể phân công từng nhóm HS thay nhau bảo hiểm, giúp đỡ không để xảy ra chấn thương. Kết thúc trò chơi, GV cần đánh giá kết quả cuộc chơi công bằng, khách quan, trung thực, tránh tình trạng thiên vị làm cho HS không thoải mái, thiếu tập trung trong khi chơi. Đối với những trò chơi có lời hát, vần điệu, GV nên phổ biến cho HS nắm được cách chơi, sau đó cho HS học thuộc các vần điệu, rồi mới kết hợp vừa đọc vần điệu vừa chơi. GV có thể sáng tác thêm bài hát, lời thơ mới của trò chơi để tăng tính hấp dẫn, phong phú, nhưng phải phù hợp với

trình độ và hiểu biết của HS. GV cần hướng dẫn cho HS cách tự tập cá nhân hoặc theo nhóm, cách tự tổ chức vui chơi ở trường và ở nhà.

*** Nội dung tự chọn :**

Tự chọn có nghĩa là GV, nhà trường căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy - học, khả năng của HS và phong trào địa phương để chọn lựa môn học cho phù hợp. Khi đã chọn nội dung để dạy thì đó chính là phần “Cứng” cần phải thực hiện. ở lớp 4 chọn môn nào thì ở lớp 5 nên tập tiếp môn đó để đảm bảo tính liên thông, kế thừa và phát triển sẽ có lợi cả về chuyên môn lẫn sức khỏe của HS. Khi dạy những nội dung này, GV cần tập luyện trước các bài tập, động tác kĩ thuật để làm mẫu cho HS. Trong quá trình giảng dạy, khi thấy HS có động tác sai, cần phải sửa chữa hoặc điều chỉnh ngay.

Nội dung 2 : Thực hành phương pháp tổ chức và xây dựng

kế hoạch dạy học thể dục ở tiểu học

Hoạt động 1 : Thực hành đổi mới PPDH và xây dựng kế hoạch dạy học thể dục ở bậc Tiểu học.

Thực hiện các nhiệm vụ

1) Thảo luận theo nhóm

- Từng đôi hoặc nhóm nhỏ trao đổi về đoạn viết của mỗi cá nhân.

- Trình bày của đại diện các nhóm về đổi mới PPDH :

+ Nhóm 1.....

+ Nhóm 2.....

+ GV cùng học viên góp ý, bổ sung và kết luận.

2) Xem băng hình về đổi mới PPDH

Sau khi xem đoạn băng hình, từng nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi về :

- Những PPDH, cách thức tổ chức dạy học đã thể hiện trong băng hình như thế nào ? Có gì mới lạ không ?

- PPDH nào đã được thể hiện trong băng hình mà bạn cảm thấy là thuyết phục nhất, tại sao ?

- Bạn hãy viết lại những cảm nhận của mình sau khi xem băng hình và học tập hay rút kinh nghiệm được gì khi xem băng hình.

3) Thực hành về đổi mới PPDH

- Bạn hãy đọc các thông tin của các hoạt động trên để có được những kiến thức về đổi mới PPDH môn Thể dục tiểu học.

- Bạn hãy ghi chép lại những điều đã thu hoạch và học tập được, mỗi người tự liên hệ về sự vận dụng PPDH của mình. Sau đó, trao đổi thảo luận, góp ý kiến cho từng người về sự vận dụng PPDH mới.
- Tổ chức tập luyện động tác kỹ thuật, bài tập, các nội dung mới hoặc khó trong chương trình thể dục tiểu học, đặc biệt cần phải chú ý tới sự chính xác cũng như phương hướng và biên độ của động tác trong khi thực hiện. Yêu cầu học viên phải làm mẫu được tất cả những động tác kỹ thuật cơ bản trong chương trình thể dục tiểu học mới.
- Tập giảng một tiết dạy vận dụng PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Hoạt động 2 : Cách lập kế hoạch bài học mới theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Thực hiện các công việc sau

1) Thảo luận theo nhóm

- Từng đôi hoặc nhóm nhỏ trao đổi về cách lập kế hoạch bài học mới theo hướng phát huy tính tích cực của HS.
- Trình bày của đại diện các nhóm về cách lập kế hoạch đổi mới PPDH
 - + Nhóm 1.....
 - + Nhóm 2.....
 - + GV cùng học viên góp ý, bổ sung và kết luận.

2) Ghi chép lại những ý kiến mà bạn cho là đúng và cần thiết.

Hệ thống lại những thông tin mà bạn đã thu lượm được để có thể vận dụng được trong quá trình lập kế hoạch bài học nhằm phát huy tính tích cực học tập của HS.

3) Bạn hãy lập một kế hoạch bài dạy thể dục sau đó trao đổi với đồng nghiệp và hoàn thiện bài soạn này.

Trên cơ sở tiếp thu được những điều mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp mới, bạn nên xây dựng một đề cương thô, xin ý kiến các chuyên gia và hoàn thiện thành đề cương chi tiết.

Thông tin phản hồi cho nội dung 2

Để dạy học có hiệu quả, GV cần phải sử dụng những PPDH mới là tập trung nhiều vào việc phát huy tính tích cực của HS, dành nhiều thời gian cho các em được tập luyện, hoạt động, vui chơi. GV cần hướng dẫn HS mạnh dạn tự tin trong tập luyện, giải thích ngắn gọn, tránh giải thích dài dòng, khuyến khích HS tham gia vào các hoạt động và tích cực tập luyện. GV cần phối hợp tổ chức tập đồng loạt với tập lần lượt sao cho hợp lý, đồng thời tăng cường chia tổ, nhóm tập luyện, tổ chức HS tập luyện và tự quản nhằm khai thác tính tự đánh giá của mỗi em, làm cho giờ học luôn nhẹ nhàng, sinh động và hấp dẫn. Để thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy, GV cần phải có sự chuẩn bị trước về bài dạy, thiết bị đồ dùng dạy học, kể cả việc phải tập luyện trước các động tác

kỹ thuật mới đạt được kết quả trong giảng dạy. GV cần phối hợp chặt chẽ giữa tập luyện chính khoá và hoạt động ngoại khoá của HS, giúp các em có thể tự tổ chức tập, vui chơi ngoài giờ được. Như vậy mới có thể đạt được mục tiêu phát triển sức khoẻ, thể lực của HS.

Một số PPDH đặc trưng của môn Thể dục nhằm phát huy tính tích cực của HS như : PPDH trực quan, trò chơi, thi đấu, biểu diễn, phương pháp tập luyện vòng tròn, phương pháp chia tổ nhóm tập luyện có quay vòng và không quay vòng, phương pháp tập luyện đồng loạt, lần lượt,...

Để thực hiện được mục tiêu của môn Thể dục, cần thiết phải tích cực đổi mới PPDH ngay trong từng giờ học, buổi học, nội dung giảng dạy, sử dụng linh hoạt, sáng tạo những PPDH đặc trưng của môn học, nhằm phát huy tính tích cực của HS, lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động để chiếm lĩnh tri thức và hình thành những kỹ năng cần thiết. Để đạt được điều này đòi hỏi GV phải đầu tư, nghiên cứu, suy nghĩ và chuẩn bị kỹ, kể cả việc phải tập luyện trước các bài tập, động tác kỹ thuật trước khi dạy. Do đó, khi chuẩn bị bài dạy, người GV cần phải tính toán, lựa chọn các phương án hay cách thức dạy học cho từng nội dung giảng dạy sao cho phù hợp và hiệu quả.

Giáo án chính là một tài liệu được xây dựng trên cơ sở căn cứ vào tiến trình giảng dạy, nội dung của bài học, vào trình độ cũng như đặc điểm của HS. Giáo án là kế hoạch cụ thể và chi tiết về việc thực hiện hoạt động của GV và HS trong một tiết thể dục.

Khi xác định nhiệm vụ của giáo án phải nghiên cứu kỹ tài liệu của môn học, đặc điểm của HS, cơ sở vật chất phục vụ dạy - học,... Giáo án được soạn phải đạt những yêu cầu về giáo dục, giáo dưỡng và nâng cao sức khoẻ cho HS. Trong đó cần thể hiện tính tác động toàn diện, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của giờ học, vận dụng các phương pháp giảng dạy một cách phong phú, đa dạng phù hợp với nội dung, nhiệm vụ giờ học và gây hứng thú tập luyện cho HS.

Để thực hiện tốt những yêu cầu trên, giáo án phải xác định cụ thể, hợp lý các mục tiêu, yêu cầu, trình bày cụ thể những nội dung, bài tập, thời gian tiến hành, số lần thực hiện từng nội dung, từng phần, đưa ra cách tổ chức, sắp xếp đội hình, đội ngũ và cách di chuyển thay đổi đội hình khi tập luyện, đồng thời xác định được trọng tâm từng phần để HS nắm chắc từng bài tập, động tác kỹ thuật. Trong giáo án còn có thể dự kiến được những sai lầm thường mắc của HS và cách sửa chữa, dự kiến sử dụng các thiết bị dụng cụ trực quan, đồ dùng dạy học, lượng hoá được khối lượng vận động sẽ tác động đến HS và kể cả thời gian dành cho mỗi nội dung,... Trong giáo án cũng có thể vạch ra nhiều phương án dạy học khác nhau, nhưng đảm bảo theo hướng đổi mới PPDH nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS và GV, trong đó lấy HS là nhân vật trung tâm, đó chính là những giáo án hay.

Nội dung 3 : Tập luyện kỹ thuật và thực hiện tiết dạy thể dục theo Phương pháp nhằm phát huy tính tích cực của Học sinh

Hoạt động 1 : Tập luyện kỹ thuật các nội dung môn Thể dục.

Thực hiện các công việc sau

1) Tập luyện của từng cá nhân

- Đội hình đội ngũ
- Bài thể dục phát triển chung
- Các bài tập và động tác thể dục rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.

2) Trao đổi nhóm về kỹ thuật và kết quả tập luyện của mỗi cá nhân về những nội dung trên.

Hoạt động 2 : Xem một đoạn băng hình nói về đổi mới PPDH môn Thể dục ở Tiểu học.

Sau khi xem đoạn băng hình, hãy trả lời câu hỏi :

- Bạn đã tiếp thu và học tập được gì khi xem đoạn băng hình ?
- Bạn hãy nhận xét về nội dung, hình thức, kỹ thuật và đổi mới phương pháp trong đoạn băng hình vừa xem.
- Theo bạn cần sửa đổi hay bổ sung gì thêm và bạn có thể thực hiện theo những phương pháp đã thể hiện trong đoạn băng hình không ?

Nếu bạn cố gắng thực hiện theo cách thể hiện động tác kỹ thuật như băng hình là bạn đã có thể làm mẫu được cho HS, nhằm giúp HS đạt được yêu cầu về kiến thức kỹ năng cơ bản của môn học.

Hoạt động 3 : Trao đổi thảo luận về băng hình.

- Bạn hãy trình bày ý kiến của mình về đoạn băng hình cho cả nhóm cùng nghe và mọi người có ý kiến bổ sung thêm, từ đó rút ra những kết luận cần thiết và thống nhất cách tổ chức tập luyện các nội dung này.
- Xin thêm ý kiến của GV hoặc chuyên gia về những điều các bạn vừa trao đổi để làm sáng tỏ thêm những nội dung mà các bạn cảm thấy chưa chắc chắn.

Hoạt động 4 : Thực hiện tiết dạy vận dụng đổi mới PPDH

- Kết quả của tiết dạy, nhận xét của nhóm 1.....
- Kết quả của nhóm 2.....

Thông tin phản hồi cho nội dung 3

Trước khi thực hành những bài tập động tác kỹ thuật, GV cần đọc kỹ những nội dung của các động tác kỹ thuật đó trong các sách thể dục mới ở bậc Tiểu học để hiểu được bản chất cũng như thao tác cơ bản của chúng. Điều quan trọng không thể thiếu đối với GV tiểu học trước khi lên lớp giờ Thể dục là cần phải luyện tập trước để thuần thục những động tác kỹ thuật, mới có thể làm mẫu cho các em tập luyện theo. Những giờ học giới thiệu động tác mới, GV cần trang bị động tác, kỹ thuật thật chính xác cho HS để tránh sự sai lệch về sau trong động tác, tư thế và kỹ năng vận động.

Trước khi thực hiện bài dạy, GV cần phải nghiên cứu kĩ và tập luyện đạt được kĩ năng của động tác và nắm vững nội dung kĩ thuật. Muốn vậy cần phải thường xuyên tập luyện, trao đổi với đồng nghiệp, giúp đỡ nhau thực hành để có thể đạt được tư thế cũng như kĩ năng tốt nhất. Có thể nhờ các chuyên gia về TDDT hướng dẫn hoặc bổ túc thêm về động tác, về kĩ thuật và nguyên lí của các bài hay động tác thể dục. Khi tập chú ý khởi động trước, thực hiện tuần tự từng bước một, tránh vội vàng, tập từ động tác đơn lẻ rồi phối hợp dần, sau cùng là hoàn chỉnh toàn bộ động tác hay bài tập.

đánh giá tiểu mô đun

1. Đánh giá về tính khả thi của tiểu mô đun :

- Bạn có thể thực hiện được hết các hoạt động của tiểu mô đun không ?
- Những hoạt động nào của tiểu mô đun bạn cho là thiết thực nhất ?
- Đối với bạn, hoạt động nào của tiểu mô đun là khó nhất ?

2. GV tự đánh giá về đổi mới PPDH môn Thể dục ở tiểu học

- Bạn hãy hệ thống hoá những điều bạn đã học tập được về đổi mới PPDH môn Thể dục tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.
- Bạn đã thực hành chính xác những bài tập động tác kĩ thuật theo sách Thể dục mới ở bậc tiểu học chưa ?
- Tổ chức đội hình tập luyện của HS hợp lí, có là đổi mới PPDH Thể dục tiểu học không ?

Thông tin phản hồi cho câu hỏi đánh giá

Đổi mới PPDH Thể dục ở bậc Tiểu học không phải là tìm ra được phương pháp mới, mà là quá trình vận dụng thích hợp các phương pháp truyền thống một cách hợp lí vào trong từng bài dạy, nội dung dạy hoặc chủ đề nào đó. Muốn dạy được tốt, GV phải hiểu bài tập, kĩ thuật cơ bản, các thao tác và kể cả khả năng của từng đối tượng trong quá trình dạy học Thể dục. Người GV không thể thực hành được bài tập, động tác kĩ thuật theo sách sẽ không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình.

Đổi mới PPDH là GV đổi cách tổ chức đội hình tập luyện hợp lí ; phối hợp tốt giữa cán sự môn học và GV trong quá trình dạy học ; linh hoạt trong vận dụng các phương pháp ; thực hiện khẩu lệnh chính xác ; phát hiện và sửa sai ngay cho HS ; ứng dụng trò chơi vào dạy học và tập luyện của HS ; sử dụng thời gian hợp lí cho từng nội dung dạy học...

Sau khi bạn đã dự giờ và ghi chép đầy đủ các nội dung, bạn cần có chính kiến của mình và trao đổi với đồng nghiệp về những gì đã đạt được, những gì cần rút kinh nghiệm.

Bạn hãy tự đánh giá sau khi học tiểu mô đun bằng cách đánh dấu vào các ô trong bảng sau :

TT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Đổi mới PPDH nội dung đội hình đội ngũ				
2	Đổi mới PPDH nội dung bài thể dục phát triển chung				
3	Đổi mới PPDH ở nội dung rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản				
4	Đổi mới PPDH trò chơi vận động				
5	Đổi mới PPDH các nội dung của phần tự chọn				

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

- Có đủ sách Thể dục từ lớp 1 đến lớp 5 của tiểu học.
- Các loại tài liệu bồi dưỡng thay sách, bồi dưỡng thường xuyên dành cho GV tiểu học.
- Bảng hình kĩ thuật động tác và phương pháp tổ chức dạy học thể dục tiểu học.
- Trang phục tập luyện thể thao.

tài liệu tham khảo

1. Chương trình môn Thể dục cấp Tiểu học
2. Sách Thể dục các lớp 1 - 5.
3. Tài liệu hướng dẫn giảng dạy theo chương trình và SGK Thể dục Tiểu học
4. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên (chu kì III) dành cho GV tiểu học
5. Tranh giảng dạy Thể dục lớp 1 - lớp 5
6. Bảng hình giảng dạy Thể dục lớp 1 - lớp 5
7. Các loại tài liệu chuyên môn có liên quan

Tác giả biên soạn tài liệu

Trần Đình Thuận

HƯỚNG DẪN HỌC THEO BẢNG HÌNH

Tài liệu: ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

I - MÔN TIẾNG VIỆT

I - 1. Kể chuyện

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên bảng hình : Bài tập kể chuyện sáng tạo

Kể một đoạn của câu chuyện “Trận bóng dưới lòng đường” theo lời một nhân vật.
(*Tiếng Việt 3, tập một, tr. 54, 55*).

3. Thời gian : 19 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV tiểu học đang trực tiếp dạy môn Tiếng Việt, đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Tiếng Việt ở Tiểu học”.

5. Nội dung bảng hình

5.1. Đoạn bảng này thể hiện phương pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm giúp HS lớp 3 thực hành tốt một kiểu bài tập kể chuyện sáng tạo : nhập vai, kể chuyện theo lời một nhân vật. Bài tập này nằm ở trang 55, tuần 7, chủ điểm Cộng đồng. Sau khi đã luyện đọc và tìm hiểu nội dung truyện (trong 1,5 tiết), HS tập kể một đoạn của câu chuyện trong thời gian còn lại.

5.2. Yêu cầu trước khi xem bảng hình : Học viên cần đọc trước các tài liệu sau :

- Văn bản “Trận bóng dưới lòng đường” và bài tập kể chuyện (SGK Tiếng Việt 3, tập một, tr. 54, 55).
- Các câu 37, 38 (tr. 101 đến 107) - sách *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt 3* (nếu có).

5.3. Khi xem bảng hình, học viên cần chú ý theo dõi :

- Quy trình dạy bài tập kể chuyện theo lời một nhân vật.
- Các hình thức tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động trên lớp, nhằm mục đích làm cho mọi HS trong lớp đều được hoạt động và hoạt động tích cực, phát triển kĩ năng nói và nghe.
- Hình dung trong điều kiện lớp HS của mình, anh (chị) sẽ làm như thế nào để giờ dạy cũng thành công.

6. Nhiệm vụ sau khi xem băng hình

Sau khi xem băng, học viên sẽ trao đổi, thảo luận xung quanh các vấn đề sau :

6.1. Yêu cầu của kiểu bài tập kể chuyện theo lời nhân vật. Mức độ sáng tạo của kiểu bài tập này.

6.2. Để HS thực hiện đúng yêu cầu của kiểu bài tập kể chuyện theo lời nhân vật, cần tuân theo quy trình dạy học như thế nào ? Quy trình này gồm mấy bước ?

- a) Bước *Nêu yêu cầu của bài tập* có gì đặc biệt ?
- b) Bước *Giúp HS hiểu yêu cầu của bài* có gì đặc biệt ? Vì sao cần có HS làm mẫu ? GV và HS trong băng hình đã thực hiện bước làm mẫu như thế nào ?
- c) Thực hành kể chuyện theo cặp có tác dụng gì ? HS trong băng hình có thực sự làm việc theo cặp không ? Các em đã làm việc như thế nào ?
- d) Vì sao cần *Thực hành kể chuyện trước lớp* ? Anh (chị) đánh giá về tính sáng tạo trong bài kể của những HS tham gia kể chuyện trước lớp như thế nào ?

6.3. Quan điểm giao tiếp, tích hợp và tích cực hoá hoạt động của HS thể hiện như thế nào qua đoạn băng này ?

6.4. Liên hệ với điều kiện lớp của anh (chị) để so sánh về khả năng thực hiện bài tập này.

6.5. Nêu những điểm anh (chị) thu hoạch được sau khi xem băng.

I - 2. Luyện từ và câu

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình : Luyện từ và câu : Nhân hoá.

Bài luyện từ và câu : Nhân hoá (Tiếng Việt 3, tập hai, tr. 44, 45).

3. Thời gian : 15 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV tiểu học đang trực tiếp dạy môn Tiếng Việt ở Tiểu học, đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Tiếng Việt ở Tiểu học”.

5. Nội dung băng hình

5.1. Đoạn băng này thể hiện phương pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm giúp HS lớp 3 nắm vững và làm tốt bài tập về nhân hoá. Đây là 1 trong 3 bài tập thuộc tiết Luyện từ và câu tuần 23, chủ điểm Nghệ thuật, tr. 44, 45. Sau khi đã nắm được thế nào là nhân hoá (tiết Luyện từ và câu, tuần 19), ba cách nhân hoá đồ vật, sự vật, con vật (tiết Luyện

từ và câu tuần 21), chuyển sang tuần 23, HS được củng cố lại hiểu biết vừa học về các cách nhân hoá.

5.2. Trước khi xem băng hình, học viên cần đọc trước các tài liệu sau :

Đọc lại bài tập 1 và 2 (tiết Luyện từ và câu, tuần 19, tr. 8, 9) ; bài tập 1 và 2 (tiết Luyện từ và câu, tuần 21, tr. 26, 27) - SGK Tiếng Việt 3, tập hai ; bài soạn tiết 1, 2 (Luyện từ và câu, tuần 21, SGK Tiếng Việt 3, tập hai, tr. 55 ă 58).

5.3. Khi xem băng hình, học viên cần chú ý theo dõi :

- Quy trình dạy một bài tập về nhân hoá (dạng củng cố kiến thức).
- Các hình thức tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động chung trước lớp, nhằm mục đích làm cho mọi HS trong lớp đều được hoạt động và hoạt động tích cực, đạt mục đích, yêu cầu đặt ra.
- Hình dung trong điều kiện lớp HS của mình, anh (chị) sẽ làm như thế nào để giờ dạy được thành công.

6. Nhiệm vụ sau khi xem băng hình

Sau khi xem băng hình, HV sẽ trao đổi, thảo luận xung quanh các câu hỏi sau :

6.1. Đồ dùng dạy học ở bài tập này có vai trò như thế nào ?

6.2. Để HS thực hiện đúng yêu cầu của bài tập về các cách nhân hoá ở tuần 23, cần tuân theo quy trình dạy học như thế nào ? Quy trình này gồm mấy bước ?

- a) Vì sao cần có bước *Nhắc lại kiến thức cũ* ?
- b) Bước *Nêu yêu cầu của bài tập* có gì đặc biệt ?
- c) Bước *Trao đổi nhóm* có tác dụng gì ? Lớp HS trong băng hình có thực sự làm việc theo nhóm không ? Các em đã làm việc như thế nào ?
- d) Bước *Thi trình bày bài trước lớp* có tác dụng gì ? Anh (chị) có nhận xét gì về :
 - Cách trình bày kết quả làm việc của đại diện 4 nhóm ?
 - Cách GV chốt lại kết quả làm bài của từng nhóm ?

6.3. Liên hệ với điều kiện lớp HS của anh (chị) để so sánh về khả năng thực hiện bài tập.

6.4. Nêu những điểm anh (chị) thu hoạch được sau khi xem băng.

I - 3. Tập làm văn

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình : Kể về gia đình em. (Bài tập 1, tuần 13, Tiếng Việt 2, tập một).

3. Thời gian : 15 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV Tiểu học đang trực tiếp dạy môn Tiếng Việt ở Tiểu học, đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Tiếng Việt ở Tiểu học”.

5. Các công việc cần thực hiện

Bước 1. Chuẩn bị

- Nghiên cứu bài học : Trước khi xem băng hình, bạn hãy xem lại bài học “Kể về gia đình em” trong sách Tiếng Việt 2, tập một, tuần 13 ; soạn giáo án hoặc trao đổi với đồng nghiệp về PPDH bài tập 1.

- Tìm hiểu mục tiêu dạy học của GV trong băng hình :

+ Mục tiêu về phương pháp : Vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp trong dạy học TLV ở Tiểu học.

Vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp khi dạy bài học này là nhằm tạo ra tình huống, hoàn cảnh giao tiếp tự nhiên cho HS, gợi ra ở các em nhu cầu, hứng thú... khi được nói, được kể về những người thân trong gia đình mình một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, tình cảm.

+ Mục tiêu về kết quả học tập : Dưới sự hướng dẫn của GV, HS biết cách kể đúng, kể hay về gia đình mình, biết bày tỏ tình cảm của mình với người thân khi nói chuyện với bạn bè, thầy cô.

- *Lưu ý* : Trích đoạn băng hình “Kể về gia đình em” giới thiệu phương pháp dạy bài tập 1, được thực hiện trong khoảng 15 phút. Mã số thời gian sẽ hiện lên ở góc dưới, bên phải màn hình. Thời gian được tăng dần lên theo từng giây. Mã số thời gian này giúp bạn kiểm tra thời lượng dành cho mỗi công việc, mỗi hoạt động của GV và HS.

Bước 2. Xem băng hình

Khi xem băng hình, bạn hãy ghi nhanh các bước lên lớp, PPDH và các hoạt động của HS. Cụ thể :

Về phương pháp và nội dung dạy học

- Quan sát cách giới thiệu nội dung bài học, cách GV tạo tình huống học tập cho HS (GV có tạo được tình huống giao tiếp không ? HS có hứng thú khi được kể về gia đình mình hay không ?...)

- Cách hướng dẫn chung toàn lớp (làm mẫu, quan sát mẫu, phân tích mẫu) đã đủ giúp HS nắm được cách kể hay không ?

- Thời điểm và cách chia nhóm học tập, cách hướng dẫn các nhóm làm việc có hợp lí hay không ?

- Cách GV tháo gỡ khó khăn cho HS như thế nào ?

- GV có chú ý động viên, khuyến khích HS hay không ?

Về thời lượng

- Thời gian dành cho mỗi hoạt động là bao nhiêu ? Có hợp lí không ?
- Thời gian dành cho HS luyện nói đã thoả đáng chưa ?
- Thời gian dành cho việc thực hiện bài tập 2 sẽ còn bao nhiêu ? Có đủ hay không ?

Bước 3. Các hoạt động sau khi xem băng hình

1 Sau khi xem băng hình, bạn có thể thảo luận về các điểm dưới đây :

- Trao đổi, thống nhất ý kiến đồng nghiệp về các nội dung bạn đã ghi nhận xét khi xem băng hình (bước 2).
- Liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn (về năng lực HS, về cơ sở vật chất...) không giống lớp học trong băng hình, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể đảm bảo sự thành công của bài dạy.
 - Sau khi thảo luận, phân tích băng hình, đối chiếu điều kiện dạy học của lớp mình, bạn hãy lập kế hoạch bài học “Kể về gia đình” và dạy thử bài học đó theo phương pháp thực hành giao tiếp để các đồng nghiệp cùng dự.
 - Sau khi dạy xong, bạn hãy cùng đồng nghiệp thảo luận về giờ dạy (đặc biệt chú trọng phân tích việc vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp thành công đến đâu).

II - MÔN TOÁN

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình

Có 3 đoạn băng hình :

1) Thực hành đo độ dài (SGK Toán 3).

Minh hoạ hình thức “Tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ”.

2) Tìm một trong các phần bằng nhau của một số (SGK Toán 3)

Minh hoạ : Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học bộ môn Toán ở Tiểu học.

3) Diện tích hình chữ nhật (SGK Toán 3)

Minh hoạ : “Vận dụng lí thuyết kiến tạo” trong dạy học bộ môn Toán ở Tiểu học.

3. Thời gian

Các đoạn băng hình trên có độ dài từ 13 đến 17 phút.

4. Đặc điểm của người học băng hình

Người học băng hình là GV tiểu học đang dạy môn Toán ; đã được học tiểu mô đun : “Đổi mới PPDH môn Toán ở Tiểu học”.

5. Mục đích của đoạn băng hình

Góp phần giúp người xem hình dung cụ thể việc đổi mới PPDH bộ môn Toán ở Tiểu học theo định hướng phát huy tính tích cực học tập của HS.

6. Cấu trúc và nội dung của các đoạn băng hình

6.1. Tổng quan chung

Các băng hình có độ dài từ 13 đến 17 phút, trình bày việc dạy học qua trích đoạn của các bài học cụ thể.

Những vấn đề mà người xem băng hình cần quan tâm :

- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của GV và HS.
- Việc phối hợp các phương pháp và thiết bị dạy học trong dạy học.

6.2. Các nội dung chính cần chú ý trong các trích đoạn băng hình

Đoạn thứ nhất : Thực hành đo độ dài (SGK Toán 3).

GV phân chia lớp thành các nhóm nhỏ. Các nhóm chọn trưởng nhóm, thư kí nhóm và xác định nhiệm vụ cụ thể của mỗi thành viên trong nhóm.

Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao (thực hành đo chiều cao của các thành viên trong nhóm, thống kê kết quả tìm được vào một bảng, phân tích bước đầu các số liệu nhận được). Chú ý các hoạt động thực hành của HS trong lớp và trên hiện trường. Chú ý các thao tác sử dụng thước đo chiều cao của HS.

Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. GV phân tích và tổng kết kết quả.

Đoạn thứ hai : Tìm một trong các phần bằng nhau của một số (SGK Toán 3)

GV nêu vấn đề dưới dạng một bài toán có văn.

HS tìm phương hướng giải bài toán (thông qua các thao tác bằng tay, mô hình hoá và thao tác tư duy).

HS trình bày lời giải.

HS và GV kiểm tra lời giải và kết luận bài toán. Từ đó rút ra nhận xét chung khái quát.

Đoạn thứ ba : Diện tích hình chữ nhật (SGK Toán 3)

GV giúp HS tái hiện lại các kiến thức cần thiết, chuẩn bị cho việc học bài mới.

GV đặt vấn đề (dưới dạng một chương ngại mới đối với HS).

HS thảo luận, đề xuất phương án giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động trải nghiệm, thử – sai (hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm).

HS phát hiện ý tưởng giải quyết vấn đề.

HS kiểm tra ý tưởng thông qua các trường hợp cụ thể.

GV và HS kết luận, rút ra quy tắc khái quát chung.

HS vận dụng quy tắc khái quát trong một vài trường hợp đơn giản, cụ thể.

7. Yêu cầu khi xem băng hình

7.1. Đọc nội dung tài liệu viết của tiểu mô đun “*Đổi mới PPDH môn Toán ở Tiểu học*”, xem các trích đoạn băng hình và trả lời các câu hỏi sau :

a) Mục tiêu của trích đoạn này là gì ?

b) Trong băng hình GV đã lựa chọn những phương pháp và hình thức dạy học nào để phát huy được tính tích cực, độc lập của HS ?

7.2. Hãy nêu ra các nhận xét về :

a) Các phương pháp, kĩ thuật dạy học đã được GV sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực, độc lập của HS. Nêu những nét đặc trưng của các phương pháp và kĩ thuật dạy học đó.

b) Nhận xét về ưu, nhược điểm thể hiện qua các trích đoạn, từ đó đề xuất phương án dạy nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy và phù hợp với thực tiễn trường mình.\

III - MÔN ĐẠO ĐỨC

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình

Sử dụng phương pháp trò chơi trong dạy học môn Đạo đức.

3. Thời gian : 15 phút.

4. Đặc điểm của người học băng hình

Người học băng hình là GV tiểu học đang dạy môn Đạo đức ; đã được học tiểu mô đun : “*Đổi mới PPDH môn Đạo đức ở Tiểu học*”.

5. Mục đích của đoạn băng hình

Đoạn băng hình này nhằm minh hoạ cho việc sử dụng phương pháp trò chơi trong dạy học môn Đạo đức.

6. Hướng dẫn học theo băng hình

a) Những hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng hình bạn hãy :

- Đọc phần : Phương pháp trò chơi và gợi ý dạy học bài 1 trong SGK Đạo đức 3.
- Đọc phần trò chơi phóng viên trong sách trò chơi học tập môn Đạo đức.

b) Những hoạt động trong khi xem băng

- Bạn hãy xem băng hình 2 - 3 lần.
- Lần thứ nhất, bạn hãy xem toàn bộ băng hình một lượt và ghi tóm tắt tiến trình tổ chức trò chơi diễn ra trong đoạn băng.
- Lần thứ 2, bạn hãy xem từng đoạn và dừng lại ghi nhận xét của bạn về ;
 - + Cách GV hướng dẫn luật chơi (Có cụ thể, rõ ràng không ?).
 - + Cách GV tổ chức, điều khiển trò chơi.
 - + Cách GV tổ chức thảo luận, đánh giá sau trò chơi.
 - + Các câu hỏi phỏng vấn và trả lời của HS có phù hợp với chủ đề bài học Đạo đức không ?
 - + Sự tham gia của HS trong quá trình chơi (Có hứng thú không ? Có nhiều em được tham gia không ? Mức độ tham gia của HS như thế nào ?)
 - + Theo bạn, trò chơi này có phù hợp với mục tiêu của bài, của hoạt động không ? Vì sao ?
 - + Những điều bạn thấy thích, tâm đắc. Những điều bạn muốn thay đổi và thay đổi như thế nào ? Vì sao ?
- Lần thứ 3, bạn hãy kiểm tra lại những đoạn mà bạn còn chưa chắc chắn.

c) Những hoạt động sau khi xem băng

Sau khi xem băng hình bạn hãy :

- Chia sẻ, thảo luận với các đồng nghiệp về những suy nghĩ, nhận xét của bạn.
- Điều chỉnh lại các thu hoạch của bản thân.
- Thiết kế thử một trò chơi để dạy học một bài Đạo đức.

IV - MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình

Hình thành kỹ năng giữ vệ sinh hô hấp thông qua phương pháp thực hành và phương pháp tổ chức chơi đóng vai, được thực hiện qua bài 3 : ***Vệ sinh hô hấp*** - Môn TN-XH lớp 3.

3. Thời gian : 14 phút gồm 2 trích đoạn, mỗi trích đoạn 7 phút.

4. Đặc điểm của người học băng hình

Người học băng hình là GV tiểu học lớp 1, 2, 3 đang dạy sách TN-XH theo chương trình Tiểu học mới. Họ đã được nghiên cứu tài liệu về đổi mới PPDH môn TN-XH.

Trong quá trình dạy theo SGK mới, họ đã bước đầu thực hiện đổi mới PPDH. Một số GV tiểu học đã biết vận dụng thành công những PPDH tích cực nhằm phát huy tính tích cực học tập của HS. Tuy nhiên, không ít GV còn gặp nhiều khó khăn khi thực hiện đổi mới PPDH nhằm đạt được những mục tiêu chính của môn học, nhất là mục tiêu hình thành những kỹ năng cơ bản của môn TN-XH.

5. Nội dung chính của băng hình

a) Nội dung cơ bản của bài học

- Lợi ích của việc tập thể dục buổi sáng đối với việc giữ vệ sinh hô hấp.
- Những việc nên làm và những việc không nên làm để giữ vệ sinh hô hấp.

b) PPDH được vận dụng

- Phương pháp thực hành : Tổ chức cho HS thực hành kỹ năng xúc miệng bằng nước muối.
- Phương pháp tổ chức chơi đóng vai : Tổ chức cho HS chơi đóng vai : “*Em nên làm gì khi trong phòng có người hút thuốc lá*”.

c) Những kết quả học tập của HS sau khi học bài

- Biết thực hiện những việc nên làm và tránh những việc không nên làm để giữ vệ sinh hô hấp.
- Có kỹ năng xúc miệng bằng nước muối và biết cách ứng xử hợp lý để tránh hít phải khói thuốc khi trong phòng có người hút thuốc lá.

6. Tài liệu hướng dẫn học theo băng hình

a) Tóm tắt nội dung đoạn băng

Đoạn băng minh họa cho nội dung 2 của tài liệu “Bồi dưỡng GV tiểu học đổi mới PPDH môn TN-XH” : Nhóm PPDH có thể vận dụng nhằm tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình hình thành những kỹ năng cơ bản của môn học. Băng hình sẽ giúp cho GV hiểu rõ hơn phần lý thuyết đã học, giúp họ biết cách vận dụng nhóm PPDH đó vào các bài TN-XH có nội dung thích hợp, ví dụ như Bài 3 môn TN-XH lớp 3 : ***Vệ sinh hô hấp***. Trong nhiều kỹ năng giữ vệ sinh hô hấp cần hình thành cho HS lớp 3 có 2 kỹ năng mới có thể vận dụng nhóm PPDH trên. Đó là :

- Kỹ năng xúc miệng bằng nước muối có thể vận dụng phương pháp thực hành.
- Kỹ năng ứng xử khi có người hút thuốc lá trong phòng có thể vận dụng phương pháp tổ chức chơi đóng vai.

b) Những hoạt động trước khi xem băng

Để có thể theo dõi dễ dàng 2 trích đoạn bằng hình minh họa, trước khi xem băng, GV cần đọc kĩ mục : Hoạt động 3, trong phần nội dung 2 của tài liệu “*Bồi dưỡng đổi mới PPDH môn TN-XH cho GV tiểu học*”.

c) Những hoạt động trong khi xem băng

Học viên có thể theo dõi 2 trích đoạn băng theo một số điểm gợi ý sau :

Trích đoạn 1 : Thực hành xúc miệng bằng nước muối

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. GV nêu vấn đề có hợp lí không ?	- HS có hiểu vì sao cần phải thực hành kĩ năng này không ?
2. GV hướng dẫn HS chuẩn bị thực hành đã đầy đủ và hợp lí chưa ?	- HS có chuẩn bị được những dụng cụ thực hành theo hướng dẫn của GV không?
3. Các bước tổ chức thực hành của GV có hợp lí không ?	- HS có được tạo điều kiện tham gia vào quá trình thực hành để hình thành kĩ năng không ?
4. GV hướng dẫn các thao tác thực hành có đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu không ?	- HS có thực hiện được đầy đủ các thao tác do GV hướng dẫn không ?
5. GV có quản lí được các hoạt động thực hành của HS không ?	- Có HS nào không tham gia hoạt động thực hành không ?
6. Trích đoạn có thực hiện được mục tiêu đã đề ra không ?	- Kết quả thực hành của HS : có hình thành được 2 kĩ năng đã đề ra không ? Có tham gia tích cực vào quá trình thực hành không ?

Ngoài những điểm gợi ý trên, bạn thấy còn có những điểm nào cần thay đổi để tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực hơn vào quá trình thực hành.

Trích đoạn 2 : Tổ chức chơi đóng vai

“Em nên làm gì khi trong phòng có người hút thuốc lá?”

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. GV nêu tình huống có rõ ràng, dễ hiểu không ?	- HS có hiểu tình huống do GV nêu ra và nhiệm vụ cần phải làm không ?
2. GV có thực hiện đúng các bước tổ chức chơi đóng vai không ?	- HS có thực hiện đúng các bước do GV hướng dẫn không ? Có tích cực xung phong đóng vai không ? Có tích cực, nhiệt tình trình diễn không ? HS khác có chú ý quan sát các bạn trình diễn không ?
3. GV có duy trì được cuộc thảo luận sau	- HS tham gia thảo luận thế nào ? (Có hăng

khi HS đóng vai không ?	hái, sôi nổi thảo luận không ? Có nhận xét được cách ứng xử của bạn không ? Có nêu ra được những cách ứng xử khác không ?)
4. GV có giúp HS rút ra được bài học cho bản thân không ?	- HS có tự rút ra được bài học cho mình không ?
5. Trích đoạn có thực hiện được mục tiêu đã đề ra không ?	- HS có học được cách ứng xử hợp lí để tránh hít phải khói thuốc khi trong phòng có người hút thuốc lá không ?

Ngoài những điểm gợi ý trên, bạn thấy cần có những thay đổi gì để tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực hơn vào quá trình hình thành kỹ năng ứng xử này.

d) Hoạt động sau khi xem băng

- Mỗi học viên soạn một bài có vận dụng nhóm PPDH tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực vào quá trình hình thành kỹ năng của môn TN-XH.
- Dạy thử bài đó, mời đồng nghiệp dự và góp ý kiến.
- Sau khi dạy thử, hãy tự đánh giá tiết dạy (có thể đối chiếu với băng hình minh họa), trao đổi với đồng nghiệp về những điểm chưa thành công để hoàn thiện bài dạy.

V - MÔN KHOA HỌC

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình : Sử dụng phương pháp tiến hành thí nghiệm theo nhóm nhỏ trong dạy học bài “ánh sáng” - môn Khoa học lớp 4.

3. Thời gian : 18 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV tiểu học đang trực tiếp dạy môn Khoa học, đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Khoa học ở Tiểu học”.

5. Mục đích đoạn băng

Giúp người học biết vận dụng phương pháp tiến hành thí nghiệm theo nhóm nhỏ trong dạy học môn Khoa học.

6. Những hoạt động trước khi xem băng

- Nghiên cứu bài học : ánh sáng – SGK Khoa học 4.
- Nghiên cứu cách soạn bài học này trong SGK.
- Tự liên hệ bản thân sẽ dạy bài này như thế nào.

7. Những hoạt động khi xem băng

- Xem và ghi chép các vấn đề sau :
- Đồ dùng dạy học đã được chuẩn bị chu đáo và sử dụng phù hợp chưa ?

- Cách GV giao việc, hướng dẫn. GV đã hướng dẫn các nhóm hiểu nội dung hoạt động nhóm rõ ràng chưa ?
- HS có nắm vững được mục đích, yêu cầu khi tiến hành thí nghiệm không ?
- HS có được vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm sẵn có để đưa ra các dự đoán hay không ?
- Sự tham gia của các thành viên trong nhóm. Các HS trong nhóm có cùng tham gia hay không ? Có sự trao đổi, thảo luận trong nhóm không ?
- Vai trò của GV trong khi các nhóm đang tiến hành thí nghiệm. GV có quan sát các nhóm trong khi tiến hành thí nghiệm và có những hướng dẫn cần thiết hay không ?
- Các nhóm HS có được trình bày, thảo luận kết quả thí nghiệm không ? Mọi quan hệ giữa kết quả quan sát được và kết luận rút ra có được làm rõ không ?
- Trong khi tiến hành thí nghiệm cũng như khi các nhóm trình bày, thảo luận kết quả thí nghiệm, GV có quan tâm đến cả cách thức HS tiến hành thí nghiệm hay chỉ quan tâm đến kết quả thí nghiệm ?
- Theo bạn, mục tiêu của bài học đã đạt được chưa ?
- Khi dạy bài này, bạn có cải tiến gì ?

8. Những hoạt động sau khi xem băng

Thảo luận về các vấn đề nêu ở mục 3.

Phương án dạy có phù hợp với điều kiện dạy học ở trường bạn không ? Thảo luận về phương án dạy phù hợp để dạy bài học này ?

9. Thông tin phản hồi

Sau đây là một số điểm lưu ý trong tiết dạy thể hiện trong băng hình :

GV đã giúp HS nắm được mục đích, yêu cầu của thí nghiệm trước khi tiến hành (GV trình bày mục đích, giới thiệu các đồ dùng dạy học cần thiết).

- Trong các thí nghiệm HS đã đưa ra các dự đoán, trình bày, thảo luận, giải thích kết quả quan sát được,... HS không thụ động, thực hiện một cách máy móc theo các bước mà GV đã chỉ ra.
- Những hiện tượng trong môn Khoa học ở Tiểu học là gần gũi với cuộc sống của HS, HS đã có những hiểu biết, kinh nghiệm nhất định về các hiện tượng đó (chẳng hạn như về các vật chắn sáng, các vật cho ánh sáng truyền qua). Trong thí nghiệm 2, GV không nêu rõ cách tiến hành ngay từ đầu mà để cho HS dựa vào kinh nghiệm, hiểu biết đã có của mình để đưa ra cách tìm hiểu các vật chắn sáng, các vật cho ánh sáng truyền qua,... GV không áp đặt mà cần giúp HS nhận ra có thể có những cách khác nhau để thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu và giúp HS nhận ra những ưu, nhược của các cách đó.
- Nhiệm vụ của việc dạy học môn Khoa học là không chỉ cung cấp cho HS các kiến thức về các sự kiện, hiện tượng,... mà còn phải hình thành và phát triển các kỹ năng như dự

đoán, quan sát, đưa ra phương án thực hiện, trình bày, giải thích kết quả. ở đây, GV đã chú ý tới điều này khi cho HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm cũng như khi các nhóm trình bày kết quả.

- GV đã lưu ý tới việc rút ra kết luận từ kết quả thí nghiệm và vận dụng (giải thích trò chơi ban đầu, liên hệ với thực tế (cửa gỗ, cửa kính,...)).

VI - MÔN LỊCH SỬ

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên bảng hình

Tổ chức bài học theo phương pháp phát huy tính tích cực của HS qua phần đời sống văn hoá của người Lạc Việt, trong bài *Nước Văn Lang*, SGK Lịch sử và Địa lí 4.

3. Thời gian : 18 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV tiểu học đang trực tiếp dạy môn Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học, đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Lịch sử ở Tiểu học”.

5. Nội dung bảng hình

a) Mục đích xem bảng

Góp phần hình dung một giờ dạy Lịch sử ở lớp 4 theo tinh thần đổi mới phương pháp, phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS.

b) Nội dung chính của bảng hình

- GV đặt nhiệm vụ cho HS trước khi học.
- Qua tìm hiểu, GV giới thiệu với HS các di vật phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt.
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để đặt các hình phù hợp với bốn vấn đề : tổ chức nhà nước ; sản xuất ; ăn, mặc, ở ; đời sống tinh thần.
- Các nhóm dựa vào sự phân loại và SGK trình bày từng phần đời sống văn hoá của người Lạc Việt.
- GV cùng HS tổng kết nội dung của bài và liên hệ thực tế.

6. Yêu cầu khi xem bảng hình

a) Đọc trước nội dung của bài và nội dung định phản ánh của bảng và trả lời các câu hỏi sau :

- Mục tiêu của đoạn bảng này là gì ?
- Cần phải sử dụng các phương pháp nào để đảm bảo chất lượng dạy học và phát huy được tính tích cực, độc lập của HS ?

b) Xem bảng và rút ra các nhận xét ưu, nhược điểm của giờ dạy, tập trung vào hình thức tổ chức dạy học giờ Lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực, độc lập của HS.

c) Đề xuất phương án dạy phần này nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy và phù hợp với thực tiễn trường mình.

VII - MÔN ĐỊA LÍ

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình

Hình thành khái niệm và rèn luyện kỹ năng bản đồ qua bài : *Dãy Hoàng Liên Sơn*.

3. Thời gian : 20 phút.

4. Đặc điểm của người học băng hình

Người học băng hình là GV tiểu học đang dạy môn Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học. Họ đã được nghiên cứu tài liệu về “Đổi mới PPDH môn Địa lí ở Tiểu học”.

5. Hướng dẫn học theo đoạn băng hình

a) Trước khi xem băng

Trước khi xem băng bạn hãy đọc phần tóm tắt nội dung tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Địa lí ở Tiểu học” :

Tóm tắt tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Địa lí ở Tiểu học”

Theo chương trình Tiểu học mới, Địa lí là một phần của môn Lịch sử và Địa lí được dạy ở lớp 4 và 5. Mục tiêu chủ yếu của phần địa lí là cung cấp các biểu tượng địa lí, bước đầu hình thành một số khái niệm, xây dựng một số mối quan hệ địa lí đơn giản. Còn về mặt kỹ năng, GV cần hình thành và rèn luyện kỹ năng địa lí bao gồm kỹ năng sử dụng bản đồ, kỹ năng nhận xét, so sánh, phân tích số liệu, kỹ năng phân tích các mối quan hệ địa lí đơn giản. Các kiến thức và kỹ năng trên cần thiết cho việc hình thành năng lực tự học của HS, phát triển năng lực tư duy và hành động của HS.

Cũng như tất cả các môn học khác, yêu cầu cơ bản của đổi mới dạy học Địa lí là đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, thể hiện qua những dấu hiệu cơ bản sau :

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của HS.
- Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.
- Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác.

Các PPDH Địa lí đặc trưng ở Tiểu học là phương pháp hình thành biểu tượng, khái niệm địa lí và phương pháp sử dụng bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ. Để đảm bảo được yêu cầu trên, vấn đề cơ bản nhất là phải sử dụng các phương pháp đó như thế nào cho phù hợp, cụ thể là :

- Phương pháp hình thành biểu tượng địa lí tốt nhất đối với HS tiểu học là cho các em quan sát trực tiếp đối tượng tại thực địa hoặc qua tranh ảnh, băng hình... theo các bước sau :

Bước 1 : Lựa chọn đối tượng quan sát. Tùy theo nội dung học tập, GV sẽ lựa chọn đối tượng quan sát phù hợp với trình độ HS và điều kiện địa phương.

Bước 2 : Xác định mục đích quan sát. Trong quá trình quan sát, không phải lúc nào HS cũng đều rút ra được những đặc điểm của đối tượng. Vì vậy với mỗi đối tượng địa lí, GV cần xác định mục đích của việc quan sát.

Bước 3 : Tổ chức, hướng dẫn cho HS quan sát đối tượng.

Sử dụng những câu hỏi nhằm hướng dẫn HS quan sát từ tổng thể rồi mới đi vào bộ phận chi tiết ; so sánh với các đối tượng cùng loại (mà các em đã biết) để tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau.

Bước 4 : Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát được về đối tượng. Sau đó, GV cùng HS trao đổi, thảo luận, xác nhận và hoàn thiện kết quả, nhằm giúp cho các em có biểu tượng đúng về đối tượng.

- Phương pháp hình thành khái niệm riêng trên cơ sở khái niệm chung được tiến hành theo các bước sau :

Bước 1 : GV cần hình dung trước những dấu hiệu riêng của đối tượng rồi lựa chọn đồ dùng dạy học phù hợp. Trên cơ sở đó, xác định những dấu hiệu nào của đối tượng có thể tổ chức cho HS phát hiện, những dấu hiệu nào GV phải cung cấp sẵn cho HS.

Bước 2 : Tùy theo trình độ nhận thức của HS, GV soạn một hệ thống câu hỏi và bài tập nhằm hướng dẫn HS làm việc với các đồ dùng đã chọn để phát hiện ra một số dấu hiệu của đối tượng.

Bước 3 : Tổ chức cho HS làm việc với các đồ dùng dạy học theo hệ thống câu hỏi bài tập đã chuẩn bị theo hình thức cá nhân, nhóm hoặc cả lớp để phát hiện ra một số dấu hiệu của đối tượng.

Bước 4 : Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc. Trên cơ sở đó, GV bổ sung những dấu hiệu mà HS không thể tự phát hiện ra nhằm hoàn thiện khái niệm cho HS.

- Phương pháp sử dụng bản đồ, bảng số liệu cần được khuyến khích sử dụng như một nguồn cung cấp kiến thức chứ không chỉ để minh họa cho lời giảng của GV.

+ GV hướng dẫn HS để các em thực hiện các bước sau :

Bước 1 : Nắm được mục đích làm việc với bản đồ.

Bước 2 : Xem bảng chú giải để có biểu tượng địa lí cần tìm trên bản đồ.

Bước 3 : Tìm vị trí địa lí của đối tượng trên bản đồ dựa vào kí hiệu.

Bước 4 : Quan sát đối tượng trên bản đồ, nhận xét và nêu đặc điểm đơn giản của đối tượng.

Bước 5 : Xác lập mối liên hệ địa lí đơn giản giữa các yếu tố và các thành phần như địa hình và khí hậu, địa hình, khí hậu, sông ngòi ; thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người,... trên cơ sở HS biết kết hợp những kiến thức bản đồ và kiến thức địa lí để so sánh và phân tích.

+ GV cần hướng dẫn HS làm việc với bảng số liệu để các em thực hiện được các bước sau :

Bước 1 : Nắm được mục đích làm việc với bảng số liệu.

Bước 2 : Đọc nhan đề của bảng số liệu.

Bước 3 : Xem tên các cột, nắm được ý nghĩa đơn vị và thời điểm đi kèm với các số liệu ở từng cột.

Bước 4 : Đối chiếu các số liệu theo hàng dọc, hàng ngang của bảng số liệu để rút ra nhận xét.

b) Trong khi xem băng hình, bạn hãy suy nghĩ về những vấn đề sau :

- Các mục tiêu giảng dạy của GV

Tiêu mô đun “Đổi mới PPDH môn Địa lí” bao gồm tài liệu in và một trích đoạn băng hình thể hiện việc đổi mới PPDH qua bài *Dãy Hoàng Liên Sơn*.

Mục tiêu của trích đoạn băng hình : Băng hình thể hiện cách GV tổ chức hoạt động hướng dẫn HS rèn luyện kĩ năng bản đồ và hình thành khái niệm địa lí theo định hướng đổi mới PPDH.

Mục tiêu về phương pháp

Kĩ thuật sử dụng và kết hợp 2 phương pháp hình thành khái niệm địa lí và sử dụng bản đồ theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS.

Mục tiêu và kết quả học tập của HS

Khi học bài *Dãy Hoàng Liên Sơn*, HS vừa học xong 2 bài về bản đồ trong phần mở đầu của SGK Lịch sử và Địa lí nên HS đã biết thế nào là bản đồ, bản đồ có những yếu tố nào và các bước làm việc với bản đồ. Bài *Dãy Hoàng Liên Sơn* là bài đầu tiên của phần Địa lí, vì vậy GV càng cần phải chú ý củng cố và rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ.

Bài này được thực hiện trong 1 tiết gồm 2 nội dung chính như sau :

+ Hoàng Liên Sơn - dãy núi cao và đồ sộ nhất Việt Nam.

+ Khí hậu lạnh quanh năm.

Đoạn băng hình này chỉ thể hiện một nội dung của bài. Đó là nội dung 1 - nội dung trọng tâm và kéo dài khoảng 22 phút nhằm giới thiệu với các bạn cách thức hướng dẫn HS rèn luyện kĩ năng bản đồ và hình thành cho HS khái niệm dãy Hoàng Liên Sơn. Như vậy sau khi học xong nội dung 1, HS biết :

+ Chỉ được trên lược đồ và bản đồ Việt Nam vị trí dãy núi Hoàng Liên Sơn, sông Hồng và sông Đà, đỉnh núi Phan-xi-păng.

+ Trình bày được một số đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn.

- Trong khi xem băng hình, bạn hãy luôn liên hệ các điều kiện của lớp học trong băng hình với các điều kiện dạy học của chính bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn không giống trong băng hình, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể đảm bảo thành công tương tự ?

Trích đoạn băng hình : “Hình thành khái niệm và rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ cho HS qua bài : Dãy Hoàng Liên Sơn.

Trích đoạn băng hình này được quay tại lớp học bình thường của trường Tiểu học. Trong băng hình không có lời bình mà chỉ giới thiệu các hoạt động của GV và HS trong giờ học. Khi xem trích đoạn băng hình sẽ hiện mã số thời gian. Nếu bạn nhận thấy một tình tiết hay hành vi cụ thể mà bạn muốn xem lại, bạn hãy ghi lại mã số thời gian tại thời điểm hành vi hoặc tình tiết đó diễn ra để sau khi xem hết trích đoạn băng hình bạn có thể quay lại xem sau.

6. Các hoạt động sau khi xem băng

Sau khi xem băng hình lần 1, bạn hãy dùng băng và ghi lại ý kiến của bạn theo những câu hỏi gợi ý sau :

- GV đã phối hợp sử dụng lược đồ trong SGK và bản đồ treo tường như thế nào? Cách phối hợp như vậy đã hợp lý chưa ? Vì sao ?
- Cách GV giao việc và hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ lược đồ, bản đồ đã hiệu quả chưa ? HS có thực sự phát hiện được một phần kiến thức của bài học thông qua việc làm việc với lược đồ, bản đồ không ?
- GV đã hướng dẫn và rèn luyện cho HS kỹ năng chỉ bản đồ như thế nào ? Theo bạn sau bài học này HS đã biết cách chỉ một số đối tượng như sông, núi, đỉnh núi,... trên bản đồ chưa ?
- GV đã hình thành khái niệm dãy Hoàng Liên Sơn trên cơ sở tổ chức cho HS làm việc với những đồ dùng dạy học nào ? Việc sử dụng các đồ dùng dạy học như trong băng hình đã hiệu quả chưa ? Cách kết hợp sử dụng chúng đã hợp lý chưa ?
- Vai trò của GV và HS thể hiện trong băng hình như thế nào ? GV đã lôi cuốn HS tham gia vào hoạt động học tập trong giờ học bằng cách nào ?
- Mức độ đạt được mục tiêu về PPDH và mục tiêu học tập trong trích đoạn băng hình có đáp ứng được mục tiêu đề ra không ? Vì sao ?
- Cách GV tổ chức các hoạt động trong băng hình có mang tính khả thi không? Nếu bạn thấy không khả thi thì cho biết tại sao ? Để phù hợp với trường mình, khi dạy nội dung bài này bạn cần cải tiến gì ?

Bạn hãy ghi lại phản trả lời các câu hỏi của bạn. Sau đó tiến hành thảo luận trong nhóm để bổ sung và thống nhất ý kiến.

Bạn có thể xem lại tài liệu in những nội dung có liên quan đến câu hỏi để trả lời nhanh và chính xác.

VIII - MÔN ÂM NHẠC

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình : Múa vui.

HS tập hát và múa phụ hoạ cho từng câu hát trong bài *Múa vui* của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Trích đoạn băng này không có lời bình mà chỉ là phân ghi lại các sự kiện trên lớp. Tuy nhiên, tài liệu hướng dẫn học sẽ đưa ra nhiều nhận xét bổ sung về các hoạt động trên lớp.

3. Thời gian : 20 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV tiểu học đang trực tiếp dạy môn Âm nhạc, đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Âm nhạc ở Tiểu học”.

5. Những công việc khi học theo băng hình

5.1. Trong khi xem băng hình, bạn hãy suy nghĩ về những vấn đề sau

a) *Bạn hãy luôn liên hệ* những điều kiện ở lớp học trong băng hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn không giống lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để có thể đảm bảo giờ dạy của bạn đạt kết quả tương tự như giờ học trong băng?

b) *Những mục tiêu dạy học của GV trong băng hình*

Những mục tiêu về phương pháp :

- Củng cố việc dạy và ôn tập bài hát *Múa vui*.
- Kết hợp giữa trình bày bài hát và kết hợp múa phụ hoạ.

Những mục tiêu về kết quả học tập :

- Nắm vững việc trình bày bài hát.
- Nắm vững động tác múa của mỗi câu hát.
- Có kĩ năng trình bày hát và múa trước lớp.

Ghi nhớ những mục tiêu đó, bạn cần quan sát cẩn thận khi xem băng để xem các mục tiêu đó đã đạt được đến đâu.

Trong băng hình, sau khi xem một đoạn ngắn, bạn sẽ thấy phần phụ đề yêu cầu bạn dừng băng và thực hiện hoạt động trong phần của tài liệu hướng dẫn. Có một số phụ đề như vậy trong băng hình. Tuy nhiên khi xem băng lần đầu tiên, bạn nên xem liên tục hết cả đoạn. Đồng thời bạn cần lưu ý những điểm a và b ở trên.

Trích đoạn băng hình môn Âm nhạc, thời gian khoảng 20 phút

Trích đoạn băng hình này được quay ở một lớp học bình thường, HS tập hát và múa phụ hoạ cho từng câu hát trong bài *Múa vui* của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Trích đoạn băng

này không có lời bình mà chỉ là phần ghi lại các sự kiện trên lớp. Tuy nhiên, tài liệu hướng dẫn học sẽ đưa ra nhiều nhận xét bổ sung về các hoạt động trên lớp.

5.2. Các hoạt động sau khi xem băng hình lần đầu

Sau khi xem, bạn có thể thảo luận theo các điểm a và b ở trên.

Sau khi thảo luận và phân tích băng hình, bạn hãy lập thử kế hoạch một bài học có sử dụng hình thức dạy hát kết hợp múa phụ họa.

Sau khi lập kế hoạch và dạy xong, bạn hãy thảo luận về giờ dạy ở nhóm, đánh giá và phân tích nội dung và hình thức dạy học.

Bạn có thể mời một nhóm GV dự giờ dạy của bạn và sau đó thảo luận về kết quả của giờ dạy đó.

5.3. Xem băng hình từng đoạn ngắn, dừng lại sau mỗi đoạn để thực hiện các hoạt động cụ thể liên quan đến mỗi đoạn

1. Bạn xem băng hình sau đó trả lời một số câu hỏi sau :

- GV phân tích 3 động tác múa cho bài hát, liệu có khó đối với HS lớp 2 ?
- GV múa làm mẫu như vậy động tác đã đẹp và phù hợp với nội dung và âm nhạc bài hát chưa ?
- Nhạc đệm của bài *Múa vui* ghi trong đàn phím điện tử đã hay chưa, tốc độ có phù hợp không ?
- Động tác múa của câu 1 và 2 đã đẹp và phù hợp chưa ? Bạn có thể đưa ra động tác múa của mình ?
- HS bình thường có tập được động tác múa câu 3 - 4 không ?
- Với thời gian đó, liệu HS bình thường có nhớ và thực hiện đúng các động tác không?
- GV có cần đặt một số câu hỏi trong tiết ôn tập bài hát không ?
- Trong băng hình, theo bạn HS đứng tại chỗ tập múa, liệu có chật chội không ? Giải đáp với lớp học bình thường ?
- Khi HS tập trung vào động tác múa, phần hát sẽ không đạt hiệu quả ? Giải pháp để khắc phục ?
- Bạn đánh giá chung về toàn bộ hoạt động trong băng hình ?
- Bạn đánh giá về khả năng của GV và HS ?
- Chỗ nào bạn chưa hài lòng ? Bạn có thể đưa ra cách làm của mình để có kết quả tốt hơn ?

6. Phản hồi một số câu hỏi

Lưu ý :

- Để việc học của bạn có kết quả tốt, bạn hãy suy nghĩ và thực hiện các hoạt động trong phần B3 trước khi đọc phản hồi dưới đây.
- Đối với một số câu hỏi, hoạt động thảo luận của bạn là cần thiết và đủ, do đó không có phản hồi.
- Phản hồi cho các hoạt động chỉ là nhận xét của tác giả. Phản hồi cho các hoạt động có tính mở, do đó không có phản hồi “đúng duy nhất”.

Phản hồi một số câu hỏi :

- Với thời gian đó, HS bình thường khó có thể nhớ và thực hiện đúng các động tác, vì vậy cần tập với thời gian nhiều hơn.
- Trong băng hình, HS đứng tại chỗ tập múa không chặt chẽ. Với lớp bình thường, GV cần cho kê bàn ghế rộng hơn để HS dễ dàng tập múa.
- Thực tế, khi HS tập trung vào động tác múa, phần hát sẽ không đạt hiệu quả. GV cần nhắc các em phải lưu ý hát cho đúng lời ca, giai điệu thì động tác múa mới tự nhiên và ăn khớp với lời hát.
- GV nên đặt câu hỏi để khuyến khích HS nói lên cảm nhận của mình về bài hát cũng như động tác múa. Qua câu trả lời của các em, GV có thể đưa ra điều chỉnh cần thiết.
- Sau khi xem băng hình, bạn nên thảo luận theo nhóm để có thể đưa ra cách làm của mình để có kết quả phù hợp hơn với khả năng của bạn và HS.

IX - MÔN MĨ THUẬT

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học

2. Tên băng hình

Gồm hai trích đoạn :

- Hoạt động vẽ của HS ở ngoài trời ;
- Vẽ chân dung *Chú bộ đội*.

3. Thời gian : 25 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV tiểu học đang trực tiếp dạy môn Mĩ thuật ở Tiểu học ; đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Mĩ thuật ở Tiểu học”.

5. Yêu cầu khi học theo băng hình

Bước 1. Trước khi xem băng hình bạn cần lưu ý những vấn đề sau :

- Đọc và nghiên cứu tài liệu về : Đổi mới PPDH môn Mĩ thuật ở Tiểu học ; SGK Nghệ thuật 3 - phần Mĩ thuật.
- Liên hệ với nội dung chương trình và PPDH trước đây (chương trình Mĩ thuật trước năm 2000).
- Hiểu được PPDH nhằm phát huy tính tích cực học tập của HS.

Khi xem băng hình, bạn cần chú ý đến những trích đoạn sau :

- Hoạt động của HS ở ngoài trời.
- Hoạt động của GV tổ chức cho HS nhận xét bài theo nhóm.
- Những hoạt động thể hiện nội dung tích hợp trong giảng dạy của GV.

*** Trong khi xem băng hình :** Bạn cần ghi tóm tắt nội dung từng phần, chú ý liên hệ với thực tế để thấy được những đổi mới cơ bản của nội dung chương trình Mĩ thuật.

*** Sau khi xem băng hình :** Bạn ghi lại những hiểu biết của mình về đổi mới PPDH đối với môn Mĩ thuật.

Bước 2. Bạn cần nắm vững những đổi mới PPDH môn Mĩ thuật được thể hiện trong băng hình.

*** Về phương pháp :** Vận dụng các phương pháp thích hợp trong giảng dạy để phát huy tính tích cực học tập của HS.

- PPDH theo nhóm.
- Phương pháp tích hợp.
- PPDH có trò chơi hỗ trợ.

*** Về nội dung :**

- Đổi mới SGK - đồ dùng dạy học.
- Đổi mới hình thức tổ chức lớp học trong hoạt động nhận thức của HS.

Băng hình này cung cấp cho chúng ta những nhận thức tương đối đầy đủ về đổi mới PPDH môn Mĩ thuật trong trường Tiểu học hiện nay. Phần trích đoạn trong băng (có lời bình) giúp chúng ta hiểu rõ hơn từng vấn đề. Với những trích đoạn giảng dạy, bạn cần theo dõi kĩ cách tổ chức các hoạt động trên lớp cho HS của GV. Bạn có thể xem lại nhiều lần trích đoạn mà bạn tâm đắc nhất, hoặc những trích đoạn mà bạn thấy cần phải thảo luận để làm sáng tỏ vấn đề. Bạn có thể trao đổi cùng đồng nghiệp từng nội dung của băng hình để giúp nhận thức được đúng đắn và phong phú.

Bước 3. Trước tiên, bạn xem toàn bộ trích đoạn băng. Sau đó, bạn xem từng phần (mục) được giải trình trong băng. Tại mỗi trích đoạn, bạn cần ghi nội dung mà bạn đã học được và trả lời các câu hỏi theo nội dung đó.

Trích đoạn hoạt động vẽ của HS ở ngoài trời

- Theo bạn, hoạt động vẽ ngoài trời đã phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi HS tiểu học hay chưa ? Vì sao ?
- Những giờ học ngoại khoá của môn Mĩ thuật ở trường bạn thường được tổ chức như thế nào ?
- Bạn hãy cho biết những lợi thế khi tổ chức cho HS vẽ ngoài trời ?

Trích đoạn : Đổi mới dạy học môn Mỹ thuật về nội dung chương trình và SGK. Bạn cần chú ý :

- Chương trình môn Mỹ thuật được xây dựng trên cơ sở Chương trình hiện hành (có tham khảo của một số nước trên thế giới). Vở tập vẽ được thiết kế chủ yếu là kênh hình và phần thực hành cho HS. Còn SGK đưa ra chuẩn kiến thức ở từng bài và có tính chất minh họa một tiết dạy, một hình thức tổ chức lớp học. SGK được thiết kế “mở” để mỗi GV có thể tổ chức bài dạy của mình cho phù hợp với trình độ, đối tượng HS và điều kiện từng vùng miền cụ thể.

- Ba môn học : Âm nhạc, Mỹ thuật, Thủ công được in chung trong một cuốn sách dành cho GV để giảng dạy có tên là Nghệ thuật 3.

*** *Đổi mới PPDH Mỹ thuật***

Phương pháp cần thiết trong thời kì đổi mới giáo dục là PPDH phát huy tính tích cực học tập của HS, gồm nhiều phương pháp, trong đó có một số phương pháp cụ thể sau :

- Phương pháp học nhóm ;
- Phương pháp tích hợp ;
- Phương pháp trò chơi,...

Tất cả những phương pháp trên đều lấy HS làm trung tâm.

Lưu ý : Bạn cần theo dõi những trích đoạn dạy học trong băng hình để thấy rõ cách vận dụng các phương pháp trên vào bài giảng của GV.

Bạn hãy cho biết :

- Những hoạt động nào của GV thể hiện phương pháp học nhóm ? (ghi cụ thể tên hoạt động đó).
- Những hoạt động nào của GV thể hiện phương pháp tích hợp ? (Bạn ghi cụ thể tên hoạt động và nêu rõ : tích hợp ở phần nào ? với môn gì ? mục đích là gì ? và nêu tác dụng của phương pháp này đối với HS trong tình huống cụ thể của băng hình ?).
- Bạn hãy cho biết ưu điểm của phương pháp tích hợp ? So sánh tiết dạy trong băng hình với một tiết dạy không vận dụng phương pháp tích hợp vào nội dung bài (bạn hãy tìm một tình huống tương tự trong băng làm ví dụ).
- Theo bạn, phương pháp trò chơi có phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi HS Tiểu học không ? Nó có tác dụng gì đối với hoạt động nhận thức của HS ?
- Hãy cho biết nội dung trò chơi mà GV đã thực hiện trong trích đoạn băng ?
- Bạn hãy ghi kết quả học tập của HS khi trò chơi kết thúc và cho biết ý kiến riêng của bạn về vấn đề này ?
- Theo bạn để tổ chức được trò chơi ở trên lớp, GV cần phải chuẩn bị những gì ?

- Bạn tự hình dung một bài dạy với hai tình huống :

- + Tình huống thứ nhất : GV giảng giải từ đầu toàn bộ những nội dung chính của bài học, HS chỉ lắng nghe và làm bài tập.
- + Tình huống thứ hai : GV tổ chức nhiều hình thức hoạt động khác nhau ở trên lớp, HS cùng tham gia vào các hoạt động đó, có sự hỗ trợ của trò chơi (tương tự như tình huống trong băng).

Bạn hãy nêu nhận xét của mình về hai PPDH trên, phương pháp nào phù hợp với đổi mới trong dạy học hiện nay.

Bạn hãy trả lời đầy đủ những câu hỏi trên. ở mỗi phần học, bạn nên ghi nhận xét của mình. Tự so sánh với nội dung chương trình, phương pháp trước đây để rút ra kết luận cụ thể về những đổi mới trong giảng dạy môn Mỹ thuật lớp 3. Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp để giúp nhận thức được rõ ràng và phong phú hơn.

X - MÔN THỦ CÔNG, KỸ THUẬT

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học

2. Tên băng hình

Gồm hai trích đoạn :

- Hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu hình xé, dán con gà con.
- Tổ chức cho HS thực hành khâu thường.

3. Thời gian : 25 phút.

4. Đặc điểm của người học

Là những GV tiểu học đang trực tiếp dạy phân môn Thủ công (trong môn Nghệ thuật) và môn Kỹ thuật ở Tiểu học ; đã học tiểu mô đun “Đổi mới PPDH môn Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học”.

5. Yêu cầu khi học theo băng hình

5.1. Trước khi xem băng hình, bạn hãy đọc phần tóm tắt nội dung tiểu mô đun “Đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học”

Theo chương trình Tiểu học mới, Thủ công là một trong ba phân môn của môn Nghệ thuật và được đưa vào chương trình học từ lớp 1 đến lớp 3 (môn Nghệ thuật chỉ có SGK, không có SGV). Kỹ thuật là một môn học độc lập, có đầy đủ SGK và SGV, được thực hiện ở lớp 4, 5. Mục tiêu chủ yếu của môn học là giúp HS có được những kiến thức ban đầu, cần thiết về Thủ công, Kỹ thuật và một số kỹ năng, kỹ thuật đơn giản. Trên cơ sở đó hình thành thói quen làm việc theo quy trình và giáo dục ý thức lao động cho HS.

Cũng như tất cả các môn học khác, yêu cầu cơ bản của đổi mới dạy học Thủ công, Kỹ thuật là đổi mới PPDH theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, thể hiện qua các dấu hiệu cơ bản sau :

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của HS.
- Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho HS.
- Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác.
- Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Để đảm bảo được yêu cầu trên, vấn đề cơ bản nhất là phải tổ chức các hoạt động và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học trong giờ học Thủ công, Kỹ thuật trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của các PPDH truyền thống như phương pháp trực quan, phương pháp thực hành kỹ thuật, phương pháp dùng ngôn ngữ (giải thích - minh họa, vấn đáp...). Bên cạnh đó cần tăng cường sử dụng một số PPDH tích cực khác phù hợp với đặc điểm môn học như phương pháp thảo luận, phương pháp hợp tác trong nhóm nhỏ... Tuỳ theo mục tiêu, nội dung của từng hoạt động trong giờ học mà mức độ cũng như kỹ thuật sử dụng các PPDH được thay đổi cho phù hợp. Cụ thể là :

- Đối với hoạt động “*GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu*” : Mục tiêu của hoạt động này là làm cho HS có được biểu tượng đúng về đặc điểm hình dạng, kích thước, màu sắc các bộ phận của vật mẫu, tức là sản phẩm HS sẽ phải hoàn thành vào cuối bài học. Trên cơ sở đó bước đầu hình dung được những công việc và các thao tác cần thực hiện để hoàn thành sản phẩm. Vì vậy, PPDH chủ yếu khi tổ chức hoạt động này là phương pháp trình bày trực quan, phương pháp quan sát kết hợp với phương pháp vấn đáp và phương pháp giải thích - minh họa. Cũng có thể sử dụng phương pháp hợp tác trong nhóm nhỏ, phương pháp thảo luận để HS tự rút ra đặc điểm của vật mẫu.
- Đối với hoạt động “*GV hướng dẫn thao tác mẫu*” : Mục tiêu của hoạt động này là HS biết cách thực hiện các thao tác kỹ thuật theo một trình tự nhất định để làm ra sản phẩm như vật mẫu. Yêu cầu cần đạt được khi tổ chức hoạt động này là ngoài việc hướng dẫn mẫu, GV còn phải lôi cuốn HS tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động, tránh lối dạy thụ động, bắt chước theo kiểu GV làm tới đâu, HS làm theo tới đó. Để đạt được mục tiêu và yêu cầu trên, PPDH chủ yếu khi tổ chức hoạt động này là phương pháp làm mẫu, phương pháp quan sát kết hợp chặt chẽ với phương pháp vấn đáp.
- Đối với hoạt động “*HS thực hành*” : Mục tiêu chủ yếu của hoạt động này là HS vận dụng được những kiến thức đã tiếp thu được qua hai hoạt động trên để làm ra sản phẩm và rèn luyện kỹ năng thực hành theo mục tiêu bài học. Đồng thời giáo dục thói quen làm việc theo quy trình và thái độ đúng đắn đối với lao động cho HS. Yêu cầu cần đạt được của hoạt động này là HS tích cực, tự giác thực hành để làm ra được sản phẩm ngay tại lớp và tham gia vào khâu đánh giá cuối bài học. Để đạt được mục tiêu của hoạt động, PPDH chủ yếu là phương pháp huấn luyện - luyện tập kết hợp với các phương pháp khác như phương pháp hợp tác trong nhóm nhỏ, phương pháp quan sát...

Trong các hoạt động trên, GV đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn hoạt động, còn HS đóng vai trò chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động.

5.2. Trong khi xem băng hình, bạn hãy suy nghĩ về những vấn đề

a) Các mục tiêu giảng dạy của GV

Tiêu mô đun “Đổi mới PPDH Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học” bao gồm tài liệu in và 2 trích đoạn băng hình sau :

- Đổi mới PPDH Thủ công qua bài “Xé, dán hình con gà con” (Bài 6, phần Thủ công, SGK Nghệ thuật 1, biên soạn theo Chương trình Tiểu học mới)
- Đổi mới PPDH Kỹ thuật qua bài “Khâu thường” (Bài 3, SGK lớp 4, biên soạn theo Chương trình Tiểu học mới).

Mục tiêu của từng trích đoạn băng hình :

**** Đối với trích đoạn băng hình 1***

Băng hình 1 thể hiện cách tổ chức hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu trong giờ học Thủ công theo định hướng đổi mới PPDH.

Mục tiêu về phương pháp

Kỹ thuật sử dụng và kết hợp sử dụng các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS trong quá trình tổ chức hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu.

Mục tiêu về kết quả học tập của HS

Xé, dán giấy là một trong những nội dung cơ bản của chương trình Thủ công ở Tiểu học. Nội dung về xé, dán giấy được thực hiện ngay từ đầu lớp 1 nhằm củng cố kỹ năng xé, dán giấy mà HS đã được học ở Mẫu giáo và rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay cho HS.

Bài “Xé, dán hình con gà con” là bài học Thủ công được thực hiện sau khi HS đã được học, thực hành xé, dán các hình cơ bản như hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình tròn và một số hình khác như hình quả cam, hình cây đơn giản.

Bài này được thực hiện trong 2 tiết. Vì vậy, GV có thể thực hiện theo hướng dẫn trong SGK và phân chia như sau :

+ Tiết 1 : Xé, dán hình thân gà và đầu gà.

+ Tiết 2 : Xé, dán hình chân, đuôi và vẽ mỏ, mắt để được hình con gà hoàn chỉnh.

Trong mỗi tiết học, GV tổ chức cả 3 hoạt động dạy học chủ yếu. Riêng trong tiết 2, GV dành ra khoảng 10 phút để HS trưng bày và đánh giá sản phẩm.

Đoạn băng hình 1 giới thiệu với các học viên kỹ năng sử dụng các PPDH trong hoạt động GV hướng dẫn thao tác mẫu xé, dán hình thân gà và đầu gà của tiết 1 (khi thực hiện hoạt động này, HS đã biết đặc điểm hình dạng từng bộ phận của hình con gà con được xé, dán bằng giấy thủ công).

Mục tiêu cần đạt được của hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu trong đoạn băng hình :

- HS biết cách xé, dán hình con gà con theo quy trình kĩ thuật.
- HS vận dụng được những hiểu biết về kĩ thuật xé, dán giấy (đã học ở các bài trước) để tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu.

**** Đối với trích đoạn băng hình 2***

Trích đoạn băng hình 2 thể hiện cách tổ chức hoạt động HS thực hành trong giờ học Kĩ thuật theo định hướng đổi mới PPDH.

Mục tiêu về phương pháp

Sử dụng các PPDH nào và sử dụng như thế nào để phát huy được tính tích cực của HS khi tổ chức hoạt động HS thực hành ?

Mục tiêu về kết quả học tập của HS

Bài “Khâu thường” được thực hiện trong 2 tiết. Tiết 1, HS được quan sát, nhận xét mẫu khâu thường và được hướng dẫn thực hiện các thao tác trong quy trình kĩ thuật khâu thường.

Tiết 2, HS thực hành khâu thường và trưng bày, đánh giá sản phẩm.

Trích đoạn băng hình 2 thể hiện các hoạt động của tiết 2, đó là :

- Nhắc lại quy trình và cách thực hiện các thao tác kĩ thuật khâu thường.
- HS thực hành khâu thường theo nhóm.
- HS trưng bày sản phẩm thực hành theo nhóm.
- Đánh giá kết quả thực hành theo các tiêu chí.

(Các hoạt động khác như HS quan sát, nhận xét mẫu ; GV hướng dẫn thao tác mẫu đã thực hiện xong. HS đã biết đặc điểm đường khâu và biết cách khâu các mũi khâu thường.)

Trong thực tế, các hoạt động trên diễn ra trong thời gian của 1 tiết học là 35 phút. Nhưng do mục đích của việc xây dựng trích đoạn băng hình là giới thiệu trình tự hoạt động và các PPDH áp dụng cho từng hoạt động trong giờ học thực hành nên thời gian diễn ra từng hoạt động, nhất là hoạt động HS thực hành được thu gọn lại.

Mục tiêu cần đạt được của hoạt động thực hành trong tiết 2 :

- HS nhắc lại được quy trình và cách thực hiện các thao tác kĩ thuật khâu thường đã học ở tiết 1.

- HS khâu được các mũi khâu thường theo đường vạch dấu.
- Đánh giá được kết quả thực hành theo các tiêu chí.

Bạn hãy ghi nhớ các mục tiêu trên và quan sát kĩ cách GV sử dụng các PPDH, cách HS tham gia vào hoạt động để xem các mục tiêu đã được đáp ứng đến mức nào.

Mỗi trích đoạn băng hình, bạn nên xem 2 lần. Lần đầu tiên, bạn nên xem liên tục hết trích đoạn băng hình.

b) Khi xem băng hình

Bạn hãy luôn liên hệ các điều kiện của lớp học trong băng hình với các điều kiện dạy học của chính bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn không giống lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể đảm bảo thành công tương tự ?

Các trích đoạn băng hình cho môn Thủ công, Kỹ thuật.

Trích đoạn băng hình 1 : Hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu hình xé, dán con gà con.

Trích đoạn băng hình 2 : Tổ chức cho HS thực hành khâu thường.

Các trích đoạn băng hình này được quay tại các lớp học bình thường của trường tiểu học. Trong băng hình không có lời bình mà chỉ giới thiệu các hoạt động của GV và HS trong giờ học. Mỗi trích đoạn băng hình đều có hiện mã số thời gian. Khi xem băng, nếu thấy một tình tiết hay hành vi cụ thể mà bạn muốn xem lại, thì hãy ghi lại mã số thời gian tại thời điểm hành vi hoặc tình tiết đó diễn ra để sau khi xem hết trích đoạn băng hình, sẽ xem lại trích đoạn đó.

6. Các hoạt động sau khi xem băng

a) Xem trích đoạn băng hình 1

Sau khi xem băng hình lần 1, bạn hãy dừng băng và ghi lại ý kiến của mình theo những câu hỏi gợi ý sau :

- Cách đặt vấn đề của GV trước khi tổ chức hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu có phù hợp không ? Có hấp dẫn và kích thích HS trước khi bước vào hoạt động không ? Nếu là bạn, bạn sẽ đặt vấn đề như thế nào ?
- Những PPDH được GV sử dụng khi tổ chức hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu là PPDH nào ? Cách GV sử dụng từng PPDH và phối hợp sử dụng các PPDH trong trích đoạn băng hình có những điểm nào hợp lí và điểm nào chưa hợp lí ?
- Cách GV sử dụng tranh quy trình để hướng dẫn các thao tác xé hình thân và đầu con gà có phù hợp với nội dung của bài không ? Hãy cho biết ý kiến của bạn về cách GV khai thác đồ dùng dạy học trong băng hình ?
- Vai trò của GV và HS thể hiện trong băng hình như thế nào ? GV đã lôi cuốn HS tham gia vào hoạt động trong giờ học bằng cách nào ?

- Mức độ đạt được mục tiêu về PPDH và mục tiêu học tập trong trích đoạn băng hình có đáp ứng được mục tiêu đề ra không ? Vì sao ?

Bạn có thể mở băng hình xem lại lần hai theo các mã số trên băng để trả lời đầy đủ những câu hỏi nêu trên.

b) Xem trích đoạn băng hình 2

- Bạn hãy đọc trước một lượt các câu hỏi sau để có định hướng khi xem băng hình. Sau đó hãy mở băng để xem toàn bộ trích đoạn băng hình 2 một lượt. Trong khi xem, bạn hãy ghi lại những điểm còn băn khoăn hoặc chưa rõ theo mã số trong băng hình. Xem xong lần 1, bạn có thể xem lại đoạn băng chưa rõ theo mã số đã ghi để trả lời các câu hỏi dưới đây :
- + Cách GV tổ chức cho HS nhắc lại cách khâu thường trước khi tổ chức hoạt động HS thực hành có những điểm nào đạt và điểm nào chưa đạt ? Theo bạn, nên khắc phục những điểm chưa đạt bằng cách nào ?
- + Nếu là bạn, bạn sẽ tổ chức cho HS nhắc lại những nội dung đã học ở tiết 1 như thế nào để giúp HS thực hiện tốt nội dung thực hành ?
- GV đã sử dụng những PPDH nào khi tổ chức cho HS nhắc lại nội dung đã học ở tiết 1 ? Cách GV sử dụng từng PPDH và phối hợp sử dụng các PPDH có những điểm nào hợp lí và điểm nào chưa hợp lí ? Theo bạn, nên khắc phục những điểm chưa hợp lí bằng cách nào ?
- Cách GV giao cho tổ trưởng kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn trong tổ có hợp lí không ? Bạn có thường xuyên tổ chức kiểm tra sự chuẩn bị của HS trước khi tổ chức cho HS thực hành không và bạn đã kiểm tra bằng cách nào ? Trong trường hợp HS chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, bạn đã giải quyết bằng cách nào ?
- GV đã sử dụng những PPDH nào khi tổ chức cho HS thực hành ? Phân tích những ưu, nhược điểm trong cách sử dụng các PPDH của GV ? Cách GV tổ chức cho HS thực hành trong băng hình có những điểm nào mới so với cách GV tổ chức cho HS trước đây ?
- Cách GV tổ chức cho HS trưng bày và đánh giá sản phẩm có những điểm nào hợp lí và điểm nào chưa hợp lí ? Theo bạn nên khắc phục những điểm chưa hợp lí bằng cách nào ?
- Vai trò của GV và HS thể hiện trong băng hình như thế nào ? GV đã lôi cuốn HS tham gia vào hoạt động thực hành trong giờ học bằng cách nào ?
- Cách GV tổ chức các hoạt động trong băng hình có mang tính khả thi không ? Nếu bạn thấy không khả thi thì bạn hãy cho biết lí do vì sao ?
- Mức độ đạt được mục tiêu về PPDH và mục tiêu học tập trong trích đoạn băng hình có đáp ứng được mục tiêu đã đề ra không ? Vì sao ?

Bạn hãy ghi lại phần trả lời các câu hỏi của bạn. Sau đó tiến hành thảo luận trong nhóm để bổ sung và thống nhất ý kiến.

Bạn có thể xem lại tài liệu in những nội dung có liên quan đến câu hỏi để trả lời nhanh và chính xác.

XI - MÔN THỂ DỤC

1. Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và Đào tạo – Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học.

2. Tên băng hình

Trích đoạn đổi mới PPDH Thể dục ở Tiểu học.

3. Thời gian : 17 – 19 phút.

4. Yêu cầu chung

Người xem cần đọc tài liệu bồi dưỡng “Đổi mới PPDH Thể dục ở Tiểu học”, sau đó mới xem trích đoạn băng hình này sẽ thuận lợi hơn trong quá trình theo dõi và tiếp nhận thông tin. Trong khi xem băng hình, bạn cần chú ý về những vấn đề sau :

a) Những PPDH của GV trong băng hình.

Ghi nhớ những phương pháp đó, quan sát cẩn thận khi xem băng để xem các phương pháp đó đã đạt được tới đâu.

b) Bạn hãy liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng hình với lớp học của bạn, từ đó rút ra kinh nghiệm cho mình.

c) Bạn sẽ điều chỉnh ra sao để có thể đảm bảo PPDH của bạn cũng thành công tương tự như giờ học trong băng ?

5. Nội dung của trích đoạn băng hình minh họa

Đây là trích đoạn băng hình biên tập một đoạn của bài học môn Thể dục lớp 3. Trích đoạn này không có lời bình mà chỉ ghi lại các sự kiện trong giờ học. Tuy nhiên, băng hình muốn minh họa một số PPDH Thể dục Tiểu học, trên cơ sở đó bạn đưa ra những nhận xét bổ sung về các hoạt động trên lớp mà bạn mong muốn.

Trong băng hình giới thiệu một trích đoạn giờ dạy thể dục lớp 3 của cô giáo chủ nhiệm lớp ở Trường Tiểu học Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội. Trích đoạn trong băng hình chỉ minh họa bắt đầu từ lúc cô giáo hướng dẫn HS khởi động cho đến khi kết thúc nội dung học động tác mới. Nội dung của giờ học đó là ôn tập 2 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung, học mới 2 động tác và GV cho ôn tập cả 4 động tác.

Những biện pháp và phương pháp hay mà GV đã thể hiện được trong đoạn băng hình đó là :

- Sự phối hợp giữa GV và cán sự môn học.
- Tổ chức trò chơi ngay trong phần khởi động.
- Tổ chức ôn tập và dạy động tác mới của bài thể dục phát triển chung một cách khoa học.

- Cách GV chỉ huy và hô nhịp cho HS tập luyện.
- Di chuyển của GV và quan sát sửa sai ngay cho HS.
- Khi học động tác mới, GV làm mẫu trước, sau đó mới cho HS xem tranh, đồng thời GV nhấn mạnh những chi tiết cơ bản của các hình minh hoạ trong tranh.
- Tập luyện theo tổ tại các khu vực đã quy định.

6. Các hoạt động khi xem và sau khi xem băng hình

- * Có thể xem trích đoạn băng hình theo từng đoạn ngắn, dừng lại sau mỗi đoạn để thực hiện các hoạt động cụ thể liên quan đến mỗi đoạn và ghi ý kiến của bạn vào vở học tập, ví dụ như :
 - Những phương pháp hay mà bạn nhận thấy được khi xem trích đoạn băng hình.
 - Vai trò của GV cho lớp khởi động ? Khi HS khởi động GV thực hiện những hoạt động gì ? Bạn hãy ghi lại từng chi tiết và có nhận xét. Bạn có thể đưa ra cách làm của mình.
 - Trò chơi trong đoạn băng có vai trò gì ?
 - Sự tương tác giữa GV và HS thể hiện trong băng hình có hiệu quả không ?
- * Sau khi xem, bạn nên thảo luận với đồng nghiệp theo các điểm chú ý ở phần trên.
- * Sau khi thảo luận và phân tích trích đoạn băng hình, bạn hãy lập kế hoạch một bài dạy có sử dụng hình thức dạy học như trong đoạn băng và dạy thử bài học đó.
- * Cuối cùng bạn hãy rút ra những điều đã học tập được sau khi đã đọc tài liệu bồi dưỡng và xem trích đoạn băng hình minh hoạ. Chúc các bạn thành công.